

**ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HUẾ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG AN HÒA**



**TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA
VÀ ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ,
NHÂN DÂN PHƯỜNG AN HÒA (1930 - 2022)**

NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA

Huế, 2023

Chỉ đạo nội dung
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG AN HÒA
KHÓA XV (NHIỆM KỲ 2020 - 2025)

Ban Chỉ đạo Biên soạn

1. **Trương Văn Tín** - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường, Trưởng ban
2. **Nguyễn Duy Khiêm** - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Phó ban trực
3. **Lê Phước Thành** - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND phường, Phó ban
4. **Nguyễn Ngọc Quang** - UVTVĐU, Chủ tịch UBMTTQVN phường, Thành viên
5. **Hồ Xuân Anh** - UVTVĐU, Trưởng Công an phường, Thành viên
6. **Phạm Thị Tuyết Nhung** - ĐUV, Phó Chủ tịch UBND phường, Thành viên
7. **Phan Đăng Rin** - ĐUV, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường, Thành viên

Ban Biên soạn

TS. Dương Quang Hiệp (Chủ biên)

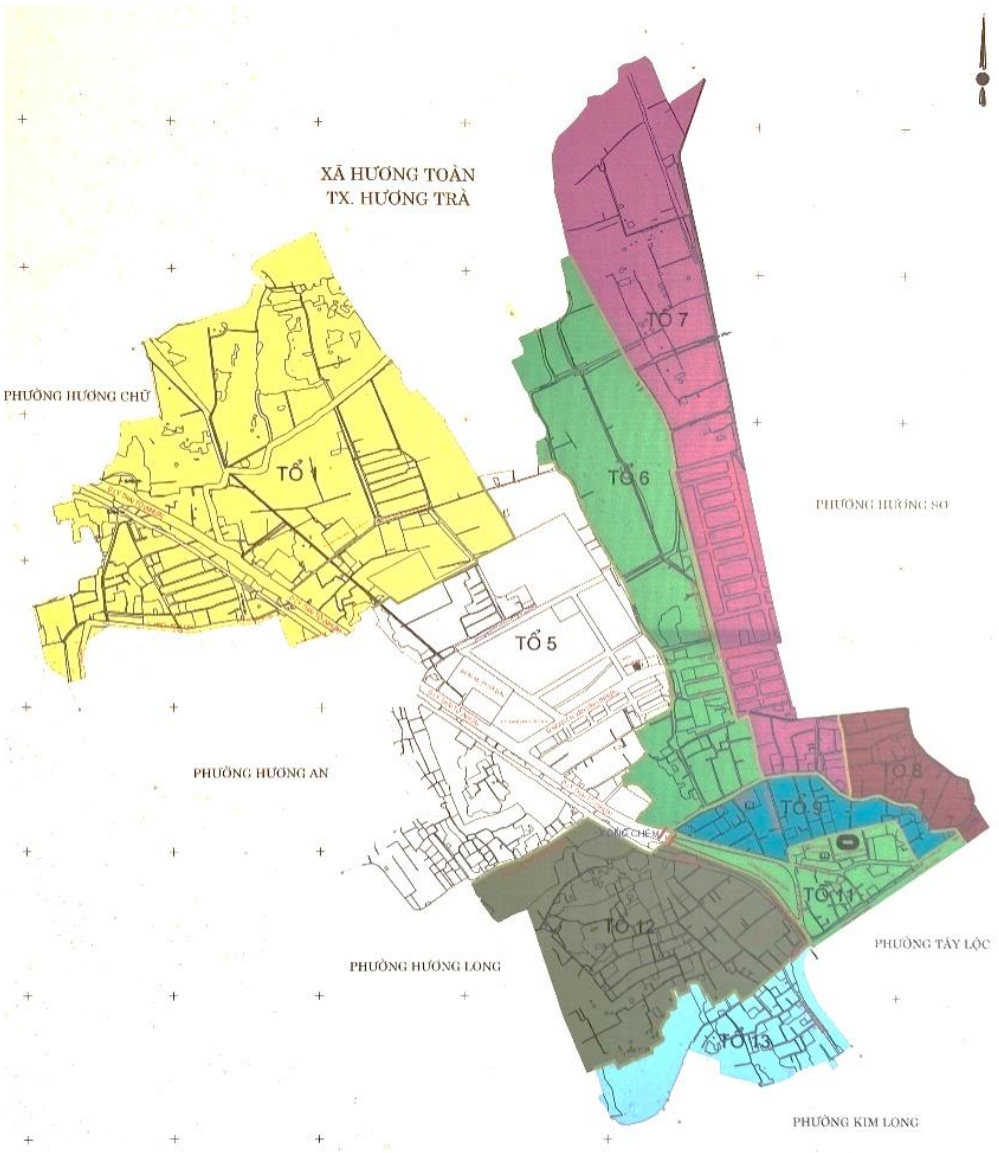
TS. Nguyễn Văn Quảng

ThS. Mai Văn Đước

ThS. Nguyễn Duy Nam

ThS. Nguyễn Thu Hằng

Tập sách này được hoàn thành với sự cung cấp tư liệu, đóng góp ý kiến, bổ sung chỉnh sửa của nhiều nhân chứng, cán bộ, đảng viên và lãnh đạo phường An Hòa qua các giai đoạn lịch sử.



Bản đồ phường An Hòa

LỜI GIỚI THIỆU

Phường An Hòa là một vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hoá và đấu tranh cách mạng. Dưới thời quân chủ, nơi đây nổi tiếng với truyền thống hiếu học, đỗ đạt khoa bảng - “*Học Đồng Di, thi An Hòa*”. Trong hai cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại, dưới sự lãnh đạo của Đảng, biết bao thế hệ đã chung sức cùng cả nước đứng lên đấu tranh đánh đuổi thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, mang lại hoà bình, độc lập cho dân tộc. Sau ngày thống nhất đất nước, các lớp cha anh lại chung lưng đấu cật xây dựng quê hương ngày một giàu mạnh. Đây là truyền thống đáng tự hào của Đảng bộ và Nhân dân phường An Hòa cần được lưu giữ, phát huy trong quá trình xây dựng kinh tế, văn hoá - xã hội của địa phương, cũng như hội nhập quốc tế.

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Thành ủy Huế về biên soạn tập sách truyền thống văn hoá và đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, Nhân dân các phường, xã, Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Hòa đã chỉ đạo, tổ chức biên soạn tập sách ***“Truyền thống văn hóa và đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, Nhân dân phường An Hòa (1930 - 2022)”***. Tập sách nhằm ghi lại những truyền thống văn hóa; chặng đường lịch sử đầy gian khổ, hy sinh nhưng rất đổi hào hùng của Nhân dân phường An Hòa trong hai cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc; khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, đổi mới toàn diện, đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa, phát triển quê hương. Đồng thời, tổng kết thực tiễn lịch sử, nêu bật những thành tựu và cả những hạn chế; qua đó, rút ra bài học kinh nghiệm, góp phần vào xây dựng quê hương hiện nay.

Tập sách **“Truyền thống văn hóa và đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, Nhân dân phường An Hòa (1930 - 2022)”** hoàn thành là nhờ kết quả nỗ lực của Đảng ủy phường trong công tác chỉ đạo biên soạn; sự chỉ đạo của Thành ủy, trực tiếp là Ban Tuyên giáo Thành ủy; sự nhiệt tình cung cấp tư liệu của các đồng chí lão thành cách mạng, nhân chứng lịch sử, lãnh đạo phường qua các thời kỳ, Hội đồng các làng An Hòa, Triều Sơn Tây, Đốc Sơ, An Vân, các họ tộc trên địa bàn phường và phương pháp làm việc khoa học của Ban Biên soạn. Nhân đây, Đảng ủy phường An Hòa xin chân thành cảm ơn Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Tuyên giáo Thành ủy Huế, các đồng chí lão thành cách mạng, cán bộ, đảng viên, Hội đồng các làng An Hòa, Triều Sơn Tây, Đốc Sơ, An Vân và Nhân dân trong phường... đã giúp đỡ, tạo điều kiện để cuốn sách được hoàn thành.

Mặc dù công tác tổ chức, biên soạn có nhiều cố gắng, nhưng do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan trong quá trình sưu tầm tư liệu, gặp gỡ nhân chứng; quá trình tiếp xúc với nhiều nguồn tài liệu để nghiên cứu và biên soạn, vì vậy cuốn sách sẽ không tránh khỏi những thiếu sót. Đảng ủy phường An Hòa và Ban Biên soạn rất mong nhận được sự góp ý chân thành của các đồng chí lãnh đạo, các nhân chứng lịch sử và bạn đọc gần xa để lần tái bản sau được hoàn chỉnh hơn.

Đảng ủy phường An Hòa xin trân trọng giới thiệu tập sách **“Truyền thống văn hóa và đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, Nhân dân phường An Hòa (1930 - 2022)”** cùng đồng bào, đồng chí và bạn đọc.

An Hòa, tháng 9 năm 2023

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

Trương Văn Tín

PHẦN MỞ ĐẦU

MẢNH ĐẤT VÀ CON NGƯỜI PHƯỜNG AN HÒA

I. Đặc điểm tự nhiên

- Vị trí địa lý

Phường An Hòa nằm về phía Bắc của thành phố Huế với quy mô dân số 13.416 người (năm 2022), phân bố tại 9 tổ dân phố; khoảng 50% dân số sống dựa vào nông nghiệp, số còn lại sống bằng ngành nghề truyền thống tiểu thủ công nghiệp, buôn bán nhỏ, thương mại dịch vụ... Đảng bộ phường An Hòa có 19 chi bộ (gồm 09 chi bộ dân cư, 03 chi bộ trường học, 01 chi bộ quân sự, 01 chi bộ công an phường và 05 chi bộ doanh nghiệp) với 276 đảng viên.

Ranh giới hành chính của phường được xác định như sau:

- + Phía Bắc giáp xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà;
- + Phía Đông giáp phường Hương Sơ, thành phố Huế;
- + Phía Tây giáp phường Hương An, phường Hương Long, thành phố Huế và phường Hương Chũ, thị xã Hương Trà;
- + Phía Nam giáp phường Tây Lộc và phường Kim Long, thành phố Huế.

Vùng đất phường An Hòa xưa nằm gần các thủ phủ của chúa Nguyễn (Kim Long, Phú Xuân 1, Phú Xuân 2), Kinh đô Phú Xuân của triều Tây Sơn và Kinh đô Huế của triều Nguyễn. Chúa Nguyễn đã chọn làng Triều Sơn làm trung tâm Nho học của xứ Đàng Trong khi cho xây dựng Văn Miếu ở đây. Sử triều Nguyễn không cho biết Văn Miếu Triều Sơn được xây dựng vào năm nào; chỉ cho biết, sau khi chúa Nguyễn Phúc Chu lên ngôi (1691), chúa cho dựng phủ mới và năm sau (Nhâm Thân - 1692)

cho sửa Văn Miếu. Năm 1770, Văn Miếu được chúa Nguyễn Phúc Thuần chuyển đến làng Long Hồ. Nếu như làng An Cựu là cửa ngõ phía Nam thì làng An Hòa là cửa ngõ phía Bắc của Kinh thành Huế dưới triều Nguyễn. Năm Minh Mạng thứ 12 (1831), triều đình cho dựng Bắc Trường đình ở chợ An Hòa. Bắc Trường đình là nơi dùng để đón tiễn quan lại từ Quảng Trị trở ra có công cán vào Kinh đô. Không những vậy, vùng đất An Hòa còn là trung tâm của huyện Hương Trà. Huyện lỵ Hương Trà được đặt tại làng An Hòa, xây dựng vào năm Gia Long thứ 6 (1807) và đến năm 1865 mới dời về làng Bao Vinh. Trường học huyện Hương Trà cũng đặt tại làng An Hòa. Dưới thời Minh Mạng, triều Nguyễn cho xây dựng trường học cấp huyện của Hương Trà tại làng An Hòa vào năm 1823; năm 1865 thì dời về làng Thế Lại Thượng¹. Với vị trí như vậy, vùng đất An Hòa xưa có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển về mọi mặt, đặc biệt là văn hoá - giáo dục.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) và đế quốc Mỹ (1954-1975), vùng đất An Hòa là địa bàn kết nối giữa thành phố với Hương Trà, giữa vùng đồng bằng với miền núi phía Tây. Chính vì vậy, phong trào đấu tranh cách mạng ở đây diễn ra quyết liệt.

Sau ngày đất nước thống nhất (1975), vùng đất An Hòa nằm trong xã chung Hương Sơ, thuộc huyện Hương Trà, sau đó được sáp nhập vào thành phố Huế. Đến năm 2007, vùng đất An Hòa tách ra khỏi phường Hương Sơ và thành lập phường An Hòa. Phường An Hòa là điểm nút giao thông quan trọng. Nơi đây có bến xe Phía Bắc Huế, công Chém, ga An Hòa, đường sắt Bắc - Nam và Quốc lộ 1A đi qua². Đây là đặc điểm hết sức thuận lợi để

¹ Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam nhất thống chí*, tập 1, Nxb Lao Động, Hà Nội, tr. 104-105.

² Đường Lý Thái Tổ là đoạn quốc lộ 1A thuộc địa bàn phường An Hòa, về phía Tây Bắc Kinh thành Huế, khởi đầu từ đường Lê Duẩn (điểm tiếp giáp cầu An Hòa), chạy qua cầu Công Chém, qua ngã ba Nguyễn Văn Linh đến cầu Quán Rổ (giáp địa phận thị xã Hương Trà), dài 2.470m.

phường An Hòa phát triển nền kinh tế năng động, kết nối Bắc - Nam và kết nối các địa bàn trong tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nhìn chung, phường An Hòa giàu tiềm năng về phát triển và mở rộng đô thị, cảnh quan môi trường, xây dựng và phát triển quy hoạch; là vùng đất mở cho sự phát triển kinh tế và đô thị Huế về phía Tây Bắc, tạo nên sự liên kết của đô thị Huế với thị xã Hương Trà và các vùng phụ cận.

- Địa hình, đất đai, sông ngòi

Diện tích tự nhiên của phường An Hòa là 4,7684 km² (476,84 ha). Địa hình của phường thấp, nghiêng từ Tây sang Đông và chủ yếu là đồng bằng. Đất nông nghiệp của phường là 229,53 ha (chiếm 48,1% tổng diện tích); đất phi nông nghiệp 238,78 ha (chiếm 50,0%) và 8,53 ha đất chưa sử dụng (chiếm 1,9%)¹.

Phường An Hòa có sông Bạch Yến, sông đào Hộ Thành và một số kênh, hói.

Sông Bạch Yến vốn tên cũ là sông Con (Tiểu Giang), khi vua Gia Long xây dựng Kinh thành Huế mới đặt tên này. Sách *Đại Nam nhất thống chí* chép về sông Bạch Yến như sau: “Ở phía Tây Nam huyện [Hương Trà] hai dặm. Sông này có ba nhánh: Một nhánh ở địa giới hai xã Xước Dũ và Long Hồ, là sông nhánh của Hương Giang, chảy theo hướng Đông Bắc đến xã An Vân. Một nhánh từ phía Đông khe Nha thuộc núi Trúc Lâm, chảy độ năm dặm đến xã Lựu Bảo, lại chảy hai dặm đến phía Đông chợ An Ninh, lại độ năm dặm nữa hợp lưu với sông An Vân. Một nhánh từ chỗ bến cạn Khuê Chử, chảy ba dặm đến chợ xã La Chử, bảy dặm nhập vào sông An Vân rồi dứt, tục gọi sông Cùg. Đầu năm Gia Long, đào từ chỗ nước kiệt ấy thông đến sông Hữu Hộ Thành, từ ấy nước chảy lưu thông, tục gọi sông Thông”².

Sông Hộ Thành (Hộ Thành hà) là con sông đào, bao quanh ba mặt Đông - Tây - Bắc của Kinh thành. Năm Minh Mạng thứ 2

¹ Số liệu do địa chính phường An Hoà cung cấp.

² Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam nhất thống chí*, tập 1, Sđd, tr. 118.

(1821) đặt tên này. Sông Hộ Thành chảy qua địa bàn phường An Hòa là Bắc Hộ Thành hà. Ngoài tên gọi chính thức, Nhân dân còn gọi theo tên phổ thông, như sông Kẻ Vạn (hay Vạn Xuân) từ cầu Bạch Hồ đến cầu An Hòa; sông An Hòa nối sông Bạch Yến đến Bao Vinh, đổ ra sông Hương. Chức năng chính của sông là bảo vệ Kinh thành như tên gọi, nhưng mặt khác còn phục vụ các sinh hoạt của Nhân dân¹.

Ở làng Triều Sơn Tây có hai con hói là hói Cộ và hói Mới. Hói Cộ là con hói chạy song song với đường đập, chảy từ núi Eo Lâu thuộc dãy Trường Sơn qua bầu Cỏ Bưu về Thanh Chũ, Triều Sơn Tây ra bầu Đôn rồi đổ ra ngã Ba Sinh. Từ bao đời nay, con hói lịch sử này đã gắn liền với đời sống của dân làng Triều Sơn Tây và sự xanh tươi của hoa lá cỏ cây nơi đây. Hói Mới nằm ở xóm Dừa (xóm Hói). Năm 1930, làng Triều Sơn Tây đổi 7 sào ruộng cho làng Đức Bưu để đào hói Mới để dẫn nước từ An Hòa, Đức Bưu về Triều Sơn Tây với mục đích tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Kênh Hàng Tổng chạy dọc làng Đốc Sơ. Theo lời kể của các vị cao niên làng Đốc Sơ, kênh do cụ Tham tri bộ Công Phan Tấn Cần bỏ tiền và tổ chức Nhân dân khơi đào. Kênh này dẫn nước từ sông An Hòa chảy qua nhiều làng, đến tận làng Hương Cần để tưới tiêu cho đồng ruộng làng Đốc Sơ cũng như nhiều làng khác, mang lại mối lợi lớn cho nghề nông trong vùng.

- Khí hậu

Địa bàn phường An Hòa nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa đặc trưng của vùng Huế. Mỗi năm thường có hai mùa chính là mùa nắng và mùa mưa. Mùa nắng khoảng từ tháng 3 đến tháng 8, thời tiết ở đây nắng nóng, chịu tác động của gió Tây Nam khô nóng. Mùa mưa lệch pha so với hai miền Nam - Bắc, từ tháng 9 đến tháng 2 năm sau. Khác với mùa khô, mùa mưa

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Huế (2010), *Lịch sử Đảng bộ thành phố Huế (1930-2000)*, Nxb Thuận Hoá, Huế, tr. 28.

chịu ảnh hưởng của các đợt gió mùa Đông Bắc, trời nhiều mưa và lạnh.

Nhiệt độ trung bình năm là 25,4°C; nhiệt độ cao nhất trong mùa nóng là 38°C; nhiệt độ thấp nhất vào mùa lạnh có thể xuống 8-10°C. Lượng mưa tương đối lớn, phân bố tập trung lớn nhất trong hai tháng 9-10; thường gây ngập lụt. Trong khoảng các tháng 9-11 thường có các cơn bão, gây tàn phá nặng về người và tài sản. Những thập niên 50-60 của thế kỷ XX trở về trước, mưa kéo dài kèm theo đó là bão, lụt đã ảnh hưởng rất lớn đến đời sống kinh tế của người dân. Tuy nhiên, lũ lụt cũng đã mang đến một lượng đất phù sa lớn cho ruộng đồng thêm màu mỡ, giúp diệt chuột và các loài sâu bọ phá hoại mùa màng, nguồn lợi về tôm cá tự nhiên cũng theo đó mà phong phú hơn.

II. Đặc điểm lịch sử

1. Quá trình khai phá hình thành và phát triển các làng xã

Theo ghi chép của sử cổ, vùng đất Thừa Thiên Huế xưa thuộc bộ Việt Thường. Tiếp đó, vùng đất này nằm dưới sự đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc (Nam Việt, Tây Hán, Đông Hán). Năm 192, cuộc khởi nghĩa của Khu Liên ở huyện Tượng Lâm giành được thắng lợi, lập nên nhà nước Lâm Ấp (cuối thế kỷ thứ II - đầu thế kỷ thứ VII), là thời kỳ đầu của vương quốc Champa. Tiếp đó là thời kỳ Champa Ấn hóa (đầu thế kỷ VII - 1471). Vào năm 1306, vua Champa là Chế Mân hỏi cưới công chúa Huyền Trân nhà Trần và lấy hai châu Ô, Lý làm sính lễ. Năm sau - 1307, vua Trần sai Đoàn Nhữ Hài vào trấn giữ và đổi tên thành châu Thuận, châu Hóa. Từ đây, các triều đại phong kiến Việt Nam đưa dân vào khai phá vùng đất Thừa Thiên Huế.

Sang thế kỷ XV, triều Lê sơ có chính sách khai hoang, lập đồn điền và khuyến khích người dân di cư vào vùng Thuận Hoá để lập làng nên các cư dân ở phía Bắc vào Thuận Hoá rất đông đảo. Đặc biệt, từ sau chiến thắng Đồ Bàn của vua Lê Thánh Tông trong chinh phạt Champa năm 1471 đẩy biên giới Đại Việt

vào đến đèo Cù Mông càng làm tăng lực lượng dân di cư vào vùng đất Thừa Thiên Huế. Năm 1527, Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê sơ, lập ra triều Mạc. Tiếp đó, chiến tranh Nam - Bắc triều nổ ra, nhiều cư dân rời bỏ miền Bắc di cư Nam tiến tìm kiếm vùng đất mới để định cư. Năm 1558, chúa Tiên Nguyễn Hoàng vào trấn thủ vùng Thuận Hoá, mở đầu công cuộc xây dựng Đàng Trong. Các cư dân theo đó cũng vào khai phá lập nên nhiều làng mới ở Thừa Thiên Huế. Trong dòng chảy lịch sử Nam tiến đó, nhiều lớp cư dân ở phía Bắc đã đến vùng đất An Hòa để khai phá, lập nên các làng Triều Sơn (sau này tách thành Triều Sơn Trung/Nam/Đông/Tây; Triều Sơn Tây thuộc phường An Hòa ngày nay), An Hòa, Đốc Sơ, An Vân. Những làng này được coi là những làng thành lập sớm ở Thừa Thiên Huế.

- Làng Triều Sơn Tây

Triều Sơn Tây vốn là một giáp của làng Triều Sơn; bao gồm giáp Trung, Nam, Đông và Tây. Triều Sơn là một làng cổ ở xứ Thuận Hóa, dưới thời Lê - Mạc thuộc tổng Mậu Tài, huyện Tư Vinh, phủ Triệu Phong, về sau thuộc tổng Vĩnh Trị, huyện Hương Trà. Sau đó, làng Triều Sơn tách thành 4 làng là Triều Sơn Trung, Triều Sơn Nam, Triều Sơn Đông và Triều Sơn Tây. Ngày nay, Triều Sơn Đông và Triều Sơn Nam thuộc phường Hương Vinh (thành phố Huế), Triều Sơn Trung thuộc xã Hương Toàn (thị xã Hương Trà) và Triều Sơn Tây thuộc phường An Hòa (thành phố Huế).

Làng Triều Sơn được thành lập vào năm 1445 với công lao khai canh thuộc về các họ Hoàng, Hồ, Lê, Võ, Phan, Nguyễn; quê gốc làng Bạch Câu, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Điều này được gia phả họ Hoàng ghi chép như sau: *“Tiên tổ của chúng ta nguyên là người ở xã Bạch Câu, tổng Thạch Tuyền, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa thuộc đất Hoan Châu xưa. Đến triều Lê Nhân Tông, năm Thái Hòa thứ 3 (1445), tiên tổ ta đến đất Thuận Hóa, cùng lúc ấy với các ông họ Hồ, họ Lê, họ Võ, họ Phan, họ Nguyễn sáng lập nên xã Triều Sơn. Đến triều Lê Hiến Tông, năm Cảnh Hưng thứ 36 (1775) lại cùng với họ Lê, họ Hồ,*

họ Đỗ, họ Trần, họ Mạc phân xã Triều Sơn thành 4 giáp: Đông Giáp, Nam Giáp, Trung Giáp, Tây Giáp. Đến đời các vua Thành Thái, Duy Tân, Khải Định từng được vua ban sắc chuẩn được thờ cúng hằng năm. Mỗi họ tộc được phong tặng một bản sắc phong: “Dục Bảo Trung Hưng Linh Phò chi thân”. Về sau, thứ bậc của các vị họ Hoàng, họ Đỗ, họ Lê, họ Hồ, họ Trần, họ Mạc được sắp xếp thứ tự phân minh để lập nhà thờ hương hỏa mà phụng cúng, tất cả các họ tộc đều rất thuận tình”¹.

Qua thế kỷ XVIII, dân số làng Triều Sơn ngày càng đông đúc, diện tích đất đai rộng lớn. Điều này đặt ra vấn đề cần có sự phân tách thành các làng nhỏ hơn để dễ dàng quản lý. Địa bạ của Triều Sơn lập năm Gia Long thứ 10 (1811) cho biết: Năm Cảnh Hưng thứ 36 (1775) làng bắt đầu phân thành 4 giáp với các họ tộc cụ thể; Đông Nam (tức Triều Sơn Nam) là họ Đỗ, Lê, Trần; Đông (Triều Sơn Đông) là họ Hoàng, Mạc, Hồ; Trung (Triều Sơn Trung) là họ Võ, Trương; Tây (Triều Sơn Tây) là họ Phan, Nguyễn, Lê².

Khi mới tách ra năm 1775, làng Triều Sơn Tây có ba họ Phan, Nguyễn và Lê. Ba họ này trở thành họ khai canh của làng. Về sau, làng tiếp tục có các họ Võ, Trần, Lê Tấn, Tống và phái Đinh đến sinh sống, cùng nhau sinh cơ lập nghiệp.

- Làng An Hòa

Làng An Hòa cũng là một làng được thành lập sớm. Trong *Ô châu cận lục* được viết vào giữa thế kỷ XVI ghi nhận An Hòa là một trong số 60 làng của huyện Kim Trà³, châu Hoá.

Công lao khai phá đầu tiên là ngài họ Hồ, được dân làng tôn làm khai canh. Tiếp đến là họ Nguyễn Đăng, được tôn là khai khẩn. Thủy tổ họ Nguyễn Đăng là Trịnh Cam, quê xã Phù

¹ Huỳnh Đình Kết (2017), “Dòng họ Hoàng - Huỳnh ở Thừa Thiên Huế”, *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Gia đình và dòng họ Thừa Thiên Huế trong lịch sử*, Hội Khoa học Lịch sử Tỉnh Thừa Thiên Huế, Huế, 7/2017, tr. 213 – 214.

² Địa bạ xã Triều Sơn, lập năm Gia Long thứ 10 (1811), bản sao năm Canh Dần, Tài liệu lưu tại đình làng Triều Sơn Đông, phường Hương Vinh.

³ Năm 1570, đổi tên huyện Kim Trà thành Hương Trà.

Trương Lưu, Nghệ An. Năm 1527, ông vào Thuận Hoá ở tại làng Tiên Nộn; con ông dời đến làng An Hòa. Về sau, chúa Nguyễn Phúc Chu ban quốc tính thành họ Nguyễn Đăng¹. Sau họ Hồ và Nguyễn Đăng là các họ Nguyễn Văn, Nguyễn Viêt, Trần Đăng, Lê Quang, Nguyễn Thắng, Nguyễn Đức, Nguyễn Tấn đến cùng khai phá đất đai, mở rộng làng xóm. Năm 1970, khi trùng tu đình làng, làng An Hòa cho gia nhập thêm ba họ Nguyễn Đại, Nguyễn Thiện và Trần Văn. Năm 2020, làng tiếp tục cho gia nhập thêm một số hộ của họ Nguyễn Bá. Như vậy, trải qua quá trình lịch sử, làng An Hòa có tất cả 13 họ tộc cùng nhau chung sống, xây dựng quê hương.

Dưới thời chúa Nguyễn (1558-1774), một nhóm cư dân làng đã tiến lên vùng gò đồi ven khe Nhự khai phá lập làng An Hòa Thượng (Đông giáp Nham Biều và An Vân, Tây giáp vùng đồng Chằm phường Hương Hồ, Nam giáp sông Bạch Yến, Bắc giáp An Vân và Bồn Trì). An Hòa Thượng nay thuộc phường Hương An (thành phố Huế). Trước đây, địa hình gò đồi nơi này thường được chọn làm phần mộ táng các vị tổ tiên thuộc các dòng họ của làng An Hòa².

Làng An Hòa vốn nằm ở góc Đông Bắc Kinh thành (phường Tây Lộc hiện nay). Năm 1802, Nguyễn Phúc Ánh lên ngôi hoàng đế, lấy niên hiệu là Gia Long, chọn Huế làm Kinh đô, lập ra triều Nguyễn. Để xây dựng Kinh thành Huế, năm 1803, triều Nguyễn cho di dời 8 làng, trong đó có làng An Hòa (bao gồm Phú Xuân, Vạn Xuân, Diễn Phái, An Vân, An Hòa, An Mỹ, An Bảo, Thê Lại). Sự kiện này được Quốc Sử quán triều Nguyễn chép trong *Đại Nam thực lục chính biên* như sau: “Ngày Ất Tỵ, xây dựng đô thành. Vua cho rằng thiên hạ đã định, muốn mở rộng đô thành để làm nơi bốn phương châu hội. Bèn đến xã Kim Long, phía Đông đến xã Thanh Hà, xem khắp hình thế các

¹ Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (2013), *Địa chí Thừa Thiên Huế, Phần Dân cư và Hành chính*, Nxb Thuận Hoá, Huế, tr. 28.

² Trần Đại Vinh (chủ biên) (2017), *Làng văn vật Thừa Thiên Huế*, Nxb Thuận Hoá, Huế, tr. 36.

nơi. Sai giám thành là Nguyễn Văn Yên ra bốn mặt ngoài đô thành cũ Phú Xuân đo cắm để mở rộng thêm. Vua thân định cách thức xây thành, sắc cho bộ Lễ chọn ngày lành tế trời đất, cáo việc khởi công, phái các quân mở đường sá, làm đất cát, sai bọn Phạm Văn Nhân, Lê Chất và Nguyễn Văn Khiêm trông coi công việc. Quân nhân mỗi tháng cấp tiền một quan, gạo một phượng. Dân cư tám xã Phú Xuân, Vạn Xuân, Diễn Phái, An Vân, An Hòa, An Mỹ, An Bảo, Thế Lại, có ruộng đất bị mở vào thì theo giá văn tự trả tiền lại, nhà cửa thì mỗi hộ cấp 3 quan, uynh mộ thì mỗi ngôi 2 quan, còn Nhân dân thì được miễn dịch”¹. Vùng đất bị mất từ cửa An Hòa đến phía Bắc cửa Chánh Tây, bao gồm trong và ngoài thành lũy của Kinh thành Huế. Diện tích còn lại của làng An Hòa khá khiêm tốn².

Làng An Hòa có 3 giáp: giáp Thượng, giáp Trung và giáp Hạ. Giáp Thượng hình thành làng An Hòa Thượng, thuộc phường Hương An, thành phố Huế nhưng vẫn còn giữ mối liên hệ về mặt văn hoá với làng An Hòa gốc. Làng An Hòa tại địa phận phường An Hòa hiện nay gồm An Hòa chính (An Hòa Hạ), giáp Đồng Nhì và miền Hạ Giang (nằm giữa làng Dương Xuân và Đốc Sơ).

- Làng Đốc Sơ

Làng Đốc Sơ được thành lập khá sớm. Sau chiến dịch bình định Đồ Bàn của vua Lê Thánh Tông thắng lợi (năm 1471), làng Đốc Sơ được hình thành. Giữa thế kỷ XVI, làng Đốc Sơ được nhắc đến trong *Ô châu cận lục* thuộc huyện Kim Trà (Hương Trà) như sau: “Đốc Sơ thì thói lè đốc hậu”³. Các dòng họ có công đầu khai phá lập làng là Phan, Lê, Nguyễn, Nguyễn, Mai, Đặng, Trần.

¹ Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, tập 1, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 552.

² Huỳnh Đình Kết (2002), “Về tám làng di dời để lấy đất xây dựng kinh thành Huế năm Quý Hợi (1803)”, *Tuyển tập những bài nghiên cứu về triều Nguyễn*, Tạp chí Nghiên cứu và phát triển, tr. 451.

³ - Dương Văn An (2015), *Ô châu cận lục*, Trần Đại Vinh hiệu đính – dịch chú, Nxb Thuận Hoá, Huế, tr. 82.

- “Đốc hậu” có nghĩa là trung hậu, thành thật.

Trong đó, các vị có công khai canh, khai khẩn là ngài Phan Đường và Chánh Đề sát Đốc Dương hầu Lê Quý công. Bài vị và mộ chí của ngài Phan Đường trong khuôn viên nhà thờ họ Phan ghi nhận công lao của ngài là “*Bổn thổ khai canh Phan Quý công tặng Linh Phò tôn thân*”. Ngài Chánh Đề sát Đốc Dương hầu Lê Quý công được triều Nguyễn ban tặng sắc phong vào năm Duy Tân thứ 7 (1913) và Khải Định thứ 9 (1924). Sắc phong năm Duy Tân thứ 7 (1913), triều Nguyễn phong ngài là “Khai khẩn Chánh Đề sát Đốc Dương hầu Lê Quý công chi thân”, mỹ tự “Dực Bảo Trung Hưng Linh Phò chi thân”. Năm Khải Định thứ 9 (1924) lại sắc phong ngài là “Khai canh Chánh Đề sát Đốc Dương hầu Lê Quý công tôn thân”, gia tặng thêm mỹ tự “Đoan Túc tôn thân”.

Tiếp sau các họ trên là các họ Hồ, Phan (Đệ), Phạm, Nguyễn, Nguyễn đến định cư, lập nghiệp tại làng Đốc Sơ. Riêng họ Hồ và Phan (Đệ) về sau không còn con cháu truyền nối. Cuối thế kỷ XX - đầu thế kỷ XXI, có thêm các họ Huỳnh, Nguyễn, Phạm, Tấn, Võ và Ngô đến sinh sống tại làng.

- Làng An Vân

Làng An Vân được thành lập dưới thời chúa Nguyễn. Các họ có công khai phá lập làng là ngũ tộc: Ngô, Trần, Hồ, Nguyễn, Phạm. Trong đó, họ Ngô được tôn làm họ khai canh, các họ còn lại là khai khẩn. Hiện nay, họ Phạm không còn con cháu nối dõi; họ Nguyễn tách thành hai họ là Nguyễn Bá và Nguyễn Hữu.

Trước lúc mở rộng Kinh thành Huế, làng An Vân nằm ở góc Tây Bắc; có tứ cận: Đông giáp làng Dương Xuân, Tây giáp làng An Ninh Hạ, Nam giáp làng Kim Long và làng An Hòa, Bắc giáp làng Đốc Sơ. Sau khi mở rộng Kinh thành, làng An Vân mất một phần đất để đào Bắc Hộ Thành hà, xây lũy Kinh thành. Một bộ phận người dân chuyển cư đến vùng đất tổng An Ninh bên bờ sông Bạch Yến, lập nên làng An Vân Thượng, thuộc phường Hương An (thành phố Huế); có tứ cận: Đông giáp làng Lựu Bảo, Tây giáp vùng đồi núi làng Bồn Trì, Nam giáp

làng An Hòa Thượng, Bắc giáp làng Bồn Phở. Làng cũ An Vân còn một phần đất bên ngoài góc Tây Bắc Kinh thành Huế¹.

2. Hành chính An Hòa qua các thời kỳ lịch sử

Dưới thời Lê - Mạc, trên mảnh đất An Hòa có các đơn vị hành chính là xã² An Hòa, xã Đốc Sơ và một phần xã Triều Sơn; tất cả đều thuộc huyện Kim Trà, châu Hóa. Đến thời chúa Nguyễn (1558-1774), chính quyền Đàng Trong đặt tổng An Hòa và tổng An Vân thuộc huyện Hương Trà, phủ Triệu Phong. Tổng An Hòa có 11 xã, trong đó có một đơn vị thuộc địa bàn phường An Hòa ngày nay là xã An Hòa. Tổng An Vân có 9 xã, trong đó có hai đơn vị thuộc địa bàn phường An Hòa ngày nay là xã An Vân và Đốc Sơ. Riêng xã Triều Sơn thuộc tổng Mậu Tài, huyện Phú Vang³. Năm 1775, tứ giáp Triều Sơn tách ra thành các đơn vị hành chính độc lập; Triều Sơn Tây lúc này trở thành một đơn vị hành chính cơ sở riêng.

Đầu triều Nguyễn, xã An Hòa vẫn thuộc tổng An Hòa, xã An Vân và xã Đốc Sơ thuộc tổng An Vân; giáp Tây Triều Sơn thuộc tổng Mậu Tài. Năm 1835, triều Nguyễn tiến hành chia đặt các đơn vị hành chính cơ sở, lập thêm ba huyện mới là Hương Thủy, Phong Điền và Phú Lộc. Huyện Hương Trà lúc này cắt ba tổng về cho các huyện mới và chia đặt lại tổ chức tổng. Theo đó, xã An Hòa và xã An Vân thuộc tổng An Ninh, xã Đốc Sơ thuộc tổng Phú Xuân, giáp Triều Sơn Tây thuộc tổng Hương Cầm, tất cả đều thuộc huyện Hương Trà.

Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, phủ Thừa Thiên mang tên tỉnh Nguyễn Tri Phương được hơn 1 tháng, sau đó trở lại tên gọi tỉnh Thừa Thiên. Tháng 10-1945, tỉnh Thừa Thiên tiến

¹ Huỳnh Đình Kết (2002), “Về tám làng di dời để lấy đất xây dựng kinh thành Huế năm Quý Hợi (1803)”, Tlđđ, tr. 451.

² Dưới thời phong kiến, đơn vị hành chính cấp cơ sở tương đương với xã/phường/thị trấn hiện nay có rất nhiều, như: xã, phường, thôn, ấp, giáp... Ở Thừa Thiên Huế, các đơn vị hành chính cấp cơ sở thời phong kiến (xã, phường, thôn, ấp, giáp...) về cơ bản tương ứng với làng hiện nay.

³ Lê Quý Đôn (2015), *Phủ biên tạp lục*, Bản dịch & bổ chính: Trần Đại Vinh, Nxb Đà Nẵng, tr. 58-59.

hành giải thể cấp tổng, thành lập các xã lớn là cấp hành chính cơ sở. Huyện Hương Trà từ 6 tổng (Phú Xuân, An Ninh, Phú Ốc, Long Hồ, Hương Càn, Vĩnh Trị) được tổ chức lại thành hơn 20 xã có quy mô nhỏ. Trong đó, xã Hương An bao gồm làng An Hòa và An Vân; xã Hương Sơn gồm các làng Triều Sơn Tây, Thanh Chử, Triều Sơn Trung; xã Hương Điền gồm các làng Đốc Sơ, Dương Xuân, Đức Bưu, Thế Lại Hạ.

Đầu năm 1947, thực hiện chủ trương sáp nhập các xã, huyện Hương Trà sáp nhập 20 xã thành 10 xã: Hương Thái, Hương Mai, Hương Thọ, Hương Bình, Hương Vân, Hương Thạnh, Hương Toàn, Hương Phong, Hương Vĩnh và Hương Hải. Trong đó, Triều Sơn Tây thuộc xã Hương Thái; An Hòa và An Vân thuộc xã Hương Bình; Đốc Sơ thuộc xã Hương Vĩnh. Tên gọi và địa bàn của 3 xã này được chính quyền cách mạng của ta duy trì cho đến ngày quê hương hoàn toàn được giải phóng, thống nhất đất nước năm 1975.

Về chính quyền thực dân, để thực hiện chính sách cai trị, tháng 3-1947 Pháp thành lập Quốc gia Việt Nam do Bảo Đại làm Quốc trưởng và phân chia địa giới cơ bản trở lại như cũ (trước tháng 8-1945). Tên tỉnh vẫn được giữ nguyên là phủ Thừa Thiên, Đốc Sơ thuộc tổng Phú Xuân, An Hòa và An Vân thuộc tổng An Ninh, Triều Sơn Tây thuộc tổng Hương Càn; tất cả đều thuộc huyện Hương Trà. Ngày 19-9-1951, Thủ hiến Trung Việt ra Nghị định số 1393-NĐ/PC thành lập lại tỉnh Thừa Thiên gồm 15 khu vực hành chính, mỗi khu vực gồm một hay nhiều tổng từ các huyện trước đó. Huyện Hương Trà chia thành 3 khu vực hành chính (Bao Vinh, Kim Long và Phú Ốc); trong đó các làng Đốc Sơ, Triều Sơn Tây thuộc khu vực hành chính Bao Vinh, An Hòa và An Vân thuộc khu vực hành chính Kim Long.

Ngày 20-4-1956, Thủ hiến Trung Việt ra Nghị định số 711-NĐ/PC thành lập 6 quận mới và 2 Nha đại diện hành chính ở Thừa Thiên Huế. Trong đó, địa bàn phường An Hòa hiện nay thuộc xã Hương Sơ, quận Hương Trà. Tiếp đó, ngày 17-5-1958, Chính quyền Sài Gòn ban hành Nghị định số 214-HV/P6/NĐ cải

biến các đơn vị hành chính. Theo đó, quận Hương Trà có 08 xã: Hương Bằng, Hương Càn, Hương Chử, Hương Hồ, Hương Long, Hương Sơ, Hương Vinh, Hương Việt; quận lỵ đóng tại xã Hương Sơ. Xã Hương Sơ gồm có các thôn: Đốc Sơ, Đức Bru, An Hòa Hạ, An Vân Hạ, Dương Xuân, Lê Khê, Tri Lễ, Bao Mỹ, Thạch Lại, Thê Lại Hạ, Triều Sơn Tây. Như vậy, lúc này xã Hương Sơ bao gồm phần đất của hai phường An Hòa và phường Hương Sơ hiện nay.

Sau ngày giải phóng quê hương, để nhanh chóng tiếp quản và thực hiện các chính sách của Đảng, Nhà nước, ta chủ trương giữ nguyên địa bàn và tên gọi xã Hương Sơ của chế độ cũ. Xã Hương Sơ lúc này thuộc huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đến ngày 20-9-1975, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 245-NQ/TU, quyết định hợp nhất ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên và khu vực Vĩnh Linh thành tỉnh Bình Trị Thiên. Ngày 15-04-1976, Tỉnh ủy Bình Trị Thiên ra chỉ thị số 293-CT/TU về việc hoàn thành hợp nhất tỉnh. Huyện Hương Trà là 1 trong 20 huyện của tỉnh Bình Trị Thiên. Ngày 11-3-1977, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 62-CP, hợp nhất ba huyện Hương Trà, Quảng Điền và Phong Điền thành huyện Hương Điền. Đến đây, Hương Sơ là một trong 33 xã của huyện Hương Điền.

Do yêu cầu mở rộng địa giới thành phố Huế, ngày 11-9-1981 Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 64-HĐBT, tách 08 xã của huyện Hương Điền, trong đó có xã Hương Sơ để sáp nhập vào thành phố Huế.

Tháng 6-1989, tỉnh Bình Trị Thiên tách ra thành 3 tỉnh riêng. Tỉnh Thừa Thiên Huế được tái lập. Lúc này, xã Hương Sơ thuộc thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ngày 27-3-2007, Chính phủ ban hành Nghị định số 44/2007/NĐ-CP “Về việc điều chỉnh địa giới hành chính xã Hương Sơ và xã Thủy An để thành lập các phường An Hòa, Hương Sơ, An Đông và An Tây thuộc thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế”. Theo đó, thành lập phường An Hòa trên cơ sở điều

chính 447,49 ha diện tích tự nhiên và 9.224 nhân khẩu của xã Hương Sơ cũ. Về địa giới hành chính mới của phường An Hòa: phía Đông giáp phường Hương Sơ; phía Tây giáp xã Hương An, Hương Chũ (huyện Hương Trà) (nay là phường Hương An, thành phố Huế; phường Hương Chũ, thị xã Hương Trà) và xã Hương Long (thành phố Huế) (nay là phường Hương Long); phía Nam giáp phường Phú Thuận, phường Kim Long, thành phố Huế (phần đất phường Phú Thuận giáp An Hòa nay thuộc phường Tây Lộc); phía Bắc giáp xã Hương Toàn, huyện Hương Trà (nay là thị xã Hương Trà)¹. Đây là một cột mốc quan trọng trong việc xác lập đơn vị hành chính của địa phương. Từ đây, toàn thể Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân phường An Hòa nỗ lực chung tay xây dựng quê hương ngày càng phát triển, có nhiều thành tựu trong thời kỳ lịch sử mới.

III. Đặc điểm kinh tế, dân cư

1. Đặc điểm kinh tế

Cư dân phường An Hòa từ xưa có truyền thống làm kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp và buôn bán.

- Về nông nghiệp

Ruộng đất là nguồn tư liệu sản xuất căn bản của nông nghiệp. Trước năm 1945, trong mỗi làng bao giờ cũng tồn tại nhiều loại ruộng đất khác nhau nhưng chủ yếu có hai loại chính là ruộng đất công làng xã (công điền, công thổ) và ruộng đất tư nhân (tư điền, tư thổ). Ruộng đất ở các làng Triều Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân phần lớn là ruộng đất công. Ví như làng Đốc Sơ có 137 mẫu 3 sào công điền (ruộng công), nhưng chỉ có 42 mẫu 6 sào tư điền (ruộng tư). Ruộng đất công trở thành nguồn tài sản chung của làng, được chia cho mọi thành viên cày cấy theo thứ tự phẩm tước, thứ bậc. Theo chế độ quân điền dưới thời Hồng Đức (Hậu Lê), chia ruộng công làng xã 6 năm 1 lần cho

¹ Nghị định số 44/2007/NĐ-CP ngày 27-3-2007 của Chính phủ “Về việc điều chỉnh địa giới hành chính xã Hương Sơ và xã Thủy An để thành lập các phường An Hòa, Hương Sơ, An Đông và An Tây thuộc thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế”.

các tầng lớp Nhân dân và cả quan lại từ tam phẩm trở xuống theo thứ bậc, cao nhất là 11 phần, thấp nhất là 3 phần. Thời Gia Long, chia ruộng khẩu phần ba năm một lần và đối tượng chia trước hết nhằm ưu đãi quan viên chức sắc, binh lính, hương chức, các đình, chùa, miếu..., còn lại bao nhiêu chia cho dân đình nội tịch. Tất cả những đình nam từ 18 đến 60 tuổi đều được nhận ruộng, những gia đình quả phụ cũng được nhận ruộng nhưng ít hơn. Mỗi làng tùy phong tục tập quán và số lượng ruộng công nhiều hay ít mà có những quy chế cụ thể. Từ thời Minh Mạng (1820-1841) trở đi, ruộng đất công làng xã được chia đều cho các tầng lớp Nhân dân cày cấy.

Ngoài ra, tùy từng làng mà có việc trích ra một số mẫu ruộng công để lo các việc tế lễ, đình đám hàng năm trong làng, đó là việc cúng tế thần Thành hoàng và các vị khai canh, miếu Văn Thánh, miếu Thần Nông... Các họ cũng có ruộng hương hỏa để con cháu trong họ cày cấy, thu hoa lợi phục vụ cho các công việc trong họ như tế tự, chạp giỗ...

Các làng Triều Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân đều lấy nông nghiệp làm kinh tế chính. Để sản xuất nông nghiệp, người dân rất chú trọng công tác trị thủy - thủy lợi. Như làng Đốc Sơ có kênh Hàng Tổng do cụ Tham tri bộ Công Phan Tấn Cảnh bỏ tiền và tổ chức Nhân dân khơi đào. Kênh này dẫn nước tưới tiêu cho đồng ruộng của làng Đốc Sơ và nhiều làng lân cận, giúp Nhân dân dẫn nước canh tác tốt hơn. Làng Triều Sơn Tây có hói Mới được Nhân dân đào năm 1930 để dẫn nước tưới tiêu cho đồng ruộng làng mình. Ngoài ra, người dân cũng chăm lo nạo vét, kè chắn ao hồ, sông hàng năm. Phương tiện để phục vụ tưới tiêu nước được người dân phường An Hòa xưa sử dụng chủ yếu là xe đạp nước, gàu tưới.

Mỗi năm, người dân trồng 2 vụ lúa (vụ mùa và vụ trái, hay còn gọi là vụ Đông Xuân và vụ Hè Thu). Giống lúa được sử dụng nhiều trong sản xuất của người dân phường An Hòa xưa là lúa tẻ, chiêm, hẻo rần, de nhọn, chiêm, chùm tía, ba trắng... Các loại lúa

này thường có thời gian thu hoạch từ 4 tháng đến 6 tháng. Bên cạnh đó còn trồng các loại giống nếp như: nếp dâu, nếp thơm, nếp cái... Ngoài lúa, một số loại cây hoa màu, rau muống, đậu, bắp, khoai sắn, môn, chuối... cũng được trồng nhiều ở đây. Trên những khoảnh đất khô được người dân sử dụng trồng các loại cây hoa màu, khoai sắn, rau, đậu, bắp, môn... nhằm vừa cung cấp thêm nguồn thực phẩm, vừa tăng thêm thu nhập.

Trình độ sản xuất của người dân xưa còn lạc hậu. Quá trình sản xuất theo các bước thủ công lặp đi lặp lại được người dân đúc kết thành câu: “Trâu cày, người cuốc, đập nước, cấy tay, gánh phân, cắt cỏ, cắt vàng, bứt liềm, trâu đập, dên lúa, cào rom, phơi khô, đổ bỏ”.

Người dân xưa trên vùng đất phồng An Hòa còn đánh bắt cá trên các sông, hói, đồng ruộng để phục vụ thêm đời sống vật chất của mình. Đặc biệt, dân làng An Hòa, An Vân đánh bắt cá trên sông Bạch Yến, sông Hộ Thành. Ngoài ra, người dân cũng chăn nuôi một số loại gia súc, gia cầm như trâu, bò, lợn, gà, vịt... Trâu, bò thường được nuôi để lấy sức kéo, lấy phân chuồng bón cho cây trồng; nuôi lợn, gà, vịt dùng để tăng thêm thu nhập và bổ sung thực phẩm cho gia đình. Để có cỏ cho trâu, bò ăn, người dân phải qua tận Nam Giao, Phồng Đúc, Gia Hội cắt cỏ, gánh bội mang về.

- Thủ công nghiệp

Nghề thủ công khá phát triển trên vùng đất An Hòa xưa. Ở đây nổi tiếng với các nghề làm nón Triều Sơn Tây, Đốc Sơ; làm giấy Đốc Sơ; mổ trâu An Hòa; làm phen tranh tre Triều Sơn Tây; thắt giồng An Hòa; làm bánh Đốc Sơ.

Dưới thời chúa Nguyễn, nghề làm nón và làm giấy dó phát triển thịnh đạt ở làng Triều Sơn Tây và Đốc Sơ. Nghề làm nón ở Triều Sơn Tây được Lê Quý Đôn ghi lại trong *Phủ biên tạp lục* như sau: “*Nón ở Thuận Hóa kiểu hơi khác với các xứ. Xóm Tam giáp thượng xã Triều Sơn huyện Phú Vang chằm nón rất nhỏ*”

mỏng”¹. Bên cạnh đó, nghề nón cũng phát triển ở làng Đốc Sơ. Làng Đốc Sơ có lò sấy lá nón. Người dân Triều Sơn Tây và Đốc Sơ lấy lá đã uốn phẳng về chằm tại nhà. Nghề chằm nón chủ yếu là do phụ nữ trong gia đình làm, “mẹ truyền cho con, bà truyền cho cháu”. Sản phẩm nón Triều Sơn Tây, nón Đốc Sơ làm ra mỏng, tinh tế, đẹp mắt, rất được ưa chuộng, bán ở chợ Đông Ba và nhiều vùng miền khác. Nón lá Triều Sơn Tây nổi tiếng một vùng và đi vào ca dao dân ca: “*Triều Sơn bán nón, Mậu Tài bán kim*”. Những năm gần đây, những người thợ ở làng Đốc Sơ còn chằm được nón lá sen, là mặt hàng được khách du lịch đến Huế thích thú.

Nghề làm giấy dó có ở làng Đốc Sơ. *Phủ biên tạp lục* ghi chép về nghề này như sau: “Xã Đốc Sơ huyện Hương Trà làm giấy, hạng trung và hạng tiểu, xưa có lệ nộp thuế. Nghề ấy truyền đến thôn Trung Chỉ phủ Phú Yên [...]. Giấy trung và tiểu xã Đốc Sơ và giấy vuông xã Vĩnh Xương đều làm bằng vỏ cây dó”². Nghề làm giấy này do vị tổ họ Lê du nhập vào và truyền cho dân làng. Khuôn chế tác giấy bằng gỗ, dài 50cm, rộng 30cm, được lát một tấm sáo nhỏ. Lò nấu được xây bằng đất, người dân lấy thân dó, thân nghệt về ngâm với giấy bồi, khi mềm đem vút sạch đổ vào nồi nấu. Lại đổ thêm nước nhót giã từ cây bồi lờ vào cho dẻo. Nấu chừng 1 ngày, sau đó đổ vào thùng, dùng gậy đánh nhuyễn, rồi lấy gáo múc đổ vào khuôn, khi ráo lột từng tờ đem phơi³. Khác với nghề làm nón đến nay vẫn còn tồn tại, nghề làm giấy dó ở Đốc Sơ hiện nay đã thất truyền.

Nghề làm phen tranh tre, thất giống, làm bánh, mổ trâu tuy không phát triển bằng nghề làm nón, làm giấy dó nhưng cũng là những nghề thủ công nghiệp góp phần tạo nên dấu ấn đặc biệt của các làng xưa thuộc phường An Hòa. Ở làng Triều Sơn Tây

¹ Lê Quý Đôn (1977), *Lê Quý Đôn toàn tập, tập 1, Phủ biên tạp lục*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 325.

² Lê Quý Đôn (2015), *Phủ biên tạp lục*, Sđd, tr. 283.

³ Trần Đại Vinh (chủ biên) (2021), *Làng văn vật Thừa Thiên Huế*, tập 4, Sđd, tr. 142-143.

trồng rất nhiều tre, lại sẵn rơm rạ nên trong thời gian sau vụ thu hoạch, người dân lại làm những tấm phên bằng tranh tre để phục vụ xây dựng nhà cửa.

Ở làng An Hòa có một xóm chuyên mổ trâu gọi là xóm Trâu và một xóm làm nghề thất gióng. Xóm Trâu từng có các lò trâu đi mua trâu về giết mổ bán thịt, phục vụ cho nhu cầu của chôn kinh thành. Ngày nay chỉ còn một số gia đình sống với nghề mua trâu về chăn vỗ béo bán lại cho người cần¹. Xóm Gióng ở ven phía Tây Kinh thành Huế chuyên làm nghề thất gióng. Từ những sợi mây lấy ở vùng núi phía Tây Thừa Thiên Huế, người dân nơi đây trảy đót cho sợi mây được suôn, rồi đem mây đi phơi vừa nắng, để mây đảm bảo đủ độ dẻo dai. Tiếp đó là công đoạn chẻ mây, những sợi mây to thì chẻ làm bốn, những sợi nhỏ thì chẻ làm đôi. Sau đó là tiến hành thất thành con gióng. Những đôi gióng làm ra được bày bán ở chợ An Hòa và nhiều nơi khác. Ngày nay, nghề này đã vắng bóng.

Làng Đốc Sơ có thêm nghề làm bánh với các loại như, bánh bèo, bánh ướt, bánh nậm, bánh lọc cũng thơm ngon nức tiếng, không thua kém gì các làng Đức Bưu, Tri Lễ, Lễ Khê ở lân cận. Tranh thủ những lúc nông nhàn, người phụ nữ trong làng gói bánh lọc, bánh nậm, đồ bánh bèo, tráng bánh ướt đi bán rong ở các phố phường và len lỏi các làng quê lân cận. Nghề truyền thống này đến nay vẫn còn lưu giữ, trở thành một nét đẹp văn hoá nói chung, ẩm thực nói riêng của vùng đất nơi đây.

- Về thương nghiệp

Ngoài các hoạt động kinh tế nông nghiệp, nghề truyền thống ra, ở vùng đất phường An Hòa xưa còn có hoạt động thương nghiệp. Tuy vậy, nó không phát triển nhiều, chỉ ở góc độ buôn bán nhỏ lẻ rải rác của một số hộ chứ không hình thành làng buôn.

¹ Trần Đại Vinh (chủ biên) (2017), *Làng văn vật Thừa Thiên Huế*, Sđd, tr. 38.

Việc buôn bán chủ yếu tập trung ở chợ An Vân. Ngôi chợ này còn được gọi là chợ An Hòa, được Quốc Sử quán triều Nguyễn chép trong *Đại Nam nhất thống chí* như sau: “Chợ An Vân ở xã An Vân, bờ phía Bắc sông Hộ Thành, là nơi khách buôn tụ hội. Năm Minh Mạng thứ 12 (1831), có dựng Bắc Trường đình ở đây, nay đã bỏ. Chợ này cũng trù mật, có phố ngói tục gọi là chợ An Hòa”¹. Chợ An Vân không chỉ là nơi để người dân các làng An Vân, An Hòa, Đốc Sơ, Triều Sơn Tây bán các mặt hàng do mình sản xuất (nông sản, nón lá, giấy dó, phen tre, gióng, bánh...), mua vào các hàng nhu yếu phẩm cần thiết; mà còn trở thành một nơi đô hội thu hút khách buôn các nơi đến buôn bán. Không những vậy, nơi đây còn có Bắc Trường đình - tụ hội các quan lại khi về Kinh đô. Điều này tạo nên sự tấp nập, thuận tiện trong giao thương.

Ngoài ra, các mẹ, các chị ở Triều Sơn Tây, Đốc Sơ cũng mang các mặt hàng thủ công nghiệp do mình làm ra đi bán ở chợ Đông Ba và các vùng lân cận. Làng Triều Sơn Tây còn có xóm Quán là nơi tập trung buôn bán.

2. Đặc điểm dân cư

Về nguồn gốc, dân cư buổi đầu của phường An Hòa là những lớp cư dân có nguồn gốc từ phía Bắc, như vùng Thanh - Nghệ (Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh hiện nay) theo các đoàn Nam tiến vào khai phá vùng đất mới lập nên các làng Triều Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân. Trải qua quá trình di cư, khai khẩn và phát triển làng xã, các lớp cư dân phường An Hòa đã sinh cơ lập nghiệp trên mảnh đất này qua nhiều thế kỷ.

Từ khi đặt chân lên vùng đất An Hòa, các lớp cư dân đã đoàn kết, chung sức khai phá đất đai, be bờ, đắp đập, canh tác ruộng nương, tạo lập nên các làng mạc trù phú. Người dân nơi đây có truyền thống cần cù, chịu khó trong lao động sản xuất; chăm chỉ, hiếu học trong học tập; kiên cường, bất khuất trong

¹ Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam nhất thống chí*, tập 1, Sđd, tr. 164.

đấu tranh chống kẻ thù xâm lược; đoàn kết, tương thân, tương ái trong tình làng nghĩa xóm.

Phường An Hòa xưa là nơi nổi tiếng của miền đất học. Nhiều người đã đỗ đạt, làm quan và có nhiều công hiến cho quê hương, đất nước. Dưới thời chúa Nguyễn có Nguyễn Đăng Đệ, Nguyễn Đăng Thịnh, Nguyễn Cư Trinh, Nguyễn Đăng Tiến, Nguyễn Đăng Huy, Nguyễn Đăng Giám, Nguyễn Đăng Vinh, Nguyễn Đăng Hạc, Nguyễn Đăng Khuông, Nguyễn Đăng Khương (làng An Hòa) đỗ Hương tiến và giữ nhiều chức vụ quan trọng trong chính quyền Đàng Trong. Dưới triều Nguyễn có Nguyễn Đăng Ngạn (Cử nhân Khoa Canh Tý - 1840), Nguyễn Văn Tuấn (Cử nhân Khoa Bính Ngọ - 1906) (làng An Hòa); Trần Quang Huân (Cử nhân Khoa Canh Tuất - 1850, làm đến chức Tuần phủ Thái Nguyên) (làng An Vân); Nguyễn Văn Học (Cử nhân Khoa Nhâm Dần - 1842, làm đến chức Bộ chánh Hà Tiên) (làng Đốc Sơ); Nguyễn Đạo Quy (Cử nhân Khoa Đinh Hợi - 1887) (làng Triều Sơn Tây). Bên cạnh đó, có nhiều vị tuy không đỗ đạt nhưng giữ các chức vụ quan trọng trong triều đình, có nhiều đóng góp cho đất nước, quê hương, như: Nguyễn Đăng Cẩn (Cai bạ Ký lục dinh Trấn Biên), Nguyễn Đăng Thông (Khâm sai thông binh), Nguyễn Cư Dật (Khâm sai tướng binh), Nguyễn Cư Sĩ (Bộ chính Gia Định) (làng An Hòa); Phan Tấn Cẩn (Cẩn Tín hầu, Tham tri bộ Công) (làng Đốc Sơ)... Dưới đây là cuộc đời, sự nghiệp của một số nhân vật tiêu biểu.

Nguyễn Đăng Đệ sinh năm 1669, người làng An Hòa, húy Viễn, tự Bang, hiệu Hòa Đức. Ông thi đỗ Chính đồ năm Ất Hợi (1695), bổ Huân đạo Triệu Phong; rồi lại đỗ Hương tiến khoa Tân Ty (1701), bổ Tri huyện Minh Linh, rồi được thăng Văn chức năm 1708. Sau đó, ông lần lượt trải qua các chức Ký lục Quảng Nam (1709), Đô tri Chính dinh (1715), Ký lục Chính dinh (1724). Mùa hè năm Bính Ngọ (1726), ông vâng mệnh của Nguyễn Phúc Thụ (1725-1738) đi tuần thú các tỉnh từ Quảng Nam trở vào, qua mùa đông thì xin về hưu. Ông mất ngày 28

tháng 11 năm Đinh Mùi (09-01-1728), được tặng Đặc tiến Kim tử Vinh lộc đại phu, thụy Cương Nghị.

Nguyễn Đăng Thịnh sinh năm 1694, người làng An Hòa. Năm 1721, ông đỗ Hương tiến, ban đầu bổ làm Tri huyện Hương Trà, sau thăng lên Văn chức. Năm 1730, ông giữ chức Đô tri, năm sau vào làm Cai bạ dinh Quảng Nam. Năm 1735 về Chính dinh làm Nha úy, tước Hương Danh hầu. Năm 1744, ông thay mặt quân thần làm biểu khuyên chúa Nguyễn Phúc Khoát lên ngôi vương. Khi chúa lên ngôi, ông được cử giữ chức Lễ bộ kiêm Lại bộ. Ông mất lúc tại chức vào mùa hạ năm 1755, thọ 62 tuổi, được tặng hàm Chính trị thượng khanh, Tham nghị. Tác phẩm của ông có hai tập thơ là Hiệu tân thi tập, Chuyết Trai vịnh sử tập và một tập văn Chuyết Trai văn tập¹.

Nguyễn Cư Trinh sinh năm 1716, quê làng An Hòa, là con trai của Nguyễn Đăng Đệ và là anh em chú bác với Nguyễn Đăng Thịnh. Ông nổi tiếng thông minh, mẫn tiệp, ông sớm đỗ đạt và ra làm quan lúc còn rất trẻ, đỗ Sinh đồ năm 1733, đỗ Hương tiến năm 1740. Ông từng trải qua nhiều chức vụ khác nhau, từ làm Huấn đạo lúc mới 18 tuổi, năm 25 tuổi nhận cai quản phủ Triệu Phong - một phủ lớn vào hạng bậc nhất của xứ Đàng Trong, cho đến làm Văn chức bên cạnh chúa Nguyễn Phúc Khoát. Cho dù ở cương vị nào, ông cũng luôn tỏ ra là người trung thực, khẳng khái, giàu mưu lược, quyết đoán. Năm 1750, ông được chúa tin tưởng giao làm Tuần phủ Quảng Ngãi. Năm 1753, ông được thăng chức Khâm sai Tham mưu điều khiển tướng sĩ các dinh Bình Khang, Bình Thuận, Trấn Biên, Phiên Trấn, Định Viễn. Năm 1765, ông được triều về đô thành Phú Xuân, thăng chức Lại bộ kiêm Tào Vận sứ. Ông là người có công lao to lớn trong việc bình định cuộc “nổi loạn” của Mọi Đá Vách ở phủ Quảng Ngãi và mở rộng lãnh thổ ở Nam Bộ. Năm 1767, ông mất khi còn tại chức; được chúa Nguyễn tặng Tán lý công thần, đặc tấn Trụ quốc Kim tử Vinh Lộc

¹ Đỗ Bang (chủ biên) (2017), *Nguyễn Cư Trinh (1716-1767) Quê hương, thời đại và sự nghiệp*, Nxb Tri thức, thành phố Hồ Chí Minh, tr. 22.

đại phu, Chính trị thượng khanh, Tham nghị, ban thụy là Văn Định. Nguyễn Cư Trinh để lại sự nghiệp văn học to lớn với các tác phẩm: *Đạm Am thi tập*, *Quảng Ngãi thập vịnh*, *Hà Tiên thập vịnh*, *tuồng Sãi Vãi...*

Phan Tấn Cẩn sinh năm 1752, người làng Đốc Sơ. Ông theo phò chúa Nguyễn Phúc Ánh, lập được nhiều công trạng. Năm 1796, ông được sung làm Ứng hậu ở hậu điện, thăng làm Cai bạ coi quản việc Đồ gia, coi các thợ đúc đồ binh khí. Năm 1803, ông được thăng giữ chức Tham tri bộ Công, kiêm quản Đồ gia. Sau đó vì có tội phải xuống làm Cai bạ nhưng vẫn kiêm quản Đồ gia. Năm Gia Long thứ 12 (1813), ông được khôi phục làm Tham tri bộ Công, vẫn kiêm coi việc Đồ gia như cũ. Mùa đông năm Gia Long thứ 14 (1815), vì ốm nên xin về hưu. Năm sau, ông qua đời. Phan Tấn Cẩn là người có công chế tạo nên Cờ vạt thần công.

Sang thời cận - hiện đại, truyền thống hiếu học tiếp tục được phát huy. Nhiều con em ở các làng Triều Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân đỗ tú tài, thành chung, kỹ sư, cử nhân, rồi thạc sĩ, tiến sĩ; nhiều người tham gia đấu tranh cách mạng, trở thành các vị tướng, tá trong quân đội, công an. Tiêu biểu, như: Nguyễn Đăng Đức (Phó Tiến sĩ khoa học), Nguyễn Đăng Trình (Phó Tiến sĩ y học), Nguyễn Đăng Uyên (Vụ trưởng Xuất nhập khẩu), Nguyễn Đăng Duy Linh (Tiến sĩ luật), Nguyễn Đăng Kiều (Thiếu tướng, Cục trưởng Cục An ninh), Lê Quang Bửu (Thiếu tướng), Nguyễn Đăng Hàm (Đại tá) (làng An Hòa)...; Lê Đình Bân (cán bộ tiền khởi nghĩa, là Thiếu tá, Tiểu đội trưởng, đánh trận Điện Biên Phủ, 1 trong 4 người đứng trên nóc hầm De Castries), Nguyễn Văn Thao (Kỹ sư Canh nông, Trường Đại học Canh Nông Hà Nội năm 1943, Thứ trưởng Bộ Công nghiệp), Lê Đình Tạo (Cử nhân Toán, Đại học Khoa học Hà Nội năm 1944), Nguyễn Văn Sao (Đại sứ đặc mệnh toàn quyền tại Lybia, kiêm Sip và Tuynidi), Nguyễn Duy (Đại tá Quân đội Nhân dân Việt Nam), Nguyễn Bằng (Vụ trưởng Vụ Thủy sản), Nguyễn Lãm

(Giáo sư, Tiến sĩ, Giám đốc Trung tâm máy tính, Viện Kỹ thuật quân sự), Nguyễn Quang Chiêu (Phó giáo sư, Tiến sĩ, Nhà giáo ưu tú Trường Đại học Giao thông), Nguyễn Linh Ngọc (Thứ trưởng Bộ Tài nguyên môi trường) (làng Triều Sơn Tây)...; Nguyễn Viết Thọ (cán bộ tiền khởi nghĩa, bảo vệ Bác Hồ trong kháng chiến chống Pháp)... Phường An Hòa cũng là một đơn vị có truyền thống cách mạng, đấu tranh kiên cường, bất khuất; toàn phường có 11 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, 2 cán bộ lão thành cách mạng, 5 cán bộ tiền khởi nghĩa, 89 liệt sĩ.

Về dân số, số lượng dân cư của phường An Hòa ở thời điểm thành lập phường năm 2007 là 9.224 người. Năm 2015, dân số của phường An Hòa là 10.907 người. Năm 2020, quy mô dân số là 11.922 người. Đến năm 2022, quy mô dân số của phường là 3.353 hộ với 13.416 người.

Từ sau khi thành lập cho đến hiện nay, phường An Hòa đã trải qua 3 lần chia tách, sáp nhập, sắp xếp và thay đổi tên gọi các tổ dân phố. Ngày 27-4-2007, Ủy ban Nhân dân thành phố Huế ra Quyết định số 250/QĐ-CTUB “Về việc thành lập các tổ dân phố của phường An Hòa”. Theo Quyết định này, phường An Hòa được chia thành 13 tổ dân phố, cụ thể như sau: thành lập tổ dân phố 1 trên cơ sở chia tách 114 hộ từ thôn Triều Sơn Tây (cũ); thành lập tổ dân phố 2 trên cơ sở chia tách 116 hộ từ thôn Triều Sơn Tây (cũ); thành lập tổ dân phố 3 trên cơ sở chia tách 150 hộ từ thôn Triều Sơn Tây (cũ); thành lập tổ dân phố 4 trên cơ sở chia tách 121 hộ từ thôn An Đức (cũ); thành lập tổ dân phố 5 trên cơ sở chia tách 155 hộ từ thôn An Đức (cũ); thành lập tổ dân phố 6 trên cơ sở chia tách 164 hộ từ thôn Đốc Sơ (cũ); thành lập tổ dân phố 7 trên cơ sở chia tách 152 hộ từ thôn Đốc Sơ (cũ); thành lập tổ dân phố 8 trên cơ sở chia tách 158 hộ từ thôn Đốc Sơ (cũ); thành lập tổ dân phố 9 trên cơ sở chia tách 165 hộ từ thôn An Vân (cũ); thành lập tổ dân phố 10 trên cơ sở chia tách 156 hộ từ thôn An Vân (cũ); thành lập tổ dân phố 11 trên cơ sở chia tách 175 hộ từ thôn An Vân (cũ); thành lập tổ dân phố 12 trên cơ sở chia tách

228 hộ từ thôn An Hòa (cũ); thành lập tổ dân phố 13 trên cơ sở chia tách 172 hộ từ thôn An Hòa (cũ)¹. Đến ngày 16-8-2017, Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có Quyết định số 1841/QĐ-UBND “Về việc sắp xếp, sáp nhập và đổi tên gọi các tổ dân phố trên địa bàn thành phố Huế”. Đối với phường An Hòa, thành lập 2 tổ dân phố mới trên cơ sở sắp xếp, sáp nhập và đổi tên gọi các tổ dân phố 1, tổ dân phố 2 (thành tổ dân phố 1); tổ dân phố 9, tổ dân phố 10 (thành tổ dân phố 9); giữ nguyên hiện trạng tổ dân phố 3, 4, 5, 6, 7, 8, 11, 12, 13. Sau khi sắp xếp, sáp nhập và đổi tên gọi, toàn phường An Hòa có 11 tổ dân phố, đó là các tổ dân phố 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 11, 12, 13². Thực hiện chủ trương của Đảng về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021, Hội đồng Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ra Nghị quyết số 196/NQ-HĐND ngày 23-12-2020 “Về việc sắp xếp, sáp nhập, thành lập mới và đổi tên gọi các tổ dân phố của thành phố Huế”. Theo đó, sắp xếp, sáp nhập tổ dân phố 3 của phường An Hòa gồm 229 hộ vào tổ dân phố 1; sắp xếp, sáp nhập tổ dân phố 4 gồm 182 hộ vào tổ dân phố 5; sắp xếp, sáp nhập một phần tổ dân phố 7 gồm 78 hộ vào tổ dân phố 8 (tổ dân phố 7 còn 310 hộ với 1.251 nhân khẩu, tổ dân phố 8 có 301 hộ với 1.231 nhân khẩu); sắp xếp, sáp nhập một phần tổ dân phố 9 gồm 52 hộ vào tổ dân phố 11 (tổ dân phố 9 còn 319 hộ với 1.257 nhân khẩu, tổ dân phố 11 có 302 hộ với 1.211 nhân khẩu); các tổ dân phố 6, 12, 13 giữ nguyên hiện trạng³. Như vậy, sau khi sắp xếp, sáp nhập và đổi tên gọi, phường An Hòa có 9 tổ dân phố như hiện nay, bao gồm tổ dân phố 1, 5, 6, 7, 8, 9, 11, 12, 13.

¹ Quyết định số 250/QĐ-CTUB ngày 27-4-2007 của Ủy ban Nhân dân thành phố Huế “Về việc thành lập các tổ dân phố của phường An Hòa”.

² Quyết định số 1841/QĐ-UBND ngày 16-8-2007 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế “Về việc sắp xếp, sáp nhập và đổi tên gọi các tổ dân phố trên địa bàn thành phố Huế”.

³ Nghị quyết số 196/NQ-HĐND ngày 23-12-2020 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế “Về việc sắp xếp, sáp nhập, thành lập mới và đổi tên gọi các tổ dân phố của thành phố Huế”.

Dưới đây là dân số của phường An Hòa phân theo các tổ dân phố năm 2022¹:

Tổ dân phố	Số hộ	Nhân khẩu
Tổ 1	556	2129
Tổ 5	504	1988
Tổ 6	287	1159
Tổ 7	311	1493
Tổ 8	344	1399
Tổ 9	322	1287
Tổ 11	299	1211
Tổ 12	430	1586
Tổ 13	300	1164
Tổng số	3353	13416

Tóm lại, phường An Hòa là một vùng đất giàu truyền thống lịch sử. Từ giữa thế kỷ XV đã có các lớp cư dân đến đây khai phá lập nên làng mạc đầu tiên là Triều Sơn; sau đó tiếp nối khai mở thêm làng An Hòa, Đốc Sơ, An Vân. Trải qua thời gian, các thế hệ cư dân nơi đây chung lưng đấu cật xây dựng làng xóm, quê hương ngày một trù phú. Họ dựa vào đặc điểm tự nhiên là đồng bằng ven sông nhỏ, tiếp giáp vùng bán sơn địa để phát triển kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp và dựa vào vị trí thuận lợi giao thương để buôn bán. Truyền thống hiếu học, yêu lao động, kiên cường đấu tranh cách mạng là điểm nổi bật của con người nơi đây. Từ đó, góp phần hun đúc nên những danh nhân kiệt xuất, như Nguyễn Cư Trinh, Nguyễn Đăng Thịnh...; những Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, những cán bộ cách mạng kiên trung. Truyền thống đó sẽ mãi là tài sản quý báu để các thế hệ con cháu hôm nay và mai sau học tập, phát huy; là động lực để Đảng bộ, Nhân dân phường An Hòa nỗ lực phấn đấu đưa quê hương ngày một phát triển và xứng tầm với vị thế của mình.

¹ Số liệu do Ủy ban Nhân dân phường An Hoà cung cấp.

PHẦN NỘI DUNG

PHẦN I. TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA

I. Văn hoá vật thể

- Kiến trúc chùa

Chùa Triều Sơn Tây, tọa lạc đầu phía Tây của làng, là nơi giao nhau giữa ba làng Triều Sơn Tây, Thanh Chũ và La Chũ (nay thuộc Tổ 1). Chùa được xây dựng năm nào thì vẫn chưa có tài liệu cụ thể, chỉ biết chuông chùa được đúc vào thời Khải Định năm thứ 7 (1922).

Ngày 08-02 âm lịch hàng năm là ngày hiệp kỵ và chu niên gia đình Phật tử. Trong ngày hiệp kỵ này, trụ trì sẽ làm lễ cầu siêu cho những khuôn trưởng, huynh trưởng, phật tử quá cố cũng như những hương linh trong làng. Cũng trong ngày này, các em Phật tử tham gia sinh hoạt, tổ chức cắm trại, vui chơi, tạo nên một không khí vô cùng ấm cúng, lành mạnh.

Chùa hiện nay được xây dựng bằng bê tông, cốt thép, các cột bằng gỗ, được đặt trên chân tảng bằng đá rất vững chắc. Cổng chính của chùa đặt ở hướng Đông Nam được làm tạm bằng cây gỗ ghép lại, nhưng phần lớn Phật tử vào chùa đi qua cổng bên hông, phía Bắc. Ở giữa cổng, phía trên, có ghi dòng chữ chùa Triều Sơn Tây, hai bên là chữ Từ Bi và Hỷ Xả. Trước khuôn viên chùa có hồ sen, ở giữa hồ sen có tượng Bồ tát Quán Thế Âm cao 2,5m. Kế tiếp hai bên tả hữu, đối diện nhau là hai điện thờ Tiêu Diện (cũng là nơi thờ tượng Địa Tạng và đặt chuông, trống) và Hộ Pháp, hai công trình này đối diện qua sân đình rộng rãi, được lát gạch sạch sẽ, kế tiếp là chánh điện. Để vào chánh điện phải bước lên 9 bậc cấp, thành bậc trang trí hình ảnh 2 con rồng bò xuống, được làm bằng xi măng, khảm sành sứ, phía trước chánh điện là tiền đường hẹp. Chánh điện thờ Phật Thích Ca ở giữa; tả, hữu thờ Bồ tát Quán Thế Âm và Bồ tát Địa Tạng. Hậu điện thờ Hòa thượng Thích Phước Thành - Bổn sư

của sư trụ trì Thích Thiện Ý bây giờ. Tả hữu hậu điện thờ các vị hương linh ký gửi.

Năm 2006, sư trụ trì hiện nay đã vận động xây dựng nhà tây. Hiện nhà tây đang thờ Tổ Khai sơn chùa Châu Lâm.

Chùa Đốc Sơ tọa lạc tại Tổ 8, Khu vực 3, đường Đốc Sơ, phường An Hòa, trên một khu đất rộng rãi, bằng phẳng. Theo Ni trưởng Thích Nữ Minh Nguyên - trụ trì chùa, chùa Đốc Sơ được xây dựng cách nay khoảng 400 năm, phía trước có hồ sen, bên phải là đình làng Đốc Sơ, chùa quay mặt về hướng Tây.

Chùa có tam quan tứ trụ, có hình tròn, được đắp nổi hình rồng quấn trụ, trên trụ có bông sen, lối đi chính giữa có đề chữ chùa Đốc Sơ, bên trên hai lối đi 2 bên, bên phải đề chữ Hỷ Xả, bên trái đề chữ Từ Bi, bên trên chữ Hỷ Xả và Từ Bi có 2 con rồng đối xứng nhau, tất cả đều được khảm sành sứ. Phía trên tường có trang trí hình 2 con nghê được khảm sành sứ. Sau cổng là sân chùa, được lát gạch vuông, 2 bên trồng nhiều hoa và cây xanh.

Từ sân dẫn vào đại điện phải bước lên 3 bậc cấp, đại điện có mặt bằng hình chữ nhật, mái được lợp ngói liệt rất chắc chắn, bờ mái chính giữa tạo hình đầu rồng đội pháp luân (bánh xe luân hồi), hai bên bờ mái là 2 hình hồi long, bờ quyết tạo hình rùa. Chỗ giao bờ mái và bờ quyết mái trên là 2 con lân nhỏ. Bờ quyết mái dưới tạo hình con phụng. Như vậy, mái chùa Đốc Sơ có đủ tứ linh: long, lân, quy, phụng. Bên phải có lối đi ra phía nhà tầng. Diềm mái có các ô hộc bê tông vẽ lại các giai đoạn cuộc đời của đức Phật, bên dưới có đề chữ Hán, chính giữa đề 3 chữ “Linh Sơn Hội”; bên phải đề chữ “Từ Bi”; bên trái đề chữ “Trí Tuệ”. Cửa được làm bằng gỗ kết hợp với sắt và gương, màu sắc chủ đạo là màu vàng.

Chính điện có 4 phần gồm mái hiên, tiền đường, nội điện và hậu đường. Mái hiên có 4 trụ hình tròn được trang trí rồng quấn trụ, 2 bên mái hiên có lầu chuông và lầu trống được trang trí theo lối tả chuông, hữu trống. Bên trái có chuông được đúc năm 1979, bên phải đặt trống, phía trước của lầu chuông và lầu trống đều

trang trí hình rồng, trên mái được trang trí lưỡng long đối xứng nhau. Có 3 cửa để bước vào bên trong chính điện, trên cửa giữa có hoành phi đề 3 chữ Hán “Đốc Sơ Tự” (chùa Đốc Sơ), hai bên còn có đôi câu đối. Tiền đường đủ rộng rãi cho Phật tử đến viếng thăm chùa, có 2 cửa ngăn và 2 cửa sổ, bên phải có đặt 1 cái trống. Bên trong nội điện có đặt tượng Tiêu Diện phía bên phải và Hộ Pháp ở phía trái. Nội điện có 3 gian thờ, gian giữa phía trên cùng là Phật Thích Ca, ở giữa thờ Phật A Di Đà, ở dưới thờ Quan Âm, gian trái thờ Quan Âm, gian phải thờ Địa Tạng.

Hậu đường của chùa có 3 gian thờ, gian giữa phía trên thờ Tổ, phía dưới thờ Sư Cụ của chùa, hai gian trái, phải thờ vong linh ký gửi ở chùa, có một cái chuông nhỏ được đúc năm 1998 đề chữ “Đốc Sơ Ni Tự”. Chùa còn có nhà bếp ở phía sau và nhà tăng ở bên phải.

Chùa An Vân (Quang Đức tự) tọa lạc ở phía Tây của làng An Vân (Tổ 12), trên một khu đất bằng phẳng, thoáng rộng, quay mặt về phía Tây Bắc, xung quanh là ruộng lúa. Phía xa là núi Trường Sơn làm tiền án; cách cổng chùa khoảng 500m có một hồ thiên tạo rất sâu, dân gian gọi là Hồ Bò, đóng vai trò minh đường; phía sau được giới hạn bởi hàng tre.

Tương truyền chùa Quang Đức do hai vị Ưu - Bà - Di, tức là tín nữ tu tại gia, có tên là Hà Thị Thanh và Hà Thị Thái sáng lập vào thời gian nào không rõ, nhưng dựa vào biển hiệu “Quang Đức Tự” đặt ở chùa do chúa Nguyễn Phúc Khoát ngự đề, tạo vào năm Đinh Mão (1747) có thể thấy chùa được xây dựng vào khoảng thời gian trên hoặc trước đó, là một trong những ngôi chùa cổ ở xứ Thuận Hóa.

Chùa hiện nay được làm bằng bê tông, cốt thép, cột kèo bằng gỗ, vẫn còn giữ được nét cổ kính. Từ ngoài vào trong là tam quan dạng trụ biểu vuông, trên đỉnh có búp sen, mặt trước 4 trụ có câu đối; kế tiếp là một cái đỉnh lớn màu vàng đặt ở khoảng sân rộng, làm bằng xi măng, mặt trước của đỉnh có 4 chữ Từ Bi Hỷ Xả. Phía trước đỉnh là một cây thiên tuế lâu năm, trên đặt

tượng A Di Đà. Tòa nhà chính có mặt bằng hình chữ nhật, ba gian hai chái, mái lợp ngói liệt, bờ nóc có hình lưỡng long triều nguyệt, các góc mái đều có giao cù, có 3 cửa vào, từ ngoài vào chia làm 4 phần: mái hiên, tiền đường, nội điện và hậu đường. Mái hiên hẹp, chạy dọc hết mặt bằng nhà chính. Mặt trước tường chùa trên 4 trụ tường có trang trí các câu đối và bảng đề bằng chữ Hán ở phía trên 3 cửa ra vào.

Bên trong nội điện chia làm 3 gian thờ, cách thiết trí thờ tự theo truyền thống chùa Phật ở xứ Thuận Hóa. Đó là cách thờ “Tiền Phật, hậu Tổ”. Gian giữa thờ Đức Phật đản sinh với pho tượng đứng rất lớn, bàn thờ thiết trí thấp gần dưới nền. Góc bên trái (nhìn ra) thiết trí hồng chung xưa từ đời Thành Thái thứ 18, Đinh Mùi (1907) còn lại. Bên phải là bàn thờ Tiêu Diện, Hộ Pháp và trống. Phía trên tượng Phật Đản sinh, treo bức biển hiệu chùa do Võ Vương Từ Tế Đạo Nhân Ngự Đề vào năm Đinh Mão (1747). Phía sau Tượng Phật sơ sinh là tượng Phật A Di Đà ngồi trên đài sen, phía sau là tượng Phật Thích Ca, Quan Thế Âm, Quan Âm Thủ quyển, Chuẩn Đề 18 tay, ba tượng Tam Thế Phật. Hai bên tả hữu thờ thập điện Minh Vương, Ngọc Hoàng - Nam Tào - Bắc Đẩu. Ngoài ra, còn có tượng Địa Tạng và Di Lặc. Bên trong đại điện còn có tượng ngựa gỗ cùng bài vị và tượng Bồ Đề Đạt Ma bằng gỗ mít. Phần Hậu đường, chính giữa thờ tổ Bồ Đề Đạt Ma, có một tượng Quan Âm và bài vị người khai sơn chùa. Hai bên thờ linh.

Thăng với bàn thờ tổ, có cửa ra sân sau. Rồi đến nhà giảng vừa trùng tạo, để làm nơi tu học Phật pháp cho đạo hữu.

Phía bên trái chùa (nhìn từ trong ra) là một ngôi nhà vừa làm tăng xá, vừa làm nhà khách, xây sát vào nửa phần vách hướng Nam nhà chùa. Trước mặt nhà khách và ở góc Tây Nam vườn chùa có một miếu cổ, thờ một tượng nam thần nhỏ và một bài vị. Phía tay phải chùa cách một hàng rào bằng cây là miếu thờ khai canh, khai khẩn cửa làng.

Chùa An Hòa được xây dựng vào năm 1950, tọa lạc tại số 38 Kiệt 69, Đặng Tất, Tổ 9, phường An Hòa, phía trước chùa là

sân vận động phường An Hòa. Trụ trì hiện nay là Sư cô Thích Từ Phúc.

Chùa có tam quan dạng trụ biểu vuông, trên được đắp nổi câu đối, trên đỉnh trụ có trang trí hoa sen, với 3 lối vào, lối giữa lớn hơn hai bên, ở lối chính có đề chữ “Đại Quang” ở phía trên, ở phía dưới là bức phù điêu thể hiện khoảnh khắc của đức Phật. Ngoài cổng chính, chùa còn có một cổng phụ. Sau cổng chính có một lư hương màu vàng và hai con hạc đứng chầu 2 bên, kế tiếp là sân chùa, được lát gạch vuông, xung quanh trồng nhiều cây xanh; phía phải sân có cây xanh lớn, phía sau cây xanh có gian nhà gia đình phật tử, bảng đề “Gia đình Phật tử An Hòa 1974”; phía bên trái có lầu thờ Quan Âm hình lục giác với tượng Quan Âm màu trắng và lư hương màu vàng đặt phía trước tượng, sáu trụ của lầu lục giác được trang trí hình rồng quấn, có 2 tầng mái được lợp ngói rất đẹp.

Từ sân dẫn vào đại điện phải bước lên 5 bậc cấp, chính điện có mặt bằng hình chữ nhật, mái lợp ngói, bờ mái trang trí lưỡng long chầu nguyệt, bốn góc mái trang trí hình rồng cách điệu, bên phải có lối đi ra phía nhà tầng. Diềm mái có các ô hộc bê tông vẽ lại các khoảnh khắc của đức Phật, bên dưới có đề chữ Hán “Chính Đại Quang Minh”. Cửa được làm bằng gỗ kết hợp với sắt và gương, màu sắc chủ đạo là màu vàng. Chính điện có 4 phần gồm mái hiên, tiền đường, nội điện và hậu đường. Mái hiên có 4 trụ vuông, 2 trụ giữa có đắp nổi câu đối chữ Hán, 2 bên mái hiên có lầu chuông và gác trống được trang trí theo lối tả chuông hữu trống, nhưng không có trống, phía trước của lầu chuông và gác trống đều được trang trí bằng ô hộc đều nhau, trên mái lợp ngói. Có 3 cửa để bước vào bên trong chính điện.

Tiền đường đủ rộng rãi cho du khách đến viếng thăm chùa, ngoài chuông và trống, còn có tượng Tiêu Diện ở bên phải và Hộ Pháp ở bên trái. Bên trong nội điện, gian giữa thờ Phật Thích Ca trên cao, chính giữa là Phật A Di Đà, phía dưới là Quan Âm. Hậu đường của chùa thờ tổ và vong linh ký gửi. Ngoài ra, chùa còn có nhà tầng ở phía sau chính điện.

Chùa Kim Đức được xây dựng năm 1993, tọa lạc tại 128A Lý Thái Tổ, làng An Hòa, phường An Hòa (Tổ 5), trên một khu đất bằng phẳng. Chùa có tam quan, dạng trụ biểu vuông, trụ có mái, trên mái trang trí rồng cách điệu, chính giữa có bánh xe luân hồi; cổng chùa có 3 lối đi, lối chính giữa có đề chữ chùa Kim Đức ở mặt trước, mặt sau có đề 4 chữ Hán “Thường Lạc Ngã Tĩnh”, hai lối đi 2 bên, bên phải đề chữ Từ Bi, bên trái đề chữ Trí Tuệ. Bên phải cổng chính có một cổng phụ. Bốn trụ được xây bằng bê tông, cốt thép, phía trước có hai câu đối bằng chữ Hán.

Sau cổng là sân chùa, lối đi được lát gạch vuông, 2 bên trồng nhiều hoa và cây xanh. Đại điện của chùa có mặt bằng hình chữ nhật, mái bê tông giả ngói, bờ nóc mái trang trí bánh xe luân hồi ở giữa và hoa văn cách điệu. Mặt trước chính điện có hai tầng, chia ra làm 3 lối đi, tầng trên, chính giữa có hoành phi đề chữ Kim Đức Tự và tượng Đức Phật, hai bên có câu đối bằng chữ Hán. Tầng dưới có hoành phi bằng chữ Hán “Y Chính Trang Nghiêm”; lối đi hai bên có tượng Địa Tạng, ở tầng trên và tầng dưới có hoành phi chữ Hán, bên phải có lối đi ra phía nhà tăng. Đại điện gồm có 4 phần: mái hiên, tiền đường, nội điện và hậu đường.

Mái hiên có 4 trụ hình vuông bằng bê tông cốt thép, phía trước 4 trụ đều có câu đối bằng chữ Quốc ngữ. Tiền đường có 2 cửa sổ, phía trên cửa chính đại điện đề chữ Hán “Đạo Tràn Vinh Thịnh”, bên trái đặt một cái chuông lớn, bên phải có đặt một trống nhỏ và một chuông nhỏ; tiếp theo là tượng Tiêu Diện ở bên phải và Hộ Pháp ở bên trái. Bên trong nội điện có 3 gian thờ, chính giữa phía trước có đặt tượng Phật Di Lặc bằng gỗ ngồi dưới gốc cây. Tiếp theo gian thờ giữa ở phía trước có đặt tượng Phật sơ sinh đứng chỉ tay trên trời, chính giữa là Phật Thích Ca, phía dưới đặt Tây Phương Tam Thánh (Phật A Di Đà ở giữa, Thế Chí Bồ Tát bên phải và Quan Thế Âm Bồ Tát bên trái); gian giữa có ba tầng thờ, phía trước thờ Quan Âm và Tể Công, chính giữa là Quan Âm Thiên Thủ Thiên Nhãn, phía sau là Phật Thích Ca và Địa Tạng, trên tường có tranh vẽ Phật Thích Ca; gian bên

trái thờ Quan Âm ở phía trước và Phở Hiền Bồ Tát ở phía sau, gian phải thờ Đạ Ma Sư Tổ ở phía trước và Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát ở phía sau. Phía trên tranh vẽ Phật Thích Ca có 2 bức hoành phi chữ Hán, bức phía trên đề chữ “Chính Đại Quang Minh”, phía dưới đề chữ “Đại Sư Tam Giới”.

- Kiến trúc nhà thờ Công giáo

Nhà thờ Giáo xứ Đốc Sơ hiện nay thuộc làng Đốc Sơ (nay là Tổ 7, Khu vực 3, phường An Hòa). Theo báo cáo của Linh mục Marinô Labbé MEP (sau này trở thành phó Giám mục địa phận Đàng Trong (1704)), tháng 3 năm 1685 gửi về Tòa Thánh thì họ Đốc Sơ được thành lập năm 1674. Lúc bấy giờ, trên toàn tỉnh Thừa Thiên, chỉ có Linh mục Manuêlê Bôn truyền giáo (từ 1673). Vậy có lẽ, chính cha Bôn đã thành lập giáo xứ Đốc Sơ¹. Trải qua một số lần thay đổi địa điểm, năm 1899, Linh mục JB. Bùi Quang Lợi xây dựng lại nhà thờ khang trang ở vị trí hiện tại². Hiện nay, nhà thờ đang được xây dựng theo quy hoạch tổng thể mới. Linh mục hiện tại là Phêrô Nguyễn Vũ (từ tháng 10-2017).

Nhà thờ hiện nay được xây dựng trên một khu đất bằng phẳng, mặt bằng hình chữ nhật (14m x 27m), có hai cổng, một cổng chính và một cổng phụ, trên trụ cổng chính có chữ Giáo xứ Đốc Sơ bên phải và thánh giá bên trái. Kiến trúc của nhà thờ gồm có: Nhà thờ chính với trung tâm là hình ảnh chúa Giê Su trên thánh giá; nhà xứ; tượng đài các thánh tử đạo; nhà mục vụ; trường học và một số công trình khác đang được xây dựng. Đáng chú ý, ở Nhà thờ còn có chuông kiểu Việt Nam (như chuông chùa) đúc vào đời Thành Thái. Sau cổng chính là sân rộng, ở giữa có tượng Đức mẹ Maria. Sau tượng đài Đức mẹ là nhà thờ

¹ Linh mục Anrê Nguyễn Văn Phúc (2002), “Nhà thờ Giáo xứ Đốc Sơ”, <http://www.giaoxugiaohovietnam.com/Hue/01-Giao-Phan-Hue-DocSo.htm>, truy cập ngày 02-11-2022.

² Theo Linh mục Anrê Nguyễn Văn Phúc, từ năm 1674 đến năm 1862, Nhà thờ ban đầu nằm phía trong làng, cách nhà thờ hiện tại 800m, làm bằng tranh tre, đơn giản như nhà thường dân. Lúc an bình thì cất lên làm nơi thờ phượng, lúc bất đạo thì hạ xuống chất đống. Từ năm 1862-1897, Nhà thờ nằm phía ngoài làng, nhưng cách mặt tiền 100m (Linh mục Anrê Nguyễn Văn Phúc (2002), “Nhà thờ Giáo xứ Đốc Sơ”, Tlđđ).

được thiết kế theo phong cách Gothic màu trắng, mặt trước nhà thờ có 5 cửa ra vào, trên đỉnh có thánh giá lớn, nhà thờ có nhiều cửa sổ, mái lợp ngói. Phía sau nhà thờ là nhà xứ, là nhà của Linh mục ở. Phía phải của nhà thờ có sân bóng, trên tường rào phía phải của nhà thờ có những bức tranh viết cuộc đời của các thánh tử đạo. Tượng đài các thánh tử đạo có màu vàng, mái hình nón, phía trước có đặt một cái lư hương. Bên phải tượng đài các thánh tử đạo Việt Nam có đặt tượng của Thánh Gioan Lasan và nhà mục vụ.

- Văn Thánh

Văn Thánh làng Triều Sơn Tây: Theo sử liệu, các chúa Nguyễn đã cho xây dựng Văn Thánh trên địa bàn làng Triều Sơn Tây từ năm 1691 đến 1766 và được xem là Văn Miếu riêng của xứ Đàng Trong, nhằm thờ Đức Khổng Tử, các học trò của ông¹. Di tích này hiện nay vẫn còn tọa lạc tại kiệt 230 Lý Thái Tổ, tổ 1, phường An Hòa, Nhân dân gọi là “Đền Thánh - Nền Trường”. Trước đây, Văn Thánh bị xuống cấp nghiêm trọng, những năm gần đây, chính quyền và Nhân dân đã quyên góp ủng hộ trùng tu lại di tích, san lấp, tôn tạo mặt bằng, nâng sân, lát gạch, xây dựng tường rào, mở rộng cánh gà, bình phong hậu, lắp đặt các trò chơi, dụng cụ thể thao nhằm biến nơi đây thành điểm xanh văn hóa. Trải qua hơn 300 năm, Văn Thánh đã không còn được hiện trạng rõ ràng như xưa, hiện nay Văn Thánh được làm bằng bê tông, cốt thép, mái lợp tôn. Hiện trạng còn thấy được là một nền đắp đất cao, bề mặt là hình chữ nhật với các cạnh: 25m x 20m x 0,6m. Trên nền xây một đàn vuông với các cạnh: 7m x 7m x 0,5m, xung quanh có la thành bao bọc. Hậu điện xây cao một bình phong gắn liền một bệ thờ. Trước bệ thờ là một hương án độc lập trang trí hoa văn hình học. Tiền án có bình phong Long Mã. Khu vực miếu quay về hướng Nam.

¹ Năm Canh Dần (1770), dưới thời chúa Nguyễn Phúc Khoát, Văn Miếu được dời đến Long Hồ. Sang nhà Nguyễn, ngay từ thời vua Gia Long, Văn Miếu Huế đã được xây dựng và tồn tại cho đến hôm nay tại Hương Long, thành phố Huế. Ngôi miếu cũ được giữ lại để làm Khải Thánh Tử (tức miếu thờ cha mẹ Khổng Tử).

Hàng năm, lễ Tê Thánh được tổ chức vào ngày 16-02 âm lịch, Nhân dân gọi là “Xuân tế”. Đây là một lễ hội lớn của làng Triều Sơn Tây. Ngày nay, Nhân dân làng Triều Sơn Tây vẫn tiếp tục duy trì. Sau hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ ở thế kỷ 20 thắng lợi trở về, con em làng Triều Sơn Tây đã đến dâng hương ở Văn Thánh, mở Hội Khuyến học. Hằng năm, con em làng Triều Sơn Tây thi đỗ đại học thì sẽ được Làng thưởng mỗi người 50kg lúa. Món quà tuy nhỏ nhưng nó có ý nghĩa hết sức to lớn và đẹp đẽ.

- Kiến trúc đình làng

Đình làng Triều Sơn Tây, tọa lạc tại phía Tây của làng Triều Sơn Tây, được xây dựng vào năm 1769, cho đến nay đã trải qua nhiều lần trùng tu, đến năm 1942 (đời Bảo Đại) đình được đại trùng tu và xây dựng thêm nhà tầng, đến năm 2012, đình lại đại trùng tu 1 lần nữa. Đình là nơi thờ Thành hoàng làng và các vị tiền hiền, đồng thời cũng là nơi hội họp của dân làng. Từ ngoài vào trong đình có cấu trúc gồm: phía trước đình có hồ nước, cổng Tam quan tứ trụ, hình vuông, sân đình, sau đó là tòa đại đình ở giữa, bên phải có nhà tầng, bên trái có miếu ông.

Từ ngoài vào trong, ta thấy trước cổng đình có 3 bậc cấp bước lên, cổng chính của đình có dạng tam quan, tứ trụ, ngoài ra còn có 2 cổng phụ (cổng đơn), trụ biểu hình vuông, nối với tường bao, trên 4 trụ biểu được đắp nổi những câu đối bằng chữ Hán ở mặt trước, mặt sau được đắp nổi tứ quý bằng kỹ thuật khảm sành sứ, trụ được xây dựng bằng bê tông, cốt thép, trên đỉnh trụ có hồ lô, trên bờ tường phía trước có đắp nổi 2 con nghê khảm sành sứ. Sau cổng là sân đình có cột cờ, bình phong dạng hình cuốn thư, cả 2 mặt đều được đắp nổi chữ Thọ ở chính giữa, còn có 2 con long mã, hình tượng bát bửu, tứ quý, trên bờ mái của bình phong chính giữa tạo hình đầu rồng đội mặt trời 2 bên tạo hình hồi long, bên cạnh đó còn trang trí con phụng, 4 búp sen, tất cả được làm bằng kỹ thuật khảm sành sứ. Sau bình phong có 1 lư hương, màu vàng hình tròn, có vai.

Sau sân đình rộng là một căn nhà 5 gian 2 chái gọi là tòa đại đình, phía trước có 1 lư hương màu vàng và 2 con hạt cối rùa 2 bên, tòa đại đình có 9 bậc cấp để bước lên, thành bậc là 4 con lân đắp nổi, mái được lợp ngói, nóc mái chính giữa tạo hình đầu rồng đội mặt trời, 2 bên bờ nóc mái tạo hình hồi long, điểm giao giữa bờ nóc và bờ quyết tạo hình 2 con lân nhỏ, bờ quyết tạo hình rùa, 4 góc mái tạo hình phụng. Như vậy, mái của đình làng Triều Sơn Tây có đủ tứ linh: long, lân, quy, phụng. Tòa đại đình có 48 trụ đều được làm bằng gỗ. Tòa đại đình được kết cấu gồm mái hiên, tiền đường và nội điện: Mái hiên có 6 trụ hình tròn, được đắp nổi rồng quán trụ, hai bên có 2 con rồng được đắp nổi, tường của tòa đại đình được xây bằng gạch bao quanh 3 mặt của đình, cửa của tòa đại đình được làm bằng gỗ. Tiền đường có chiêng và trống. Nội điện 5 gian thờ, phía trên 3 án thờ chính giữa, tả và hữu đều có hoành phi chữ Hán. Phía sau 3 án thờ có 3 khám thờ được làm bằng gỗ bên trong có đặt bài vị, khám thờ chính giữa đặt bài vị của 3 ngài khai canh: Bôn thổ khai canh Phan quý công, húy Phiên, sắc phong Dục Bảo Trung Hưng linh phò Tôn thần; Bôn thổ khai canh Nguyễn quý công, húy Hương, sắc phong Dục Bảo Trung Hưng linh phò Tôn thần; Bôn thổ khai canh Lê quý công, húy Hân, sắc phong Dục Bảo Trung Hưng linh phò Tôn thần. Khám thờ bên tả có 2 bài vị Trần quý công và Lê quý công và có 1 án thờ bên cạnh đề chữ Hán “Đông Phối”; bên hữu có 1 bài vị Tống quý công và có 1 án thờ bên cạnh đề chữ “Tây Phối”, bên trong nội điện còn có cờ lễ và hệ thống Bát Bửu.

Đình làng An Hòa tọa lạc tại làng An Hòa, không rõ đình làng được xây dựng vào năm nào. Tại đình treo bức hoành phi “Hội Tế Đường” được kiến tạo vào năm 1841 (thời Thiệu trị). Qua đó, có thể đoán định đình làng được xây dựng trước thời gian này. Do chiến tranh, đình làng nhiều lần được di dời và sửa chữa, đến năm 1970 đình được xây dựng lại vị trí hiện nay, năm 2008 đình được đại trùng tu. Đình được xây dựng sớm để lại nhiều dấu ấn lịch sử mang tính thời sự và tính thời đại sâu sắc. Đình là nơi thờ bài vị của 12 họ tộc lớn trong làng, các thần linh,

đồng thời cũng là nơi hội họp của dân làng. Từ ngoài vào trong đình có cấu trúc gồm: phía trước đình có sông Bạch Yến, cổng Tam quan tứ trụ, sân đình, sau đó là tòa đại đình ở giữa, bên phải có nhà dân và nhà thờ họ, bên trái có 2 miếu nhỏ.

Từ ngoài vào trong ta thấy trước cổng đình có một tấm biển đề chữ “Đình An Hòa”, đình có cổng tam quan tứ trụ, ngoài ra còn có 1 cổng phụ (cổng đơn), trụ biểu hình chữ nhật, nối với tường bao, trên 4 trụ biểu được đắp nổi những câu đối bằng chữ Hán ở cả 2 mặt, trụ được xây dựng bằng bê tông cốt thép, trang trí bằng kỹ thuật khảm sành sứ, trên đỉnh trụ tạo hình búp sen, trên bờ tường phía trước có đắp nổi 2 con nghê khảm sành sứ. Sau cổng là sân đình có bình phong dạng hình cuốn thư, được trang trí hình rồng, long mã tải hà đồ, hình tượng tứ quý, mái bình phong đồ bê tông giả ngói, trên bờ mái của bình phong chính giữa tạo hình lưỡng long triều nguyệt, bên cạnh đó còn trang trí con rùa, tất cả hình trang trí được khảm sành sứ. Sau bình phong có cột cờ, một lư hương, màu vàng hình chữ nhật, có vai.

Sau sân đình rộng là tòa đại đình, được kết cấu gồm tiền đường (dạng vỏ cua) và nội điện: Tiền đường có 4 trụ hình tròn, đắp nổi rồng quấn trụ, tường được xây bằng gạch bao quanh 3 mặt, mái được lợp ngói liệt rất chắc chắn, bờ nóc mái chính giữa được tạo hình đầu rồng đội mặt trời, 2 bên bờ nóc tạo hình hồi long, bờ quyết tạo hình rùa, 4 góc mái tạo hình phụng, 2 bên bậc cấp tạo hình 2 con nghê. Tiền đường có 3 gian, trên mỗi gian cửa đều được tạo hình hoành phi có đề chữ Hán. Nội điện xây bằng gạch, có kết cấu 3 gian 2 chái, cửa của nội điện được làm bằng gỗ. Hai chái của nội điện được trang trí chữ Thọ cách điệu ở phía trên và long mã tải hà đồ ở dưới có màu vàng. Phía trước nội điện có 3 lối đi, có 4 trụ tròn được đắp nổi hình rồng quấn trụ, trên cửa được đắp nổi xi măng tạo thành 3 bức hoành phi bằng chữ Hán. Bên trong nội điện có 3 gian thờ, án thờ xây bằng gạch, chính giữa có bức hoành phi đề chữ “Hội Tế Đường”. Hai án thờ tả hữu bên trong có đặt 12 bài vị, mỗi bên 6 bài vị. Bên trong đình còn có trống, chuông, bát bửu và các đồ nghi lễ. Trên tường

3 gian thờ đều đề chữ Hán, chính giữa đề chữ “Thượng Đẳng Thần”, bên trái đề chữ “Tả Ban”, bên phải đề chữ “Hữu Ban”. Hai bên chái có nhiều án thờ, xây bằng gạch, còn có một tấm bia.

Đình làng Đốc Sơ tọa lạc tại làng Đốc Sơ, đình là nơi thờ Thần và các ngài khai canh, khai khẩn, đồng thời cũng là nơi hội họp của dân làng. Từ ngoài vào trong đình có cấu trúc gồm: phía trước đình có hồ sen, cổng Tam quan tứ trụ, sân đình, sau đó là tòa đại đình ở giữa, bên phải có miếu Thành hoàng, bên trái có chùa Đốc Sơ, phía sau là khu đất trống.

Từ ngoài vào trong ta thấy trước cổng đình có hồ sen, cổng tam quan tứ trụ, trụ biểu hình chữ nhật vuông, nối với tường bao, trên 4 trụ biểu được đắp nổi những câu đối bằng chữ Hán ở cả 2 mặt, mặt bên của trụ 2 bên được đắp nổi tứ quý, 2 trụ giữa đắp nổi hình rồng, trụ được xây dựng bằng bê tông cốt thép, trụ được khảm sành sứ, trên đỉnh trụ có hồ lô, trên bờ tường phía trước có đắp nổi 2 con nghê khảm sành sứ. Sau cổng là bình phong dạng hình chữ nhật cả 2 mặt đều được đắp nổi hình tượng bát bửu, hoa lá, mặt trước đắp nổi hình long mã tải hà đồ, mặt sau đắp nổi hình tượng tứ quý, trên bờ mái của bình phong trang trí lưỡng long triều nguyệt, tất cả hình trang trí được khảm sành sứ. Sau bình phong có 1 lư hương hóa vàng mã, màu vàng hình chữ nhật, có vai, có 2 con hạt cơi rùa màu vàng ở 2 bên.

Sau sân đình là một căn nhà 3 gian 2 chái gọi là tòa đại đình, có 3 bậc cấp bước lên, có 2 mái, cả 2 mái đều được lợp ngói liệt rất chắc chắn, bờ nóc mái chính giữa được tạo hình đầu rồng đội mặt trời, 2 bên bờ nóc tạo hình hồi long, bờ quyết tạo hình rùa, 4 góc mái tạo hình phụng. Tòa đại đình được kết cấu gồm tiền đường (dạng vỏ cua) và nội điện: Tiền đường có 4 trụ hình tròn, được đắp nổi rồng quán trụ, hai bên được đắp nổi long mã tải hà đồ, tường của tòa đại đình được xây bằng gạch bao quanh 3 mặt của đình, cửa của nội điện được làm bằng gỗ, bên cạnh có nhà tầng. Phía trước tiền đường được đắp nổi xi măng tạo thành 3 bức hoành phi ở 3 lối đi bằng chữ Hán, lối đi giữa đề chữ “Đốc Sơ Đình”, lối đi bên phải đề chữ “Thông Minh”; lối đi

bên trái đề chữ “Chính Trực”. Trên cửa vào trong tòa đại đình có đề 4 chữ Hán ở cửa giữa “Ngưỡng Di Cao Kiên”, bên trong nội điện có 3 án thờ, ngoài ra, còn có hệ thống Bát Bửu.

Đình An Vân tọa lạc tại làng An Vân, là nơi thờ Thành hoàng làng và các vị tiên hiền, đồng thời cũng là nơi hội họp của dân làng. Từ ngoài vào trong đình có cấu trúc gồm: cổng Tam quan tứ trụ, hình vuông, sân đình, sau đó là tòa đại đình ở giữa, bên phải là nhà ở của thủ từ.

Cổng chính của đình có dạng tam quan, tứ trụ, không có bậc cấp bước lên, ngoài ra, trụ biểu hình vuông, nối với tường bao phía trước, trên 4 trụ biểu được đắp nổi những câu đối bằng chữ Hán ở mặt trước, 3 mặt còn lại không trang trí, trụ được xây bằng bê tông, cốt thép, trên đỉnh trụ có hồ lô, trên bờ tường phía trước có đắp nổi 2 con nghê màu vàng. Sau cổng là sân đình có cột cờ, bình phong dạng hình chữ nhật, chính giữa mặt trước đắp nổi hình long mã màu vàng, hai bên có 2 câu đối chữ Hán, ngoài ra còn trang trí hình tượng bát bửu, tứ quý, trên bờ mái giả ngói của bình phong, chính giữa tạo hình tượng lưỡng long triều nguyệt. Sau bình phong có 1 lư hương ngoài, hình vuông, màu nâu.

Sau sân đình rộng là tòa đại đình, gồm có hai phần chính: mái hiên và nội điện. Mái hiên hẹp, thấp, được đỡ bằng 4 cột hiện hình vuông, làm bằng bê tông cốt thép, mặt trước đắp nổi các câu đối bằng chữ Hán, hai đầu trên dưới các câu đối, trang trí kiểu ô học. Tòa đại điện có mặt bằng hình chữ nhật (rộng 11m, dài 10m), dạng 3 gian 2 chái, với 6 hàng cột bằng gỗ đặt trên chân tảng đá. Mái thấp, làm bằng gỗ, lợp ngói liệt cổ kính, chính giữa nóc mái là hình ảnh lưỡng long triều nguyệt, bờ dải trang trí hình rùa ở đoạn giữa, góc mái trang trí hình chim phượng bằng kỹ thuật khảm sành sứ. Phía trước tường 2 bên tòa đại điện, trang trí hình 2 con lân, màu vàng. Như vậy, ở đình làng An Vân có đủ bộ tứ linh: long, lân, quy, phụng. Tường của tòa đại đình được xây bằng gạch bao quanh 3 mặt, cửa chính tòa đại đình được làm bằng gỗ, thượng song hạ bản, hai bên hông gần cửa chính có cửa

phụ. Bên trái (nhìn ra) nội điện có chiêng, trống và cá gỗ. Nội điện có 3 gian thờ, gian giữa phía trước là bàn thờ Thành Hoàng, án giữa thờ các họ, án sau sát tường là bàn hội đồng, hai gian hai bên (tả ban, hữu ban) thờ các vị tiền hiền. Các án thờ đều được xây bằng xi măng, trang trí đẹp mắt bằng các chủ đề tứ linh, rồng, phượng, cùng với đó là các chữ Hán ở trung tâm án thờ, hai bên và trên các cột trụ là các câu đối bằng chữ Hán.

- Cổng Chém

Trên địa bàn phường An Hòa hiện nay, có hai di tích liên quan đến sự kiện hai chí sĩ yêu nước Thái Phiên và Trần Cao Vân bị giặc Pháp đem ra xử chém tại khu vực pháp trường Cổng Chém năm 1916 (thời đó gọi là Bắc dạ Trường hình) và những người bị hành quyết khác, đó là vị trí Cổng Chém và ngôi miếu âm hồn nhỏ nằm dưới cây đa (đối diện ở bên kia đường Lý Thái Tổ). Hiện nay, hiện trạng khu vực Pháp trường Cổng Chém xưa đã có nhiều biến đổi. Vị trí pháp trường được xác định ở khu vực Cổng chém, nằm trên đường Lý Thái Tổ, phía Nam Bến xe Phía Bắc hiện nay. Sau những lần đổi tên do cổng được nâng cấp lên thành cầu thì hiện tám biển của ngành giao thông có tên là cầu Chém được dựng lên sau này không hiểu vì lý do gì cũng đã bị dỡ mất. Còn ngôi miếu thờ những người bị hành quyết nằm sát bên cồn Mã Thí, khoảnh đất sát bên đường ray xe lửa do dân làng Đốc Sơ lập ra, hàng năm vẫn được dân làng tổ chức cúng tế cho oan hồn những người bị hành quyết ở khu vực Cổng Chém¹. Còn ngôi miếu thờ những người bị Pháp hành quyết là một ngôi miếu nhỏ, nằm dưới gốc cây đa cổ thụ (làng Đốc Sơ) có mái che. Kiến trúc miếu làm bằng xi măng, gồm 1 am thờ nhỏ, có mái, trang trí rồng, phượng, phía trước là án thờ có 3 phần (tương tự như án thờ trong đình làng). Ngoài ra, ở gần

¹ Có ý kiến cho rằng, đền An Hòa hiện nay là nơi được lập ra để thờ những nghĩa sĩ yêu nước, nhưng theo cụ Lê Văn Lâm, sinh năm 1917, làng An Hòa (nay đã mất) thì ngôi miếu nhỏ nằm dưới cây đa, bên cồn Mã Thí mới là ngôi miếu thờ những người bị hành quyết năm xưa (Quang Phong (2012), “Hai ông cháu và nỗi niềm về “Cổng Chém”, <https://baothuathienhue.vn/hai-ong-chau-va-noi-niem-ve-cong-chem-a3567.html>, truy cập ngày 10-01-2023).

Cổng Chém cũng có một ngôi miếu âm hồn, được làm bằng bê tông, cốt thép khá khang trang, thường do Nhân dân hai làng An Hòa, An Vân cúng vào ngày 23-5 âm lịch để tưởng nhớ những người bị giết hại trong sự kiện thất thủ Kinh đô (1885).

Ngoài các loại hình kiến trúc quan trọng nêu trên, trên địa bàn phường An Hòa hiện nay cũng còn nhiều loại hình di tích khác như giếng cổ, công làng, đền, miếu, am. Các loại hình này nhiều về số lượng, đa dạng về loại hình, phần lớn đã được trùng tu, tôn tạo bằng các vật liệu hiện đại.

II. Văn hoá phi vật thể

1. Tôn giáo, tín ngưỡng

- Tôn giáo

Ở An Hòa hiện nay, có sự hiện diện của 2 tôn giáo lớn là Phật giáo và Công giáo, cả hai đều phát triển, đặc biệt là Phật giáo có nhiều tín đồ nhất. Ngoài ra, trên vùng đất An Hòa xưa còn chịu ảnh hưởng của Nho giáo và Đạo giáo. Theo thống kê của Ủy ban Nhân dân phường An Hòa, năm 2022, trên địa bàn phường có khoảng 5.366 người theo Phật giáo (chiếm khoảng 40% dân số toàn phường), khoảng 1.341 người theo Công giáo (chiếm khoảng 10% dân số toàn phường).

Phật giáo ảnh hưởng sâu rộng đến Nhân dân An Hòa xưa và nay. Hiện có 5 ngôi chùa trên địa bàn phường, gồm: chùa Triều Sơn Tây (làng Triều Sơn Tây), chùa Đốc Sơ (làng Đốc Sơ), chùa An Hòa (làng An Vân), chùa Quang Đức (làng An Vân), chùa Kim Đức (làng An Hòa). Phật giáo là tôn giáo có đông tín đồ nhất ở phường và ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống tâm linh của người dân, với khoảng 34 tu sĩ và hàng trăm tín đồ¹. Sự phát triển của Phật giáo đã để lại dấu ấn khá đậm nét trong tính cách, lối sống, lối ứng xử và diện mạo kiến trúc tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống của phường. Vào các ngày Rằm, mùng Một hàng tháng, cũng như các ngày lễ Phật, dân làng thường ăn chay, đến chùa thắp hương, niệm Phật, cầu mong sự phù hộ độ

¹ Gồm tu tại chùa và tu tại gia.

trì của Đức Phật và các vị Bồ Tát. Ngoài Phật giáo, trên địa bàn phường An Hòa hiện nay còn có sự hiện diện của Công giáo, với sự tồn tại lâu đời của nhà thờ Giáo xứ Đốc Sơ.

Nho giáo ảnh hưởng sâu rộng trong mối quan hệ giữa những cư dân trong làng, những hoạt động tế tự, lễ nghi của cư dân ở đây đều chịu ảnh hưởng ít nhiều của Nho giáo. Nho giáo còn là con đường tiến thân của các sĩ tử trong làng khi tham gia các kỳ thi do triều đình tổ chức, có nhiều người đỗ đạt và làm quan cho triều Nguyễn. Đáng chú ý, bên cạnh các yếu tố của Nho giáo hiện hữu trong gia đình, dòng họ, ở làng Triều Sơn Tây, phường An Hòa hiện nay còn tồn tại di tích Văn Thánh.

Đạo giáo ít phát triển hơn các tôn giáo khác, chủ yếu trong dân gian (Đạo giáo nhân gian), mà dấu ấn của nó chủ yếu liên quan đến bói toán, bùa chú.

- Tín ngưỡng

Đối với người dân phường An Hòa, việc thờ cúng Thành hoàng làng, các vị thánh thần và tiền hiền rất được coi trọng và tổ chức đầy đủ các ngày lễ liên quan đến tín ngưỡng, làng nào cũng có am, miếu và một đình làng riêng, hầu hết đều mới được xây dựng lại do thời gian và chiến tranh tàn phá nặng nề. Đình làng được coi là nơi thờ Thành hoàng của làng, là trung tâm văn hóa của làng, là nơi bàn bạc việc làng, quyết định những việc quan trọng của làng. Trên địa bàn phường An Hòa, làng nào cũng có đình làng. Sự xuất hiện sớm hay muộn, cũng như quy mô của đình làng tùy thuộc vào lịch sử hình thành của làng và những điều kiện cụ thể của từng làng.

Bên cạnh đình làng là nơi thờ Thành hoàng và các vị tiền hiền, khai canh, khai khẩn, ở các làng thuộc phường An Hòa hiện nay đều có miếu thờ Thành hoàng và miếu khai canh riêng. Vào những dịp cúng đình, khoảng 16, 17-7 âm lịch (tùy làng), còn gọi là lễ thu tế¹, các làng làm lễ rước cung nghinh Thành

¹ Lễ Thu tế ở các làng xã Thừa Thiên Huế gần như vẫn còn được giữ nguyên vẹn các lễ nghi, bao gồm: lễ Túc Yết, lễ cúng cô hồn, lễ Chánh tế và lễ Bái - lễ Tắt.

hoàng tử miếu Thành hoàng về đình làng. Bên cạnh đó, các làng cũng có ngày cúng Thành hoàng riêng. Các họ cũng có các lễ cúng tổ họ, trong đó có những họ khai canh, khai khẩn.

Đối với người dân ở phường An Hòa, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên là một tín ngưỡng phổ biến và quan trọng. Tất cả các dòng họ khai canh, khai khẩn trên địa bàn phường đều có nhà thờ họ, hàng năm đều tổ chức các ngày kỵ giỗ để ghi nhớ công ơn của tổ tiên và các bậc tiền nhân đã có công khai phá hình thành nên làng xã trù phú ngày nay. Tuy nhiên, không phải nhà thờ họ nào cũng như nhau, tùy theo điều kiện kinh tế của từng họ mà nhà thờ có nhiều khác biệt, có nhà thờ được xây dựng rất khang trang, phần lớn gồm có 2 phần tiền đường (dạng vò cua) và nội điện nhưng cũng có nhà thờ có cấu trúc đơn giản là một căn nhà cấp 4 bình thường. Đa số các nhà thờ họ/từ đường đều có: cổng, bình phong, lư hương và nhà thờ 3 gian 2 chái, lợp ngói liệt hoặc ngói hiện đại, trang trí các chủ đề tứ quý, tứ linh bằng phương pháp khảm sành, sứ. Tuy nhiên, có nhà thờ họ đơn giản không có cổng, bình phong, lợp tôn xi măng, không trang trí cầu kì. Ở cấp độ gia đình, phần lớn các nhà cũng có bàn thờ tổ tiên, vào những dịp kỵ giỗ, con cháu tề tựu để thắp hương ông bà tổ tiên, ghi nhớ công sinh thành dưỡng dục.

Ngoài thờ Thành hoàng và các vị tiền hiền, Nhân dân phường An Hòa còn thờ rất nhiều vị thần khác và lập rất nhiều miếu thờ, làng xóm, phe giáp nào cũng có miếu riêng của mình như: Miếu Thành hoàng, Thiên Y A Na, miếu Ông, miếu Bà, Phi Vận tướng quân, Thần Nông, Quan Thánh Đế quân, Ngũ Hành Tiên nương, miếu Âm hồn,... Các loại kiến trúc này có số lượng nhiều, quy mô lớn nhỏ khác nhau, thường được xây dựng ở nơi cao ráo; phần lớn được trùng tu tôn tạo lại trong những năm gần đây nên vật liệu xây dựng chủ yếu là xi măng, cốt thép, cột kèo bằng gỗ hoặc xi măng, mái lợp ngói liệt. Cấu trúc từ ngoài vào trong là cổng, bình phong, lư hương ngoại, sân và nhà thờ. Phần lớn các miếu này có một nhà thờ 1 gian, phía trước có tiền đường, phía sau là bệ thờ thường xây bằng xi măng, bên trong có

bài vị bằng gỗ hoặc không. Phần nóc mái thường trang trí chủ đề tứ linh, tứ quý theo kỹ thuật khảm sành sứ, mà phổ biến nhất là lưỡng long châu nguyệt.

Trong gia đình, ngoài thờ ông bà tổ tiên, còn thờ ông Công, ông Táo, Thổ địa, thần tài, Tiên sư (tổ nghề - đối với các gia đình làm nghề thủ công). Một số gia đình có điện thờ Mẫu tại gia. Điều này phản ánh tính chất đa thần trong tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống của Nhân dân ở phường An Hòa hiện nay.

2. Phong tục, tập quán

Về hôn nhân, do chịu ảnh hưởng của Nho giáo nên việc hôn nhân truyền thống của đôi lứa ở An Hòa phần lớn do cha mẹ quyết định, tình trạng tảo hôn ngày xưa diễn ra khá phổ biến. Tâm lý chung của Nhân dân là muốn dựng vợ, gả chồng cùng làng “khó trong làng hơn xa xứ khác”, là phải “môn đăng hộ đối”. Thủ tục cưới xin cũng được đặt thành quy chế nghiêm ngặt và qua các bước: vấn danh, ăn hỏi, gửi rể, thách cưới, lễ cưới, đưa dâu, nhập đường, lại mặt... Phần lớn các bước này đều thông qua bà mối. Đám cưới hợp pháp là phải theo lệ làng, nhà trai phải nộp tiền “chào hỏi” cho làng (tiền cheo); rồi đến trâu, cau, rượu mời các cụ Tiên chỉ, Thờ chỉ, chức sắc trong làng... Lễ cưới thu hút sự quan tâm của gia đình, gia tộc và làng xóm. Trong lễ cưới, nhà trai phải đảm bảo yêu cầu của nhà gái (thách cưới) và thường là tiệc ăn uống linh đình của bà con nội ngoại và bạn bè thân hữu. Bà con, cô bác cho đôi vợ chồng trẻ ít tiền để làm vốn. Phong tục đó có nguồn gốc từ lâu đời trong xã hội xưa. Tập tục cưới hỏi còn mang nhiều tàn dư của công xã nông thôn và phản ánh tư tưởng Nho giáo “tam cương, ngũ thường”. Những quy định về hôn nhân gia đình của làng nhằm bảo vệ thuần phong mỹ tục nhưng cũng là những quy chế ràng buộc thân phận người phụ nữ, bắt họ phải cam chịu số phận, thường là “gia nương”.

Sinh đẻ là việc hệ trọng và có nhiều tập tục. Người con gái có thai thường được cha mẹ dặn dò, kiêng cử đủ thứ, khi sinh

con đầu lòng thì phải về nhà cha mẹ để ở một thời gian theo phong tục “so con nhà mẹ, con rạ nhà chồng”. Khi trong nhà có người sinh thì treo trước cửa nhà lá môn, cây nè chắt xung quanh nhà để trừ ma quỷ. Khi đứa bé đầy tháng tuổi (con gái thụt hai, con trai thụt một), gia đình tổ chức lễ cúng bà mẹ, đặt tên. Đúng ba tháng mười ngày, nhà trai có lễ đơn giản (trầu cau và rượu) đến nhà gái xin cho cháu về nhà mình.

Tang ma cũng như tục cưới xin, ma chay được làng rất coi trọng và phải tuân theo những quy tắc chặt chẽ. Tục lệ về ma chay ảnh hưởng nặng nề tư tưởng Nho giáo và Đạo giáo. Từ khâu liệm, trang phục (trưởng nam đầu đội mũ rơm, tay cầm gậy, đi thụt lùi khi đưa đám), đào huyệt, cúng cơm, đốt mã đều phải tuân thủ theo đúng lệ làng, làm trái sẽ bị coi là bất hiếu.

Về lễ hội, lễ Tết, cũng như các địa phương khác, ở phường An Hòa cũng có các lễ hội cúng tế, cầu an trong năm được tổ chức riêng lễ trong từng gia đình hoặc nơi công cộng, trong cộng đồng, trong đó tiêu biểu nhất là Tết Nguyên đán và Tết Mồng 5.

+ Tết Nguyên đán: Tổ chức vào những ngày chào đón năm mới theo âm lịch, ngoài các lễ thức dâng cúng ông bà, tổ tiên, đi lễ chùa, lễ đình làng đầu năm mới, viếng mộ, dành thì giờ đi lại thăm viếng, chúc tết người thân, bà con hàng xóm láng giềng, còn tổ chức các trò vui chơi như bài chòi, bài tới, đồ xăm hương, cờ quân, cờ hội, cờ vây...

+ Tết Mồng 5: được tổ chức trong phạm vi gia đình vào ngày mồng 5 tháng 5 âm lịch, lễ vật cúng chủ yếu là các sản phẩm nông nghiệp tự có như thịt vịt, chè kê, xôi nếp trắng..., người dân thường tổ chức lễ cúng vào lúc giữa trưa, từ 11 giờ; sau khi cúng xong, người già trong gia đình thường đi hái các loại lá cây mọc tự nhiên, như lá ngấy, bò bò, mò reng, lá vằng... làm thuốc, gọi là hái mồng Năm.

Ngoài ra, còn có các nghi lễ ở đình làng, thường tổ chức đánh bài chòi, viết thư pháp, các trò chơi dân gian vào các dịp lễ. Ở các đình làng hàng năm đều có lễ Xuân tế vào ngày 16-2 âm

lịch và Thu tế vào ngày 16, 17-7 âm lịch. Ngoài ra, còn có các ngày lễ khác như: lễ tế Thần Nông vào ngày 12-10 âm lịch, cúng âm hồn 24, 25-4 âm lịch, ngày thất thủ Kinh đô 23-5 âm lịch¹... Những dịp lễ hội, lễ Tết này thể hiện sâu đậm bản sắc văn hóa truyền thống, tính cộng đồng làng xã mạnh mẽ, cho thấy không khí vui tươi, nhộn nhịp của vùng đất Cổ đô.

3. Giáo dục, thi cử

Vùng đất phường An Hòa từ thời các chúa Nguyễn đã có truyền thống hiếu học và đỗ đạt. Câu ca dao “Học Đổng Di, thi An Hòa” đã nói lên truyền thống đó. Ngay từ năm Tân Mùi (1691), Tộ Quốc công Nguyễn Phúc Chu xây dựng Văn Miếu đầu tiên của Đàng Trong nằm sát cạnh con đường giao thông từ Vạn Xuân qua Triều Sơn đến Thanh Khê. Văn Miếu thờ đức Khổng Tử và là cơ sở đào tạo nhân tài, tái hồi nhân lực cho sự nghiệp xây dựng, củng cố và phát triển xứ Đàng Trong. Việc học tập của Nhân dân trong làng phát triển học tập tại các trường học tư nhân hoặc theo lối cha dạy con, chú dạy cháu, anh dạy em, mời những thầy đồ về dạy học cho con em mình, đã có nhiều gia đình cả cha và con đều đỗ đạt làm quan. Việc làng xã có nhiều người thi đỗ và làm quan thể hiện được sự hiếu học của Nhân dân phường An Hòa. Ngoài Văn thánh làng Triều Sơn Tây, ở làng Đốc Sơ cũng có Văn chỉ thờ Khổng Tử, các bậc tiền hiền và những người đỗ đạt của làng.

Trong suốt nền giáo dục Nho học ở phường An Hòa hiện nay có nhiều nhân vật học hành đỗ đạt, làm quan như: ở làng An Hòa có Nguyễn Đăng Thịnh là quan thời chúa Nguyễn, từng làm quan Tri huyện Hương Trà và để lại nhiều tác phẩm văn học nổi tiếng gồm: Chuyết Trai văn tập, Hiệu Tàn thi tập, Chuyết Trai vịnh sử tập; Nguyễn Đăng Đệ thi đậu Hương tiến năm 1695, vốn nổi tiếng về tài văn chương, làm Tri huyện Minh Linh, phủ Quảng Bình, xứ Thuận Hóa (nay thuộc Quảng Trị) đến chức Chánh

¹ Là hoạt động ý nghĩa nhằm tưởng nhớ đồng bào và các chiến sĩ đã vong mạng trong sự kiện thất thủ Kinh đô ngày 23-5 năm Ất Dậu (tức ngày 05-7-1885).

doanh đô tri, được chúa Minh Vương Nguyễn Phúc Chu mến tài ban cho quốc tính (được mang họ Nguyễn) và là cha của Nguyễn Cư Trinh; Nguyễn Cư Trinh là danh tướng, danh sĩ thời chúa Võ vương Nguyễn Phúc Khoát và Định vương Nguyễn Phúc Thuần, được biết đến là vị tướng trấn giữ biên cương miền Nam và góp phần to lớn trong công cuộc Nam tiến của các chúa Nguyễn, ông làm đến chức Lại bộ Thượng thư thời chúa Nguyễn; Nguyễn Đăng Ngạn đỗ Cử nhân thời vua Minh Mạng (1840),... Ở làng An Vân có Trần Quang Huân đỗ Cử nhân thời vua Tự Đức (1850), làm đến chức Tuần phủ Thái Nguyên. Làng Triều Sơn Tây có Nguyễn Đạo Quy đỗ Cử nhân thời vua Đồng Khánh (1887), Nguyễn Mạnh Thừa quan Cửu phẩm. Làng Đốc Sơ có Nguyễn Văn Học đỗ Cử nhân thời vua Thiệu Trị (1842), Phan Tấn Cảnh (Tham tri bộ Công) là người đức sùng thần công... Tiếp nối truyền thống hiếu học của cha ông, ở An Hòa trong thời kỳ Pháp thuộc đã xuất hiện nhiều tên tuổi lớn như: Lê Đình Bân (cán bộ tiền khởi nghĩa, là thiếu tá tiểu đội trưởng, đánh trận Điện Biên Phủ, 1 trong 4 người đứng trên nóc hầm De Castries), Nguyễn Mạnh Cầm, Lê Đình Tạo,... thuộc làng Triều Sơn Tây. Thời hiện đại có Nguyễn Văn Sao Đại sứ đặc mệnh toàn quyền tại Lybia, kiêm Sip và Tuynidi (1977-1985), Nguyễn Văn Thao làm đến chức Thứ trưởng Bộ Công nghiệp, Nguyễn Linh Ngọc làm Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ở làng Triều Sơn Tây...

Trong lịch sử giáo dục, thi cử ở An Hòa, Trường Tiểu học Triều Sơn Tây là nơi ươm mầm, đào tạo ra nhiều người con thành đạt của làng Triều Sơn Tây nói riêng, phường An Hòa nói chung. Đầu thế kỷ XX, trường được mở tại khu vực giếng Hội, làng Triều Sơn Tây với gian nhà tranh tranh, vách đất, do thầy Nguyễn Phò (người làng Triều Sơn Tây) dạy lớp 1, 2. Đến năm 1925, trường dời ra gần đường Lý Thái Tổ hiện nay (cách cầu Triều Sơn Tây 50m) và dạy đến lớp 3 đi thi sơ học yếu lược. Cuối năm 1946, khi toàn quốc kháng chiến nổ ra thì trường tạm thời đóng cửa. Sau đó một thời gian ngắn, trường hoạt động trở lại, phát triển thành trường tiểu học có 5 lớp hoàn chỉnh. Năm

2005, được sự hỗ trợ của Nhà nước, Trường Tiểu học Triều Sơn Tây xây dựng cơ sở vật chất khang trang ở khu vực sau lưng Văn Thánh Triều Sơn Tây. Năm 2014, Trường Tiểu học Triều Sơn Tây sáp nhập với Trường Tiểu học An Hòa và đổi tên thành Trường Tiểu học An Hòa cơ sở 2.

4. Về ẩm thực

Người dân ở đây ăn uống giản dị, đạm bạc như những vùng quê nông nghiệp khác. Các món ăn truyền thống đơn giản thường là cơm, rau, cá, canh, nước mắm, các loại bánh truyền thống... Vào các dịp lễ tết, kỵ giỗ mới ăn uống đầy đủ hơn, có nhiều món ngon từ thịt, cá, rau quả, các món ăn được chế biến phong phú hơn ngày thường nhưng vẫn mang tính truyền thống. Hiện nay, ở làng Triều Sơn Tây rất nổi tiếng với món vịt cỏ được nhiều người dân ở Huế ưa thích.

5. Truyền thống xã hội

Về tổ chức quản lý làng xã, trong lịch sử Việt Nam từ khi dựng nước cho đến nay, làng xã lúc nào cũng đóng vai trò hết sức quan trọng. Là đơn vị hành chính nhỏ nhất nhưng là căn bản của tổ chức xã hội Việt Nam. Làng xã luôn tồn tại hai thiết chế quản lý là: tổ chức hành chính và tổ chức tự quản; các làng xã ở phường An Hòa đều có chung đặc điểm này.

Về tổ chức hành chính: Ở Đàng Trong, ngay từ khi xây dựng chính quyền cát cứ, các chúa Nguyễn (1558-1777) đã rất quan tâm đến việc quản lý làng xã nên đã đặt ra chức Xã trưởng. Dưới thời Tây Sơn (1778-1802), để quản lý hành chính cấp làng xã đã đặt ra chức Xã trưởng, thôn có chức Thôn trưởng. Ngoài chức Xã trưởng đứng đầu mỗi xã, còn có chức Xã sử và Xã tư giúp việc. Sau khi thống nhất đất nước năm 1802, vua Gia Long đã đặt ra chức Xã trưởng đứng đầu về mặt hành chính, giúp việc cho Xã trưởng là Thôn trưởng, Khán thủ, mỗi xã có một hoặc nhiều Xã trưởng. Sau khi lên ngôi, vua Minh Mạng đã bỏ chức Xã trưởng của thời vua Gia Long đổi thành Lý trưởng, đổi Thôn trưởng thành Phó lý. Mỗi làng có một Lý trưởng, một Phó Lý

trưởng, Hội đồng Ngũ hương. Đó là những người trực tiếp thừa hành nhiệm vụ của nhà nước giao phó cho làng xã. Lý trưởng là người trung gian giữa dân làng và quan lại cấp trên, chủ yếu là các vấn đề về thuế, sưu dịch, binh dịch và các việc liên quan đến hành chính. Phó lý là người giúp việc cho Lý trưởng. Hội đồng Ngũ hương do dân bầu ra, là người trực tiếp thừa hành những công việc do Lý trưởng giao; mỗi người chịu trách nhiệm một phần việc riêng, gồm Hương bộ, Hương bản, Hương sự, Hương kiểm, Hương mục. Nhiệm kỳ của Lý trưởng, phó Lý và Ngũ hương thường là 3 năm.

Về tổ chức tự quản: trong bộ máy quản lý xã thôn ở An Hòa trước đây còn có hệ thống tổ chức tự quản. Tuy không đảm nhiệm công việc cụ thể nhưng các tổ chức tự quản có vai trò khá quan trọng trong việc bàn bạc, quyết định các công việc của làng xã. Hệ thống này bao gồm: Tiên chỉ, Thứ chỉ, Hội đồng Đại diện (Kỳ mục, Bô lão, Hội chủ)...

Tiên chỉ (Thủ chỉ) là người đứng đầu làng, có phẩm tước cao nhất trong làng hoặc nhiều tuổi nhất trong số các hưu quan, các chức sắc khoa mục và là người có đạo đức tốt, được dân làng kính trọng. Tiên chỉ là người chủ trong các buổi tế làng. Thứ chỉ (Á chỉ) có địa vị sau Tiên chỉ. Cả Tiên chỉ và Thứ chỉ thường bằng lòng với địa vị và quyền lợi mà làng đã dành cho, ít tham gia vào những công việc phức tạp của làng. Mọi việc trong làng hầu như đều do Lý trưởng, Phó lý quyết định, việc thông qua Tiên chỉ, Thứ chỉ chỉ mang tính hình thức, hợp lệ làng.

Hội đồng Kỳ mục là những bậc khoa mục đỗ đạt, hưu quan, cựu Lý trưởng. Đó là những người có địa vị, uy tín trong làng, dù không đảm nhiệm công việc cụ thể nhưng có quyền tham gia quyết định một số công việc. Hội đồng Bô lão (trên 60 tuổi) được tham gia bàn bạc việc làng, nhất là trong tế lễ. Ngoài ra, còn có Tộc trưởng và Hội đồng Tộc trưởng, đại diện cho các dòng họ tế tự ở đình làng.

Hội đồng Bô lão: Hội đồng Bô lão gồm các lão ông từ 60 tuổi trở lên, thường được mời bàn bạc công việc của làng, nhất là trong tế lễ mang tính danh dự và được tôn trọng theo truyền thống trọng lão của người Việt.

Dưới làng là xóm, đứng đầu từng thôn, xóm là các ông trùm xóm. Trùm xóm thừa hành công việc của Lý trưởng, lo việc tổ chức, đốc thúc dân trong phạm vi mình quản lý, làm tròn nghĩa vụ sưu thuế, binh dịch, việc công tư của làng xã (công trình tưới tiêu cho đồng ruộng, tế lễ...). Ông trùm cũng đồng thời thay mặt người dân đề đạt nguyện vọng, thỉnh cầu các công việc của thôn, xóm với làng, hơn thế nữa còn được tham gia bàn bạc việc làng. Ở phường An Hòa, làng Triều Sơn Tây có 4 xóm gồm: xóm Làng, xóm Trường, xóm Quán, xóm Hối; làng An Vân xưa làng có 4 phe: phe Đông, phe Tây, phe Nam, phe Trung (sau 1985 bị xoá tên), nay còn 3 phe, đứng đầu là Trường phe. Bộ phận giúp việc cho Trường phe gồm: Ông từ (đi thấp hương), ông biện (ông ra thịt - lo việc mổ heo trong các lễ tế), ông chấp sự (lo việc văn tế, soát tế, lễ vật cúng): số lượng rất đông - mỗi họ cử 2 người chấp sự, như vậy 5 họ có 10 chấp sự, Ban hậu cần (lo việc nấu nướng). Bộ gia lễ của làng: bao gồm các vị tộc trưởng - 1 người chánh bái, 1 người chấp lệnh, 2 ông là tả hữu phân hiến; người thứ 5 là ông đưa việc (điều hành chung), sẽ bao quát hết xung quanh, chạy việc ở bên ngoài. Tiếp theo là ông tướng lễ, ông đọc chúc. Xuống dưới có thêm 2 ông xướng nội, xướng ngoại, 6 ông dẫn (dẫn rượu bái tế - chúc tửu), 4 ông hầu nhan đăng (nhang đèn ở các án), ông chấp chinh (đánh chiêng), ông chấp cổ (đánh trống) và ban nhã nhạc.

Bên dưới còn có tổ chức dòng họ gồm có Trưởng họ, hội đồng dòng họ, chi, phái, nhánh... Tổ chức dòng họ tiêu biểu nhất là Hội đồng gia tộc, người đứng đầu là Trưởng họ, sau đó là các thành viên được cử ra các chi, phái của dòng họ thường là những người lớn tuổi, có uy tín và có học thức trong họ. Trưởng họ phải là đích tôn, tức là con trai trưởng của các thế hệ trước. Dưới Hội đồng gia tộc là các chi phái. Trưởng chi là người con trai trưởng

kế tiếp của các đời ở chi thứ. Trưởng chi thay mặt cho mọi người quyết định những công việc riêng của chi mình và có trách nhiệm liên lạc với trưởng họ, trưởng chi khác để cùng nhau thống nhất giải quyết các công việc trong họ.

Về quan hệ xã hội, thời phong kiến, do tác động sâu sắc bởi quan hệ kinh tế - xã hội, nên cư dân làng xã cũng bị phân chia thành các giai tầng, thứ bậc... có quyền lợi kinh tế, chính trị khác nhau; được thể hiện rõ trong sinh hoạt, giao tiếp, nghi thức tế lễ ở đình làng hay thậm chí được quy ước bởi lệ làng. Các thứ bậc đó là: quan viên, dân đình, dân ngụ cư.

Tầng lớp quan viên gồm quan lại, chức sắc, chức dịch, địa chủ, cường hào... là những người nắm quyền lực về kinh tế, chính trị (bắt phu, bắt lính, thu thuế, chia ruộng khẩu phần) ở xã. Tầng lớp thứ hai là dân đình, chủ yếu là nông dân; trong đó chỉ có hạng dân đình (nam từ 18 - 25 tuổi) mới được vào sổ làng, được tham gia vào đời sống chính trị, xã hội của làng với tư cách là thành viên chính thức (chính cư). Tầng lớp dưới cùng là dân ngụ cư, là thành phần cư dân làng khác đến ở tạm trong làng. Trong quá khứ, thói quen phân biệt, chia rẽ giữa dân ngụ cư và dân chính cư rất nặng nề. Cụ thể, trong các buổi tế lễ, họ thường bị sai phái làm các công việc phục vụ như mổ trâu, bò, lợn, bung mâm, rửa chén... Dân ngụ cư có thể nhập làng sau 3 năm, cũng có thể là sau 5 năm. Tuy nhiên, giữa các tầng lớp cũng có sự chuyển hóa: từ dân đình có thể lên hàng ngũ quan viên chức sắc, cũng như dân ngụ cư có thể trở thành dân chính cư... nếu người đó là quan chức hoặc học hành đỗ đạt cao.

Trong mỗi làng hoặc giữa các làng với nhau, ngoài quan hệ láng giềng còn có quan hệ dòng họ. Con cháu trong họ tộc ở các làng Triều Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân đều gắn kết với nhau, chung tay, chung sức lo việc của dòng họ. Hằng năm, đến ngày giỗ chạp, con cháu tề tựu về lo chạp mã, cúng ông bà tổ tiên. Con cháu còn đóng góp xây dựng nhà thờ họ, tu sửa gia phả theo định kỳ.

Tóm lại, về cơ bản, văn hóa - xã hội làng xã truyền thống ở phường An Hòa trước đây mang đặc điểm chung của làng xã Việt Nam, đồng thời có những đặc điểm riêng, thể hiện tính truyền thống và bản chất của con người vùng đất nơi đây. Trong đời sống sinh hoạt văn hóa, rất nhiều phong tục tập quán tốt đẹp, thể hiện ý thức cộng đồng, xây dựng tình làng nghĩa xóm... đang được người dân An Hòa nuôi dưỡng và bồi đắp thêm qua quá trình giao lưu với bên ngoài. Ngày nay, một số sinh hoạt văn hóa mới được phổ biến như ngày lễ tình nhân, ngày Nhà giáo Việt Nam, ngày Thầy thuốc, ngày Quốc tế Phụ nữ, Quốc tế Lao động... dần được xã hội chấp nhận, trong đó có người dân An Hòa.

Có thể nói rằng, truyền thống văn hóa là dòng chảy bất tận, là mạch ngầm vun bồi tình cảm quê hương đã thấm vào máu thịt, hơi thở và cuộc sống của người dân An Hòa, để cho dù đi bất cứ nơi đâu, mỗi một người dân An Hòa đều nặng lòng với quê hương, xứ sở, phấn đấu rèn bản thân, trở thành người có ích cho quê hương, đất nước. Đó chính là nền tảng quan trọng cho Nhân dân phường An Hòa xây dựng và phát triển trong giai đoạn hiện nay và mai sau.

PHẦN II. TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC, ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN PHƯỜNG AN HÒA

Chương I

AN HÒA TRONG CÔNG CUỘC ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)

I. Truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng của Nhân dân An Hòa trước năm 1930

Trải qua hàng trăm năm hình thành và phát triển, các lớp cha ông đã để lại truyền thống yêu nước, kiên cường, bất khuất cho các thế hệ mai sau. Truyền thống đó được tiếp nối trong những năm kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, bảo vệ Tổ quốc và xây dựng quê hương. Nhân dân phường An Hòa với truyền thống tốt đẹp từ đức tính cần cù chịu khó, một nắng hai sương vật lộn với thiên nhiên khắc nghiệt để biến mảnh đất hoang vu thành vùng dân cư trù phú, đồng thời biết bao thế hệ đã đổ mồ hôi xương máu, kiên quyết đấu tranh chống áp bức bóc lột và sự xâm lược của giặc ngoại bang. Nhân dân phường An Hòa có quyền tự hào về truyền thống đấu tranh bất khuất của các thế hệ tiền bối.

Vào giai đoạn cuối của chế độ phong kiến, cuộc sống của Nhân dân các làng đều rơi vào cảnh nghèo khổ túng bấn. Ngoài hai nguồn thuế chính là đinh và điền, mỗi gia đình nông dân còn phải gánh chịu nhiều thứ thuế khác, như thuế đò, thuế chợ, tiền sai dư... Lợi dụng tình hình đó nhân viên thu thuế, quan lại ở dưới mặc sức tham ô, hối lộ. Sang thời Pháp thuộc, Nhân dân càng bị bóc lột nặng nề hơn bởi hai tầng áp bức thực dân, phong kiến. Ngoài thuế đinh, thuế điền tăng lên gấp nhiều lần và nhiều thứ

thuế khác, dân đinh còn phải chịu nghĩa vụ lao động khổ sai, đắp thành lũy, đường sá, xây dựng cầu cống, nạo vét kênh mương, lên rừng núi hẻo lánh để làm đường, khai thác lâm thổ sản.

Cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam, chiếm Nam Bộ, tấn công ra miền Bắc và đánh chiếm Kinh đô Huế. Triều Nguyễn thất bại tại trận Thuận An (1883) và ký Hoà ước Quý Mùi (Harmand). Tuy vậy, phe chủ chiến trong triều đình vẫn kiên trì đàm phán Hoà ước Giáp Thân (Patenôtre) (1884) và âm thầm chuẩn bị đánh trả quân Pháp khi thời cơ đến. Nhân dân các làng Triều Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân rất tự hào về sự kiên trì của phe chủ chiến trong triều đình và hưởng ứng phong trào cần Cần vương chống Pháp.

Nửa đêm ngày 04-7-1885, phe chủ chiến đứng đầu là Tôn Thất Thuyết cho quân tấn công vào doanh trại địch ở Thành Mang Cá, ban đầu địch hoang mang nhưng đến gần sáng, quân Pháp củng cố được đội ngũ và phản kích trở lại. Cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt ở trong Thành Nội. Khoảng 9 giờ sáng ngày 05-7-1885, Kinh đô Huế thất thủ, quân Pháp hoàn toàn làm chủ tình thế. Trong đêm biến động ấy, có nhiều người là quân sĩ con em của Triều Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân tham chiến, đã hy sinh anh dũng. Để tưởng nhớ những tướng sĩ đã hy sinh và Nhân dân thiệt mạng trong sự kiện thất thủ Kinh đô Huế, làng Đốc Sơ đã lập bia tưởng niệm tại số 87 Đặng Tất (phường An Hòa, thành phố Huế). Làng An Hòa cũng từng có cồn mả quan binh và thường dân tử nạn trong sự kiện này. Nhưng khoảng đầu thế kỷ XX, khi xây dựng ga An Hòa, dân 3 làng An Lưu, Phụ Ổ và La Chử đã làm nhiệm vụ dời thi hài đem lên an táng tại Cồn Canh của làng An Lưu với khoảng 500 ngôi mộ¹.

Sau khi Huế thất thủ, phe chủ chiến phò vua ra Tân Sở (Cam Lộ, Quảng Trị) tiếp tục chống Pháp với Dụ Cần Vương. Phong trào Cần Vương là phong trào vũ trang khởi nghĩa chống Pháp bùng nổ mạnh mẽ khắp Trung Kỳ và Bắc Kỳ, kéo dài từ

¹ Trần Đại Vinh (chủ biên) (2017), *Làng văn vật Thừa Thiên Huế*, Sđd, tr. 37.

1885 đến 1896. Hưởng ứng Dụ Cần Vương, tại Thừa Thiên đã diễn ra cuộc kháng chiến chống Pháp của Đặng Hữu Phổ, Đặng Huy Cát (8-1885). Hai ông đã tập hợp nghĩa sĩ của hai huyện Hương Trà, Quảng Điền ngăn chặn việc bắt lính của triều đình, tập kích vào huyện nha Quảng Điền, bắt giam phái viên của huyện; nhưng do lực lượng mỏng nên phong trào nhanh chóng thất bại. Tuy thất bại nhưng lại mở đường cho các cuộc đấu tranh cứu nước theo tư tưởng dân chủ mở ra do những trí thức nho học tiên bộ lãnh đạo sau đó. Ở làng Triều Sơn Tây có cụ Nguyễn Phê tham gia Phong trào Cần Vương. Cụ đã làm nhiều bài thơ chữ Hán, chữ Nôm châm biếm những vị vua, quan bạc nhược nhà Nguyễn đầu hàng giặc và ca ngợi Phong trào Cần Vương cũng như các vua yêu nước Hàm Nghi, Thành Thái, Duy Tân. Cụ cùng với bạn bè giới trí thức đồng chí hướng thường tụ họp tại nhà cụ để ngâm thơ, uống rượu giải phiền thế sự. Cụ bị triều đình Huế nghi vấn bắt đưa đi làm việc ở sông Cầu (Phú Yên).

Đầu thế kỷ XX, những phong trào yêu nước chống Pháp nổ ra mạnh mẽ, như phong trào Duy Tân, Đông Du, phong trào chống thuế năm 1908, phong trào *“dùng hàng nội hóa, bài trừ ngoại hóa”*, chống bắt lính, đi phu... đã tạo thành một phong trào dân tộc dân chủ rộng lớn chống ách áp bức thực dân và đã ít nhiều có tác động đến người dân các làng Triều Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân. Trong đó, nổi bật là phong trào chống thuế năm 1908. Ngày 11 và 12-4-1908, phong trào dâng cao, Nhân dân tập trung trước tòa Khâm sứ Trung Kỳ nêu yêu sách giảm sưu, miễn thuế. Từ sáng sớm, nam phụ lão ấu các làng Triều Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân cơm đùm, cơm bới tham gia trong đoàn huyện Hương Trà suốt cả ngày lên Huế biểu tình, hô vang khẩu hiệu đòi bỏ thuế thân, giảm các thuế điền, thổ trạch, chợ đò... 10 giờ sáng, đoàn biểu tình kéo qua cầu Trường Tiền thì bị bọn lính khố xanh được trang bị súng ống chặn lại. Đoàn vẫn xông lên, đến bờ Nam sông Hương thì chúng xả súng bắn vào đoàn biểu tình. Nhiều người đã hy sinh và bị thương. Cuộc đấu tranh với địch kéo dài trong mấy ngày liền cuối cùng

chúng phải nhượng bộ và thực hiện một số yêu cầu của Nhân dân. Sau đó, một số bộ phận nông dân đã bỏ nghề cày, rời quê hương đi vào các đồn điền cao su, nơi rừng thiêng nước độc ở miền Nam để làm phu đồn điền, phu lục bộ, phu đường sắt. Những người này trở thành lớp công nhân đầu tiên, như Lê Sữa, Nguyễn Đãi, Võ Xù, Nguyễn Biên, Lê Thí...

Năm 1916, tổ chức Việt Nam Quang Phục hội dưới sự lãnh đạo của Thái Phiên và Trần Cao Vân đã đưa phong trào đánh đuổi đế quốc Pháp phát triển lên một bước mới. Nhà vua trẻ Duy Tân tích cực ủng hộ phong trào. Tiếc thay, cuộc nổi dậy thất bại, vua Duy Tân bị bắt đưa đi đày, Trần Cao Vân, Thái Phiên và các sĩ phu yêu nước bị thực dân Pháp đem ra pháp trường An Hòa chém đầu.

Năm 1925, cụ Phan Bội Châu bị bắt tại Thượng Hải (Trung Quốc), sau đó thực dân Pháp đưa về Hà Nội xử án, kết án Cụ khổ sai chung thân. Được tin ấy, một phong trào đấu tranh bùng nổ trong cả nước đòi thực dân Pháp phải trả lại tự do cho Cụ. Trước làn sóng phản đối của Nhân dân cả nước, chúng đưa Cụ về quản thúc tại Bến Ngự (Huế). Ngôi nhà tranh đơn sơ của Cụ trở thành nơi hội tụ của những tấm lòng yêu nước bằng cả nhiệt tình và bầu máu nóng được hun đúc từ cả cuộc đời đấu tranh của Cụ.

Từ năm 1925 đến 1927, nhiều thanh niên yêu nước Hương Trà đã ý thức được tinh thần độc lập dân tộc, tham gia các tổ chức tiền thân của Đảng, như Nguyễn Khánh Toàn, Bùi Công Trừng, Hà Thế Hạnh... Từ đó, họ lan toả tinh thần yêu nước, đấu tranh cách mạng và những tư tưởng mới đến nhiều bộ phận Nhân dân Hương Trà, trong đó có Nhân dân Triều Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân.

Cũng trong thời gian này, năm 1926, cuộc bãi khóa của học sinh trường Kỹ nghệ Thực hành nổ ra đã kéo theo cuộc tổng bãi khóa của học sinh trung học và một số trường học khác diễn ra trong năm 1927. Một số học sinh quê ở Hương Trà đã tham gia các cuộc bãi khóa, từ đó truyền về quê hương sự bất bình đi đến tổ

thái độ chống đối chính sách giáo dục của thực dân, phong kiến. Chính từ phong trào đó, đã khơi dậy, thúc đẩy lòng yêu nước trong nhiều tầng lớp xã hội ở Hương Trà, đặc biệt là tầng lớp thanh niên, trí thức ở Triều Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân.

II. Phong trào đấu tranh của Nhân dân An Hòa giai đoạn 1930-1939

Giai đoạn 1925-1930, chịu tác động của các trào lưu tư tưởng mới, đặc biệt là chủ nghĩa Mác - Lênin, phong trào dân tộc ở Việt Nam phát triển mạnh mẽ. Trong bối cảnh đó, các tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Tháng 6-1925, tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên ra đời do đồng chí Nguyễn Ái Quốc sáng lập. Tháng 7-1925, Hội Phục Việt ra đời tại Vinh (Nghệ An); sau đó qua nhiều lần đổi tên thành Tân Việt Cách mạng Đảng (gọi tắt là Tân Việt). Ở Thừa Thiên Huế, Tỉnh bộ của hai tổ chức này lần lượt được thành lập. Năm 1927, Tỉnh bộ lâm thời Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên ở Huế ra đời, do đồng chí Nguyễn Đức Tịnh làm Bí thư. Sau phong trào bãi khóa năm 1927, Tỉnh ủy lâm thời Tân Việt ở Huế được thành lập, đồng chí Trần Hữu Duẫn làm Bí thư.

Trước thực tiễn phong trào cách mạng lên cao, đòi hỏi cần có một tổ Cộng sản ra đời, lãnh đạo phong trào đấu tranh cách mạng trong cả nước. Tình hình đó đưa đến sự ra đời của ba tổ chức Cộng sản vào năm 1929 là Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn. Tại Thừa Thiên Huế, đầu tháng 7-1929, Tỉnh bộ Đông Dương Cộng sản Đảng ra đời, do đồng chí Nguyễn Đức Tịnh làm Bí thư. Tháng 01-1930, Tỉnh ủy lâm thời Đông Dương Cộng sản Liên đoàn được thành lập ở Huế, do đồng chí Lê Viết Lượng làm Bí thư.

Các đảng viên Cộng sản chia nhau bằng nhiều phương hướng thâm nhập về nông thôn để vận động quần chúng theo Nghị quyết của Đảng mình. Một số thanh niên yêu nước theo xu

hướng mới đang từng bước hình thành, bổ sung lực lượng mới cho cách mạng.

- Ở Bao Vinh có nhóm Đặng Châu (tức Đặng Vinh), Phan Đình Cầu, Trần Danh do đồng chí Lâm Mộng Quang giúp đỡ.

- Ở Lại Bằng (Hương Vân) có nhóm Trần Mai, Trần Song, Hồ Khả Quyến do đồng chí Trần Đăng Liêm, Trần Đăng Vận giúp đỡ.

- Ở Kim Long, xóm Trâu (An Hòa) có nhóm Trần Hữu Liêm, Trần Hữu Ích, Trần Hữu Táo do đồng chí Lê Khai giúp đỡ.

- Ở Kim Long - Xuân Hòa có nhóm Lê Tự Nhiên, Hồ Văn Càng, Lê Tự Lập, Lê Tự Đồng do đồng chí Lê Sĩ Thận, Lê Chương giúp đỡ.

- Ở Thanh Lương (Hương Xuân) có nhóm Dương Hùng, Nguyễn Kiều, Âm Cư do đồng chí Hoàng Văn Diệm giúp đỡ¹.

Từ ngày 06-01 đến ngày 03-02-1930, tại bán đảo Cửu Long (Hồng Kông, Trung Quốc), đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản. Hội nghị đã đi đến thống nhất thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Sau hội nghị, ngày 24-2-1930, theo đề nghị của Đông Dương Cộng sản Liên đoàn, Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng Cộng sản Việt Nam đã chấp thuận kết nạp tổ chức Cộng sản này vào Đảng. Tháng 4-1930, Hội nghị hợp nhất Tỉnh Đảng bộ Thừa Thiên đã họp bàn, thống nhất hai tổ chức Cộng sản ở Thừa Thiên Huế là Tỉnh bộ Đông Dương Cộng sản Đảng và Tỉnh ủy lâm thời Đông Dương Cộng sản Liên đoàn thành Tỉnh Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Thừa Thiên. Sự ra đời của Đảng bộ tỉnh mở ra một con đường mới trong lịch sử đấu tranh cách mạng của Nhân dân trong tỉnh nói chung và Nhân dân Triệu Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân nói riêng, đó là con đường Cách mạng vô sản do giai cấp công nhân lãnh đạo.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà (1937 - 1975)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 29.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, các đồng chí đảng viên nòng cốt ở Hương Trà bí mật chuẩn bị cờ đỏ, truyền đơn. Từ ngày 30-4 đến ngày 01-5-1930, truyền đơn đã xuất hiện ở Hương Trà, như Bao Vinh, Triều Sơn Trung, Thanh Lương... Sự kiện này đã làm cho Nhân dân trong huyện phấn khởi và gây tâm lý hoang mang đối với kẻ địch. Đây là dịp để tạo đà cho việc tăng cường, vận động nông dân theo tinh thần Nghị quyết của Tỉnh ủy lần thứ nhất đề ra. Nhờ phong trào Nông Hội phát triển mạnh mẽ, các đảng viên đã đi sâu vào các vùng nông thôn vận động và tập hợp vào Nông Hội, nhằm chống cường hào lán chiếm ruộng đất, chống áp bức bóc lột.

Tháng 8-1930, tin tức về phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh dội vào Thừa Thiên. Tỉnh ủy phát động phong trào ủng hộ Xô Viết - Nghệ Tĩnh, chống chính sách khủng bố dã man của địch. Tháng 9-1930, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, nhiều thanh niên yêu nước ở Hương Trà đã trực tiếp tham gia phong trào này. Cuộc mít tinh đã chứng tỏ tình đoàn kết giai cấp, tinh thần đấu tranh mạnh mẽ, ý thức giác ngộ cách mạng của Nhân dân địa phương khi có sự lãnh đạo của Đảng.

Hoảng sợ trước khí thế mạnh mẽ của cao trào cách mạng 1930-1931 trong cả nước, thực dân Pháp và tay sai tìm mọi cách đàn áp dã man. Ở Hương Trà, ngoài một số đảng viên bị bắt; các đồng chí Trần Đăng Liêm, Trần Đăng Vận, Nguyễn Thanh Vân phải lánh vào các tỉnh phía Nam, phong trào cách mạng tạm thời lắng xuống. Các đảng viên còn lại ở các địa phương tìm cách móc nối lại liên lạc, khôi phục phong trào. Nhưng hoạt động lúc này chủ yếu là lợi dụng các hình thức của quần chúng như: Hội lợp nhà, hội cây gặt, hội cuốc đất, hội bóng đá, hội đọc sách báo... Nội dung chủ yếu là cuộc vận động chống các hủ tục mê tín dị đoan, cải lương hương tục, lập hương ước mới theo tinh thần dân chủ và tiến bộ tại một số nơi, như Bao Vinh, Thanh Lương, Lại Bằng, Triều Sơn, Xuân Hòa...

Giữa năm 1935, phong trào đấu tranh cách mạng của Nhân dân Hương Trà bắt đầu có chiều hướng phát triển trở lại, một số

đồng chí đảng viên sau khi ra tù đã xây dựng các nhóm cảm tình Đảng, rồi móc nối, liên lạc với các nhóm cảm tình Đảng ở hai huyện Phong Điền, Quảng Điền và thành phố Huế theo từng khu vực, địa bàn hoạt động; gồm:

- Khu vực Bao Vinh - Minh Hương có nhóm của Đặng Châu, Hoàng Liên, Phan Đình Cầu, Nguyễn Trường Châu, Nguyễn Trọng Hiệp, Phan Thị Út... Nhóm này đã liên hệ với nhóm sông Đào Hàng Sáo (phường Phú Hiệp, thành phố Huế) có Trần Thị Hương, Tô Tuấn... do các đồng chí Lâm Mộng Quang và Tô Thuyên chỉ đạo.

- Khu vực Lại Bằng - Phú Ốc có nhóm của Trần Mai, Hồ Khả Tú, Hồ Khả Kinh, Hồ Khả Song, Hồ Khả Khoan, Hồ Khả Khuyến... do các đồng chí Trần Đăng Liêm và Trần Đăng Vận phụ trách.

- Khu vực Thanh Lương - Hương Cẩn có nhóm của Dương Hùng, Dương Quang Trạch, Dương Tiềm, Nguyễn Kiều, Âm Vận, Âm Cư, Nguyễn Thái Tư... do các đồng chí Dương Hùng và Nguyễn Kiều phụ trách.

- Khu vực Kim Long - Xuân Hòa có nhóm của Lê Tự Nhiên, Lê Tự Đồng, Lê Tự Lập, nhóm này hoạt động chủ yếu trên địa bàn thành phố Huế.

- Khu vực An Hòa - Triều Sơn Tây - La Chử có nhóm của Lê Khai, Trần Hữu Ích, Trần Hữu Táo, Trần Hữu Liêm, thầy Trợ Chí, Lê Chưởng. Nhóm này thường xuyên liên hệ và được sự chỉ đạo của các đồng chí Nguyễn Chí Diểu, Hoàng Văn Diệm, Phan Đăng Lưu, Hải Triều, Lê Thị Xin¹.

Các tổ chức cơ sở và các nhóm cảm tình Đảng ở Hương Trà xuất hiện có ý nghĩa quan trọng đối với địa phương, đánh dấu một bước phát triển mới trong nhận thức và tư duy cách mạng của người dân Hương Trà.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà (1937 - 1975)*, Sđd, tr. 34.

Từ năm 1935, phong trào Khuôn hội Phật học yêu nước ra đời và phát triển mạnh. Nòng cốt phong trào là cụ Lê Đình Phát¹, thầy Ngô Đình Chí, Lê Đình Khải, Lê Bôi - con rể của làng Triều Sơn Tây. Cụ Lê Đình Thám (Hội trưởng Phật học Trung Kỳ); Bác sĩ Tôn Thất Tùng (Hội trưởng Tỉnh hội Thừa Thiên) và các giảng sư Thích Trí Độ, Thích Trí Quảng, Trí Đức, Diệu Minh ở học đường Bảo Quốc đã nhiều lần về dự lễ, giảng đạo ở chùa Triều Sơn Tây. Lê Đình Khải (Ủy viên Ban Chấp hành trị sự Phật học), Tổng Hứa (Thư ký ban Trị sự) đã trực tiếp về tổ chức, hướng dẫn hoạt động của Hội đồng ấu Phật tử làng Triều Sơn Tây, như vui chơi, ca múa, cắm trại, dạy chữ Quốc ngữ, làm từ thiện và tụng kinh cầu nguyện. Về sau, với những hoạt động yêu nước tích cực, Khuôn hội Triều Sơn Tây đã trở thành một chi hội của Hội Phật học Cứu quốc năm 1945 ở Thừa Thiên Huế.

Tháng 6-1936, Chính phủ của Mặt trận Bình dân lên cầm quyền ở Pháp đã ban bố một số quyền tự do dân chủ, tự do nghiệp đoàn, cải thiện chế độ làm việc cho Nhân dân lao động, ân xá hoặc giảm án tù chính trị, thành lập phái đoàn điều tra của Quốc hội Pháp cử sang các nước thuộc địa để điều tra tình hình.

Tháng 02-1937, được tin Chính phủ Pháp cử một phái đoàn do Gô-Đa dẫn đầu sang điều tra tình hình ở Đông Dương, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, các đồng chí đảng viên ở Hương Trà tích cực vận động nông dân thu thập nguyện vọng và chuẩn bị lực lượng để biểu dương sức mạnh khi Gô-Đa đến Huế. Nhân dân Hương Trà cùng Nhân dân Thừa Thiên Huế đưa bản “*Dân*

¹ Cụ Lê Đình Phát người làng Triều Sơn Tây. Năm 1935 - 1940, cụ làm được tá phòng bào chế nhà thương Huế tham gia Hội Tương tế Ái Hữu. Năm 1939, cụ đã cùng bác sĩ Lê Đình Thám - Giám đốc nhà thương chữa bệnh cho đồng chí Nguyễn Chí Diểu đau nằm ở Khoa Lao. Năm 1940 - 1941, các đồng chí Hoàng Anh, Nguyễn Chí Thanh, Phan Đăng Lưu nhiều lần bí mật ghé lại nhà cụ. Cụ bị mật thám tình nghi nên phải dời đi Viện Bào chế Nha Trang. Tại đây, cụ được thầy Thích Giáp Phong - trú trì chùa Hòa Giải giới thiệu với tổ chức bí mật của Khánh Hòa. Sau khi mặt trận Nha Trang hồi đầu kháng chiến chống Pháp bị vỡ thì cụ lại được giới thiệu về Thừa Thiên lên chiến khu Dương Hòa làm Trưởng phòng Bào chế thuốc cung cấp cho bộ đội Thừa Thiên Huế.

nguyên” đòi giảm sưu thuế, đòi tự do dân chủ và hòa bình. Đây là cuộc biểu dương lực lượng hùng hậu, thể hiện khí thế đấu tranh của các tầng lớp Nhân dân nhằm thực hiện khẩu hiệu của Mặt trận Dân chủ do Đảng lãnh đạo. Trong số những người đi biểu dương lực lượng có Nguyễn Văn Thao (người làng Triều Sơn Tây) học Quốc Học, tham gia hoạt động thanh niên dân chủ, thanh niên phản đế, cùng với Huy Cận đi biểu tình đón Gô-Đa. Sau đó, ông bị nhà trường cắt học bổng, mật thám ghi sổ đen. Sau khi tốt nghiệp tú tài, ông tham gia nhóm Tôn Quang Phiệt, Hoài Thanh dạy trường tư thực Thuận Hóa để hoạt động.

Giữa năm 1937, Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Hương Trà ra đời do đồng chí Lâm Mộng Quang, cán bộ Tỉnh ủy về chỉ đạo thành lập tại Bao Vinh, gồm có 4 đồng chí Đặng Châu, Phan Đình Câu, Hoàng Liên, Trần Danh do đồng chí Đặng Châu làm Bí thư. Đến năm 1938, Chi bộ kết nạp thêm đồng chí Nguyễn Thị Út, đồng thời tổ chức Đoàn Thanh niên dân chủ gồm các đồng chí Trương Đình Hiệp, Trần Thị Nhận, Trần Quang, Trần Chí Hiền...¹. Việc thành lập chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Hương Trà có ý nghĩa rất quan trọng, góp phần vào việc tuyên truyền, giác ngộ quần chúng Nhân dân và thanh niên yêu nước ở địa phương theo con đường cách mạng mới ở Hương Trà.

Bấy giờ, tình hình phong trào đấu tranh chính trị do Đảng cộng sản lãnh đạo ngày càng sôi động, tiếp theo cuộc vận động Dân chủ Đông Dương là cuộc vận động đấu tranh nghị trường và tự do ngôn luận của Đảng. Trước hết là hưởng ứng cuộc vận động Nhân dân bầu cử nghị viên do Đảng Cộng sản ủng hộ vào Viện Dân biểu Trung Kỳ khóa III. Tranh cử Dân biểu ở Phong Điền, Quảng Điền có ba người: Nguyễn Đình Diễm, Lê Hồng Tiêm và Nguyễn Văn Lý. Ông Nguyễn Văn Lý là người An Hòa, ứng cử viên tự do, “một nhà thầu khoán chỉ lo làm giàu”. Để ông

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà (1937 - 1975)*, Sđd, tr. 37.

Nguyễn Đình Diễm trúng cử, đồng chí Hoàng Anh đã tìm đến nhà ông Nguyễn Văn Lý ở làng An Hòa để vận động ông liên kết với ông Nguyễn Đình Diễm. Sau khi vượt qua vòng một, Đảng bộ tỉnh cử người vận động ông Nguyễn Văn Lý đi gặp những người trước đây bỏ phiếu cho ông ta dồn phiếu cho ông Nguyễn Đình Diễm¹. Kết quả bầu cử được công bố ngày 02-9-1937, ứng cử viên Nguyễn Đình Diễm do Mặt trận Dân chủ giới thiệu trúng cử với số phiếu rất cao.

Tháng 9-1938, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về việc chống lại dự án thuế mới của chính phủ Pháp và Nam triều, các Đảng viên của huyện đề ra chủ trương lãnh đạo các tầng lớp Nhân dân biểu tình bác bỏ “*dự án thuế mới*”. Được sự chỉ đạo của các đồng chí đảng viên, Nhân dân các làng Triều Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân đã cùng với Nhân dân các xã trong huyện tham gia mít tinh, tuần hành dọc các tuyến đường chính, hô vang các khẩu hiệu:

- Chống tăng thuế điền thổ.
- Ban hành tự do dân chủ.

Cũng trong thời gian này, các tổ chức tương tế của quần chúng ở địa phương đã ra đời. Hoạt động của các tổ chức này rất đa dạng, phong phú: Tổ chức quyên góp gạo để giúp đỡ những gia đình túng thiếu, mở lớp dạy chữ Quốc ngữ, vận động nhau bãi bỏ các hủ tục lạc hậu... tạo nên một luồng sinh khí mới trong làng quê.

Phong trào truyền bá chữ Quốc ngữ có ở Triều Sơn Tây sớm nhất, thành công nhất trong các làng, nổi tiếng ở tỉnh và xứ Trung Kỳ thời bấy giờ. Những người đi đầu truyền bá và dạy chữ Quốc ngữ là lớp trí thức tiến bộ, yêu quê hương nổi lên gồm có: Lê Đình Dũ, Nguyễn Xanh, Nguyễn Trác, Nguyễn Cầm, Nguyễn Tổng, Tống Viết Hứa, Lê Viết Lạng, Lê Thị Hoài, Lê Thị Kim Qui, Nguyễn Thị Du, Nguyễn Công... Khoảng 7 giờ tối

¹ Hoàng Anh (2001), *Hồi ký Quê hương và Cách mạng*, Nxb Thuận Hoá, Huế, tr. 56-59.

là thời gian bà con nông dân mang đèn dầu đến trường làng học trong không khí rộn ràng, sôi nổi, vui vẻ,... chẳng lâu sau đã xóa được nạn mù chữ cho nhiều người theo học.

Tháng 10-1939, sau khi chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp thắng tay thực hiện cuộc khủng bố trắng ở Thừa Thiên, hầu hết các đồng chí đảng viên chủ chốt của huyện Hương Trà bị bắt. Hệ thống cơ sở Đảng ở các địa phương bị vỡ, phong trào cách mạng của huyện Hương Trà bị tổn thất nặng nề, chỉ còn lại một vài đồng chí và cơ sở phải rút vào hoạt động bí mật, để đảm bảo duy trì cho những hoạt động của Đảng sau này.

III. Nhân dân An Hòa chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền (1939-1945)

Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp phát xít hóa bộ máy thống trị ở Đông Dương, thắng tay đàn áp đảng viên Cộng sản và những người tham gia các phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, ra sức vơ vét sức người, sức của cung cấp cho chiến tranh. Nhiều đồng chí cán bộ chủ chốt bị bắt. Cuối năm 1940, tổ chức Đảng ở Hương Trà bị vỡ. Lúc này, phong trào cách mạng ở địa phương gặp rất nhiều khó khăn, phải tạm lắng xuống.

Tháng 9-1940, tình hình trong nước và thế giới có nhiều thay đổi: Thực dân Pháp suy yếu, nhân cơ hội đó phát xít Nhật nhảy vào xâm chiếm Đông Dương. Tại Huế và các huyện lân cận, Nhật đưa lực lượng Hiến binh vào đóng gần dinh Phủ Doãn. Chúng lập nhiều đồn bốt, ra sức vơ vét sức người, sức của để phục vụ cho đội quân xâm lược của chúng. Cũng như Nhân dân cả huyện, Nhân dân ở Triều Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân phải chịu cảnh “*một cổ ba tròng*”, đời sống của người dân lúc này vô cùng khốn đốn.

Năm 1940, cụ Phan Bội Châu mất. Lễ đưa tang biến thành cuộc biểu tình lớn của Nhân dân Huế. Làng Triều Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân có hàng trăm người tham dự tiễn đưa Cụ

với biểu ngữ băng đỏ, chữ vàng. Cụ Nguyễn Phê - một trí thức yêu nước, có chí chống giặc ngoại xâm đã sáng tác câu biểu ngữ tiễn đưa nổi tiếng “Giang sơn còn đó, anh hùng đâu”. Đây tuy chưa phải là một khẩu hiệu hành động nhưng đã khơi dậy được lòng yêu nước và như một lời nhắc nhở trách nhiệm đối với Tổ quốc. Cụ Nguyễn Phê là một trong những tấm gương sáng cho các thế hệ Nhân dân phường An Hòa noi theo. Sau này, con cháu cụ cũng đã trở thành những cán bộ trí thức cách mạng: Nguyễn Văn Thao, Nguyễn Văn Đài, Nguyễn Văn Xanh.

Trong giai đoạn này, nhiều tầng lớp Nhân dân ở Triều Sơn Tây đã giác ngộ cách mạng, tham gia vào phong trào đấu tranh. Tiêu biểu có Nguyễn Hỷ, Lê Đăng, Nguyễn Văn Đài. Năm 1940, Nguyễn Hỷ, Lê Đăng học Trường Bá công kỹ nghệ Huế, tham gia vào phong trào công nhân. Nguyễn Hỷ tham gia bí mật phong trào công hội và Chi bộ Đảng Cộng sản ở nhà trường, bị thực dân Pháp bắt năm 1941 và bị giam ở Phú Bài, Lao Bảo. Nguyễn Văn Đài làm Thư ký Tòa sứ Pháp ở Huế đã cùng với Hà Văn Bảng bí mật phân phát báo chí cộng sản chuyên tay về cho bà con trong làng, như các ông: Nguyễn Cầu, Nguyễn Diều, Lê Đình Khải, Nguyễn Lưu... Năm 1942, ông bị thực dân Pháp quy vào danh sách người có thái độ chống đối thực dân nên bị đày đi vùng nước độc.

Ngày 13-01-1941, tại đồn Đô Lương (Nghệ An) đã diễn ra sự kiện binh biến Đô Lương. Ông Nguyễn Kết là một nông dân làng Triều Sơn Tây đi lính ở đồn Chợ Rạng đã theo ông Đội Cung nổi dậy cướp đồn Chợ Rạng. Dưới sự chỉ huy của Đội Cung, binh lính đồn Chợ Rạng đánh chiếm đồn Đô Lương rồi lên ô tô kéo về Vinh, định cùng binh lính người Việt ở đây tấn công quân Pháp để chiếm thành. Tuy nhiên, giặc Pháp đã dùng lực lượng mai phục, chặn đánh trên đường đi. Cuộc binh biến thất bại. Đội Cung, Nguyễn Kết cùng các đồng chí bị thực dân Pháp bắt về tử hình ở Vinh ngày 24-4-1941. Nhiều người khác bị kết án khổ sai và đưa đi đày. Sự hy sinh của Nguyễn Kết là giọt

máu đào đầu tiên của làng Triều Sơn Tây, góp phần tô thắm lá cờ giải phóng dân tộc.

Tháng 5-1941, trên cơ sở phân tích sâu sắc tình hình trong nước và thế giới, Hội nghị lần thứ VIII của Ban Chấp hành Trung ương đã quyết định chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, nhấn mạnh vấn đề giải phóng dân tộc. Hội nghị đề ra chủ trương quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh (Mặt trận Việt Minh) để tập hợp lực lượng rộng rãi tham gia vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.

Trước tình hình đó, một số cán bộ đảng viên sau khi ra tù đã trở về địa phương củng cố lại tổ chức. Tháng 6-1941, tại thôn Niêm Phò (xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền), đồng chí Hoàng Tiến và Trần Bá Song đã đứng ra tổ chức cuộc họp với đại diện các nhóm cộng sản Phong Điền, Quảng Điền và Diêm Trường (Phú Lộc) để bàn kế hoạch hoạt động. Cuộc họp này đã quyết định thành lập Ban Vận động Thống nhất Đảng tỉnh Thừa Thiên. Sau đó, chi bộ ghép Phong Điền - Quảng Điền - Hương Trà được thành lập gồm 12 đảng viên¹.

Tháng 7-1942, sau khi đồng chí Nguyễn Chí Thanh vượt ngục từ nhà tù Buôn Mê Thuột trở về Huế, triệu tập hội nghị cán bộ Đảng tại vùng Vĩnh Tu (huyện Quảng Điền), triển khai Nghị quyết Trung ương lần thứ 8, đại biểu Hương Trà đã đến tham dự hội nghị này. Tại Hội nghị, đồng chí Nguyễn Chí Thanh đã phân tích tình hình chung, phổ biến tinh thần các Nghị quyết 6 và 8 của Trung ương, chủ trương thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh). Hội nghị quyết định cần phải củng cố, kiện toàn lại các tổ chức Đảng ở cơ sở để đáp ứng tình hình và nhiệm vụ mới¹.

Được sự trực tiếp chỉ đạo của Tỉnh ủy, tổ chức Đảng ở Hương Trà khẩn trương triển khai Nghị quyết Hội nghị Vĩnh Tu,

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà (1937 - 1975)*, Sđd, tr. 45.

¹ Ban chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, tập I (1930 - 1954), Nxb Chính trị Quốc Gia, Hà Nội, tr. 87.

tiến hành chuẩn bị về mọi mặt để khi thời cơ đến là tổ chức Nhân dân vùng lên khởi nghĩa. Một số trạm giao thông liên lạc được hình thành ở Bao Vinh - Huế dựa vào những gia đình cơ sở. Liên chi ủy Phong - Quảng - Hương Trà phát triển thêm nhiều đảng viên mới và tách ra làm các chi bộ nhỏ. Sau khi được tăng cường cán bộ và kiện toàn về mặt tổ chức, Chi bộ Hương Trà đã cử cán bộ, đảng viên về từng khu vực đẩy mạnh việc tuyên truyền vạch mặt bộ mặt thật của thực dân Pháp và phát xít Nhật, tăng cường các nhóm cảm tình Đảng, phát triển đảng viên mới, mở các lớp huấn luyện ngắn ngày cho đảng viên và cán bộ cốt cán, xúc tiến việc thành lập Mặt trận Việt Minh, tổ chức các đội tự vệ vũ trang và các đoàn thể cứu quốc.

Giữa lúc tình hình đang xảy ra sôi động và đầy phức tạp, ngày 12-3-1945 Trung ương Đảng ra chỉ thị: "*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*" đã soi sáng cho Đảng bộ địa phương có được những quyết sách và hành động đúng đắn sáng tạo. Ngày 23-5-1945, Ban Thường vụ Tỉnh ủy triệu tập Hội nghị ở đầm Cầu Hai (Phú Lộc), chuẩn bị khởi nghĩa. Hội nghị đề ra những biện pháp cấp bách để nhanh chóng ổn định và thống nhất tư tưởng, tổ chức. Sau Hội nghị, một số đảng viên được Tỉnh ủy đưa về Hương Trà tham gia chỉ đạo phong trào. Được sự tiếp sức của tỉnh, các tổ chức cơ sở Đảng ở Hương Trà khẩn trương triển khai Nghị quyết Hội nghị đầm Cầu Hai, tiến hành chuẩn bị mọi mặt để khi có thời cơ đến là tổ chức lãnh đạo Nhân dân vùng dậy khởi nghĩa. Ngay sau đó, Mặt trận Việt Minh huyện Hương Trà được thành lập, lấy tên là Việt Minh Bình Sơn. Ban Chấp hành có các đồng chí: Lâm Mộng Quang, Đặng Châu, Hoàng Liên, Trần Danh, Nguyễn Thị Út, đồng chí Lâm Mộng Quang làm Chủ nhiệm¹. Việc thành lập Mặt trận Việt Minh huyện là một sự kiện lịch sử quan trọng, đánh dấu một bước chuyển biến mới trong cuộc vận động giải phóng dân tộc của huyện nhà và của các địa phương trong toàn huyện.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà (1937 - 1975)*, Sdd, tr. 50.

Sau khi thành lập, Mặt trận Việt Minh huyện Hương Trà đã khẩn trương xây dựng các tổ chức, cơ sở của Việt Minh như: Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Phụ lão cứu quốc... Chỉ trong một thời gian ngắn đã thu hút rộng rãi các tầng lớp Nhân dân tham gia.

Hoạt động Việt Minh đã bắt đầu lan tràn, thâm nhập vào cuộc sống dân làng, từ bí mật đến công khai. Đầu tiên là Việt Minh Bình Sơn do các đồng chí Đặng Châu, Phan Văn Lập, Nguyễn Hữu Si tổ chức tuyên truyền với khẩu hiệu “Tịch thu ruộng đất để quốc, Việt gian chia cho dân cày”. Các tổ chức bí mật Thanh Niên, Phụ Nữ, Hội Nông dân cứu quốc được hình thành ở Triều Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân. Trong thời gian này, Lê Đình Dũ (người làng Triều Sơn Tây) học lớp tú tài ở Quốc Học cùng với Phan Tử Quang in và rải truyền đơn ở Huế, Hương Trà trong tổ chức Việt Minh Nguyễn Tri Phương. Đồng chí Hà Văn Bảng tìm đến gặp Ứng Lý (Nguyễn Văn Đài) rồi trao những tờ báo cộng sản in li-tô. Sau đó, Ứng Lý tiếp tục chuyển tay qua cho Nguyễn Cẩm, Nguyễn Diểu, Lê Đình Khải và cuối cùng là giao cho Nguyễn Lũ. Hết đợt này đến đợt khác các thông tin, báo chí cộng sản, cách mạng thông qua Ứng Lý để tuyên truyền và đến với Nhân dân Triều Sơn Tây và các vùng lân cận.

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp (09-3-1945), Việt Minh Thuận Hóa do Lê Đình Dũ, Nguyễn Văn Xanh, Phan Tử Quang ở Huế về kết hợp phong trào Việt Minh ở địa phương thành lập đội tự vệ Triều Sơn Tây tổ chức bí mật học võ, luyện tập quân sự, tuyên truyền chống Nhật. Hịch Việt Minh kêu gọi: “Giờ kháng Nhật cứu nước đã đến, kíp nhắm theo cờ đỏ sao vàng năm cánh của Việt Minh! Tiến lên! Tiến lên! Xông tới! Cứu nước, cứu nhà!”. Công chức, học sinh, trí thức bỏ về làng tham gia phong trào Việt Minh tích cực. Khí thế cách mạng ở Triều Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân dâng cao, rầm rộ sôi động chưa từng thấy.

Lúc này, ở làng Triều Sơn Tây có ba cơ sở của Việt Minh. Đó là:

- Gia đình ông bà Thông Phát - Lê Đình Phát và Nguyễn Thị Hựu: Đây là một điểm sáng đầy khí thế cách mạng của làng. Gia đình là điểm dừng chân của học sinh, sinh viên phía Nam học ở Hà Nội về các tỉnh để tuyên truyền và tham gia khởi nghĩa (Lê Đình Tạo, Mai Văn Bộ, Lưu Hữu Phước...) và gặp gỡ các thanh niên trường tiền tuyến Huế (Lê Đình Bân, Thế Lâm, Nguyễn Kèn...); ở Huế về (Lê Đình Khải, Lê Đình Dũ, Bách Văn Quế) và các cô Lê Thị Hoài, Lê Thị Kim Qui trong gia đình ông bà Thông Phát hội tụ về. Những bài ca cách mạng của Văn Cao, Đỗ Nhuận, Lưu Hữu Phước thông qua lực lượng sinh viên, học sinh được truyền đi khắp Hương Trà. Chiếc đàn măng-đô-lin của Lưu Hữu Phước tặng cho nhóm nhạc sinh viên học sinh Triều Sơn Tây được chị Lê Thị Hoài, anh Nguyễn Thống sử dụng để tuyên truyền khởi nghĩa rất có hiệu quả trước, trong những ngày Cách mạng tháng Tám - 1945 ở quê hương.

Cụ Lê Đình Phát là một trí thức yêu nước, đã tích cực tham gia nhiều hoạt động trong những điều kiện khác nhau. Cụ bà Nguyễn Thị Hựu là một người đảm đang trong công việc chăm lo sản xuất lúa gạo cho con ăn học và cho bạn bè - những đồng chí hoạt động cách mạng về ở lại. Sau này, cụ bà được Nhà nước phong tặng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. Những người con của ông bà sau này cũng đã trở thành những cán bộ cách mạng nòng cốt của địa phương: Lê Đình Khải, Lê Đình Tạo, Lê Đình Bân, Lê Thị Hoài, Lê Thị Kim Qui.

- Gia đình ông bà Thừa Phê - Thừa phái bộ Lê Nguyễn Phê: Hoạt động Đảng ở Trung Bộ do đồng chí Nguyễn Chí Thanh lãnh đạo, thông qua kỹ sư Đoàn Trọng Tuyển là bạn học với Nguyễn Văn Thao thành một đường dây Việt Minh, bí mật về hạp kín triển khai ở nhà ông bà Thừa Phê. Công tác chuẩn bị khởi nghĩa đặt ra khẩn trương và cấp thiết. Ông Nguyễn Văn Xanh được cử làm Phó Chủ nhiệm Việt Minh khu vực phía Bắc Huế. Ông đã đi diễn thuyết, tuyên truyền khởi nghĩa khắp làng cũng như các vùng lân cận: Thanh Chũ, Bồn Trì, An Lưu, La Chũ, Phụ Ổ... và vùng bán sơn địa An Đô, Thanh Khê... thu

thập được một số súng đạn đem về cất giấu tại nhà ông nhằm chuẩn bị cho ngày khởi nghĩa sắp nổ ra.

- *Gia đình ông bà Cửu Giáo Phò - Nguyễn Phò*: Nhà ông bà nằm cách đường Quốc lộ 1A và đường sắt 50m ở kín giữa làng nên được Tổng bộ Việt Minh Khu 4 chọn đặt địa điểm điện đài trước ngày khởi nghĩa ba tháng để chỉ đạo công tác do ông Hoàng Việt Huy - cán bộ Tổng bộ Việt Minh phụ trách. Để giữ bí mật, tránh được tai mắt của mật thám, lính Nhật nên cả nhà cùng tham gia thay nhau canh gác, túc trực, giấu kín cả làng không ai biết. Ông bà Cửu 80 tuổi, cậu bé học sinh Chiêu (cháu ông Phò) đều là những thành viên tích cực bảo vệ cơ sở. Trước khởi nghĩa ba ngày (20-8-1945), đoàn cán bộ Trung ương Đảng có các đồng chí Hồ Tùng Mậu, Nguyễn Duy Trinh, Tố Hữu về chỉ đạo ở Huế đã dừng lại làm việc ở trạm, liên lạc với Tỉnh ủy và Ủy ban khởi nghĩa ở địa phương. Ông Nguyễn Văn Sao ở Thanh Hóa trong đoàn cán bộ về Nam, các anh Nguyễn Cự, Hà Xuy, Nguyễn Duy Trác ở các nơi đều tập trung về đây một nhà tham gia khởi nghĩa tại địa phương và Hương Trà.

Một làng nhỏ mà có đến ba cơ sở Việt Minh như vậy nên không chỉ đủ sức vận động làng mình mà còn góp sức cho Huế, cho Thừa Thiên và cho cả Trung Bộ. Thông qua ba cơ sở Việt Minh này, các hoạt động đã tập hợp được tất cả thanh thiếu niên của làng. Trước hết, nòng cốt vẫn là những thanh thiếu niên đi học: Lê Thị Hoài, Lê Thị Kim Quy, Nguyễn Duy Trác, Nguyễn Cầm, Nguyễn Sum, Nguyễn Thông, Tống Viết Hứa, Võ Nai, Tiểu, Vững, Châu, Đăng, Mai Sơn, Chính, Châu... Các bác, các chú, cô dì đều xem những hoạt động của đàn con cháu là của mình nên rất vui vẻ, nhiệt tình tạo điều kiện, cổ vũ, động viên và háo hức chờ thắng lợi. Những người trong bộ máy cũ ở làng cũng đều ủng hộ: Nguyễn Phùng, Lê Hiệu, chú Vịt... Nông dân trong làng cũng hăng hái không kém: Võ Bằng nói về vui vẻ nổi tiếng của làng; chú Thảo chuyên kể chuyện trạng...

Đầu tháng 8-1945, không khí chuẩn bị khởi nghĩa ngày một khẩn trương. Ở làng Triều Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân,

thanh niên học sinh thì chuẩn bị băng cờ, khẩu hiệu, viết truyền đơn cách mạng. Các lò rèn tăng cường rèn gươm, giáo, dao găm, mã tấu, lưỡi mác... Đội tự vệ tăng cường luyện tập quân sự.

Trước khí thế của quần chúng và thấy rõ nguy cơ bị tiêu diệt của phát xít Nhật đang đến gần, ngày 10-8-1945, Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị mở rộng, đề ra quyết định kế hoạch khởi nghĩa; gồm:

- Phải chớp lấy thời cơ khởi nghĩa ngay khi Nhật đầu hàng, phải kịp thời phát động toàn dân vùng lên giành lấy chính quyền trong toàn tỉnh, không ngồi đợi lệnh của Trung ương.

- Các huyện, xã, phường giành lấy chính quyền trước rồi tiến lên khởi nghĩa ở Huế lật đổ chính quyền thực dân phong kiến¹.

Trưa ngày 14-8-1945, Tỉnh ủy nhận được tin Nhật đã đầu hàng Đồng minh không điều kiện, quân Đồng minh sắp kéo vào Đông Dương để tước vũ khí quân đội Nhật. Lúc này, quân đội Nhật ở Huế hết sức hoang mang, dao động. Thời cơ đã đến, lệnh Tổng khởi nghĩa của Trung ương được phát đi. Ngày 15-8-1945, Tỉnh ủy họp quyết định kế hoạch khởi nghĩa. Sau khi nhận được kế hoạch của Tỉnh ủy, các huyện, thị đã kịp thời phát động cao trào khởi nghĩa giành chính quyền ở địa phương mình.

Tại Hương Trà, ngày 17-8-1945, Việt Minh Bình Sơn tiến hành họp để thành lập Ủy ban khởi nghĩa huyện và khu vực, đề ra kế hoạch khởi nghĩa ở các làng, tổng, huyện; tham gia khởi nghĩa giành chính quyền ở Huế. Ủy ban khởi nghĩa huyện gồm các đồng chí Hà Thế Hạnh, Đặng Châu, Hoàng Liên².

Như vậy, việc chuẩn bị diễn ra rất khẩn trương và chu đáo. Tình thế cách mạng đã xuất hiện, thời cơ đến, dưới sự lãnh đạo của Đảng thông qua Mặt trận Việt Minh, Nhân dân Triều Sơn

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, tập I (1930 - 1954), Sđd, tr. 182.

² Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà (1937 - 1975)*, Sđd, tr. 53.

Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân cùng sát cánh với Nhân dân các xã trong huyện Hương Trà tập hợp thành một lực lượng đoàn kết thống nhất sẵn sàng đứng lên khi có mệnh lệnh.

Ngày 21 và 22-8-1945, Nhân dân các làng Triều Sơn Tây, An Hòa khởi nghĩa giành chính quyền. Ở An Hòa, Bao Vinh, Minh Hương, các đồng chí Hà Thế Hạnh, Lâm Mộng Quang liên tiếp diễn thuyết kêu gọi Nhân dân nổi dậy giành chính quyền. Trong đêm 22-8, Nhân dân các làng Triều Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân cùng với Nhân dân huyện Hương Trà kéo về quận lỵ Hương Trà. Sáu giờ sáng ngày 23-8-1945, quần chúng bao vây quận lỵ Hương Trà; Tri huyện Nguyễn Xuân Đương và toàn bộ cơ quan huyện đã sẵn sàng hồ sơ tài liệu, vũ khí và công quỹ để giao cho chính quyền cách mạng¹.

Đồng chí Lâm Mộng Quang thay mặt Ủy ban khởi nghĩa huyện Hương Trà tuyên bố xóa bỏ máy cai trị ở huyện và các xã trong huyện, giới thiệu danh sách Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời huyện gồm có các đồng chí:

- Hoàng Liên - Chủ tịch.
- Nguyễn Xuân Lữ - Phó Chủ tịch.
- Các ủy viên gồm Hồ Khả Quyến, Lê Mậu Lệ và đồng chí Quý².

Sau khởi nghĩa giành thắng lợi ở huyện lỵ, hòa vào dòng thác cách mạng, Nhân dân các làng Triều Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân theo mũi từ An Hòa, Triều Sơn Tây qua cầu An Hòa kéo về Sân vận động Tự Do tham dự lễ ra mắt Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Thừa Thiên, thành phố Huế. Đoàn Chủ tịch cuộc mít tinh lên kỳ đài, được Nhân dân vỗ tay hoan hô nồng nhiệt. Ông Tố Hữu đứng trước kỳ đài giới thiệu Ủy ban khởi nghĩa của tỉnh gồm: Tố Hữu (Chủ tịch), Hoàng Anh (Phó

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà (1937 - 1975)*, Sđd, tr. 55.

² Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà (1937 - 1975)*, Sđd, tr. 55.

Chủ tịch) và các ủy viên: Lê Tự Đồng, Lê Khánh Khang, Hoàng Phương Thảo và một số ủy viên khác¹. Trên kỳ đài, ông Tố Hữu tuyên bố thành lập chính quyền cách mạng của Nhân dân. Ban lãnh đạo của chính quyền cách mạng gồm: Tôn Quang Phiệt (Chủ tịch), Hoàng Anh (Phó Chủ tịch); các thành viên trong ban còn có Lê Tự Đồng, Lê Khánh Khang, Trần Thanh Chử, Vũ Ban, Bửu Tiếp, Nguyễn Tài Đức, Hoàng Phương Thảo.

Ngày 30-8-1945, Nhân dân các làng Triều Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân tiếp tục cùng hàng vạn đồng bào trong tỉnh tập trung trước cửa Ngọ Môn chứng kiến lễ thoái vị của vua Bảo Đại, trao ấn kiếm cho phái đoàn đại diện Chính phủ Cách mạng Lâm thời do đồng chí Trần Huy Liệu làm Trưởng đoàn, kết thúc nền cai trị suốt gần 100 năm đô hộ của chế độ thực dân - phong kiến, mở ra một trang sử mới, một kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội.

¹ Nguyễn Quang Hà (2017), *Bí thư Thành ủy Hoàng Lanh với phong trào cách mạng thành phố Huế*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 29.

Chương II

AN HÒA TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

I. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, chuẩn bị kháng chiến (9-1945 - 12-1946)

1. Tình hình An Hòa sau Cách mạng tháng Tám

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công là một mốc son chói lọi trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta. Ngày 02-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước dân chủ, Nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Các tầng lớp Nhân dân Triều Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân hòa chung trong không khí độc lập của cả nước.

Hòa chung không khí độc lập của quê hương, cán bộ, đảng viên và Nhân dân Triều Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân ra sức xây dựng cuộc sống mới, chính quyền mới. Tuy đã giành được độc lập, chính quyền đã thuộc về tay Nhân dân, nhưng cách mạng đang đứng trước tình thế hết sức khó khăn. Về kinh tế, nạn đói cuối năm 1944 đến giữa năm 1945 vẫn đang còn đe dọa tiếp diễn. Tuy nạn đói ở Thừa Thiên không trầm trọng như ở nhiều làng quê miền Bắc nhưng tình trạng thiếu ăn, đói kém khiến cho cuộc sống của người dân nơi đây trầm phần cơ cực. Về văn hóa - xã hội, những di hại của chế độ cai trị nô dịch để lại là vô cùng to lớn. Các tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, mê tín dị đoan khá phổ biến. Phần lớn dân chúng đều mù chữ, số lượng người biết chữ rất ít.

Chính quyền cách mạng vừa mới được thành lập còn non trẻ, lại đang bị đe dọa nghiêm trọng bởi nạn thù trong giặc ngoài. Dưới danh nghĩa quân Đồng Minh vào giải giáp quân đội phát xít Nhật, 20 vạn quân Tưởng ồ ạt kéo vào miền Bắc nước ta, chiếm

đóng từ vĩ tuyến 16 trở ra. Đầu tháng 9-1945, 5.000 quân Tưởng đến Huế. Quân Tưởng Giới Thạch tiến hành bố phòng từ cầu An Cựu vào tới ga Hương Thủy, lên đến vùng Le Le ở xã Hương Thọ (Hương Trà). Chúng gây ra nhiều cảnh cướp bóc, gây gổ, đánh đập đồng bào ta, tung đồng tiền Quan Kim đã mất giá để mua hết lương thực, thực phẩm của ta¹. Tại trung tâm thành phố, núp bóng quân Tưởng, các tổ chức phản động bán nước “Việt quốc”, “Việt cách”, “Đại Việt duy dân”, “Quốc Dân đảng Trung kỳ”... ngóc đầu dậy. Chúng tổ chức cắm trại tại làng Tụ Đức để tập hợp lực lượng, đặt các cơ sở chính trị ở Nguyệt Biều, Xuân Thủy và An Cựu. Ở Nguyệt Biều chúng ra sức vận động tổ chức vũ trang².

Bên cạnh quân Tưởng, hơn 4.500 quân Nhật với đầy đủ vũ khí vẫn còn ở Huế, đang chờ ngày quân đội Đồng Minh giải giáp cũng tìm cách gây xung đột với tự vệ của ta.

Tháng 3-1946, khi quân Tưởng rút về nước thì lập tức ở Huế có mặt 850 quân Pháp với trang bị vũ khí hiện đại (xe bọc thép, pháo tự hành...) do viên quan Năm Coste chỉ huy, cộng với hơn 400 sĩ quan, binh lính và nhân viên Pháp đã được Nhật thả ra trước đó cũng được vũ trang đầy đủ.

Đội ngũ cán bộ, đảng viên ở Triều Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân tuy được tôi luyện trong đấu tranh cách mạng, nhất là trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, chính quyền đã được thiết lập nhưng còn non trẻ, thiếu kinh nghiệm trong cách quản lý chính quyền, quản lý xã hội. Đứng trước bối cảnh mới mang tính phức tạp, các cán bộ, đảng viên không tránh khỏi gặp những khó khăn, thử thách. Tuy vậy, dưới sự lãnh đạo của Đảng, tuân thủ nghiêm sự chỉ đạo của Huyện ủy Hương Trà, cán bộ, đảng viên ở Triều Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân với ý chí cách mạng kiên cường, với lòng yêu nước nồng nàn và tinh thần đoàn

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, tập I (1930 - 1954), Sđd, tr. 199.

² Ngô Kha (chủ biên) (1994), *Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Hương Thủy*, Nxb Thuận Hoá, Huế, tr. 78.

kết đã quyết tâm vượt qua mọi thử thách, giữ vững thành quả Cách mạng tháng Tám, đưa cuộc kháng chiến vượt qua khó khăn để đến bến bờ thành công.

2. Công cuộc củng cố chính quyền dân chủ Nhân dân, xây dựng và phát triển tổ chức Đảng

Đứng trước tình hình thực tế của đất nước, sau khi giành được chính quyền, Đảng và Chính phủ đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách để xây dựng chế độ mới, củng cố chính quyền dân chủ Nhân dân. Tại phiên họp đầu tiên của Hội đồng chính phủ ngày 3-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên 6 nhiệm vụ cấp bách nhằm ổn định đời sống Nhân dân, xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng. Sau đó, Người khái quát thành ba nhiệm vụ trọng tâm là *“diệt giặc đói, diệt giặc dốt và diệt giặc ngoại xâm”*. Ngày 25-11-1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị *“Kháng chiến kiến quốc”* đề ra nhiệm vụ trước mắt của Nhân dân ta là: củng cố chính quyền; chống thực dân Pháp xâm lược; bài trừ nội phản, cải thiện đời sống cho Nhân dân. Trong ba nhiệm vụ đó bao trùm lên cả là củng cố chính quyền.

Sau Cách mạng tháng Tám, ở Thừa Thiên Huế, hệ thống chính quyền cách mạng nhanh chóng được thiết lập, kiện toàn và đi vào hoạt động. Trên vùng đất An Hòa, các làng đều thành lập Ủy ban cách mạng lâm thời. Làng Triều Sơn Tây do ông Nguyễn Văn Sao làm Chủ tịch Ủy ban; ở làng An Hòa ông Trần Kiên Tiềm làm Chủ tịch Ủy ban; làng An Vân do ông Nguyễn Bá Kinh làm Chủ tịch Ủy ban.

Tháng 10 năm 1945, Huyện ủy lâm thời Hương Trà được thành lập, đồng chí Đặng Châu làm Bí thư; đồng thời Ủy ban Nhân dân cách mạng huyện Hương Trà cũng được kiện toàn, đồng chí Hoàng Liên làm Chủ tịch. Ngày 20-10-1945, Huyện ủy và Ủy ban Nhân dân cách mạng huyện Hương Trà triệu tập Hội nghị cán bộ Chủ nhiệm Việt Minh và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời các xã trên toàn huyện triển khai chủ trương xóa bỏ đơn vị hành chính cấp tổng, thành lập đơn vị

hành chính cấp xã trực thuộc huyện. Toàn huyện Hương Trà có 70 làng, 6 tổng được tổ chức lại thành 20 xã. Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời là đơn vị chịu trách nhiệm quản lý chính quyền và xã hội ở địa phương. Lúc này, các làng Triều Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân thuộc về ba xã Hương An, Hương Sơn, Hương Điền.

- Xã Hương An gồm hai làng An Vân, An Hòa; chưa có Chi bộ; Ủy ban Nhân dân Cách mạng xã do ông Nguyễn Tri làm Chủ tịch. Ban Việt Minh do ông Trần Kiên Tiềm làm Chủ nhiệm¹.

- Xã Hương Sơn gồm các làng Triều Sơn Tây, Thanh Chử, Triều Sơn Trung. Ông Nguyễn Văn Xanh được bầu làm Chủ tịch xã.

- Xã Hương Điền gồm các làng: Đốc Sơ, Dương Xuân, Đức Bưu, Thế Lại Hạ.

Cùng với việc củng cố hệ thống chính quyền, tổ chức Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc như Nông dân, Phụ nữ, Thanh niên, trong các thành phần học sinh, tiểu thương, nhân sĩ trí thức... cũng phát triển nhanh chóng. Các đoàn thể có rất nhiều hoạt động phong phú, phù hợp với lứa tuổi, tiêu biểu là công cuộc đấu tranh chính trị chống lại các đảng phái đang ngóc đầu dậy của Đoàn Thanh niên Cứu quốc. Thực hiện chủ trương của Việt Minh Bình Sơn về việc thành lập Việt Minh cấp tổng, tổng An Ninh do đồng chí Trần Liêm trực tiếp lãnh đạo, các đồng chí Đặng Thị Vọng, Võ Như Tỷ,... đều tập trung về Việt Minh tổng, từ đó hoạt động được thống nhất, cung cách hoạt động được thay đổi. Việt Minh tổng kịp thời đề ra chủ trương, xây dựng kế hoạch chỉ đạo các địa phương làng xã. Công tác tuyên truyền vận động được kịp thời, sâu sát, do đó bà con Nhân dân ở các làng, tùy giới tính, tuổi tác và nghề nghiệp, không phân biệt quá khứ, tôn giáo, giàu nghèo,... ai ai cũng tham gia vào các hội đoàn, là hội viên của các Hội Cứu quốc.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hương Long (2017), *Lịch sử Đảng bộ phường Hương Long (1930-1975)*, Nxb Thuận Hoá, Huế, tr. 95.

Về mặt tổ chức, ở xã có ban chấp hành, các xóm có phân chi hội, tổ là đơn vị cơ sở¹.

Vấn đề xây dựng lực lượng vũ trang nhằm bảo vệ chính quyền, bảo vệ cuộc sống mới của Nhân dân, chống lại âm mưu của kẻ thù hết sức được coi trọng. Thanh niên Triều Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân đã thi đua đăng ký vào lực lượng tự vệ cứu quốc và đăng ký tham gia quân đội sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương. Hầu hết các thôn đều có lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng nòng cốt được lấy từ các hạt nhân của đoàn thể Nông hội cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Thanh niên cứu quốc. Tuy trang bị vũ khí còn rất thô sơ, chủ yếu là giáo mác, gậy gộc nhưng anh chị em dân quân vẫn hăng hái luyện tập ngày đêm, tuần tra canh gác, giữ gìn an ninh trật tự thôn xóm. Thực hiện Nghị quyết Tỉnh ủy, Huyện ủy Hương Trà đã khẩn trương chỉ đạo các đồng chí Huyện ủy viên về tận cơ sở để kiểm tra công tác xây dựng lực lượng vũ trang và dân quân du kích. Ngày 05-9-1945, Trung đoàn Trần Cao Vân - Thừa Thiên ra đời. Làng Triều Sơn Tây có 10 thanh niên tham gia đợt đầu. Đến ngày 23-9-1945, Nam Bộ kháng chiến, hai đồng chí Nguyễn Văn Sao và Lê Đình Bân tình nguyện lên đường trong đoàn quân Nam tiến đánh giặc.

Để khắc phục những khó khăn trước mắt nhằm ổn định tình hình, ngày 03-9-1945, Hội đồng Chính phủ họp phiên đầu tiên dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra những nhiệm vụ cấp bách. Phát động phong trào tăng gia sản xuất để chống đói, mở rộng phong trào chống nạn mù chữ, sớm tổ chức tổng tuyển cử, bãi bỏ các thứ thuế (thuế thân, thuế chợ, thuế đò) và tuyên bố tự do tín ngưỡng, lương giáo đoàn kết. Vấn đề tuyên truyền giáo dục, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị mở một chiến dịch giáo dục tinh thần Nhân dân bằng cách thực hiện: Cần, kiệm, liêm, chính để chống lại những tư tưởng, đạo đức và thói quen xấu do nền cai trị thực dân gây ra cho đồng bào ta, xây

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hương Long (2017), *Lịch sử Đảng bộ phường Hương Long (1930-1975)*, Sđd, tr. 92-93.

dựng tinh thần dân tộc Việt Nam dũng cảm, yêu nước và yêu lao động. Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng, tại Thừa Thiên Huế, tháng 10-1945, Hội nghị cán bộ Đảng toàn tỉnh họp do đồng chí Tố Hữu chủ trì đã “kiểm điểm lại sự lãnh đạo của các Cấp ủy Đảng trong cuộc khởi nghĩa giành chính quyền tháng Tám năm 1945, bàn những biện pháp để ổn định đời sống của Nhân dân, xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, thực hiện các chủ trương và chính sách mới của Trung ương Đảng và Chính phủ”, “công tác xây dựng và củng cố các tổ chức Đảng, phát triển Mặt trận Việt Minh để mở rộng khối đoàn kết toàn dân, xây dựng và phát triển các đoàn thể quần chúng, xây dựng lực lượng vũ trang”¹.

Trên mặt trận cứu đói, dưới sự lãnh đạo của chính quyền cách mạng, Nhân dân Triệu Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân đã triệt để thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa, đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”. Các đoàn thể quần chúng đã động viên Nhân dân “Nhường cơm sẻ áo”, “Đồng cam cộng khổ”, thương yêu, đùm bọc lẫn nhau để vượt qua những ngày đói kém. Phong trào quyên góp, tổ chức “Hũ gạo cứu quốc”, “Ngày đồng tâm”,... được Nhân dân vùng An Hòa hưởng ứng mạnh mẽ. Thóc từ quỹ nghĩa thương (trích từ hoa lợi đất công) được mang ra để nấu ăn tập thể trong các buổi hội họp, sinh hoạt, trợ cấp cho các gia đình túng thiếu. Những buổi ăn tập thể đầu tiên tuy đạm bạc, cơm với muối mè cùng ít cá được đánh lên từ địa làng. Ăn xong, các cán bộ lại tiếp tục đi công tác, tuyên truyền về cách mạng ở vùng An Hòa và hoạt động ở các vùng lân cận như: La Chũ, An Đô, Đức Bưu...

Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, để giải quyết nạn đói tận gốc thì phải “Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa!”, với khẩu hiệu “Tắc đất tắc

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, tập I (1930 - 1954), Sđd, tr. 203.

vàng” phong trào tăng gia sản xuất đã phát triển khắp nơi, Nhân dân Triều Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân đã tận dụng đất đai, khai hoang phục hóa để mở rộng diện tích canh tác. Phong trào trồng khoai được Nhân dân hưởng ứng mạnh mẽ. Nhân dân trồng khoai ở những nơi trước đây không trồng được như đắp ụ ven đường, ven sân, có ụ cao cả mét, mỗi lớp 20cm. Phong trào trồng lúa tuy chưa tập thể hóa nhưng mọi người vẫn tương trợ nhau cấy hết mọi nơi có thể cấy lúa được. Từ những phong trào đó, nạn giặc đói phần nào đã được đẩy lùi.

Gắn liền với phong trào tăng gia sản xuất, chống giặc đói, chính quyền cách mạng cũng hết sức quan tâm đến việc tăng cường bồi dưỡng sức dân, thực hiện những cải cách dân chủ như ban bố quyền tự do dân chủ, tự do tín ngưỡng, bãi bỏ chế độ thuế thân và các thứ thuế vô lý khác do thực dân, phong kiến trước đây đặt ra, đồng thời tiến hành chia lại ruộng đất công một cách công bằng, hợp lý.

Về vấn đề tài chính, Nhân dân làng Triều Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân mỗi người tùy theo điều kiện và hoàn cảnh của mình để thực hiện đóng góp theo nhiều hình thức. Các tầng lớp Nhân dân nơi đây phấn khởi hưởng ứng Sắc lệnh của Chính phủ về xây dựng “Quỹ độc lập” và “Tuần lễ vàng”, “Tuần lễ đồng”. Các câu thơ ca, hò vè để động viên mọi người cùng tham gia được truyền tai nhau, chẳng hạn như:

“Chị em mình ơi đeo vàng làm chi vô ích

Để nước nhà xích vách suy vi

Đem vàng mà cúng mau đi

Một mai muôn đời nước thịnh còn ghi số vàng”.

Trên mặt trận chống “giặc đói”, trong hơn 80 năm đô hộ Việt Nam, để dễ bề cai trị Nhân dân ta, thực dân Pháp đã ráo riết thi hành chính sách ngu dân nên hơn 90% dân số mù chữ, đời sống cơ cực trăm bề. Với nhận thức mù chữ cũng là một thứ giặc nguy hiểm như giặc đói, giặc ngoại xâm, ngày 04-10-1945, Chủ

tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi chống nạn thất học. Trong bài nói “Những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”¹. Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ đảng viên và Nhân dân các làng Triều Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân hăng hái tiến quân vào mặt trận diệt “giặc dốt”. Học sinh bắt đầu đi học trở lại. Trường làng mở cửa, thầy Lê Tấn Hàm và cô Nguyễn Thị Du được tuyển dụng chính thức và ăn lương Nhà nước. Ban đêm xóa nạn mù chữ cho mọi người, mọi nhà. Ai cũng học cho biết đọc, biết viết. Đi chợ phải qua một bảng viết trên mo cau, đọc được mới cho đi qua. Các thanh thiếu niên biết chữ như: Nguyễn Thị Du, Lê Thị Hoài, Lê Thị Kim Quy, Nguyễn Duy Trác, Nguyễn Cẩm, Sum, Tôn, Nguyễn Thống... đều muốn mang hết chữ nghĩa trong “bụng” trao lại cho những người không biết chữ.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là phải tập trung củng cố Nhà nước về mặt pháp lý. Ngày 08-9-1945, Chính phủ lâm thời ra Sắc lệnh số 14-SL về việc tổng tuyển cử bầu Quốc hội. Đến ngày 22-11-1945, Chính phủ lâm thời tiếp tục ra Sắc lệnh số 63-SL quy định chế độ tổ chức chính quyền Nhân dân các cấp ở các địa phương trong toàn quốc. Thực hiện chủ trương đó, từ tháng 12-1945, công tác chuẩn bị bầu cử Quốc hội được tiến hành khẩn trương. Trên địa bàn huyện Hương Trà, các Ủy ban bầu cử ở các xã được thành lập. Các đội tuyên truyền xung phong của Trung bộ tại Huế cùng với các đội của tỉnh đã chia nhau về các xã tổ chức cho quần chúng trao đổi mạn đàm, phổ biến lý lịch các ứng cử viên, nói rõ cách thức đi bầu cử và tập cho thanh thiếu niên những bài hát mới phục vụ cho ngày tổng tuyển cử.

Trong cuộc Tổng tuyển cử được tiến hành trong toàn quốc ngày 06-01-1946, tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu trên toàn tỉnh đạt trên

¹ Hồ Chí Minh (2000), *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 16.

90%. Ngay từ sáng sớm, hàng trăm cử tri ở Triều Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân đã ăn mặc chỉnh tề đến đình làng tham gia cuộc bầu cử lịch sử. Họ đã cùng Nhân dân trong tỉnh bầu các ông Đoàn Trọng Truyền, Hoàng Anh, Trần Đăng Khoa, Nguyễn Kinh Chi, Hòa thượng Thích Mật Thể làm đại biểu Quốc hội ở đơn vị tỉnh Thừa Thiên.

Đến giữa tháng 3 năm 1946, thực hiện Sắc lệnh số 63-SL ngày 22-11-1945 của Chính phủ lâm thời về việc bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp, Quốc hội đã có quyết định tiến hành bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp. Cử tri các làng Triều Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân được tham gia phổ thông đầu phiếu chọn cử đại biểu Hội đồng Nhân dân của địa phương mình. Kết quả, Hội đồng Nhân dân tỉnh Thừa Thiên được thành lập, Ủy ban hành chính tỉnh do đồng chí Hoàng Anh làm Chủ tịch, ông Hoàng Đức Trạch làm Phó Chủ tịch, đồng chí Lâm Mộng Quang làm Ủy viên Thư ký. Huyện Hương Trà, Hội đồng Nhân dân cũng đã bầu chức danh chính quyền Ủy ban Nhân dân huyện, do đồng chí Trần Thanh Chử làm Chủ tịch, Nguyễn Xuân Lữ làm Phó Chủ tịch, Trần Hữu Thí làm Ủy viên Thư ký¹.

Ngày 15-10-1946, Ủy ban Nhân dân Cách mạng huyện Hương Trà triệu tập hội nghị cán bộ chủ chốt toàn huyện tại thôn Hương Càn (xã Hương Toàn) để phổ biến chủ trương thành lập xã mới có quy mô lớn hơn. Ở Hương Trà, 20 xã được sáp nhập lại gồm 10 xã: Hương Thái, Hương Mai, Hương Thọ, Hương Bình, Hương Vân, Hương Thạnh, Hương Toàn, Hương Phong, Hương Vĩnh và Hương Hải. Trong đó, Triều Sơn Tây thuộc xã Hương Thái; An Hòa và An Vân thuộc xã Hương Bình; Đốc Sơ thuộc xã Hương Vĩnh.

Ngày 26-03-1947, xã Hương Bình chính thức thành lập trên cơ sở sáp nhập 4 xã cũ Hương Ninh, Hương An, Hương Giang, Hương Xuân. Đại hội Chi bộ xã lần đầu tiên đã được tổ

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hương Long (2017), *Lịch sử Đảng bộ phường Hương Long (1930-1975)*, Sđd, tr. 99.

chức vào cùng ngày 26-3-1947, với khẩu hiệu hành động “Cố gắng anh dũng”, lấy bí danh Chi bộ “Cố gắng”. Chi bộ quyết tâm vượt qua khó khăn thử thách, sẵn sàng hy sinh xương máu, lãnh đạo Nhân dân kháng chiến chống giặc Pháp xâm lược đến ngày thắng lợi hoàn toàn. Bảy giờ đảng viên trong Chi bộ có 13 đồng chí, do đồng chí Trần Cao Tăng làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Khang và Đặng Thị Vọng tham gia Chi uỷ¹.

Cũng trong ngày 26-3-1947, xã Hương Thái được thành lập gồm 10 thôn: Triều Sơn Tây, La Chử, Phụ Ổ, Quê Chử, An Đô, An Lưu, Bồn Phở, Bồn Trì, Cỗ Bru, Thanh Chử².

Ngày 26-3-1947, xã Hương Vĩnh được thành lập trên cơ sở các xã Hương Lãnh, Hương Đồng và Hương Điền; gồm các thôn: Đốc Sơ, Đức Bru, Dương Xuân, Tri Lễ, Lễ Khê, Bao Mỹ, Thế Lại Hạ, Thế Lại Thượng, Bao Vinh, Địa Linh, La Khê, Triều Sơn Nam, Triều Sơn Đông, An Phú, Thủy Tú. Hội đồng Nhân dân xã Hương Vĩnh đã bầu đồng chí Lê Đình Hy làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính, đồng chí Lê Hiến làm Phó Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Đôn Mạnh làm Chủ tịch Mặt trận Việt Minh, đồng chí Trần Gia Nghị Ủy viên Thư ký, đồng chí Đặng Gián và Lê Nghĩa Ủy viên Quân sự, đồng chí Nguyễn Thuận Ủy viên An ninh. Cũng trong thời gian này, Chi bộ đảng Hương Vĩnh cũng được kiện toàn lại, Chi bộ có 7 đảng viên do đồng chí Lê Quang Cận làm Bí thư. Ngoài ra, các đoàn thể quần chúng cũng được sắp xếp, đi vào hoạt động nền nếp như: Phụ nữ cứu quốc do đồng chí Phan Thị Tú làm Chủ tịch, Thanh niên cứu quốc do đồng chí Trần Quang phụ trách, Nông dân cứu quốc do đồng chí Hoàng Cồn và Trần Xứng phụ trách.

Trong lúc chúng ta đang tiến hành củng cố chính quyền các cấp thì thực dân Pháp lại liên tục đánh chiếm Nam bộ. Tình hình ngày càng trở nên căng thẳng, Trung ương Đảng ra chỉ thị “Hòa

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hương Long (2017), *Lịch sử Đảng bộ phường Hương Long (1930-1975)*, Sđd, tr. 123.

² Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hương Chử (2018), *Lịch sử Đảng bộ phường Hương Chử (1930-2015)*, Nxb Thuận Hoá, Huế, tr. 35.

đề tiên”, ký Hiệp định Sơ bộ ngày 06-3-1946 và Tạm ước ngày 14-9-1946 nhằm tranh thủ thời gian hòa bình để xây dựng và củng cố lực lượng. Nhưng quân Pháp càng ngày càng lấn tới, khiêu khích trắng trợn, khả năng chiến tranh nổ ra là không thể tránh khỏi. Cuối tháng 3-1946, tình hình ở Thừa Thiên Huế trở nên phức tạp hơn. Khi quân Nhật và quân Tưởng chưa rút hết thì 1.300 quân Pháp ập đến. Đây là mối đe dọa đến an ninh trật tự và độc lập của ta¹. Chúng đồn trú một số địa điểm xung yếu như đồn Phan Đình Phùng, Ga Huế, đồn Đội Cung, trường Thiên Hựu, trường Khải Định, nhà hàng Morin, tòa Công Chánh. Ngoài ra, một số địa điểm khác như cầu An Cựu, cầu Kho Rèn, ngân hàng Đông Dương, nhà máy Đèn đều do quân tiếp phòng hỗn hợp Việt - Pháp đảm nhận nhiệm vụ kiểm soát. Dọc phía Nam sông Hương còn có các đồn khố xanh. Lực lượng đông lính Pháp đóng ở Morin². Vì vậy, nhiệm vụ cấp bách lúc này là tích cực chuẩn bị cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp xâm lược.

Tháng 10-1946, Hội nghị Quân sự toàn quốc họp, nhận định: “Nhất định không sớm thì muộn Pháp sẽ đánh mình và mình cũng nhất định phải đánh Pháp”; tiếp đó hội nghị ra chỉ thị đẩy mạnh công tác xây dựng lực lượng vũ trang để sẵn sàng chiến đấu.

Ngày 18-12-1946, thực dân Pháp gửi tối hậu thư. Trước tình hình đó, trong hai ngày 18 và 19-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng triệu tập hội nghị, phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trên quy mô cả nước, đề ra những vấn đề cơ bản về đường lối kháng chiến. Về sau, trong Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” ngày 22-12-1946 đã nêu rõ phương châm chỉ đạo cuộc kháng chiến là toàn dân toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, tập I (1930 - 1954), Sđd, tr. 225.

² Nguyễn Quang Hà (2017), *Bí thư Thành ủy Hoàng Lanh với phong trào cách mạng thành phố Huế*, Sđd, tr. 49.

Ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, Người khẩn thiết kêu gọi: “Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy, gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước”¹.

II. An Hòa trong những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (12-1946 - 1948)

1. Bước đầu tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp quay trở lại xâm lược (19-12-1946 - 02-1947)

Trước những hành động xâm lược trắng trợn của quân Pháp, đầu tháng 12-1946, Thường vụ Tỉnh ủy Thừa Thiên đã mở hội nghị rà soát kiểm điểm công việc chuẩn bị kháng chiến và đề ra nhiệm vụ mới cho toàn Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngay trong đêm 19-12-1946, Thường vụ Tỉnh ủy đã họp khẩn cấp quán triệt chủ trương và đường lối kháng chiến của Trung ương Đảng; đồng thời thông qua kế hoạch tác chiến theo chỉ đạo của Xứ ủy Trung bộ và Ủy ban Hành chính kháng chiến Trung bộ². Ngay trong đêm 19-12-1946, mệnh lệnh khẩn cấp đó được phổ biến đến tận Cấp ủy Đảng cơ sở trong toàn tỉnh, tất cả đã sẵn sàng chờ lệnh nổ súng. Đúng 2 giờ 30 phút sáng ngày 20-12-1946, cuộc chiến đấu của quân và dân trong toàn tỉnh bắt đầu bằng tiếng bom của đồng chí Nguyễn Sanh Thĩ phá hỏng hai vại cầu Trường Tiền. Tiếp đến, quân ta tấn công địch ở khách sạn Morin; nhiều trận kịch chiến giữa ta và địch diễn ra các nơi khác như: Trường Thiên Hựu, nhà máy điện, miếu Đại Càn (làng An Cựu), cầu Dã Viên, Bến Ngự, Phủ Cam...

¹ Hồ Chí Minh (2000), *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, Sđd, tr. 480.

² Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, tập I (1930 - 1954), Sđd, tr. 236.

Suốt 48 ngày đêm bao vây đánh địch ác liệt. Bom đạn, súng lớn súng nhỏ nổ liên tục, âm âm vang cả trời đất xứ Huế. Đội tự vệ Triều Sơn Tây do hai ông Kai Sô và Đội Đón (lính khó xanh cũ) chỉ huy tiến về đánh phá đồn Mang Cá, khu phố Nhà Bè. Lực lượng xung kích trẻ của làng Triều Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân đêm đêm cùng với bộ đội chuyển rom rạ, ớt cay xông vào đốt lầu Morin để diệt địch dưới sự chỉ huy của đồng chí Võ Tôn và Tống Thanh. Đội nữ tự vệ Triều Sơn Tây gồm Lê Thị Hoài, Lê Thị Linh Qui, Lê Thị Nạt, Nguyễn Thị Bôi và Lê Thị So hướng dẫn Nhân dân tham gia đào hầm, đắp ụ, phá đường quốc lộ 1A từ An Hòa ra Triều Sơn Tây. Toàn dân làng Triều Sơn Tây tản cư lên miếu Ông Âm, đồi La Chử và An Đô; thực hiện vườn không nhà trống, chôn giấu của cải, lúa gạo mang ra đồng, lên núi, hô hào mọi người không đi lính cho giặc, không làm tay sai, không lộ tin tức, không tiếp tế cho giặc. Phong trào cởi chiến bào, cởi áo cà sa theo cách mạng với sự hưởng ứng của đồng chí Nguyễn Bá Tờ và Trần Tứ Diễm.

Ngày 10-01-1947, tin ở Huế báo về đồng chí Nguyễn Théo cảm tử quân hy sinh ở Morin, cả làng Triều Sơn Tây xông xáo dấy lên căm thù. Đồng chí Nguyễn Văn Xanh - Chủ tịch xã Hương Sơn lãnh đạo tổ chức lễ truy điệu tại đình làng Triều Sơn Tây, đọc lời thề “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”.

Ngày 15-01-1947, trước nguy cơ quân Pháp ở Huế bị tiêu diệt, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp vội vã điều động hơn 5.000 quân bao gồm hải, lục, không quân và bộ binh cơ giới đổ bộ ở Đà Nẵng. Ngày 28-01-1947, quân Pháp từ Đà Nẵng đánh ra và đổ bộ Lăng Cô, Truồi, cửa Tư Hiền, ồ ạt tấn công khắp các tuyến phòng ngự của ta. Ngày 05-02-1947, Pháp chiếm Phú Bài, tiến vào Dạ Lê, Thanh Thủy Thượng. Một cánh tiến vào Huế, một cánh vào áp 5 đánh Bằng Lăng, chiếm khu vực đò Tuần. Từ Tuần đánh vào Nam Giao, núi Ngự Bình, xuống Bến Ngự, An Cựu. Cánh Thuận An đánh lên Dương Nỗ, chợ Mai lên Vĩ Dạ, Đập Đá, Vân Dương... Khu vực Nam sông Hương đã bị chiếm

gọn¹. Ngày 08-02-1947, Ủy ban kháng chiến tỉnh quyết định cho phép lực lượng nội thành rút về vùng tự do; chỉ để lại 2 đại đội tự vệ kìm chân địch. Quân và dân ta ở thành phố Huế đã vây hãm địch gần hai tháng, tấn công quân Pháp khắp nơi trong thành phố và vùng ven Huế.

Ngày 10-02-1947, quân Pháp tiến ra phía Bắc theo 4 mũi, tất cả đều đi qua địa bàn Hương Trà: Mũi từ Thuận An tiến ra hướng Bắc dọc theo đường bờ biển; mũi từ Thuận An tiến lên ngã ba Sinh; mũi từ Huế ra An Hòa tiến về hướng Phú Ốc (Hương Vân), hướng này cùng với bộ binh có xe tăng yểm trợ, dọc đường tiến chúng để lại 1 trung đội chốt tại An Hòa, 1 trung đội tại Triều Sơn Tây, 1 đại đội tại Văn Xá, 1 trung đội tại Tứ Hạ, ý đồ của chúng là bảo vệ an toàn đường giao thông từ Huế ra Phú Ốc; mũi từ Văn Thánh (Hương Bình) vào An Ninh, Trúc Lâm ven theo các làng gần chân núi để tiến ra Lại Bằng xuôi mép Nam sông Bồ xuống Phú Ốc².

Sau khi chiếm được Hương Trà, thực dân Pháp đã tiến hành tàn sát, đàn áp dã man lực lượng yêu nước kháng chiến.

2. Kết hợp chống chính sách bình định của thực dân pháp với xây dựng cơ sở kháng chiến và phát triển chiến tranh du kích (2-1947 - 1948)

Tại địa bàn phường An Hòa hiện nay, thực dân Pháp tiến hành đóng một loạt các đồn và pháo đài: đồn An Hòa (có 3 pháo đài), đồn Triều Sơn Tây (có 7 pháo đài), đồn Đốc Sơ nhằm kiểm soát Quốc lộ 1 và tuyến đường sắt đi qua vùng An Hòa. Thực dân Pháp bắt dân chặt tre, rào đồn, đào hầm, xây lũy. Địch ra sức tuyên truyền mị dân, tuyển mộ binh lính, thành lập Ban Hương lý. Ông thợ Thùy (Tống Thùy) được dân làng Triều Sơn Tây cử làm Lý trưởng điều hành công vụ theo kiểu “bắt cá hai tay” để dân tình yên ổn làm ăn. Học sinh được cấp giấy thông hành lên

¹ Nguyễn Quang Hà (2017), *Bí thư Thành ủy Hoàng Lanh với phong trào cách mạng thành phố Huế*, Sđd, tr. 54.

² Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hương An (2019), *Lịch sử Đảng bộ phường Hương An (1930-2015)*, Nxb Thuận Hoá, Huế, tr. 34-35.

tỉnh học. Thanh niên, nông dân được thuận bề hoạt động du kích. Nguyễn Lữ, Tống Thanh, Lê Huân, Võ Thính, Võ Thị Mai, Lê Tri, Võ Diệu là những cán bộ cốt cán của Triều Sơn Tây ở lại hoạt động đối mặt với địch. Tống Hứa mất liên lạc với đơn vị, trở về xóm Hối góp phần xây dựng phong trào địa phương.

Thực dân Pháp tiến hành ráo riết các đợt lùng, bắt bớ những đồng chí cán bộ, đảng viên. Đồng chí Nguyễn Văn Xanh trên đường tìm liên lạc với huyện và tỉnh thì bị giặc phục kích và bắt đưa về nhà lao Thừa Thiên. Sự chỉ đạo của tỉnh đối với huyện, huyện đối với xã dường như bị cắt đứt. Huyện ủy và Ủy ban Nhân dân cách mạng Hương Trà rút lui về vùng núi Ông Âm (làng An Đô, Bồn Tri), sau đó chuyển về Trờ. Bảy giờ, Tỉnh ủy điều động các đồng chí Trần Quang Hoài, Trần Thanh Chử bổ sung Thường vụ Huyện ủy Hương Trà. Tình hình kinh tế, tài chính, hậu cần gặp rất nhiều khó khăn. Sản xuất nông nghiệp bị đình trệ¹.

Ngày 12-3-1947, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp phiên đầu tiên sau ngày thực dân Pháp xâm chiếm. Cuộc họp đã thống nhất những nhiệm vụ sau:

- Cán bộ phải bám dân, bám đất, động viên mọi người giữ vững kháng chiến, ủng hộ bộ đội, không hợp tác với thực dân Pháp.

- Các huyện phải nhanh chóng tập hợp những chiến sĩ còn tản mác, thu thập vũ khí, chọn một số tự vệ hăng hái lập thành những đội quyết tử quân để chiến đấu bảo vệ xóm làng, quấy rối đồn địch và trừ gian diệt tề.

- Chọn vùng Hòa Mỹ (huyện Phong Điền) làm căn cứ kháng chiến của tỉnh.

- Củng cố các đơn vị bộ đội đã tập hợp được, điều tra tình hình địch và chuẩn bị đánh một vài trận để gây tiếng vang².

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà (1937 - 1975)*, Sđd, tr. 80.

² Nguyễn Văn Hoa (chủ biên) (2014), *Lịch sử Lực lượng vũ trang Nhân dân huyện Quảng Điền (1945-2010)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 43.

Từ ngày 25 đến ngày 27-3-1947 đã diễn ra Hội nghị cán bộ của Tỉnh ủy tại làng Nam Dương (xã Quảng Vinh, huyện Quảng Điền), dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Chí Thanh - Bí thư Tỉnh ủy. Sau khi đánh giá lại tình hình kháng chiến, đồng chí Nguyễn Chí Thanh đã khẳng định: “*Mất đất chưa phải là mất nước, chúng ta phải tranh thủ từng thôn, từng người dân, chúng ta không thể mất dân, chết không rời cơ sở, chúng ta nhất định thắng*”¹. Hội nghị Nam Dương đã tạo ra sự chuyển biến mới về tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ trong toàn tỉnh. Hội nghị quyết định xây dựng các chiến khu ở vùng núi, bố trí lại các Huyện ủy, củng cố lực lượng vũ trang và tổ chức một số trận đánh để lấy lại niềm tin cho Nhân dân. Sau Hội nghị Nam Dương, ta đã đánh địch và giành thắng lợi trong trận Hộ Thành (24-3-1947), trận Đất Đỏ (29-3-1947) đã lấy lại được lòng tin của Nhân dân.

Tiếp thu Nghị quyết Hội nghị Nam Dương, Huyện ủy Hương Trà đẩy mạnh công tác trừ gian, diệt tề, đưa cán bộ trở lại cơ sở, phát động quần chúng khôi phục phong trào cách mạng.

Tháng 6-1947, hội nghị cán bộ huyện tại chiến khu Trờ đã xác định nhiệm vụ trọng tâm là tiếp tục đưa cán bộ, đảng viên, du kích trở lại đồng bằng, bám dân, bám đất, gây dựng lại cơ sở và kiện toàn lại tổ chức. Toàn huyện lúc này được chia làm 3 khu vực; trong đó, các làng Triều Sơn Tây (xã Hương Thái), An Hòa và An Vân (xã Hương Bình) thuộc Khu A do đồng chí Lê Văn Đa - Huyện ủy viên, Bí thư Chi bộ Hương Thái phụ trách; làng Đốc Sơ (xã Hương Vĩnh) thuộc Khu C do đồng chí Nguyễn Hữu Hùng - Huyện ủy viên, Bí thư Chi bộ Hương Toàn phụ trách².

Ngày 01-10-1947, Ủy ban hành chính tỉnh do đồng chí Hà Văn Lâu làm Chủ tịch đổi thành Ủy ban kháng chiến hành chính do đồng chí Hoàng Anh lãnh đạo. Bạch Văn Quế - con rể của

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế, *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, tập 1 (1930 - 1954), Sđd, tr 245.

² Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hương Chữ (2018), *Lịch sử Đảng bộ phường Hương Chữ (1930-2015)*, Sđd, tr. 36.

làng Triều Sơn Tây giữ chức Ủy viên dân chính. Ông Trần Thanh Chử làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến huyện Hương Trà. Từ đó chính quyền địa phương xã được củng cố. Thôn đội Triều Sơn Tây hình thành, ông Lê Tri làm Thôn đội trưởng. Tống Thanh làm Xã đội trưởng. Đội tự vệ chuyển qua hoạt động du kích. Các đồng chí Tống Thanh, Võ Tôn, Lê Chư, Lê Ngu là những cánh chim đầu đàn của tổ du kích xóm Hói.

Giữa tháng 10-1947, một tốp lính vào làng sục sạo, bắt gà cướp của ở xóm Chùa bị du kích ta chặn đánh bất ngờ từ hai phái Thanh Chử và Đùm Nương khiến nhiều tên trúng đạn phải bỏ súng chạy, một tên gãy chân, bò lết phải cõng nhau đi về.

Đêm 26-10-1947, một trung đội Vệ quốc đoàn tập kích đồn An Hòa. Ta xung phong bắn riết trong một giờ, địch bị đánh bất ngờ, nên số chết và bị thương rất nhiều. Trong lúc ta tấn công An Hòa, các đồn khác ở Huế sợ bị đột kích cũng bắn lung tung, thành phố bị náo động dữ dội. Đồng bào rất mừng rỡ và lòng tin tưởng càng mạnh thêm sau trận đánh này¹. Trận đánh này do Đại đội 324 (Đại đội Hương Trà) thực hiện. Ta bắt được đồn trưởng địch, song đồng chí Nguyễn Đăng Sung - Chính trị viên Đại đội hy sinh.

Cuối năm 1947, chưa hết âm vang chiến thắng Hộ Thành Huế thì Tiểu đoàn 319 phối hợp với du kích làng tập kích diệt đồn Triều Sơn Tây. Đa số địch bị ta tiêu diệt, một số ít còn lại chui xuống đường hầm bí mật ra cổng Triều Sơn Tây thoát về đường lãng bà Khóa Toàn. Chiến thắng này có một phần công lao rất lớn của chị Mọ. Chị Mọ nhà ở gần đồn địch, bọn lính thường hay vào. Qua đó, chị nắm được tình hình quân số, vũ khí, hầm hố... rồi vẽ bản đồ và báo cáo về Tiểu đoàn.

Năm 1948, thực hiện âm mưu mở rộng địa bàn chiếm đóng, giặc Pháp tiếp tục cho đóng lô cốt, xây dựng tường rào vây quanh đình làng sang tận đồng Thanh Chử và đóng đồn ở La Chử, Thanh Khê bao vây xã Hương Thái, cắt đứt liên lạc giữa

¹ Báo Cứu quốc, số ra ngày 05-11-1947.

đồng bằng với chiến khu Thừa Thiên. Đoạn đường 1 từ Văn Xá đến An Hòa phải qua Triều Sơn Tây như một cửa ải lớn, có nhiều đồn bốt của giặc án ngữ. Ban đêm, chúng thường rải nhiều toán phục kích ở xóm ông Trạm đường lên Thanh Chũ, xóm Quán Ró đường từ Thanh Lương lên Hương Thái, dốc Ông Âm, làng An Đô - Phụ Ổ, cồn Cát...

Tháng 8 năm 1948, Đại hội Đảng bộ huyện Hương Trà được tổ chức tại khe Đá Mài, dưới chân độn Chuối, làng Đình Môn. Đại hội đã đánh giá và kiểm điểm tình hình của huyện kể từ khi bắt đầu cuộc kháng chiến, đề ra nhiệm vụ “Đẩy mạnh công tác phát động quần chúng, xây dựng cơ sở, tiếp tục tham gia cuộc tổng phá tề; đẩy mạnh chiến tranh du kích, đóng góp nhân lực, vật lực cho kháng chiến”. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 13 đồng chí, do đồng chí Ngô Lén, Tỉnh ủy viên, nguyên Bí thư Thị ủy Thuận Hóa làm Bí thư Huyện ủy Hương Trà... Sau đại hội, công tác củng cố tổ chức được đẩy mạnh, Huyện ủy quyết định thành lập đơn vị vũ trang tập trung lấy tên là trung đội “Quyết tử quân”, ngay sau đó đơn vị đã phối hợp với hai trung đội của đại đội độc lập (đại đội đồng chí Hoàng) đẩy mạnh hoạt động ở khu A của huyện.

Năm 1948, Ủy ban kháng chiến hành chính xã Hương Thái do ông Thịnh làm Chủ tịch đã bí mật về đóng tại nhà ông Lê Tịch. Xã đội Hương Thái đóng tại nhà ông Lê Lự ở cuối xóm và đào hầm bí mật ở một số nhà dân đáng tin cậy như: Lê Đa, Nguyễn Thị Âm, Phan Thị Dương (vợ Nguyễn Biện) để hoạt động rải quân từ cổng Hói đầu xóm đến tận trong Đùng... Bờ tre phía trước dãy hói thường xuyên có du kích canh gác, bảo vệ. Trung đội du kích ban đêm tổ chức đi gài mìn, cắt dây điện thoại phục kích địch. Ban ngày thì về tập kết nghỉ ngơi ở đây. Khi cần thiết, có thể rút về căn cứ số 2 ở xóm ông Đình, ông Màng (xóm Công giáo làng Triều Sơn Trung). Nhân dân làng Triều Sơn Tây đã cùng nhau vận động các gia đình khá giả nấu cơm thay nhau tiếp tế cho đội du kích. Thanh niên nam nữ thay nhau đi dân công, gánh gạo, tải đạn lên chiến khu. Đường đập trước đình

làng, cán bộ, bộ đội lên về thường xuyên, cải trang đi cả ban ngày. Xóm Hói trở thành điểm hội tụ, tập kết dừng chân của kháng chiến. Các đồng chí Xương (Thanh niên Hương Trà), Nguyễn Lũ (cán bộ bưu điện), đồng chí Tam (trình sát bộ đội 101)... thường xuyên có mặt tại đây.

Năm 1948, tổ chức Đảng ở làng Triều Sơn được thành lập do đồng chí Nguyễn Nghiện (bí danh Nguyễn Bảo) làm Tổ trưởng tổ Đảng. Trong tổ Đảng còn có các đồng chí đảng viên Võ Thị Mai, Lê Thị Nạc, Nguyễn Thị Niên.

Phong trào chiến tranh du kích tiêu diệt địch nổi dậy khắp nơi, trong đó có trận đánh bến đò làng Hạ (An Ninh Hạ); trận phối hợp với du kích Hương Bình, bộ đội địa phương nổ súng ở khu vực cầu Bạch Hồ làm rung động cả một góc thành phố Huế, du kích các xã Hương Bình, Hương Thái chủ động tổ chức các trận đánh mìn, phá đường lặt đổ các đoàn tàu địch đoạn qua An Hòa, Triều Sơn Tây... đã gây tổn thất, hoang mang cho địch¹.

Mùa thu năm 1948, một đơn vị chủ lực của ta đã tập kết ở xóm Hói để đánh huyện lỵ Hương Trà, đồn Địa Linh, Bao Vinh. 7 giờ tối, đơn vị chủ lực đã tập trung đông đủ, im lặng không một tiếng động. Hai hàng quân nài nịt gọn gàng, súng lưỡi lê sáng ngời ngời sát bờ rào từ cổng hói Mới chạy dài đến trong Đùng. Trong trận đánh này, ta bắt được một số chỉ huy của giặc về nhốt trên chòi ông Chấu, dóc Đứng, khe nước, miếu Ông Âm. Trong năm này, ông Lê Tụng - biệt động thành đã hy sinh ở Tàng Thơ vùng Cầu Kho.

III. Nhân dân An Hòa đẩy mạnh kháng chiến toàn diện, góp phần cùng Nhân dân cả nước đưa cuộc kháng chiến thắng lợi (1949 - 1954)

1. Đẩy mạnh kháng chiến toàn diện

Những thắng lợi của ta trên các mặt trận trong năm 1948 đã làm cho tinh thần chiến đấu của binh lính Pháp và nguy quân ngày

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà (1937 - 1975)*, Sđd, tr. 87.

càng sa sút. Bước sang năm 1949, Mỹ tìm cách can thiệp sâu hơn vào cuộc chiến tranh Việt Nam, hỗ trợ thêm điều kiện, phương tiện để Pháp tiếp tục bình định, tiếp tục thực hiện âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”. Chúng điều chỉnh phương cách tiến hành chiến tranh. Dưới áp lực của Mỹ, Pháp đã phải sử dụng lá bài Bảo Đại. Tháng 3-1949, Pháp ký Hiệp định Élysée với Bảo Đại nhằm thiết lập chính phủ thân Pháp mới. Chúng sử dụng nhiều đảng phái, các nhân vật cầm đầu ở Trung phần như Phan Văn Giáo, Hà Văn Lan... Đi đôi với tổ chức nguy quyền, Pháp dùng nguy quân làm nhiệm vụ chiếm đóng, rút quân Pháp ra để đối phó với chủ lực ta.

Đầu năm 1949, ở Thừa Thiên Huế, thực dân Pháp chủ trương rút một số đồn để tăng cường lực lượng cho các đồn ở dọc Quốc lộ. Tại Địa bàn xã Hương Thái, địch rút đồn La Khê, tập trung xây dựng đồn lớn ở Triều Sơn Tây, nhằm khống chế vùng phía Bắc Huế, án ngữ quân ta tiến công Huế. Đồng thời bảo vệ Huế và tiếp tế cho các cứ điểm phía trước của chúng khi bị ta tiến công. Quân số thường trực hàng tiểu đoàn, có xe tăng thiết giáp trợ chiến; hỏa lực có cả ca-nông, súng đại liên.

Trong các ngày từ 25-2 đến 14-3-1949, địch tập trung quân, có máy bay yểm trợ hành quân đánh phá chiến khu Dương Hòa. Tỉnh ủy đã kịp thời chỉ đạo các cơ quan và Nhân dân sơ tán, chỉ đạo bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, công an, dân quân du kích bố trí đánh địch, bảo vệ chiến khu. Sau 20 ngày chiến đấu quyết liệt, quân dân ta đã bẻ gãy cuộc càn quét của địch, bảo vệ được chiến khu. Cùng thời điểm phản công địch ở Dương Hòa, các đại đội độc lập của Trung đoàn Trần Cao Vân đã tổ chức đánh địch ở nhiều nơi. Tiểu đoàn 319 với sự phối hợp của du kích Hương Trà đánh trận vận động chiến ở Bồn Trì ngày 11-3-1949 khiến địch bất ngờ, phải phân tán quân đối phó. Ngày 13-3, du kích phối hợp với Tiểu đoàn 319 tiếp tục đánh địch ở làng An Vân. “Trong trận này, bộ đội ta chuyển từ thế bị động thành thế chủ động. Trước tinh thần xung phong của bộ đội, địch kinh hoàng chạy tán loạn. Kết quả, địch chết 10 tên, trong đó có 1 tên

quan Hai bị thương nặng chở về đồn thì chết. Ta thu được 7 súng trường Anh Mỹ, 1 carbine, 1 thompson và 1 colt 12”¹.

Giữa năm 1949, Đại hội Đảng bộ huyện Hương Trà họp kiểm điểm tình hình năm 1948, đề ra nhiệm vụ lãnh đạo quần dân trong huyện phấn đấu thực hiện 3 nhiệm vụ lớn do Trung ương đề ra là:

- Tiêu hao, tiêu diệt được nhiều sinh lực địch.
- Bổ sung thực lực của ta về mọi mặt.
- Xây dựng lực lượng kháng chiến vững sau lưng địch.

Quán triệt tinh thần quyết khởi “Tất cả cho tiền tuyến. Tất cả để chiến thắng”, vận dụng phương châm “Du kích chiến là căn bản, vận động chiến là phụ”. Cán bộ, chiến sĩ, các tầng lớp Nhân dân xã Hương Bình, Hương Thái, Hương Vĩnh đã vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Ngày 07-7-1949, Đại hội chi bộ Đảng xã Hương Bình lần thứ 2 được tổ chức tại xóm Trường, làng An Ninh Thượng (bên cạnh chùa Thiên Mục). Đại hội có 113 đảng viên, mỗi làng đều có tổ Đảng, riêng 2 làng An Bình, Vạn Xuân chưa đủ đảng viên tại chỗ. Đại hội bầu Chi ủy gồm 9 đồng chí, do đồng chí Lê Quang Hoài làm Bí thư, Tổng Phước Bình làm Phó Bí thư, Hồ Ân (Mùng) làm Ủy viên Thường vụ².

Năm 1949, đội du kích xóm Hói ra đời có: Võ Tôn, Lê Chur, Lê Nguu, Lê Đá, Nguyễn Châu, Nguyễn Đắc, Võ Nghét... Ông Võ Tôn làm Trung đội trưởng chỉ huy. Đội du kích được các mẹ chăm nuôi chu đáo: Mẹ Nguyễn Thị Hựu, Nguyễn Thị Âm, Lê Thị Vàng, Phan Thị Dương (bà Biện), bà Lý Ngọ... Ban đêm, đội du kích tổ chức đi phục kích đánh địch, phá hoại đường giao thông, đánh sập cầu không cho xe địch đi lại cản quét Nhân dân. Ban ngày thì về nằm nghỉ tại xóm Hói, trong

¹ UBKCHC Thừa Thiên (1949), *Báo cáo tam cá nguyệt (tháng 1, 2 và 3-49)*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn thư - Lưu trữ, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế.

² Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hương Long (2017), *Lịch sử Đảng bộ phường Hương Long (1930-1975)*, Sđd, tr. 131.

nhà dân hoặc các hầm bí mật ở cồn Cao, bờ tre hói Cộ, kho vũ khí bí mật ở hầm bí mật trong Đùng.

Cũng trong năm này, Lê Vy – một cán bộ ủy ban đi công tác bị giặc ở đồn Thanh Khê bắt, không chịu nổi những cực hình tra tấn của địch nên đã khai ra các tổ chức hoạt động bí mật. Nhờ được thông tin, địch từ ba phía: đồn La Chữ, An Hòa, Bao Vinh phối hợp về bao vây xóm Hói, đánh vào trụ sở Ủy ban xã Hương Thái đóng bí mật tại đây. Địch phục kích bắt một số cán bộ và gia đình có liên quan đem giam tại sân nhà bà Nguyễn Thị Âm. Sau đó, một số được thả về, số còn lại đem lên giam ở đồn La Chữ.

Đầu năm 1950, giặc Pháp huy động lực lượng quân chính quy Commamdo và ngụy quân Việt Bình đoàn mở cuộc hành quân trấn áp vào hệ thống làng chiến đấu Hương Bình theo các hướng từ Triều Sơn Tây vào, từ Long Hồ, Xước Dũ xuống, từ Kim Long sang. Chúng dùng xe thiết giáp, súng máy, các loại súng tiểu liên cá nhân vừa đi vừa bắn phá bừa bãi tiến vào Hương Bình, giặc đốt nhà, bắn giết gia súc, trâu bò, phá hỏng hệ thống hàng rào chiến đấu. Lực lượng du kích đã chống trả quyết liệt, song do tương quan lực lượng quá chênh lệch, sau khi gây thương vong đáng kể cho địch, ban chỉ huy cho rút lui để bảo toàn lực lượng¹. Cũng trong năm 1950, địch mở nhiều trận đánh vào vùng kháng chiến của ta. Thực dân Pháp phục kích ở đoạn đường Triều Sơn Tây - Thanh Chử để tiêu diệt lực lượng kháng chiến. Đồng chí Nguyễn Lũì - Trưởng phòng Bưu điện Hương Trà và đồng chí Tống Thạnh - Xã đội trưởng xã Hương Thái đã hy sinh trên đoạn đường này.

Tuy vậy, phong trào du kích ở xã Hương Bình, Hương Thái, Hương Vĩnh rất phát triển. Tháng 3-1950, du kích Triều Sơn Tây (xã Hương Thái) dưới sự chỉ đạo của xã, mà người trực tiếp chỉ huy là Tống Thạnh, Nguyễn Châu, Võ Thị Mai dùng mĩ

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hương Long (2017), *Lịch sử Đảng bộ phường Hương Long (1930-1975)*, Sđd, tr. 133.

nhân kế dụ địch vào làng bắt tên Trung úy Pháp Pie rồi tiêu diệt tại hói Thanh Chũ trước chùa Triều Sơn Tây. Sau thất bại này, địch bắt đầu ra tay đàn áp khủng bố dân làng. Thực dân Pháp tăng cường đi phục kích, nhiều lần chạm súng với du kích ta ở cầu Giếng Hội, đồng Thanh Chũ, Cổ Bru.

Ở xã Hương Bình, để bảo vệ làng chiến đấu và chủ động tìm địch mà diệt, Chi bộ xã Hương Bình lãnh đạo xây dựng 2 mũi nhọn phòng thủ, tiến công. Một tuyến dọc bờ bắc sông Hương từ An Bình đến Bạch Hồ, phát động một phong trào chiến tranh du kích, vừa tấn công vũ trang vừa đẩy mạnh địch vận, lấy địch vận làm trọng tâm. Tuyến thứ 2 dọc sông Bạch Yến từ An Ninh Thượng giáp giới Lựu Bảo của Hương Mai về chợ Thông đến bến đò Ba Bến, ra An Hòa¹.

Trong khí thế phong trào kháng chiến ngày càng phát triển, tháng 6 năm 1950, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hương Trà họp tại làng Mỹ Xá, xã Quảng Đại, huyện Quảng Điền (nay là xã Quảng An, Quảng Điền). Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 15 đồng chí, đồng chí Nguyễn Hữu Hoàng - Tỉnh ủy viên được bầu làm Bí thư Huyện ủy. Đại hội tập trung lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, đưa phong trào kháng chiến toàn dân, toàn diện thành cao trào, xây dựng thế trận vững chắc, tạo đà phục vụ tổng tiến công chiến lược giành thắng lợi cuối cùng.

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực an ninh trật tự, ngày 10-10-1950, Quận Công an Hương Trà được đổi thành Công an huyện Hương Trà, các Ban trật tự xã được đổi thành Ban Công an xã, đồng thời quy định Trưởng Công an huyện và xã phải là Cấp ủy viên. Chấp hành chủ trương của huyện, Ban Công an xã Hương Bình đã được tăng cường củng cố gồm 4 đồng chí, đồng chí Hồ Văn Giai làm Trưởng ban, các đồng chí Quế, Quyền, Châu làm ban viên. Sau khi củng cố, sắp xếp lại tổ chức, Ban Công an xã đã tập trung các hoạt động đảm

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hương Long (2017), *Lịch sử Đảng bộ phường Hương Long (1930-1975)*, Sđd, tr. 134-135.

bảo an ninh trật tự địa bàn, đẩy mạnh công tác trừ gian diệt tề, phòng gian bảo mật, bảo vệ Đảng, chính quyền cách mạng, bảo vệ Nhân dân¹.

Đầu năm 1951, Tiểu đoàn 319 về xã Hương Thái phối hợp với Ủy ban xã chuẩn bị tổ chức đón mừng tết Việt - Trung - Xô đoàn kết tại Bồn Trì, Bồn Phồ. Ủy ban tập trung toàn bộ cán bộ xã về tham dự. Triều Sơn Tây có một đoàn đầy đủ thành phần thanh niên, phụ lão, du kích... bí mật vượt tuyến lên trước mấy ngày để chuẩn bị. Vì chủ quan, thiếu cảnh giác nên hành động bị lộ. Địch nắm được tình hình đã tổ chức từng đợt lùng lớn để càn quét có máy bay yểm trợ cùng pháo hạng nặng bắn dữ dội. Tờ mờ sáng, hàng ngàn lính Pháp, Âu Phi, Bảo vệ đã chiếm lĩnh rú Bắp, tiến công vào làng. Tiểu đoàn chủ lực của ta lâm vào thế bị động. Bộ đội, du kích, toàn dân phải rút lui, vượt Eo Lầu vào chiến khu để tránh tổn thất. Một số cán bộ, Nhân dân đã hy sinh, một số thì bị bắt tra tấn. Triều Sơn Tây có du kích Tổng Dụng hy sinh, Nguyễn Thị Mọ cùng con nhỏ lên thăm chồng là Lê Mai Sơn và dự lễ cũng hy sinh tại hói Bồn Trì, Lê Tý bị địch bắt về giam ở đồn Địa Linh. Tết năm ấy, Hương Thái không tổ chức được lễ ăn mừng Việt - Trung - Xô đoàn kết.

Bước sang năm 1952, thực dân Pháp tổ chức các trận càn vào vùng đồng bằng của ta, như Thái - Hưng - Ninh - Đại - Hòa (Quảng Điền); Hương Toàn, Hương Văn (Hương Trà); khu III Phú Lộc; khu IV Hương Thủy; căn cứ Phú Vang. Đồng thời, chúng rút bớt 21 lô cốt trên toàn tỉnh, trong đó rút lô cốt ở Hương Trà (Hương Thủy 10, Phong Điền 3, Quảng Điền 2, Phú Vang 2, Phú Lộc 1), dồn lực lượng phòng thủ thị xã Thuận Hóa.

Thực hiện phương châm “Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt” du kích Hương Thái nói chung, Triều Sơn Tây nói riêng cùng với bộ đội địa phương liên tiếp đánh mạnh trên tuyến đường giao thông phía Bắc Huế như đánh vào các các đồn giặc ở

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hương Long (2017), *Lịch sử Đảng bộ phường Hương Long (1930-1975)*, Sđd, tr. 136.

cầu An Hòa, Triều Sơn Tây, Văn Xá. Tháng 06-1952, lực lượng du kích xã cùng với bộ đội địa phương huyện và tinh tấn công đồn An Hòa, tiêu diệt 1 đại đội địch, tịch thu toàn bộ quân trang, quân dụng.

2. An Hòa trong chiến dịch Đông Xuân (1953-1954)

Sau hơn 7 năm tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam, quân Pháp ngày càng lún sâu vào thế bị động, bế tắc. Trước tình hình đó, giữa năm 1953, Chính phủ Pháp cử tướng Henri Navarre sang làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Ngày 24-7-1953, Navarre đã đệ trình trước Hội đồng quốc phòng Pháp chương trình hành động, theo đó, trong Đông Xuân 1953-1954, Pháp giữ thế phòng ngự chiến lược, tránh đụng độ với ta ở chiến trường Bắc bộ, thực hiện tiến công chiến lược ở Nam bộ, về sau sẽ tập trung quân thực hiện tiến công chiến lược ở chiến trường Bắc bộ, giành thắng lợi, kết thúc chiến tranh. Đối với chiến trường Bình - Trị - Thiên, thực dân Pháp tập trung củng cố các vị trí chiếm đóng, tổ chức các cuộc càn quét nhằm bình định vùng đồng bằng, đánh phá dữ dội xuống các khu căn cứ của ta, dồn dân lập vành đai trắng, tăng cường đồn quân, bắt lính, xây dựng nguy quân để thay thế cho tiểu đoàn Âu - Phi được điều ra chiến trường Bắc bộ.

Hội nghị Tỉnh uỷ mở rộng ngày 22-02-1953 đã lãnh đạo phong trào kháng chiến trong toàn tỉnh là *“Tập trung xây dựng củng cố và phát triển phong trào quần chúng tăng cường hoạt động vũ trang”*, trong đó Thường vụ Tỉnh uỷ nhấn mạnh:

- Cơ sở Đảng ở vùng căn cứ du kích và vùng du kích tích cực lãnh đạo chống càn quét, xây dựng cơ sở.

- Kết hợp với nhiệm vụ hoàn thành thuế nông nghiệp năm 1952, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, tiết kiệm, phòng chống nạn thiếu hụt đói kém. Đối với các vùng tạm chiếm, tích cực lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống áp bức bóc lột, xây dựng cơ sở quần chúng, vận động tăng gia sản xuất, tiết kiệm.

Nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên của cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và Nhân dân trong tỉnh là chống càn quét và nhiệm vụ này có tác động chi phối các nhiệm vụ khác.

Trên cơ sở nghị quyết trên, đồng chí Nguyễn Hữu Hường - Bí thư Huyện ủy về chỉ đạo và triển khai ở xã Hương Bình.

Ngày 26-7-1953, thực dân Pháp huy động 15 tiểu đoàn đánh lên chiến khu Lương Miêu, Dương Hòa và 4 xã Hương Thái, Hương Thạnh, Hương Phong và Hương Hải. Trong các trận càn diễn ra ác liệt đó, kẻ thù đã đánh phá cơ sở kháng chiến, bắn giết Nhân dân, phá hoại nông cụ sản xuất, đốt nhà cửa, cướp trâu bò... khiến Nhân dân điêu đứng, phong trào kháng chiến bị tổn thất nặng nề¹. Ở xã Hương Thái, phong trào cách mạng gặp nhiều khó khăn. Sau khi đồng chí Phan Văn Ngôn hy sinh vào tháng 12-1953, Huyện ủy đã phân công đồng chí Nguyễn Lớn - Huyện ủy viên làm Bí thư Chi bộ xã Hương Thái².

Từ ngày 14 đến ngày 26-12-1953, tại Hòa Mỹ, Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị du kích chiến tranh nhằm kiểm thảo sự lãnh đạo của Tỉnh ủy về du kích chiến tranh trong năm 1953 và vạch kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Trung ương Đảng và của Khu ủy 4. Thực hiện chủ trương của Hội nghị du kích chiến tranh, đầu năm 1954, với tinh thần tăng cường phối hợp với chiến trường chính, du kích Hương Trà đã hoạt động mạnh, tiêu diệt và làm bị thương một số binh lính địch.

Trong khoảng thời gian 1953 - 1954, đồng chí Nguyễn Châu - Trưởng Công an thường xuyên về tổ chức và phát động công tác “Thi đua hậu phương” hưởng ứng Chiến dịch Đông - Xuân, chia lửa với chiến trường chính Điện Biên Phủ. Trung đoàn 101 mở chiến dịch giải phóng Lào, tiến về đất Campuchia.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà 1937-1975*, Sđd, tr. 106.

² Đến khoảng tháng 5-1954, đồng chí Nguyễn Lớn được rút lên huyện thay đồng chí Hồ Chung làm Trưởng Công an huyện, đồng chí Nguyễn Bá Trung (tức Chắc) làm Bí thư Hương Thái. Dẫn theo bản chép tay của đồng chí Nguyễn Hữu Hường, nguyên Bí thư Huyện ủy Hương Trà.

Các chiến sĩ Triều Sơn Tây tham gia có: Lê Văn Xương, Võ Tấnh, Võ Mượn, Mãi, Nguyễn Chức, Nguyễn Hộ, Lê Bơi và đồng chí Bờ.

Đầu năm 1954, thực hiện chủ trương của hội nghị du kích chiến tranh với tinh thần tăng cường phối hợp với chiến trường chính, du kích Hương Trà đã hoạt động mạnh, tiêu diệt và làm bị thương một số binh lính địch. Bộ đội địa phương và du kích không chỉ đánh địch ở nông thôn mà còn tiến vào sát đô thị, có những trận tập kích sâu vào lòng địch, diệt vị trí Kim Long (10-3), đặc biệt là vị trí An Hòa (30-3), loại khỏi vòng chiến đấu một đại đội chỉ huy và tiểu đoàn bộ gồm 510 tên, tịch thu trên 150 súng, “có ảnh hưởng đến tinh thần ngụy binh và lực lượng địch trong thành phố Huế”¹.

Ngày 13-3-1954, Chiến dịch Điện Biên Phủ chính thức bắt đầu mở màn. Sau 56 ngày đêm “khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt”, ngày 7-5-1954, quân và dân ta toàn thắng ở tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Tại mặt trận chính Điện Biên Phủ, con em làng Triều Sơn Tây vinh dự có mặt để đóng góp xương máu của mình cho Tổ quốc: Lê Đình Bân, Cầm, Tôn, Trác, Lê Sum, Lê Mai Sơn, cùng các chiến sĩ trung đoàn 95. Đồng chí Lê Đình Bân là cán bộ Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 176, Sư đoàn 316. Các đồng chí Cầm, Lê Sum, Lê Mai Sơn là pháo binh, đồng chí Tôn là quân y.

Ngày 14-5-1954, Tỉnh ủy đã tổ chức Hội nghị cán bộ, thông báo về chiến thắng Điện Biên Phủ và tình hình tại Hội nghị Genève, đồng thời triển khai những nhiệm vụ trước mắt theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương Đảng và Liên khu ủy Khu 4.

Ngày 21-7-1954, tại Genève, Hiệp định đình chỉ chiến sự ở Việt Nam, Lào, Campuchia được ký kết. Bản Tuyên bố cuối cùng về việc lập lại hòa bình ở Đông Dương cũng được ký kết

¹ Liên Khu ủy IV (1954), *Báo cáo kiểm điểm phong trào chiến tranh du kích Bình Trị Thiên Đông Xuân 1953-1954*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn thư - Lưu trữ, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế.

trong hội nghị. Vĩ tuyến 17 trở thành giới tuyến quân sự tạm thời để hai bên tập kết chuyên quân.

Trải qua 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp đầy khó khăn, gian khổ, Nhân dân Triều Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân cùng với Nhân dân các xã Hương Thái, Hương Bình, Hương Vĩnh đã đứng lên kháng chiến chống lại kẻ thù một cách ngoan cường, bất khuất, góp một phần vào thắng lợi chung của tỉnh Thừa Thiên Huế và cả nước. Thắng lợi đó có được là nhờ mồ hôi, công sức, máu, nước mắt của các thế hệ cha ông đã bỏ ra cũng như đã ngã xuống vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Phường An Hòa có 53 liệt sĩ được Nhà nước công nhận hy sinh trong kháng chiến chống Pháp. Là địa bàn giáp ranh giữa đồng bằng, bán sơn địa và đô thị, lại án ngữ con đường Quốc lộ 1 và đường sắt Bắc - Nam nên An Hòa là nơi diễn ra nhiều trận đánh ác liệt và phong trào đấu tranh cách mạng mạnh mẽ. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ Thừa Thiên, Huyện uỷ Hương Trà, mà trực tiếp là các chi bộ Hương Bình, Hương Thái, Hương Vĩnh, Nhân dân Triều Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân đã kiên cường đấu tranh, một lòng một dạ theo Đảng, Chính phủ, góp phần vào công cuộc đánh thắng kẻ thù xâm lược.

Thắng lợi đó và những gì đã trải qua trong suốt 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp là động lực cũng như bài học kinh nghiệm quý báu để cán bộ, đảng viên và Nhân dân nơi đây bước tiếp vào thời kỳ đấu tranh cách mạng mới, hướng đến giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Chương III

AN HÒA TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. An Hòa trong cuộc đấu tranh chính trị đòi thi hành Hiệp định Genève, chống Chính quyền Ngô Đình Diệm giai đoạn 1954 - 1960

- Tình hình An Hòa trong bối cảnh mới

Chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954 với đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ đã buộc thực dân Pháp phải ngồi vào bàn đàm phán và ký kết Hiệp định Genève, rút quân về nước, thừa nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Đông Dương. Căn cứ vào Hiệp định Genève, Việt Nam tạm chia làm hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau, sau 2 năm sẽ tổ chức Tổng tuyển cử tự do trong cả nước để thống nhất Việt Nam.

Tuy nhiên, sau Hiệp định Genève, Mỹ nhanh chóng thay chân Pháp thống trị miền Nam Việt Nam, thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ. Đồng thời dùng miền Nam làm căn cứ quân sự để tấn công miền Bắc, ngăn chặn phong trào cách mạng thế giới tràn xuống Đông Nam Á, uy hiếp các nước xã hội chủ nghĩa khác. Theo đó, ở miền Bắc, Mỹ và tay sai cấu kết với quân Pháp đang chờ chuyển quân tập kết ra sức phá hoại, gây khó khăn cho công cuộc khôi phục kinh tế ở đây. Ngày 07-7-1954, trước khi Hiệp định Genève được ký kết 13 ngày, Mỹ đã đưa Ngô Đình Diệm về nước làm Thủ tướng bù nhìn thay thế Bửu Lộc. Tháng 9-1954, Mỹ quyết định viện trợ trực tiếp cho Ngô Đình Diệm. Hai tháng sau, Mỹ đưa tướng Colins sang làm đại sứ ở Sài Gòn và bàn kế

hoạch củng cố chính quyền Ngô Đình Diệm nhằm độc chiếm miền Nam bằng chủ nghĩa thực dân kiểu mới¹.

Nằm trong khu vực chịu sự thống trị của Mỹ và tay sai, ở Thừa Thiên Huế, Chính quyền Sài Gòn đã tiến hành tổ chức lại toàn bộ cơ cấu hành chính từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở, thành lập các quận mới, bỏ hẳn cấp tổng, sáp nhập nhiều xã nhỏ thành một xã lớn trực thuộc quận. Cụ thể: ngày 20-4-1956 Thủ hiến Trung Việt ra Nghị định số 711-NĐ/PC thành lập 6 quận mới và 2 Nha đại diện hành chính ở Thừa Thiên Huế². Trong đó, địa bàn phường An Hòa hiện nay thuộc xã Hương Sơ, quận Hương Trà³.

Trước sự kìm kẹp, khủng bố trắng của kẻ thù, phong trào cách mạng ở đồng bằng gặp nhiều khó khăn, tổn thất, Tỉnh uỷ Thừa Thiên đã quyết định chuyển hướng lãnh đạo, xây dựng căn cứ địa miền núi nhằm tạo bàn đạp khôi phục và phát triển phong trào cách mạng ở nông thôn đồng bằng và thành phố Huế. Theo đó, Chính quyền cách mạng đã chia vùng núi Thừa Thiên thành 3 đơn vị hành chính: vùng A, vùng B, vùng C, sau đổi gọi là quận. Riêng vùng đồng bằng nông thôn vẫn giữ nguyên tên gọi các xã như trước năm 1954. Trong đó, địa bàn phường An Hòa hiện nay thuộc 3 xã Hương Vĩnh, Hương Thái, Hương Bình⁴.

Về chính trị, chính quyền Ngô Đình Diệm đẩy mạnh xây dựng các tổ chức chính trị phản động như: Đảng Cần lao nhân vị, tổ chức Phong trào cách mạng quốc gia, các tổ chức quần chúng trá hình (Thanh niên cộng hoà, Phụ nữ liên đới, Liên gia

¹ Lê Mậu Hãn (chủ biên) (2005), *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, tập III, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 155.

² Gồm: quận Phong Điền, quận Quảng Điền, quận Hương Thủy, quận Phú Vang, quận Phú Lộc, quận Hương Trà, Nha đại diện hành chính Mộc Đức, Nha đại diện hành chính Đình Môn - Bằng Lăng, đô thị Huế.

³ Gồm 20 xã: Hương Hồ, Hương Chũ, Hương Long, Hương Lâm, Hương Nam, Hương Bằng, Hương Ôc, Hương Xá, Hương Đài, Hương Sơn, Hương Cần, Hương Mỹ, Hương Sơ, Hương Thê, Hương Lưu, Hương Vinh, Hương Hoà, Hương Thái, Hương Xuân, Hương Phú.

⁴ Triều Sơn Tây thuộc xã Hương Thái, An Hoà và An Vân thuộc xã Hương Bình, Đốc Sơ thuộc xã Hương Vĩnh.

tương trợ...) gồm các thành phần Việt gian buộc Nhân dân phải tham gia.

Trước tình hình mới, để tiếp tục lãnh đạo phong trào cách mạng trong phạm vi cả nước, từ ngày 15 đến 17-7-1954, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã tổ chức Hội nghị lần thứ 6 (Khoá II) và ra nghị quyết chỉ rõ: “Phương châm, sách lược đấu tranh của ta trong giai đoạn mới là chia mũi nhọn đấu tranh vào đế quốc Mỹ và hiếu chiến Pháp, dựa trên cơ sở những thắng lợi đã đạt được mà phấn đấu để thực hiện hòa bình ở Đông Dương, phá tan âm mưu của đế quốc Mỹ kéo dài và mở rộng chiến tranh ở Đông Dương, củng cố hòa bình và thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và thực hiện dân chủ trong toàn quốc. Khẩu hiệu của ta là: Hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ”¹.

Quán triệt nghị quyết của Trung ương, Tỉnh uỷ Thừa Thiên Huế tổ chức Hội nghị cán bộ các cấp huyện, xã nhằm phổ biến tinh thần Hội nghị Trung ương 6 mà nội dung cơ bản là chuyển cuộc đấu tranh của Nhân dân miền Nam từ đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chính trị trong hoà bình và phổ biến nội dung Hiệp định Genève. Tỉnh uỷ chủ trương phát động phong trào mừng hoà bình, mạn đàm về Hiệp định và khẩn trương chuẩn bị đưa lực lượng vũ trang đi tập kết.

Thực hiện nghị quyết của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ Hương Trà đã mở hội nghị tại thôn Lại Bằng, Hương Vân (7-1954) để đánh giá tình hình trong huyện và đề ra một số nhiệm vụ trước mắt: Tổ chức học tập Hiệp định Genève nhằm tạo không khí phấn khởi trong cán bộ và Nhân dân; ổn định tư tưởng, sắp xếp lực lượng tập kết; lãnh đạo Nhân dân xóa bỏ vết tích chiến tranh, khôi phục cơ sở văn hóa, xã hội, bảo đảm quyền lợi dân sinh; vận động binh lính địch trở về với Nhân dân; chuyển chính quyền thôn, ấp thành chính quyền hai mặt.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Các đại hội và hội nghị Trung ương*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 70.

Ngày 24-8-1954, Tỉnh uỷ đã triệu tập Hội nghị cán bộ toàn tỉnh tại chiến khu Hoà Mỹ để triển khai công tác, tổ chức lãnh đạo trong thời kỳ mới. Hội nghị đã tập trung vào một số vấn đề cấp bách nhất: quán triệt tinh thần Hội nghị Trung ương 6 (Khoá II); quán triệt chủ trương chuyển hướng lãnh đạo cách mạng miền Nam đó là:

Về phương châm hoạt động: phải kết hợp chặt chẽ hình thức đấu tranh hợp pháp và không hợp pháp, lấy hoạt động bí mật, bất hợp pháp là chính.

Về hình thức và phương pháp đấu tranh: phải linh hoạt, sáng tạo, kết hợp khẩu hiệu đấu tranh chính trị với khẩu hiệu đòi dân sinh, dân chủ thiết thực với mỗi tầng lớp Nhân dân.

Về tổ chức hoạt động: tuyệt đối không để bộc lộ lực lượng nhưng cũng không vì giữ bí mật, giữ lực lượng mà thủ tiêu đấu tranh.

Về địa bàn hoạt động: phải coi trọng cả thành thị và nông thôn... Tỉnh uỷ cũng đã quyết định phát động phong trào rộng lớn trong toàn tỉnh nhằm đấu tranh khôi phục đời sống bình thường sau chiến tranh, đòi địch thi hành Hiệp định bảo vệ tính mạng tài sản của Nhân dân, chống khủng bố những người kháng chiến cũ, chống việc cướp ruộng đất và vi phạm quyền tự do dân chủ, đòi hiệp thương Tổng tuyển cử.

Để đảm bảo vai trò lãnh đạo, tháng 7-1954, Huyện uỷ Hương Trà đã kiện toàn lại Ban Chấp hành gồm 5 uỷ viên: Lê Phước Thương - Bí thư Huyện uỷ, Nguyễn Văn Tiến - Phó Bí thư Huyện uỷ, Trương Lón - Uỷ viên Thường vụ phụ trách an ninh, Phan Văn Tuệ - Huyện uỷ viên chỉ đạo Hương Thái và Hương Thạnh, Nguyễn Đàm - Huyện uỷ viên chỉ đạo Hương Toàn và Hương Vĩnh. Mặt khác Huyện uỷ đã chỉ đạo tăng phái một số cán bộ cơ quan huyện về các khu, Hương Trà chia làm 3 khu A, B, C. Do hoạt động trong vùng đối phương kiểm soát nên việc tổ chức Xã uỷ, chi bộ nhỏ phải đảm bảo tinh gọn, trung thành và bí mật tuyệt đối.

Như đã nói, địa bàn phường An Hòa trong kháng chiến chống Mỹ thuộc 3 xã Hương Vĩnh, Hương Thái, Hương Bình. Trong đó, thôn Triều Sơn Tây thuộc xã Hương Thái - là một trong những xã có số lượng đảng viên đông nhất trên địa bàn toàn huyện với khoảng gần 150 đảng viên. Bí thư Xã ủy là đồng chí Nguyễn Bá Trung (tức Chắc), Xã ủy viên là các đồng Lê Ích Bụi, Hà Văn Thùy, Nguyễn Văn Ngọc, Chế Quang Phiếm, đồng chí Trọng. Đến cuối năm 1955, các đồng chí Nguyễn Bá Trung, Hà Văn Thùy, Nguyễn Văn Ngọc đi tập kết, Xã ủy được kiện toàn lại do đồng chí Lê Ích Bụi - Bí thư, đồng chí Chế Quang Phiếm - Phó Bí thư, Xã ủy viên là các đồng chí Nguyễn Văn Phụ (tức Chuyên, Châu) và đồng chí Trọng. Xã ủy lúc này hoạt động theo hình thức nửa bí mật, nửa công khai. Mỗi thôn được tổ chức một chi bộ gọi là chi bộ nhỏ, hầu hết các chi bộ đều giữ được sinh hoạt Đảng và lãnh đạo quần chúng đấu tranh; thôn An Hòa và An Vân thuộc xã Hương Bình. Xã ủy Hương Bình gồm có: Đồng chí Nguyễn Bá Tờ - Bí thư, Đồng chí Tống Phước Hường - Xã ủy viên, Đồng chí Đặng Thị Vọng - Xã ủy viên, trong xã có nhiều chi bộ nhỏ, hoạt động theo địa bàn dân cư, thôn An Hòa và An Vân là một chi bộ nhỏ do đồng chí Nguyễn Bá Tờ làm Bí thư; thôn Đốc Sơ thuộc xã Hương Vĩnh.

Thực hiện chủ trương cấp trên, theo sự phân công của tổ chức Đảng, nhiều con em ở các thôn của An Hòa đã chia tay người thân, xóm làng, lên đường tập kết ra Bắc. Đầu năm 1955, địch xây dựng lực lượng dân vệ, tổng vệ, các đại đội lính bảo an cùng lực lượng chủ lực đóng chốt ở nhiều vị trí trên địa bàn huyện trong đó có An Hòa. Từ đây, cuộc đấu tranh của Nhân dân An Hòa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản đã chuyển sang bước ngoặt mới: An Hòa nay thuộc vùng Chính quyền Sài Gòn kiểm soát; địch tăng cường lực lượng nguy quân, dụ dỗ và lôi kéo những phần tử phản động, thiết lập chính quyền tay sai, khủng bố và đàn áp phong trào cách mạng của Nhân dân An Hòa. Đó là những thay đổi rất căn bản về thế và lực, về hình thức lẫn phương pháp đấu tranh cách mạng, điều này tác động rất lớn

đến đời sống chính trị, xã hội của Nhân dân An Hòa trong những năm đầu kháng chiến chống Mỹ. Do đó, để hoàn thành nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, tiếp tục lãnh đạo Nhân dân đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng quê hương là nhiệm vụ hết sức nặng nề, đồng thời là thử thách khắc nghiệt đối với mỗi cán bộ, đảng viên An Hòa trong giai đoạn từ sau năm 1954.

- Phong trào đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Genève, đòi dân sinh dân chủ và hiệp thương tổng tuyển cử

Phường An Hòa là vùng đất có vị trí chiến lược quan trọng trong hai cuộc kháng chiến của tỉnh Thừa Thiên Huế: nằm ở cửa ngõ phía Bắc của thành phố Huế, được xem là địa bàn trung chuyển hàng hóa, cung cấp nhân tài vật lực cho cuộc kháng chiến, là địa bàn hành lang chỉ đạo của Huyện ủy Hương Trà và Thành ủy Huế. Do tầm quan trọng của địa bàn nên địch đã tập trung bố phòng ở đây một lực lượng rất mạnh nhằm bảo vệ hành lang an toàn cho thành phố Huế. Trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, lực lượng cách mạng phải thường xuyên đối diện với một lực lượng bố phòng dày đặc và rất mạnh của địch. Bộ máy nguy quyền từ quận, xã đến thôn ấp cùng với các đảng phái phản động, các toán tình báo, gián điệp, Phụng hoàng, bình định... thường xuyên theo dõi, đàn áp Nhân dân và lực lượng cách mạng.

Trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, các tổ chức Đảng ở các địa phương nhanh chóng được củng cố lại, kịp thời lãnh đạo Nhân dân đấu tranh đòi tự do, dân chủ, hòa bình. Mặc dù điều kiện hết sức khó khăn nhưng phong trào đấu tranh chính trị của Nhân dân vẫn phát triển mạnh mẽ, trở thành một làn sóng rộng lớn, gây cho địch nhiều khó khăn, tổn thất.

Ở thôn Triều Sơn Tây, bà con đã nổi trống tổ chức mít tinh, biểu tình hoan hô hòa bình, hoan hô Hiệp định, tích cực tham gia các buổi mít tinh chào mừng hòa bình ở xã, tham gia học tập các chủ trương của Đảng, lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh,

qua đó xác định trách nhiệm của mỗi hội viên, đoàn viên cứu quốc trong giai đoạn cách mạng mới, kiên trì đấu tranh giữ vững thành quả cách mạng. Để xóa những vết tích chiến tranh, khôi phục cơ sở văn hóa - xã hội, Chi bộ đã vận động, tổ chức Nhân dân phá các rào giậu ở các làng chiến đấu, xóa ụ tác chiến, lấp hầm hào (trừ hầm bí mật), lập lại chợ, khôi phục lại trường học, vận động phong trào bình dân học vụ rộng rãi, hình thành các đội văn nghệ ở thôn, xã để tập hợp lực lượng, gây không khí vui tươi phấn khởi trong quần chúng. Qua các phong trào đã tạo thế hợp pháp tập hợp quần chúng, tuyên truyền Hiệp định và hướng dẫn phương pháp đấu tranh chính trị.

Ở thôn An Hòa, An Vân dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Hương Bình đã tiến hành đấu tranh chính trị, dân vận. Hàng ngày, vài ba chục chị, mẹ vào nội thành và các đồn bót của địch để đấu tranh, tuyên truyền Hiệp định, đón mừng hoà bình, căm ghét chiến tranh. Đấu tranh đòi địch trao trả tù chính trị, một số gia đình còn tự động kéo đến các đồn bót, kêu gọi con em mình đang đi lính cho chính quyền tay sai trở về với gia đình, tham gia vào phong trào hưởng ứng hoà bình trên quê hương cùng bà con thôn xóm.

Nhiều thôn đã tổ chức liên hoan thân mật “ăn cơm đoàn kết”, các hội Mẹ chiến sĩ nấu chè, nấu cháo úy lạo cán bộ, dân quân để mừng hoà bình, họp bàn nuôi dưỡng cán bộ ở lại không đi tập kết và bàn công tác lãnh đạo đấu tranh chính trị trong tình hình mới. Ngày 22-8-1954, lực lượng tập kết được tập trung tại Lại Bằng - Hương Vân để sau đó chuyển sang Phong Thái - Phong Điền, ngày 23-8-1954 hoà chung không khí của huyện nhà, Nhân dân An Hòa nô nức kéo lên xã Phong Thái để dự mít tinh kỷ niệm ngày khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Thừa Thiên Huế do Tỉnh uỷ tổ chức, đồng thời làm lễ tiễn đưa những người con quê hương lên đường tập kết ra Bắc. Không khí tiễn đưa thật xúc động và cũng thật hùng tráng, cha con, anh em, bạn bè đều hẹn nhau sau 2 năm tập kết sẽ trở lại quê hương.

Trước những hoạt động sôi nổi của quần chúng Nhân dân, được sự hậu thuẫn của Mỹ, Chính quyền Ngô Đình Diệm tiến hành các hoạt động chống phá Hiệp định, dồn lực lượng mở những cuộc càn quét lớn vào chiến khu Hoà Mỹ, Dương Hoà, Truồi và vùng giải phóng từ Phong Điền đến Phú Lộc với âm mưu xoá căn cứ cách mạng, sau đó biến các nơi này thành các khu dinh điền nhằm ngăn chặn, chia cắt phong trào cách mạng miền núi với đồng bằng, phá hoại chiến khu kháng chiến, cướp bóc tài sản của Nhân dân. Nhiều gia đình bị chúng cướp hàng tấn thóc, đời sống Nhân dân càng khó khăn, cực khổ. Do vậy phong trào đấu tranh đòi dân sinh dân chủ của Nhân dân dâng lên mạnh mẽ. Khẩu hiệu đấu tranh lúc này là đòi dân sinh, đòi cứu đói, đòi đập đập Thuận An ngăn nước mặn và khôi phục đời sống bình thường sau chiến tranh. Hưởng ứng lời kêu gọi do các Cấp uỷ phát động, Nhân dân các xã trong toàn tỉnh đã quyên góp lương thực, lúa gạo, phân bón giúp Nhân dân Phú Vang vượt qua nạn đói.

Ngày 01-5-1955, Nhân dân các thôn trên địa bàn phường còn tham gia cuộc mít tinh kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động tại Phú Văn Lâu, nêu cao khẩu hiệu dân sinh, dân chủ, hoà bình, tố cáo Mỹ - Diệm không có biện pháp cứu trợ chống đói. Khắp thôn xóm, Nhân dân nhanh chóng sửa sang nhà cửa, vườn tược, khai hoang phục hoá, tích cực bảo vệ, tạo điều kiện cho cán bộ huyện, xã đi lại hoạt động thuận lợi, an toàn.

Ngày 20-7-1955 là thời điểm hai miền phải hiệp thương để thực hiện Tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Tỉnh uỷ phát động một đợt đấu tranh trong toàn tỉnh. Phong trào diễn ra quyết liệt, mạnh mẽ khắp thành thị và nông thôn dưới nhiều hình thức: rải truyền đơn, treo băng cờ, khẩu hiệu dọc đường quốc lộ I và các đường tỉnh lộ, những nơi công cộng như bến xe, bến đò, chợ, trường học. Ngày 22-8-1955, hàng vạn Nhân dân Huế và các huyện tham gia đình công, bãi chợ, biểu tình. Các đảng viên An Hòa vận động Nhân dân các thôn tham gia cuộc đình công, bãi chợ, sau đó hoà vào dòng người biểu tình tiến vào Huế, giương cao băng cờ, biểu ngữ đòi hiệp thương tổng tuyển cử. Cuộc biểu

tình mặc dù bị địch đàn áp đẫm máu nhưng Nhân dân vẫn tiến lên và hô vang các khẩu hiệu “phải hiệp thương Tổng tuyển cử thống nhất nước nhà”, “đả đảo khủng bố, đàn áp”¹.

Tin tức về cuộc biểu tình, mít tinh lớn ở Huế đã làm cho Ngô Đình Diệm hoảng sợ, phải từ Sài Gòn ra Huế xoa dịu tình hình. Song, những thủ đoạn lừa mị, khủng bố của chúng không thể dập tắt được lòng yêu nước của Nhân dân Thừa Thiên Huế nói chung và Nhân dân An Hòa nói riêng. Điều này được thể hiện rất rõ trong cuộc trưng cầu dân ý ngày 23-10-1955 do Mỹ và tay sai tổ chức nhằm phết truất Bảo Đại, suy tôn Ngô Đình Diệm đã bị quần chúng nhiều nơi phản đối, tẩy chay. Có nơi đồng bào đã vớt thùng phiếu xuống sông, liệng lựu đạn uy hiếp, treo cờ đỏ sao vàng, tổ chức mít tinh diễn thuyết công khai vạch trần bộ mặt bán nước của Ngô Đình Diệm.

Có thể nói, trong giai đoạn từ tháng 7-1954 đến năm 1955, dưới sự chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh uỷ và trực tiếp là Huyện uỷ, các đảng viên trên địa bàn An Hòa đã vận động được đông đảo Nhân dân tham gia đấu tranh chính trị, góp phần xây dựng và củng cố các cơ sở cách mạng, tạo chỗ dựa tin cậy cho quần chúng trong các cuộc đấu tranh cách mạng về sau.

- Đấu tranh chống chiến dịch “tố cộng”, “diệt cộng” để bảo toàn lực lượng cách mạng

Đầu năm 1955, khi đã ổn định bộ máy chính quyền, Ngô Đình Diệm tiến hành chiến dịch “tố cộng”, “diệt cộng”. Đây là một chính sách thâm độc và tàn bạo, được Ngô Đình Diệm tôn lên hàng “quốc sách” nhằm tiêu diệt lực lượng và uy thế cách mạng. Thừa Thiên Huế được chính quyền tay sai chọn làm một trong những trọng điểm tố cộng của miền Nam và đưa Ngô Đình Cẩn ra trực tiếp chỉ huy.

Dưới bàn tay của Ngô Đình Cẩn, chính quyền Ngô Đình Diệm đã triển khai chính sách “tố cộng”, “diệt cộng” hết sức ác

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, tập II (1954-1975), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 24.

liệt. Căn lập ra “Đội công tác chính trị đặc biệt miền Trung” cùng hệ thống “Ban Tổ cộng” hoàn chỉnh từ trung ương đến xã, tập hợp những tên phục thù giai cấp, chống cộng khét tiếng. Ở từng thôn, xóm, các “liên gia tương trợ”, “ngũ gia liên bảo” gồm từ 3 đến 5 gia đình, có Liên gia trưởng kiểm soát để tìm kẹp quần chúng. Chính quyền Diệm còn cho ra đời nhiều tổ chức đoàn thể, đảng phái phản động với thủ đoạn “dĩ cộng trị cộng”, “khuấy nước đục bùn”, “thà giết nhầm còn hơn bỏ sót” để đánh phá cơ sở Đảng và quần chúng Nhân dân.

Chiến dịch “tổ cộng” ở Thừa Thiên Huế của chính quyền Ngô Đình Diệm chia làm 3 đợt:

- Đợt 1: từ tháng 5 đến 8-1955 tập trung vào các tỉnh miền Trung.

- Đợt 2: từ tháng 9 đến 11-1955 trọng điểm là các cơ quan nội bộ.

- Đợt 3: từ tháng 11-1955 đến 5-1956 làm rộng rãi ở các tỉnh để triệt hạ uy thế chính trị và phá tổ chức, đồng thời triệt phá cơ sở kinh tế của cộng sản và thanh trừng số cán bộ cầu an của chúng ở cơ sở xã.

Ở Hương Trà, địch dốc toàn bộ lực lượng vào các xã, thôn giáp ranh vùng núi mà chúng coi là địa bàn trọng điểm. Đợt 1 “tổ cộng” địch đã giết hàng trăm cán bộ, đảng viên, đồng bào yêu nước trên địa bàn tỉnh. Hàng ngàn người bị bắt giam ở các nhà tù miền Nam; Đợt 2 “tổ cộng” địch tiến hành khủng bố kéo dài triền miên. Có trường hợp chúng đánh phá 5-6 tháng liền ở một vùng, lần này chúng mở rộng thêm vùng tạm chiếm cũ để phát hiện cơ sở nội tuyến, cán bộ đôi vùng. Địch bắt Nhân dân phải thực hiện ba không: không tiếp tế cho cộng sản, không che giấu cộng sản, không liên lạc với cộng sản. Chúng tổ chức truy lùng, tập trung những người chúng tình nghi là cán bộ, đảng viên ra trước quần chúng để đấu tố, xoay quanh các vấn đề như thuế nông nghiệp, dân công... để phát động căm thù.

Từ đầu năm 1956 trở đi, phong trào cách mạng ở các thôn của An Hòa cũng như toàn Huyện Hương Trà gặp vô vàn khó khăn và chịu những tổn thất nặng nề, nhiều đảng viên bị bắt, bị tù đày. Cuối năm 1956, ông Phạm Ngọc Tiến - Phó Bí thư Huyện ủy Hương Trà về chiêu hồi nên cơ sở bị tán loạn mỗi người đi mỗi ngã, đồng chí Võ Tứ - một cán bộ nằm vùng về hoạt động tại An Hòa đã bị địch bắt và tra tấn hết sức dã man. Năm 1957, Tòa án nguy quyền tuyên án đồng chí Võ Tứ 10 năm tù khổ sai đày ra đảo Phú Quốc.

Mặc dù địch khủng bố, đàn áp dã man nhưng với truyền thống yêu nước, một lòng tin theo Đảng, Nhân dân các thôn trên địa bàn vẫn kiên cường, bất chấp khó khăn, nguy hiểm để tìm cách che giấu, nuôi dưỡng cán bộ, đảng viên. Nhiều gia đình đã nấu cơm bói trong từng mo cau với danh nghĩa là để đi làm rẫy nhưng thực chất là để nuôi cán bộ như bà Nguyễn Thị Vân (thôn An Hòa).

Tháng 02-1956, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế họp, khẩn trương cho cán bộ, đảng viên rút vào hoạt động bí mật và đổi vùng cho một số đồng chí. Đồng thời, Tỉnh ủy quyết định phát động quần chúng đấu tranh chống tổ cộng, tiếp tục đòi thi hành Hiệp định Genève, Hiệp thương Tổng tuyển cử. Một số đảng viên được đổi vào các vùng phía Nam, như Phú Khánh, Quảng Nam - Đà Nẵng, Sài Gòn, Đà Lạt, một số nằm vùng bám đất, bám dân để tổ chức quần chúng đấu tranh. Mặc dù hoàn cảnh chiến đấu khó khăn, nhưng hơn bao giờ hết, tình cảm gắn bó, đoàn kết, đùm bọc của quần chúng đối với cán bộ, đảng viên càng được thắt chặt và tăng lên, Nhân dân các thôn ở An Hòa vẫn tin tưởng hoàn toàn vào Đảng. Trong những năm tháng ác liệt, đã xuất hiện nhiều tấm gương “sống cùng Đảng, chết không rời Đảng”, nhiều đồng chí đã tô thắm thêm truyền thống anh hùng của quê hương.

Giữa lúc chiến dịch tổ cộng đang diễn ra vô cùng ác liệt, kẻ thù rêu rao “đã tiêu diệt hết cộng sản” thì 10-1956, một số cán bộ cốt cán của Huyện ủy Hương Trà đã tổ chức họp ở Đông Mệ (Long Hồ) nhằm ổn định tư tưởng và bàn biện pháp đối phó với

âm mưu, thủ đoạn của địch. Sự kiện này chứng tỏ rằng Đảng luôn tồn tại và lãnh đạo phong trào cách mạng trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Niềm tin đó đã cổ vũ mạnh mẽ Nhân dân các thôn ở An Hòa đấu tranh không mệt mỏi, nuôi dưỡng, chở che cán bộ đang tiếp tục hoạt động trên địa bàn, ủng hộ cơ sở cách mạng và giúp họ có tinh thần cao hơn, tự nguyện dấn thân nhiều hơn trong cuộc đấu tranh chính trị chống chính quyền tay sai cấp xã.

Có thể thấy, sự khủng bố, bao vây của kẻ thù là toàn diện. Toàn thể Nhân dân An Hòa đã trải qua những ngày tháng khó khăn, nguy hiểm nhất, cuộc sống cực kỳ điều đứng, tính mạng người dân bị đe dọa nghiêm trọng, phong trào cách mạng, lực lượng cách mạng bị tổn thất nặng nề. Song, địch càng muốn dìm Nhân dân trong biển máu, thì Nhân dân càng giữ vững lòng tin với Đảng, tin tưởng vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ, nhiều đồng chí đảng viên các thôn ở An Hòa đã lên xây dựng căn cứ địa ở miền núi, chờ thời cơ tiến công địch, khôi phục và phát triển phong trào cách mạng ở nông thôn, đồng bằng và thành phố Huế.

- Tham gia xây dựng căn cứ, khôi phục phong trào cách mạng địa phương

Trong hoàn cảnh phong trào cách mạng toàn tỉnh bị tổn thất nặng nề, tháng 11-1957, Tỉnh uỷ Thừa Thiên Huế họp ở thôn Ấp Rừng (xã Thượng Long, huyện Phú Lộc) và quyết định xây dựng miền núi Thừa Thiên thành căn cứ địa cách mạng, phát huy vai trò của miền núi đối với phong trào cách mạng toàn tỉnh.

Chấp hành chủ trương của Tỉnh uỷ, một số cán bộ còn lại ở các thôn của An Hòa chuyển hướng lên miền núi, tham gia xây dựng căn cứ của Huyện Hương Trà ở Thai. Họ tự nguyện hoà vào nếp sống của bà con dân tộc để phát động quần chúng xây dựng cơ sở cách mạng. Đến cuối năm 1957, miền núi đã xây dựng được một số cơ sở, kết nạp được đảng viên mới. Phong trào đấu tranh chính trị của Nhân dân miền núi Hương Trà cũng như toàn tỉnh phát triển. Nhiều cuộc đấu tranh chống bắt xấu, bắt

lính, trốn thuế, đòi tự do làm ăn, mua bán đã diễn ra để có điều kiện nuôi dưỡng, bảo vệ cán bộ Đảng và tham gia hoạt động cách mạng. Đến đầu năm 1958, miền núi toàn tỉnh đã có 15 chi bộ và 60 đảng viên¹.

Đầu năm 1959, nhận thấy nguy cơ mở rộng của một vùng căn cứ cách mạng ở miền Tây Thừa Thiên, chính quyền Mỹ - Diệm mở nhiều cuộc càn quét với quy mô lớn. Tháng 5-1959, Diệm công bố Luật “ngăn chặn phá hoại” (thường gọi là luật 10/59), đặt cộng sản ngoài vòng pháp luật. Chúng tăng cường bắt lính, cướp bóc, đánh phá Nhân dân. Đòi sống các tầng lớp Nhân dân ở Thừa Thiên Huế vô cùng ngột ngạt, Nhân dân căm thù cao chế độ Diệm. Nhiều nơi, người dân đi làm rừng đã tìm cách gặp cán bộ, yêu cầu Đảng tổ chức đánh Mỹ - Diệm như đánh Pháp trước đây.

Ngày 13-01-1959, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá II họp Hội nghị 15 đề ra nghị quyết về đường lối cách mạng miền Nam Việt Nam, Nghị quyết nêu rõ: con đường phát triển của cách mạng miền Nam là con đường bạo lực, lấy sức mạnh bạo lực của quần chúng dựa vào lực lượng của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang đánh đổ quyền thống trị của đế quốc Mỹ và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của Nhân dân².

Đầu tháng 7-1959, tại làng Cà Chê, xã Hương Sơn (miền núi Thừa Thiên) Tỉnh ủy Thừa Thiên triệu tập hội nghị để tiếp thu Nghị quyết 15. Tham dự hội nghị lịch sử này Hương Trà có các đồng chí Lê Quang Hoài - Bí thư Huyện ủy và Trần Mạnh Cát - Tỉnh ủy viên được Tỉnh ủy phân công phụ trách Hương Trà. Hội nghị đã xác định nhiệm vụ chính trị tư tưởng, tổ chức của tỉnh trong tình hình mới:

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà (1937-1975)*, Sđd, tr. 135.

² Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, tập II (1954-1975), Sđd, tr. 44.

- Nhanh chóng tổ chức quán triệt Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng đến cán bộ, đảng viên, cơ sở cốt cán, quần chúng cách mạng, làm cho mọi người hiểu rõ: Đảng sẽ lãnh đạo Nhân dân tiến hành đấu tranh cách mạng bằng bạo lực quần chúng kết hợp với lực lượng vũ trang, khởi nghĩa giành chính quyền về tay Nhân dân.

- Phát động đợt “thức tỉnh quần chúng đồng bằng”, dựng dậy từng người, nhen lên từng nhóm, khôi phục từng xóm thôn. Tiếp tục lãnh đạo quần chúng đấu tranh cho quyền lợi dân sinh, dân chủ, nâng dần lên giác ngộ dân tộc, giai cấp. Qua đấu tranh để xây dựng thực lực cách mạng, khôi phục sự lãnh đạo của Đảng trong quần chúng.

Ngày 29-11-1959, Hội nghị Huyện ủy được triệu tập tại Cây Thị (núi Long Hồ, Hương Mai) để triển khai Nghị quyết 15. Hội nghị đánh giá tình hình, nhất là tình hình đảng viên, cán bộ cơ sở và đề ra một số nhiệm vụ cụ thể theo tinh thần Nghị quyết 15 dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy:

- Mở một đợt tuyên truyền, vận động quần chúng kết hợp cả hình thức bí mật và công khai theo lối mít tinh, tuyên truyền xung phong.

- Đột nhập một số ấp để xóa các hình thức kìm kẹp quần chúng của địch.

- Rà soát lại số đảng viên, cơ sở quần chúng để móc nối, xây dựng lại cơ sở đi đến giao nhiệm vụ.

- Cảnh cáo, giáo dục một số tay sai của Mỹ - Diệm trực tiếp kìm kẹp quần chúng.

Sau hội nghị, một số Huyện ủy viên và cán bộ cốt cán được phân công về các xã tìm cách móc nối lại cơ sở. Huyện ủy phân công 2 đồng chí Trần Hữu Tăng, Trần Thiệu Yêm trực tiếp về móc nối, xây dựng cơ sở ở 2 xã Hương Thái, Hương Bình. Trong điều kiện phương tiện rất thiếu thốn, địa bàn rộng nhưng các đồng chí Huyện ủy viên vẫn kiên trì bám trụ, thuyết phục đồng viên Nhân dân, móc nối cơ sở.

Để đẩy mạnh đợt “thức tỉnh quần chúng”, Tỉnh uỷ chủ trương phát động cuộc treo cờ và rải truyền đơn trong toàn tỉnh. Tối ngày 02-01-1960, tại thôn An Hòa cán bộ phụ trách đã dùng loa giấy, loa bằng mo cau kêu gọi đình công, bãi thị vào ngày 03-01-1960 để phản đối chính quyền Ngô Đình Diệm độc tài, gia đình trị, yêu cầu đồng bào không đi phố, không đi chợ, không đi làm.

Tỉnh trưởng nguy quyền Thừa Thiên ra chỉ thị phát động “tổ cộng” trở lại, gọi là “chiến dịch đồng tâm diệt cộng” trong toàn tỉnh. Nhân dân các thôn ở An Hòa với kinh nghiệm tích lũy được qua những năm tháng đấu tranh đầy thử thách nên đã vạch trần thực chất âm mưu “tổ cộng, diệt cộng”, Nhân dân áp dụng sách lược “lẩn trốn và ngồi im”, ban ngày thì viện cớ ốm đau, bận công việc, ban đêm thì viện cớ bận con nhỏ để khỏi đi học tập các lớp “tổ cộng”... làm cho đợt phát động của chúng bị thất bại hoàn toàn.

Đến năm 1960, mặc dù địch tiến hành “tổ cộng, diệt cộng” ác liệt, nhưng sự đi lại, hoạt động của các đồng chí cán bộ, đảng viên do Huyện uỷ Hương Trà phân công về công tác đã làm cho Nhân dân biết được Đảng, cách mạng vẫn bên cạnh, soi đường cho họ vững bước trên con đường đấu tranh giành độc lập, tự do. Đây là điều kiện thuận lợi để khôi phục tổ chức lực lượng cách mạng sau nhiều năm tan rã.

Như vậy, cùng với phong trào toàn tỉnh nói chung, phong trào cách mạng trên địa bàn phường An Hòa nói riêng đã vượt qua thời kỳ đen tối nhất dưới sự khủng bố tàn bạo của kẻ thù. Nhờ việc giữ vững tinh thần đấu tranh của quần chúng nên khi có những thuận lợi mới, các lực lượng cách mạng nhanh chóng được phục hồi, củng cố và phát triển, góp phần tích cực vào sự nghiệp đấu tranh chung của Nhân dân trong tỉnh.

Có thể nói, từ sau ngày hòa bình lập lại đến cuối năm 1959, phong trào cách mạng ở phường An Hòa đã trải qua nhiều giai đoạn khó khăn. Từ việc Mỹ và chính quyền tay sai chống phá Hiệp định Genève đến việc chúng thi hành chính sách “tổ cộng”,

“diệt cộng” nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng, phong trào cách mạng có lúc tưởng chừng như không thể vực dậy được bởi sự mất mát, hy sinh. Tuy nhiên, vượt qua khó khăn, đối mặt với kẻ thù, nhiều đảng viên Cộng sản ở Triều Sơn Tây, An Hòa, An Vân, Đốc Sơ đã giữ vững khí tiết của người Cộng sản, bám trụ hoạt động kiên cường, chịu đòn tra tấn dã man của kẻ địch nhưng vẫn không một lời khai báo. Nhân dân Triều Sơn Tây, An Hòa, An Vân, Đốc Sơ dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, chỉ đạo của Huyện ủy và các Chi bộ đã tổ chức và phát triển lực lượng từ ít đến nhiều, từ thấp lên cao, góp phần cùng Nhân dân toàn huyện chuyển phong trào cách mạng trên địa bàn từ thế bị kìm kẹp sang thế tiến công cách mạng, mở ra thời kỳ đồng khởi ở Thừa Thiên Huế.

II. An Hòa trong cuộc đấu tranh chính trị, phát triển đấu tranh vũ trang giai đoạn 1960-1967

1. Nhân dân đấu tranh làm lỏng thế kìm kẹp của địch, tiến tới đồng khởi

Cuối năm 1959, sau khi triển khai Nghị quyết 15, phong trào cách mạng ở Thừa Thiên Huế có những chuyển biến mới, cơ sở cách mạng ở một số địa phương đồng bằng đã bắt đầu khôi phục. Trên cơ sở đó, tháng 02-1960, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế họp và chủ trương phát động khởi nghĩa miền núi, tiến tới làm chủ, xây dựng căn cứ địa cách mạng để từ đó phát triển khởi nghĩa ở đồng bằng; còn ở đồng bằng thì tiến hành diệt ác ôn, đẩy mạnh xây dựng lực lượng cơ sở ở nông thôn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, 15 ngàn đồng bào các dân tộc Tà Ôi, Cơ Tu, Pa Hy... của tỉnh Thừa Thiên Huế đã nổi dậy khởi nghĩa giành quyền làm chủ. Huyện ủy huyện Hương Trà đã cử cán bộ đảng viên lên các xã phía Tây để cùng ở, cùng ăn, cùng làm với Nhân dân. Khí thế khởi nghĩa ở miền núi huyện Hương Trà diễn ra hết sức sôi nổi, tiêu biểu cho cuộc vùng dậy của đồng bào miền núi toàn tỉnh. Đến cuối năm 1960, huyện Hương Trà đã xây dựng được chi bộ Đảng và cơ sở cách mạng ở các xã Hương Thạnh, Hương Thái, Hương Thọ, Hương Mai.

Lúc này trên toàn miền Nam, phong trào đồng khởi của Nhân dân diễn ra mạnh mẽ. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam ra đời (20-12-1960), đánh dấu bước ngoặt mới của cách mạng miền Nam. Thắng lợi của phong trào đồng khởi đã đưa cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng chuyển sang tiến công rộng khắp, liên tục, tạo ra một bước ngoặt có ý nghĩa chiến lược làm thay đổi cục diện ở miền Nam, là một đòn bất ngờ đánh vào chiến lược “chiến tranh đơn phương” buộc Mỹ - Diệm phải chuyển hướng sang chiến lược “chiến tranh đặc biệt” nhằm tập trung đối phó với cách mạng miền Nam. Nội dung của chiến lược này là dựa vào lực lượng ngụy quân, ngụy quyền cùng với vũ khí trang bị và cố vấn Mỹ để tiến hành chiến tranh. Chúng đề ra kế hoạch “bình định” gom dân lập ấp chiến lược để tách Nhân dân ta ra khỏi cách mạng, hy vọng “bình định” xong miền Nam trong vòng 18 tháng. Chúng coi “ấp chiến lược” là quốc sách số 1.

Ở Hương Trà, nhằm bình định nông thôn đồng bằng, dập tắt phong trào kháng chiến, tách Nhân dân ra khỏi cách mạng, triệt hạ nguồn tiếp tế và làm mất chỗ dựa của cán bộ và du kích, Mỹ và chính quyền Sài Gòn đã tiến hành ráo riết việc dồn dân, rào làng để lập ra các ấp chiến lược có tính chất liên hoàn và rất kiên cố với hình thức “3 núi 2 sông” (3 lũy tre cao và 2 hào sâu) nối dài từ Lại Bằng (phía Nam sông Bồ) đến Long Hồ Thượng (phía Bắc sông Hương). Chúng thành lập “Ủy ban bình định ấp chiến lược” từ quận đến xã nhằm tập trung cho nhiệm vụ trọng tâm này. Để xây dựng ấp chiến lược, chúng bắt mỗi gia đình phải nộp 20 cây tre và 60 cái chông, bỏ mọi công việc để rào làng lập ấp chiến lược. Sống trong ấp bị bao bọc bởi thế trận “3 núi 2 sông” cùng với chông mìn, tháp canh và sự kìm kẹp chặt chẽ của ác ôn, ngụy quân, ngụy quyền, người dân phải trải qua những ngày tháng như trong ngục tù.

Ở Hương Bình, địch ghép thôn An Vân và thôn An Hòa lại với nhau để hình thành ấp chiến lược Song An. Trong ấp chúng chia ra làm nhiều liên gia, mỗi liên gia từ 10 đến 20 gia đình; mỗi nhà bên ngoài có ký hiệu phân loại quân chủng, nhìn vào ký hiệu

thì biết gia đình này là loại liên hệ với cộng sản, trung thành với “quốc gia” hay lòng chừng. Ở cửa ngõ có khẩu hiệu “3 không”: không liên hệ, không chứa chấp, không tiếp tế cho Việt cộng; mỗi người dân trong ấp đều phải theo một tổ chức đoàn thể.

Cùng với việc xây dựng các ấp chiến lược, địch còn tăng cường bắt lính, thành lập lực lượng dân vệ, thanh niên chiến đấu, trang bị vũ khí đầy đủ, cùng với đại đội bảo an và nghĩa quân của xã ban ngày kìm kẹp Nhân dân, ban đêm phục kích, lùng sục tìm bắt lực lượng của ta. Thâm độc hơn, Mỹ còn tiến hành đoàn thể hoá quần chúng, quân sự hoá thanh niên, bắt lực lượng thanh niên địa phương vào các tổ chức quân sự như Thanh niên xung kích, Thanh niên cộng hoà, Thanh niên bảo vệ hương thôn... để len lỏi vào quần chúng Nhân dân, cung cấp tin tức cho bọn chỉ huy.

Để chống lại chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, trên cơ sở thế và lực mới của cách mạng miền Nam do phong trào đồng khởi tạo ra, Hội nghị Bộ Chính trị tháng 01-1961 đã ra nghị quyết về nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam, chủ trương chuyển từ khởi nghĩa từng phần phát triển lên thành chiến tranh cách mạng trên quy mô toàn miền.

Tại Thừa Thiên Huế, từ ngày 21 đến 26-4-1961, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IV được diễn ra tại chòi Con Hiên, làng Ta-Pát (miền núi Thừa Thiên)¹. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trước mắt là nhanh chóng phát triển lực lượng, tiến công từ rừng núi xuống đồng bằng, đẩy mạnh tuyên truyền và hoạt động vũ trang, phá tan ấp chiến lược, phá vỡ thế kìm kẹp của địch, xây dựng cơ sở cách mạng rộng rãi trong quần chúng, kiên quyết giành dân, giành quyền làm chủ, đưa chiến tranh cách mạng phát triển lên một bước.

Thực hiện nhiệm vụ do Tỉnh uỷ đề ra, Huyện uỷ Hương Trà đã củng cố lại các đội công tác, tiến hành vũ trang tuyên truyền ở nhiều xã, vận động thanh niên thoát ly gia đình tham gia

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, tập II (1954-1975), Sđd, tr. 63.

lực lượng của huyện, phát động quần chúng đấu tranh với địch. Hoạt động tích cực của đội vũ trang tuyên truyền đã tạo điều kiện cho cán bộ huyện bám trụ bên trong các ấp chiến lược, xây dựng và phát triển hầm bí mật, hành lang bí mật. Đội công tác xã Hương Thái do đồng chí Đặng Thái Hòa (tức Đặng Ngọc Truật) làm Đội trưởng. Đồng thời do tính chất và tầm quan trọng của 3 xã Hương Thái, Hương Vân, Hương Thạnh, nên 3 xã này có lực lượng vũ trang huyện hỗ trợ. Nhiệm vụ chủ yếu của Đội công tác là tiến hành vũ trang tuyên truyền nhằm phá lỏng thế kìm kẹp của địch và phá ấp chiến lược. Nhờ vậy, phong trào cách mạng đã nhen nhóm trở lại, đội công tác vũ trang của huyện đã vượt qua hệ thống phòng ngự dày đặc của địch về móc nối, liên lạc với cơ sở cách mạng. Cờ Đảng và truyền đơn bắt đầu xuất hiện ở nhiều thôn đã góp phần thức tỉnh và động viên tinh thần đấu tranh của Nhân dân.

Những hoạt động vũ trang tuyên truyền đã làm cho nguy quyền lo sợ, hoang mang. Địch tiến hành bắt bớ, đe dọa, khủng bố khắp nơi nhưng Nhân dân các thôn ở An Hòa tiếp tục đấu tranh chống rào ấp chiến lược như kéo dài thời gian, rào không đúng quy định, đòi tự do đi lại làm ăn, chống chính sách bóc lột của “nông tén cuộc”, “hợp tác xã tén dụng”, “hiệp hội nông dân”... chống bắt phu đi dinh điền, chống bắt lính đưa vào lực lượng bảo an. Qua những năm kiên trì đấu tranh giữ vững tinh thần cách mạng, khi được ánh sáng đường lối của Đảng soi rọi, đồng bào yêu nước các thôn ở An Hòa càng phấn khởi và quyết tâm đi theo Đảng. Bà con tình nguyện che chở, bảo vệ, nuôi giấu cán bộ, nhiều thanh niên đã thoát ly gia đình tham gia các đội công tác và lực lượng vũ trang tuyên truyền tỉnh, huyện.

Bước sang năm 1963, phong trào cách mạng trong toàn tỉnh đã có những bước chuyển hướng mới đi lên. Căn cứ địa ở miền núi được củng cố và phát triển, tạo được chỗ dựa vững chắc cho phong trào đồng bằng. Phong trào đồng bằng qua một thời gian dài kiên trì phát động, xây dựng và đấu tranh đã vươn lên từng bước, quần chúng tham gia đấu tranh với khí thế mới. Ngày 04-

3-1963, Tỉnh uỷ Thừa Thiên Huế chủ trương đánh phá áp chiến lược “kiểu mẫu” Hoà Mỹ (Phong Điền) của Mỹ - Ngụy để rút kinh nghiệm nhân rộng.

Giữa năm 1963, phong trào đấu tranh của Nhân dân trong tỉnh chống chính sách kì thị tôn giáo của chính quyền Sài Gòn diễn ra ngày càng mạnh mẽ do ngụy quyền Sài Gòn cấm treo cờ Phật trong Lễ Phật Đản. Ở Huế, các cuộc đấu tranh diễn ra liên tục trong suốt gần 4 tháng, với quy mô lớn và tính chất quần chúng rộng rãi, góp phần vạch trần bộ mặt tàn ác của chế độ Mỹ - Diệm trước dư luận trong và ngoài nước, đồng thời làm cho chế độ Diệm lâm vào khủng hoảng sâu sắc.

Sau vụ đàn áp Phật giáo của chính quyền Diệm vào dịp lễ Phật Đản 1963 ở Huế, phong trào đấu tranh của quần chúng Phật tử đòi lật đổ chế độ Diệm - Nhu phát triển rộng khắp trên toàn miền Nam. Nhiều thôn ở An Hòa, các gia đình Phật tử đã lên Huế tham gia phong trào đấu tranh. Nhiều người bị địch bắt giam ở quận lỵ hoặc ở Lao Thừa Phủ..., mặc dù phong trào đấu tranh của đồng bào Phật giáo bị đàn áp, song đã góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của dân tộc, làm xáo trộn nội bộ kẻ địch.

Tháng 11-1963, Mỹ quyết định “thay ngựa giữa dòng”, mượn tay quân đội làm đảo chính lật đổ Ngô Đình Diệm. Bộ máy ngụy quyền địa phương một số thôn ở An Hòa lâm vào thế hoang mang, tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng phát triển. Tiêu biểu là phong trào rải truyền đơn khắp các thôn xóm nhằm tuyên truyền chính sách của Mặt trận và làm phân hoá nội bộ ngụy quân, ngụy quyền.

Lợi dụng tình hình địch đang khủng hoảng, Huyện uỷ chủ trương tổ chức phát động quần chúng đánh phá mạnh áp chiến lược trên toàn địa bàn; tiếp tục tuyên truyền về Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, treo cờ Mặt trận trong các thôn ấp; phát triển cơ sở chính trị trong các thôn, nhất là các thôn “trắng” ở vùng ven, vùng sâu; tiếp tục trừ gian diệt ác để gây tin tưởng, tạo khí thế cho quần chúng hành động cách mạng.

Có thể nói, phong trào đấu tranh vũ trang của huyện Hương Trà cũng như ở Triệu Sơn Tây, An Hòa, An Vân, Đốc Sơ trong năm 1963 có sự chuyển biến mạnh mẽ, đã tiêu diệt và tiêu hao một lượng sinh lực địch, đánh trúng đối tượng kìm kẹp quần chúng ở nông thôn, đồng bằng, hỗ trợ tích cực cho phong trào phá ấp chiến lược của quần chúng, góp phần làm suy yếu chính quyền nguy từ cấp quận đến xã, đẩy địch vào thế lúng túng, đứng trước nguy cơ tan vỡ. Điều này có ý nghĩa rất lớn trong so sánh tương quan lực lượng trên địa bàn huyện theo hướng có lợi cho ta, tạo đà để quân dân Hương Bình, Hương Thái, Hương Vĩnh sát cánh cùng quân dân huyện nhà bước vào cuộc đồng khởi đồng bằng trong năm 1964.

2. Đồng khởi nông thôn đồng bằng, mở rộng vùng giải phóng

Trước sự khủng hoảng của nguy quyền và sự lớn mạnh nhanh chóng của lực lượng chính trị, vũ trang của ta, năm 1964 Trung ương Đảng đã họp và đề ra chủ trương mới. Tỉnh ủy Thừa Thiên cũng đã họp và xác định: “Giành lại nông thôn, đồng bằng trong năm 1964 là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu có tính chất cấp bách của toàn Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh”¹.

Tỉnh ủy quyết định khởi nghĩa thí điểm ở Hương Thọ. Sau hơn 3 tháng chiến đấu ngoan cường, ta đã làm chủ được 4 thôn, Mặt trận dân tộc giải phóng xã, du kích và các đoàn thể được thành lập. Huyện ủy Hương Trà có kinh nghiệm từ khởi nghĩa Hương Thọ càng quyết tâm chiến đấu, tin tưởng vào nghị quyết của cấp trên.

Ngày 08-4-1964, Tỉnh ủy họp phân tích tình hình trong tỉnh và quyết định: gấp rút chuẩn bị các mặt, phát động phong trào đồng khởi khắp toàn tỉnh đợt 1 (từ 05-7-1964 đến đầu tháng 9-1964) nhằm phá rã ấp chiến lược của địch, giải phóng 3 đến 4 vạn dân, giành lại nông thôn, đồng bằng Thừa Thiên Huế nhân

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, tập II (1954-1975), Sđd, tr. 85.

kỷ niệm 10 năm ký kết Hiệp định Genève¹. Riêng Hương Trà, tỉnh giao đồng khởi các xã vùng trên Quốc lộ 1A.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy đã tổ chức hội nghị tại hậu cứ (Khe Cát). Hội nghị chủ trương thành lập mỗi xã 1 đội công tác, biên chế khoảng 20-25 đồng chí, được trang bị vũ khí tinh, gọn đủ sức đánh trả khi bị địch phục kích. Đội công tác vũ trang tuyên truyền xã Hương Vĩnh do đồng chí Võ Hoài Vân (Bí thư) làm Đội trưởng. Đội công tác vũ trang tuyên truyền xã Hương Thái do đồng chí Nguyễn Xuân Loan (tức Trà) làm Đội trưởng.

Trên cơ sở đánh giá tình hình, Huyện uỷ đề ra nhiệm vụ chủ yếu để cụ thể hoá chủ trương của tỉnh như sau:

- Tập trung lực lượng, phối hợp với hai huyện Phong Điền, Quảng Điền theo quyết định của tỉnh, phát động quần chúng đồng khởi, đồng thời đẩy mạnh vũ trang tuyên truyền, trừ gian diệt ác trong toàn huyện, chú trọng các xã vùng trắng, vùng sâu, vùng ven thành phố.

- Kết hợp chính trị với vũ trang tuyên truyền, phát động quần chúng đấu tranh với địch bằng “2 chân, 3 mũi”, tiến lên giành quyền làm chủ.

- Các thôn, xã có cơ sở đẩy mạnh phát triển lực lượng, vừa phát động tư tưởng, vừa hướng dẫn hành động để bồi dưỡng nâng dần lên thành cơ sở cốt cán, trung kiên, bồi dưỡng cho họ hình thức đấu tranh bằng “2 chân, 3 mũi”.

- Vận động và tổ chức quần chúng đấu tranh chống lại việc hình thành và phát triển đảng Đại Việt, làm cho quần chúng thấy rõ bản chất phản động của chúng.

Thực hiện chủ trương của Huyện uỷ, Nhân dân các thôn ở An Hòa đã nổi lên phá kìm. Ngày 12-4-1964, đánh địch tại cống An Vân, tối đến phát động quần chúng nổi dậy ở thôn An Hòa,

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà (1937-1975)*, Sdd, tr. 155.

sau đó tập trung quần chúng giới thiệu Cương lĩnh của Mặt trận Dân tộc giải phóng. Kết quả đến tháng 7-1964, thôn An Vân, thôn An Hòa ta đã làm chủ hoàn toàn.

Có thể nói, mặc dù phong trào đấu tranh cách mạng của Nhân dân phường An Hòa những năm 1963-1964 có nhiều khó khăn, do địa bàn phường An Hòa là nơi địch tập trung xây dựng hệ thống tề nguỵ mạnh. Tuy vậy, phong trào đấu tranh của Nhân dân An Hòa đã góp phần vào thắng lợi chung của toàn huyện, toàn tỉnh, giáng một đòn nặng nề vào “quốc sách áp chiến lược”, cùng Nhân dân miền Nam đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ, làm thay đổi tương quan lực lượng theo hướng có lợi cho ta. Qua đó, thể hiện sự trưởng thành của Đảng bộ tỉnh, huyện, của các đảng viên và quần chúng An Hòa vươn lên dưới ngọn cờ cách mạng của Đảng.

3. Phong trào chống chiến tranh cục bộ của Mỹ, góp phần vào chiến thắng tết Mậu Thân 1968

Thất bại ở chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược “chiến tranh cục bộ”, đưa quân viễn chinh Mỹ, quân chư hầu cùng vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại trực tiếp tham gia cuộc chiến với kế hoạch “chiến lược hai gọng kìm”, “tìm diệt và bình định”. Ở Thừa Thiên Huế, đầu năm 1965, Mỹ đưa 2.000 quân từ Đà Nẵng ra thành lập căn cứ tiền phương ở Phú Bài, nhằm biến Trị Thiên thành chỗ dựa cho quân nguỵ ở vùng giới tuyến 17; đồng thời làm hậu cứ tiếp tế, trung chuyển cho quân Mỹ trên Mặt trận đường 9 trong cuộc “chiến tranh cục bộ”.

Năm 1965, quân Mỹ trực tiếp hành quân càn quét vùng đồng bằng, nhất là vùng kháng chiến của ta. Với chiến thuật “thiết xa vận”, Mỹ dùng xe bọc thép hỗ trợ cho Ngụy quân càn quét, đánh phá vùng nông thôn. Bằng âm mưu “bình định” tại chỗ, Mỹ - Ngụy hướng tới mục tiêu đánh phá và tìm cách tiêu diệt các cán bộ đảng viên, đàn áp Nhân dân trắng trợn hơn. Những hoạt động khiêu khích liên tục của Mỹ - Ngụy càng khiến

các địa phương trong huyện ý thức được nhiệm vụ của mình trong giai đoạn mới.

Về phía địch, để thực hiện chiến lược 2 gọng kìm “tìm diệt” và “bình định”, chúng chia Hương Trà làm 4 vùng: Vùng an ninh, vùng tảo thanh (vùng giải phóng), vùng biên phòng, vùng củng cố (tranh chấp). Trong đó, đa phần địa bàn An Hòa thuộc vùng an ninh - đây là vùng địch đã kiểm soát chặt, sát đô thị, đồn bót, kho tàng, sát các trục đường giao thông chiến lược. Địch tập trung càn quét, thanh lọc Nhân dân để đánh bật lực lượng và những ảnh hưởng của cách mạng ra khỏi địa bàn, mặt khác chúng đẩy mạnh việc đồn quân bắt lính nhằm bổ sung cho lực lượng quân chính quy, phát triển và củng cố nghĩa quân, phòng vệ dân sự, ngày đêm canh gác kiểm tra mọi sinh hoạt của Nhân dân. Chúng đẩy mạnh hoạt động chiến tranh tâm lý, tung mật thám, gián điệp để dò la tình hình, tập trung xây dựng quận lỵ vững chắc, làm chỗ dựa cho nguy quân, nguy quyền.

Trên địa bàn phường An Hòa, để triển khai chiến lược chiến tranh cục bộ, đế quốc Mỹ tập trung càn quét, thanh lọc Nhân dân để đánh bật lực lượng và những ảnh hưởng của cách mạng ra khỏi địa bàn, mặt khác chúng đẩy mạnh việc đồn quân, bắt lính nhằm bổ sung cho lực lượng quân chính quy, phát triển và củng cố nghĩa quân, phòng vệ dân sự, ngày đêm canh gác kiểm tra mọi sinh hoạt của Nhân dân. Chúng đẩy mạnh hoạt động chiến tranh tâm lý, tung mật thám, gián điệp để dò la tình hình, tập trung xây dựng quận lỵ vững chắc, làm chỗ dựa cho nguy quân, nguy quyền.

Cùng với những hoạt động quân sự, để thực hiện chính sách mua chuộc, dụ dỗ và lôi kéo quần chúng, đế quốc Mỹ tiến hành cấp phát vật liệu để đào giếng nước, xây dựng công trình thủy lợi, dựng trường học, nhà thờ, miếu..., tất cả những hoạt động chủ yếu là biến vùng đất An Hòa thành hậu phương, căn cứ an toàn của địch.

Từ ngày 25 đến ngày 29-7-1965 tại Khe Trá, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V được tổ chức với sự tham dự của 87 đại biểu. Đại hội kiểm điểm phong trào kháng chiến trong tỉnh, đúc rút những bài học kinh nghiệm về lãnh đạo chiến tranh, xây dựng lực lượng ba mũi giáp công, vạch ra phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo quần dân trong tỉnh vượt qua những thử thách to lớn, kiên trì, dũng cảm đương đầu với quân viễn chinh Mỹ. Đại hội biểu dương lực lượng vũ trang toàn tỉnh, phong trào đấu tranh chính trị, binh vận của Nhân dân trong thời kỳ chống “chiến tranh đặc biệt”; phát động phong trào toàn dân đánh Mỹ, xây dựng vành đai diệt Mỹ quanh các căn cứ Mỹ.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy Hương Trà chủ trương chia lực lượng vũ trang làm 4 mũi bảo đảm tinh gọn, hình thức hoạt động theo chiến thuật phân tán lực lượng nhanh nhưng khi cần phối hợp hành động thì có khả năng tập trung và cơ động cao để tổ chức những trận đánh lớn. Trong 4 mũi này có một mũi tăng cường về xã Hương Thái. Nhiệm vụ trọng tâm của các mũi hoạt động là cùng với lực lượng an ninh huyện, các đội công tác, các cơ sở mật nắm tình hình địch (như các hoạt động chuyển quân, sự tăng giảm số lượng ở các đơn vị chủ lực hay địa phương quân, tình hình các ấp chiến lược, các căn cứ quân sự...), chuẩn bị các phương án đánh địch để khi cần có thể có phương án phối hợp tác chiến linh hoạt. Trước kế hoạch bình định trọng điểm của địch, thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Đảng bộ xã Hương Thái do đồng chí Hoàng Thế Bân - Huyện ủy viên làm Bí thư, đã quyết tâm lãnh đạo cán bộ, đảng viên bám dân, bám cơ sở, tổ chức giáo dục, giác ngộ quần chúng, xây dựng thêm cơ sở tại một số thôn khó khăn trước đây như tại thôn An Vân có gia đình ông Nguyễn Văn Vệ, ông Nguyễn Văn Hiến (cơ sở của biệt động thành), thôn An Hòa có gia đình ông Nguyễn Văn Khiêm, ông Nguyễn Văn Thí, ông Nguyễn Văn Cấn; hình thành lực lượng 3 mũi giáp công; công tác phát triển đảng viên được tăng cường. Phong trào cách mạng các thôn ở An Hòa dần dần được phục hồi và có những hoạt

động cụ thể như: Nhân dân đào hầm nuôi giấu cán bộ, bộ đội; vận động chồng con trong hàng ngũ địch quay về với cách mạng, nắm bắt diễn biến tình hình để báo cho các lực lượng vũ trang tổ chức tấn công tiêu diệt địch.

Những tháng cuối năm 1965, thực hiện chủ trương tổ chức các đợt tiến công địch của Huyện ủy, bộ đội địa phương Hương Trà đã tổ chức nhiều trận đánh địch, phá áp chiến lược, gây được tiếng vang lớn. Đặc biệt, tháng 3-1965, bộ đội địa phương Hương Trà phối hợp với đơn vị K802 Phân khu và lực lượng du kích xã đánh phản phục kích tại dốc Ông Âm. Trận đánh diễn ra từ 3 giờ đến 7 giờ sáng, ta đã tiêu diệt gần như toàn bộ đại đội địa phương quân 224 trong đó có tên Trung úy Phùng chỉ huy, thu nhiều vũ khí và đánh thiệt hại nặng 2 trung đội nghĩa quân của xã Hương Chũ, Hương Xuân¹ chi viện. Đây là trận đánh phản phục kích gây được tiếng vang lớn trong toàn tỉnh.

Tháng 12-1965, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 12 (khóa III), ra Nghị quyết nêu rõ quyết tâm: "...Kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất kỳ tình huống nào, kiên quyết chiến đấu cho tới thắng lợi cuối cùng. Nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước hiện nay là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc và Nhân dân 2 miền Nam - Bắc..."².

Từ năm 1966, Khu ủy Trị Thiên Huế và Thành ủy Huế đề ra chủ trương củng cố và mở rộng vùng giải phóng, đẩy mạnh các hoạt động xây dựng vùng ven đô, phát triển bàn đạp, giữ vững hành lang để đưa lực lượng vào thành phố, mà Nghị quyết của Huyện ủy Hương Trà đã chỉ rõ: "Đẩy mạnh hoạt động du kích, kết hợp đấu tranh chính trị, binh vận, xây dựng lực lượng, đẩy mạnh công tác phát triển Đảng để tất cả các xã vùng ven đều có chi bộ, có lực lượng du kích, lực lượng chính trị... Ở mỗi xã phải xây dựng cho được địa bàn lõm (tức là có hệ thống hầm bí

¹ Theo cách gọi đơn vị hành chính của Chính quyền Sài Gòn.

² Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 26, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 635.

mật che giấu cán bộ), có hệ thống đường dây liên lạc, có sự hỗ trợ giữa vùng ven và thành phố, từ vùng ven phải đưa được cán bộ vào thành phố và nhận được người từ thành phố ra đưa lên Thành ủy huấn luyện...”¹.

Thực hiện Nghị quyết của Khu ủy, Tỉnh ủy, Hương Trà tiến hành đẩy mạnh các hoạt động và xây dựng vùng ven. Các lực lượng vũ trang và Nhân dân tổ chức phục kích đánh sập lô cốt bảo vệ cầu An Hòa, làm tan rã một trung đội địa phương quân. Đầu tháng 6-1966, bộ đội huyện, Đội công tác xã tổ chức trận đánh lô cốt An Ninh Hạ, tiêu diệt sinh lực địch, thu được súng. Từ đây địch mất kiểm soát tuyến hành lang từ An Hòa Thượng, An Vân Thượng, Lựu Bảo cho đến Trúc Lâm, An Ninh Thượng, một phần An Ninh Hạ, Kim Long Hậu Thôn, lực lượng cách mạng làm chủ địa bàn từ 17 giờ chiều đến 6 giờ sáng, hình thành vùng “xôi đậu” bờ Bắc sông Bạch Yến, tạo cơ sở cho bước phát triển tiếp theo. Phát huy thành quả đạt được, lực lượng cách mạng đẩy mạnh phát động quần chúng uy hiếp địch từ bến đò Ba Bến về An Vân Hạ, An Hòa Hạ, kết hợp một số đơn vị của Công trường 6 về hoạt động ở xã. Đơn vị súng cối bố trí trận địa từ cồn Kê pháo kích vào sân bay Tây Lộc, làm cho hậu lương địch ở nội thành Huế mất ổn định. Các đơn vị bộ binh hành quân thị uy và rải quân khắp các thôn Bắc sông Bạch Yến. Cán bộ ở xã phân nhau họp dân ở các thôn, triệt hạ cờ xí, xóa bỏ khẩu hiệu tuyên truyền về sách lược bình định nông thôn của Mỹ-ngụy. Đầu năm 1967, địch tăng cường các đoàn “bình định” về nhiều vùng nông thôn. Đoàn “bình định” số 10 được chính quyền Sài Gòn phái ra hoạt động ở vùng chợ Thông, An Ninh Thượng, An Ninh Hạ, Lựu Bảo, An Hòa Thượng, La Chũ, gồm 102 tên. Đây là đoàn “bình định” thí điểm chính sách “vét dầu loang” của địch. Ban ngày chúng tập trung quân lên chợ Thông, sau đó chia thành từng toán nhỏ đi vào dân thực hiện “ba cùng” (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) với Nhân dân, thực chất là để kiểm

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà (1937-1975)*, Sdd, tr. 171.

soát dân, tìm hầm bí mật và cán bộ hoạt động cách mạng. Để lập công chào mừng Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02-9, ta đã tổ chức liên tục các trận đánh cuối năm 1967, như du kích Hương Bình phục kích địch tại thôn An Hòa; Đội biệt động huyện phối hợp du kích Hương Thái dùng mìn đánh cầu Triều Sơn Tây... Các trận đánh cuối năm 1967 đã hỗ trợ rất lớn cho phong trào đấu tranh trong nội thành Huế, rèn luyện cho bộ đội quen dần với yêu cầu đánh địch ban ngày để chuẩn bị cho các đợt hoạt động tiếp theo, tình thế cách mạng các thôn ở An Hòa đã có nhiều chuyển biến mới, niềm tin cách mạng được củng cố lên một bước. Bộ máy chính quyền địa phương của địch hoang mang, lo sợ.

Cùng với hoạt động quân sự, từ tháng 3 đến tháng 6-1966, một số bà con Phật giáo ở các thôn trên địa bàn đã nổi dậy tham gia vào phong trào đấu tranh của đồng bào Thừa Thiên chống chính quyền Mỹ - nguy đàn áp phong trào Phật giáo, đòi lật đổ chính phủ bù nhìn Nguyễn Văn Thiệu, Nguyễn Cao Kỳ ...

Như vậy, trong những năm đầu thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, đế quốc Mỹ hy vọng thiết lập trật tự trên chiến trường, tiêu diệt lực lượng cách mạng, biến vùng đất An Hòa trở thành vành đai trắng, bằng cách xây dựng bộ máy kìm kẹp mạnh, khống chế Nhân dân, tăng cường lực lượng cảnh sát, tự vệ, nghĩa quân, tìm cách tiêu diệt cơ sở cách mạng... Nhưng với ý chí căm thù giặc, Nhân dân phường An Hòa dưới sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, đã đấu tranh trực diện với địch bằng phương châm “hai chân, ba mũi”, kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị dưới mọi hình thức, làm cho Mỹ - nguy rơi vào thế bị động, từng bước làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù.

Trải qua những năm tháng khó khăn vì là địa bàn trung tâm quận lỵ của địch, tình thần đấu tranh của Nhân dân phường An Hòa vẫn được nuôi dưỡng và có thể bùng phát khi thời cơ đến. Lúc này Nhân dân phường An Hòa đã chuẩn bị tư thế sẵn sàng cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

III. Quân và dân An Hòa trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968), chiến đấu chống chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh, tiến lên giải phóng quê hương giai đoạn 1968-1975

1. An Hòa trong chiến dịch Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968)

Tháng 12-1967, Thường vụ Khu ủy, Quân khu ủy Trị Thiên Huế đã họp lập kế hoạch tiến công và nổi dậy ở Trị Thiên Huế. Quyết tâm của ta là: tập trung lực lượng chủ yếu ở Quân khu, phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp của lực lượng ba thứ quân, của đông đảo quần chúng, bí mật bất ngờ tiến công và nổi dậy tiêu diệt toàn bộ cơ quan đầu não, chiếm lĩnh thành phố Huế; đồng thời phát triển thắng lợi, tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ nguy quân, nguy quyền, thiết lập chính quyền cách mạng¹.

Từ giữa năm 1967, Khu ủy Trung ương quyết định giải thể Tỉnh ủy để thành lập Khu ủy và Quân khu ủy; 3 huyện ngoại thành Hương Trà, Hương Thủy, Phú Vang được nhập vào thành phố Huế để thành lập Mặt trận Huế, ký hiệu là Đoàn 5. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968, Hương Trà được xác định là bàn đạp của hướng tấn công phía Bắc thành phố Huế, đồng thời cũng là hướng rút ra chủ yếu khi địch phản kích. Xác định tầm quan trọng đó, Huyện ủy chủ trương tập trung hoạt động tại các xã áp sát nội thành và các xã là tuyến hành lang quan trọng vào nội thành. Do vậy, yêu cầu căn bản là phải tập trung xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng ba mũi giáp công, xây dựng và chuẩn bị cơ sở vật chất, hậu cần, cơ sở thu giấu lực lượng khoảng 1 trung đội; đồng thời tiến hành phân loại quần chúng để hiểu rõ lực lượng, thanh khiết địa bàn, xây dựng lực lượng giao thông liên lạc tại chỗ.

Để tham gia chuẩn bị hậu cần bảo đảm cho chiến dịch cùng với huyện, Nhân dân các thôn ở An Hòa đã có nhiều cố gắng

¹ Ban Chấp hành đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà (1937-1975)*, Sdd, tr. 175.

vượt bậc trong thu mua, vận chuyển hàng chục tấn lương thực, thực phẩm đưa vào khu vực dốc Dẻ, dốc Cát, khe Điền để tập kết các kho bí mật của ta ở vùng núi Hương Trà. Công việc rất khó khăn, phải bảo đảm được yếu tố tuyệt đối bí mật, vì vậy, ta chủ trương “Phát động đợt vận động phụ nữ toàn huyện đi mua gạo khao quân trong dịp Tết”. Hầu hết phụ nữ các xã trên Quốc lộ đã tích cực tham gia đi mua gạo và các đồ dùng thiết yếu khác, rất nhiều gia đình có tới 4-5 phụ nữ đi mua gạo... Thu mua đã khó, vận chuyển càng khó hơn, ban ngày không thể vận chuyển được, phải chuyển liên tục trong nhiều đêm, khi chuyển phải xen kẽ. Với những nỗ lực cao độ, đến ngày 15-01-1968 tất cả các lực lượng tập kết tại vùng núi Hương Trà đã nhận đủ gạo ăn đến 15-02-1968.

Địa bàn phường An Hòa ở sát thành phố Huế, nằm trên tuyến quốc lộ 1A, do đó, địch thường đóng chốt nhằm mục đích “*lấy vành đai bên ngoài để bảo vệ bên trong*”, lấy địa bàn phường An Hòa để che chắn cho thành phố Huế.

Đúng 2 giờ 33 phút ngày 31-01-1968 quân ta đồng loạt nổ súng vào các căn cứ lớn của địch, mở đầu cuộc tấn công, nổi dậy lịch sử. Trong ngày và đêm 31-01-1968, lực lượng đột phá thành công địch, đánh chiếm về cơ bản toàn bộ thành phố Huế. Thắng lợi ở thành phố Huế làm nức lòng Nhân dân các huyện, xã trong đó có An Hòa.

Nhân dân các thôn ở An Hòa còn tích cực tham gia nhiều hoạt động như: Chống vây bắt lính, đấu tranh đòi chồng, con trở về với cách mạng, tổ chức nuôi giấu cán bộ và phục vụ bộ đội, tổ chức tấn công tiêu diệt địch; lực lượng du kích địa phương phối hợp với bộ đội chủ lực tiến hành nhiều trận đánh địch ở Thủy Tú, Triều Sơn..., các gia đình có chồng con đi lính kêu gọi người thân trở về quê hương, gia đình, ở thôn Triều Sơn Tây, một trung đội dân vệ đã mang toàn bộ vũ khí trở về tham gia chiến đấu chống địch với Nhân dân. Nhiều thanh niên đã lên đường tham gia giải phóng quân.

Bên cạnh đó, Nhân dân các thôn ở An Hòa cũng như các xã lân cận dù địch bắn phá rất nặng nề nhưng vẫn đảm bảo sản xuất để đủ thóc gạo đóng góp nuôi quân, có tiền mua thuốc men ủng hộ cách mạng. Nhân dân các xã trong toàn huyện Hương Trà đã vượt lên mọi sự khủng bố, kiểm soát của địch để cố gắng tăng gia sản xuất vừa bảo đảm cuộc sống của mình, vừa bảo đảm nhu cầu cung cấp hậu cần tại chỗ cho cách mạng.

Thắng lợi oanh liệt của quân và dân Thừa Thiên Huế, trong đó có sự đóng góp to lớn của quân và dân các xã của huyện Hương Trà, đã buộc đế quốc Mỹ phải rút khỏi nhiều vị trí chiến lược, tạo thế đi lên cho phong trào cách mạng của tỉnh nhà. Nhân dân An Hòa, đặc biệt ở Triều Sơn Tây đã góp phần xứng đáng vào cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1968, nêu cao truyền thống anh dũng, kiên cường của quê hương cách mạng.

Từ tháng 02-1968 trên toàn miền Nam, Mỹ - ngụy đã tập trung lực lượng phản kích dữ dội nhưng chúng không xoay chuyển được tình thế. Sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1968, cơ quan Huyện ủy phải chuyển về phía sau. Đây là giai đoạn cách mạng gặp phải vô vàn khó khăn thử thách. Địch tăng cường lực lượng tình báo, các đoàn bình định, lực lượng lính Mỹ, chủ lực ngụy tiến hành càn quét, ngăn chặn, dùng biệt kích lùng sục vùng giáp ranh, truy tìm giết hại khủng bố nhiều cán bộ, cơ sở cách mạng, lừa dân vào các khu tập trung, hình thành 1 vành đai trắng từ chân núi về tới các ấp chiến lược (từ bờ Bắc sông Hương đến bờ Nam sông Bồ). Ở nông thôn đồng bằng, với xe tăng, máy bay trực thăng, tàu chiến và phi pháo, Mỹ-ngụy tiến hành liên tiếp các đợt cày ủi, triệt hạ xóm làng, dồn dân vào các trại tập trung để tìm kẹp, khống chế Nhân dân, xóa vùng giải phóng của ta. Cùng với việc xúc dân, địch tiến hành kiểm kê thanh lọc, triệt phá cơ sở, ra sức củng cố, xây dựng chính quyền tay sai, đưa những tên ác ôn vào bộ máy xã thôn, mỗi xã đều thành lập phân chi khu quân sự, phân chi cục cảnh sát, có từ 1 đến 2 trung đội nghĩa quân, các toán phòng vệ dân sự được trang bị súng và được huấn luyện quân sự để hỗ trợ cho chương trình

bình định. Ngoài ra, chúng còn tổ chức mạng lưới an ninh ngầm như cộng tác viên, gián điệp, mật vụ... để theo dõi các hoạt động và cơ sở của ta. Ở vùng rừng núi, địch liên tiếp mở các cuộc hành quân với quy mô lớn và vừa, sử dụng pháo cối và máy bay B52 bắn phá ác liệt, đồng thời rải chất độc hóa học phát quang cây cối, phá hoại mùa màng, phát hiện chỗ đóng quân của ta để tiêu diệt. Ý đồ của chúng là vừa đánh phá các tuyến đường vận chuyển, ngăn chặn chi viện từ miền Bắc, phá hoại kho tàng và căn cứ miền núi, đánh bật lực lượng kháng chiến của ta ở giáp ranh, vừa xác lập thế đứng chân của chúng ở miền núi, tạo thành tuyến ngăn chặn để bảo vệ thành phố Huế, hậu cứ kho tàng và các đường giao thông quan trọng, qua đó nhằm khống chế đồng bằng về lâu dài, đưa cách mạng Thừa Thiên Huế về hình thái “chiến tranh du kích tàn lụi”. Tuy vậy, quân dân phường An Hòa với niềm tin sắt son vào thắng lợi, đã anh dũng vượt qua, tiếp tục bước vào cuộc đấu tranh mới với khí thế mạnh mẽ.

2. Quân và dân An Hòa kiên cường chống kế hoạch bình định của Mỹ - ngụy, khôi phục phong trào cách mạng (1969-1972)

Thất bại nặng nề trong mùa xuân 1968, Mỹ buộc phải chuyển hướng từ chiến lược “chiến tranh cục bộ” sang chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”. Với chiến lược này, Mỹ tiếp tục sử dụng tối đa sức mạnh quân sự để tiến hành cùng một lúc ba loại hình chiến tranh ở miền Nam, đó là “giành dân, bóp nghẹt và huỷ diệt”, thực hiện triệt để chương trình trọng tâm “bình định” nông thôn, đồng bằng, nhằm đẩy lực lượng quân giải phóng ra khỏi chiến trường, chiếm lại đồng bằng, bảo đảm an ninh vùng quân ngụy kiểm soát. Thừa Thiên Huế được đế quốc Mỹ coi là một trong những chiến trường quan trọng và là trọng điểm để chúng thực hiện các loại hình chiến tranh. Với những biện pháp hết sức tàn khốc: ra sức cướp bóc của cải trong Nhân dân, triệt phá kinh tế vùng giải phóng, cắt đứt chi viện của miền Bắc, nhằm gây khó khăn cho phong trào cách mạng. Ngoài ra, để

quốc Mỹ còn thực hiện việc tăng cường đồn quân, bắt lính bổ sung cho lực lượng nguy quyền ở chiến trường miền Nam.

Ở Hương Trà, địch tập trung đánh phá quyết liệt ở nông thôn đồng bằng và vùng giáp ranh. Nhiều cuộc càn quét dài ngày với lực lượng lớn được tiến hành ở đồng bằng và vùng núi. Đồng thời, chúng cũng tiến hành các đợt cày ủi, triệt hạ xóm làng, dồn dân vào các khu tập trung để kiểm soát và tìm kẹp, xoá vùng giải phóng, làm đảo lộn địa hình. Địch còn ra sức xây dựng bộ máy ác ôn ở cơ sở, đưa những tên có nợ máu với Nhân dân vào bộ máy chính quyền xã thôn, thiết lập phân chi khu cảnh sát để không chế khủng bố Nhân dân cùng 2 – 4 trung đội dân vệ trang bị vũ khí ngày đêm túc trực xóm thôn để theo dõi và canh gác. Mạng lưới Việt gian, gián điệp được bố trí khắp ngõ xóm với các hoạt động tung tin để gây nghi ngờ, mất đoàn kết trong Nhân dân nhằm phân hoá sức mạnh đoàn kết của quần chúng. Phong trào cách mạng địa phương đang đứng trước những thử thách lớn và chịu những tổn thất nặng nề, gây tâm trạng nặng nề, lo lắng trong Nhân dân.

Ở địa bàn phường An Hòa, hầu hết các thôn, bộ máy nguy quyền được củng cố lại khá hoàn chỉnh, những người chúng cho có liên quan đến cộng sản trước và sau Xuân Mậu Thân 1968 đều bị gạt ra khỏi bộ máy chính quyền, nhằm làm trong sạch hệ thống tay sai. Đầu năm 1969, Mỹ - nguy đã tăng cường hai đoàn lính “*Bình định nông thôn*” mang ký hiệu TT20 và TT22 thường xuyên xâm nhập vào đời sống của Nhân dân trên địa bàn. Chúng tiến hành củng cố lại lực lượng nghĩa quân gồm ba trung đội đặt dưới sự chi phối của chi khu Hương Trà, các thôn trong xã đều có tổ chức phòng vệ dân sự, ngày đêm canh gác, ngăn chặn hoạt động của cán bộ ta trong việc móc nối và xây dựng cơ sở cách mạng. Ngoài ra, các đảng phái hoạt động chính trị khác, như: Đảng Đại Việt, Quốc Dân Đảng, lực lượng cảnh sát, mật thám, chỉ điểm... ngày càng phát triển, làm xáo trộn mối quan hệ trong nội bộ Nhân dân, làm cho tình hình địa phương ngày càng phức tạp hơn.

Trước những âm mưu, thủ đoạn mới của đế quốc Mỹ. Từ ngày 08 đến ngày 13-3-1969, Khu ủy Trị - Thiên Huế đã tổ chức Hội nghị bất thường, ra Nghị quyết về các mặt công tác cụ thể là: *“Tăng cường giáo dục và rèn luyện cho cán bộ và đảng viên về quan điểm, lập trường của giai cấp công nhân, nêu cao ý chí, phẩm chất và đạo đức cách mạng, kiên quyết bám đất, bám dân, bám chiến trường, đánh địch, xung phong gương mẫu trong mọi công tác, chống mọi biểu hiện của tư tưởng cầu an, giao động”*¹.

Thực hiện nhiệm vụ trên, cán bộ, đảng viên, Chi bộ đội công tác, cán bộ cốt cán tại chỗ cũng như lực lượng bên ngoài vào ra vẫn kiên trì bám dân lãnh đạo phong trào Nhân dân đấu tranh chống lại các hành vi độc ác của địch, đó là điều kiện để xây dựng những nhân tố mới, khôi phục phong trào cách mạng ở nông thôn, đồng bằng. Lực lượng bên ngoài phối hợp với bộ đội K10 đã bám trụ địa bàn đánh địch bảo vệ hậu cứ Hương Trà, bảo vệ đường giáp ranh, tuyến hành lang về đồng bằng. Trong tháng 6-1968, lực lượng vũ trang đã đánh 3 trận phục kích bằng bom mìn tại mỏm núi Yên Ngựa phía sau hòn Vượn, tại khe Vụng Môn, dốc Dẻ, đánh bọn biệt kích tại trại ông Bộ Quy, thôn An Hòa, gây thương vong cho 11 tên địch, có 4 tên Mỹ.

Giữa lúc cuộc chiến giữa ta và địch diễn ra quyết liệt, quân dân An Hòa cùng các địa phương khác đang hăng hái vượt qua thử thách tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu lập nhiều chiến công thì được tin Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần. Dù kẻ địch ngăn cản, quân dân An Hòa dưới mọi hình thức đã dành những giờ phút thiêng liêng tổ chức lễ truy điệu, để tang Bác.

Tháng 11-1969, Khu ủy Trị Thiên Huế ra chỉ thị xác định nhiệm vụ chiếm lĩnh địa bàn giáp ranh, xây dựng nhân tố mới ở đồng bằng, tạo nên sự chuyển biến lớn trong phong trào đấu tranh chống Mỹ – nguy, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm. Được sự chỉ đạo của Khu ủy, các lực lượng vũ trang huyện Hương Trà

¹ Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế (2008), *Lịch sử Công tác Tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế (1930 - 2005)*, Nxb Thuận Hoá, Huế, tr. 226.

phối hợp với các đơn vị của tỉnh liên tục tiến công địch trên mọi ngã đường, thôn xóm trong năm 1970. Quân và dân các thôn ở An Hòa quyết tâm cùng tỉnh, huyện làm theo lời Bác dạy, hăng hái tham gia thực hiện Di chúc của Người, đẩy mạnh kháng chiến đi đến thắng lợi.

Do ta tổ chức hoạt động vũ trang mạnh ở vùng giáp ranh, địch buộc phải co cụm lại, ít di chuyển lòng sục, nên lực lượng ta từ giáp ranh về đồng bằng ít ách tắc, ít tổn thất hơn trước. Trong những tháng mùa khô năm 1970, địch tập trung cả chủ lực, địa phương quân lên ngăn chặn ta ở vùng giáp ranh, vì vậy lực lượng ác ôn, tề ngụy ở các xã rất chủ quan. Nhân đó, Huyện ủy chủ trương đẩy mạnh hoạt động vũ trang ở đồng bằng, vùng sâu. Đặc biệt, ta tập trung đánh giao thông trên Quốc lộ 1A từ An Hòa ra Tứ Hạ, đánh sâu vào áp chiến lược, bắt gián điệp trừ gian An Vân.

Đầu năm 1971, Huyện ủy chủ trương lực lượng chủ lực nghiên cứu tập trung đánh vào các tụ điểm ác ôn, đánh các chốt không chế vùng giáp ranh; các xã dựa vào các thôn mạnh để luôn về vùng sâu, nhất là “thôn trắng” để phát triển cơ sở; tổ chức phát động các phong trào trong Nhân dân như đi đòi chồng con, chống bắt lính, che giấu binh lính địch rã ngũ, bỏ ngũ và trốn lính, củng cố vùng giáp ranh, chuẩn bị lương thực, thuốc men dự trữ. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, các đội biệt động, trinh sát vũ trang phối hợp với Nhân dân trong xã đã liên tục tổ chức thọc sâu đánh địch ở những điểm chúng cho là bất khả xâm phạm như đánh vào trụ sở ngụy quyền ở thôn An Hòa; đánh giao thông trên Quốc lộ 1A và đường chiến lược của chúng dọc núi.

Các hoạt động vũ trang đã làm lỏng một bước sự kìm kẹp của địch, phát huy được hình thái du kích chiến tranh, giữ được thế tiến công về đồng bằng và tạo điều kiện cho quần chúng đấu tranh chính trị. Trong tháng 2, tháng 3 và tháng 4-1971, hàng ngày có hàng trăm người kéo vào đồn Mang Cá, chi khu quân sự Hương Trà, ra Đông Hà, vào Sở Chỉ huy Sư đoàn I ngụy để tìm và đòi chồng, con làm cho địch càng hoang mang, bối rối hơn.

Ngoài ra, Nhân dân còn đấu tranh chống bắt lính, che giấu lính ngụy đào ngũ. Thôn Triều Sơn Tây cùng các thôn Văn Xá, Xuân Hòa đã che giấu hơn 100 lính ngụy đào, bỏ ngũ; các toán phòng vệ dân sự trả súng, bỏ gác hoặc không tập trung.

Sang đầu năm 1972, quán triệt Nghị quyết của Bộ Chính trị về tình hình và nhiệm vụ cách mạng mới, Quân uỷ Trung ương quyết định chọn hướng tiến công chủ yếu là chiến trường Trị Thiên Huế và thành lập Bộ Tư lệnh chiến dịch tiến công Trị Thiên (B702) với nhiệm vụ: “Tiến công vào tuyến phòng ngự của địch ở Trị Thiên, tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch. Phối hợp với chủ lực và phong trào nổi dậy của quần chúng để giải phóng Quảng Trị, nắm thời cơ có lợi giải phóng hoàn toàn Thừa Thiên Huế”¹.

Chiến dịch tiến công Trị Thiên được mở màn vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 30-3-1972. Các thôn ở An Hòa, Nhân dân nổi dậy diệt ác, phá ấp chiến lược, làm tan rã nhiều toán phòng vệ dân sự và bảo an, phá khu tập trung, trở về làng cũ...

Trong chiến dịch tổng tiến công năm 1972, Đảng bộ và Nhân dân Hương Trà nói chung, Nhân dân phường An Hòa nói riêng đã có những đóng góp xứng đáng về sức người, sức của vào chiến thắng chung của quân và dân toàn tỉnh. Những thắng lợi to lớn của quân và dân ta trên khắp các chiến trường trong cả nước đã buộc đế quốc Mỹ phải kí kết Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam (27-01-1973).

3. An Hòa trong cuộc Tổng tiến công nổi dậy giải phóng quê hương (1973-1975)

Sau khi ký Hiệp định Paris, mặc dù cam kết chấm dứt chiến tranh, rút quân đội viễn chinh ra khỏi miền Nam Việt Nam nhưng đế quốc Mỹ vẫn không chịu từ bỏ dã tâm xâm lược Việt Nam. Mỹ tiếp tục giúp đỡ về vật chất và vũ khí để chính quyền Nguyễn Văn Thiệu tiếp tục đẩy mạnh “Việt Nam hóa chiến

¹ Đảng uỷ, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế (1995), *Thừa Thiên Huế kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 271.

tranh” nhằm phản kích, lấn chiếm vùng giải phóng, phân tuyến, phân vùng đẩy lực lượng cách mạng ra xa, thực hiện kế hoạch “bình định, ổn định hậu phương”. Một ngày sau khi ký Hiệp định, Ngụy quyền đã tiến hành các hoạt động lấn chiếm. Từ ngày 28 đến ngày 31-01-1973, Mỹ - ngụy tập trung lực lượng đánh phá, tàn sát nhiều thôn ấp ở Hương Trà.

Ở các thôn trên địa bàn An Hòa, ngay từ 28-01-1973 địch đã đưa các đại đội bảo an, hắc báo lấn chiếm vùng giáp ranh, đưa bọn chiến tranh tâm lý cắm cờ ở khu vực chiến lược Hòn Vượn, thực hiện phân tuyến, phân vùng ngăn chặn lực lượng ta ở vùng núi và không chế Nhân dân ở thôn ấp, tiến hành “đoàn ngũ hoá” Nhân dân, mở rộng đảng Dân chủ, củng cố lại trung đội dân vệ và lực lượng phòng vệ dân sự, đẩy mạnh chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý, kết hợp với các thủ đoạn lừa bịp mị dân về kinh tế, văn hoá để mua chuộc, đầu độc Nhân dân ta. Bên cạnh việc cơ cấu lại bộ máy hành chính, chúng còn thành lập Đảng Dân chủ phản động, ép buộc mọi người vào Đảng để Đảng hóa mọi người dân và tất cả cán bộ chính quyền các cấp. Trên mặt trận đấu tranh quân sự, Mỹ - Ngụy mở những cuộc hành quân lấn chiếm vùng giải phóng, rải quân đóng chốt, lập tuyến phòng thủ mới, ráo riết bình định thanh lọc, đánh phá cơ sở cách mạng. Có thể nói đây là thời kỳ rất khó khăn, trong khi địch tổ chức lấn chiếm, cắm cờ, giành dân, giành đất, kiên quyết phá hoại Hiệp định Paris.

Trước tình hình đó, Huyện ủy xác định: Động viên cán bộ, chiến sĩ, đảng viên dù ác liệt hy sinh, phải về cơ sở, củng cố cơ sở Đảng và quần chúng, đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị phù hợp với tình hình mới. Lực lượng của ta được chia làm 3 bộ phận: 1 bộ phận bám trụ trong dân nhằm xây dựng, củng cố các vùng có cơ sở thành các địa bàn lõm, mở ra các vùng xung yếu để có cơ sở rộng khắp các xã trong toàn huyện; 1 bộ phận thường xuyên đi đồng bằng; bộ phận còn lại đóng ở Khe Trái.

Xác định “vũ khí là Hiệp định Paris”, ta tiến hành đẩy mạnh tuyên truyền về hiệp định, hòa hợp, hòa giải dân tộc, đẩy

manh đấu tranh binh vận. Ở An Hòa, đã tập hợp được số sinh viên, học sinh, giáo chức, các vị chức sắc trong Phật giáo, trưởng tộc, đề tổ chức tọa đàm, hội thảo trong các tụ điểm dân cư ở thôn Triều Tây, thôn An Hòa. Trong đấu tranh binh vận, các gia đình có người thân đi lính nghĩa quân đã vận động các đơn vị nghĩa quân không ra khỏi phạm vi xã, thanh niên không chịu đôn quân, phòng vệ dân sự khai măt súng... Phong trào đấu tranh chính trị được phát động liên tục từ hình thức mạn đàm, hội thảo đến đấu tranh trực diện đòi cứu trợ, chống thuế, đòi thả người bị bắt, chống bắt lính... Cùng với hoạt động binh vận, việc xây dựng lực lượng nòng cốt trong các thôn xã được tăng cường.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Đội công tác xã đã khắc phục khó khăn, vượt qua các lớp bố phòng, ngăn chặn của địch, luồn sâu vào các thôn, xóm để tuyên truyền trong Nhân dân về tinh thần Hiệp định và chủ trương hoà bình, hoà hợp dân tộc của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, hướng dẫn cho cơ sở của ta trong các tổ chức khuôn hội Phật giáo, các họ phái... nắm chắc các điều khoản trong Hiệp định Paris, vạch rõ những âm mưu phá hoại Hiệp định của địch. Các chi bộ mật và các cơ sở đã lãnh đạo Nhân dân đẩy mạnh đấu tranh chính trị, binh vận; xây dựng và nắm một số người trong nguy quyền thôn, xã, bảo an, dân vệ, phòng vệ dân sự, tiến tới xây dựng được hàng chục cơ sở các đơn vị này.

Tháng 01-1974, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 của Trung ương Đảng (7-1973), Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế nêu rõ hai nhiệm vụ chính:

- Từng bước đánh bại kế hoạch bình định và lấn chiếm của địch, làm thay đổi so sánh tương quan lực lượng tại chỗ.

- Ra sức xây dựng vùng giải phóng lớn mạnh, chi viện đặc lực cho phía trước.

Huyện uỷ Hương Trà đã lãnh đạo Nhân dân tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm là đánh phá kế hoạch bình định của địch, chống lấn chiếm, giành dân, giành quyền làm chủ, xây dựng thực

lực cách mạng ở đồng bằng. Từ tháng 3 đến tháng 6-1974, lực lượng chủ lực Quân khu và lực lượng vũ trang địa phương đã mở đợt tiến công địch ở phía Nam tỉnh, trọng điểm là tuyến Nam - Bắc đường 14. Trên các tuyến ở những huyện phía Bắc tỉnh, các lực lượng của ba thứ quân đẩy mạnh hoạt động tiêu diệt, tiêu hao một bộ phận sinh lực địch, liên tục đánh giao thông đoạn đường Quốc lộ số 1 từ An Hòa đi Mỹ Chánh, đánh phá các hậu cứ, kho tàng. Hoạt động vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị và binh vận đã làm lỏng thể kim kẹp của chúng ở nhiều xã, thôn. Các hành lang từ giáp ranh về đồng bằng được xây dựng, tạo bàn đạp cho các xã vùng xung yếu nhất và thành phố Huế.

Tháng 12-1974, Khu ủy Trị - Thiên Huế họp, ra nghị quyết về nhiệm vụ trung tâm số một của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân trong Khu là: Phá hẳn thể phân tuyến và đánh bại về cơ bản kế hoạch bình định của địch, giành dân, giành quyền làm chủ ở nông thôn và đồng bằng. Trên cơ sở đó, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế đã đề ra kế hoạch, chỉ tiêu, mức độ giành quyền làm chủ của từng huyện.

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Hương Trà đã khẩn trương bố trí và tổ chức lực lượng, sẵn sàng phát động quần chúng Nhân dân nổi dậy kết hợp với lực lượng vũ trang tiến công, truy quét địch, giải phóng quê hương. Đội công tác do đồng chí Lê Ngọc Anh phụ trách đã nhanh chóng đứng chân trên địa bàn xã Hương Vĩnh (trong đó có An Hòa) để tiếp tục xây dựng cơ sở, nắm bắt tình hình, quan sát vị trí bố phòng và quy luật đi lại của địch.

Ngày 08-3-1975, cùng với toàn Khu, chiến dịch Xuân 1975 ở Thừa Thiên Huế mở màn. Quân dân khắp các thôn ở An Hòa phối hợp với lực lượng chủ lực tỉnh, huyện tấn công và diệt gọn phân chi khu quân sự địch ở Hương Sơ. Sau 3 ngày chiến đấu quyết liệt, ta bắt đầu gặp khó khăn, một số chiến sĩ bị thương vong, lương thực, thực phẩm thiếu hụt. Đêm ngày 10-3-1975, chiến dịch tạm dừng, các tiểu đoàn của Quân khu, tỉnh, huyện rút về củng cố ở hậu cứ. Các đội công tác và cán bộ xã, các đồng chí

Huyện ủy viên bám sát Nhân dân, bám sát cơ sở để tiếp tục chuẩn bị cho kế hoạch mới trong điều kiện kẻ thù phản kích quyết liệt.

Ngày 14-3-1975, Ban Thường vụ Khu ủy và Quân Khu ủy Trị - Thiên Huế họp và ra nghị quyết về phương hướng tiến công tiếp theo và quyết định đợt hai của chiến dịch. Ngày 18-3-1975, Thường vụ Khu ủy chỉ thị cho các địa phương: địch đang rút chạy khỏi Quảng Trị, có khả năng rút ở Bắc Thừa Thiên. Nhanh chóng đẩy mạnh phát động quần chúng vùng Nam Quảng Điền và Hương Trà, chiếm lĩnh trận địa trước khi địch co cụm”.

Đêm ngày 19-3-1975, Thường vụ Khu ủy và Quân Khu ủy quyết định phương án giải phóng Huế: tranh thủ thời cơ dốc toàn bộ lực lượng giải phóng Thừa Thiên Huế bằng một cuộc tấn công và nổi dậy tổng hợp toàn diện¹. Lúc 05 giờ sáng ngày 21-3-1975, Quân đoàn II (Sư đoàn 324 và 325) đồng loạt nổ súng tấn công hệ thống phòng ngự của địch ở phía Nam tỉnh, chính thức mở màn chiến dịch Huế - Đà Nẵng. Trong ngày đầu tiên tiến công, đánh chiếm dãy Kim Säck, phá vỡ hệ thống phòng ngự của địch từ các huyện Phong Điền, Quảng Điền, Hương Trà cho đến Phú Lộc. Đúng 10 giờ ngày 23-3-1975, Quốc lộ 1A đoạn Huế - Đà Nẵng bị ta cắt đứt, toàn bộ quân địch ở Thừa Thiên Huế hoang mang lo sợ tột đỉnh, tạo ra cục diện mới của chiến dịch.

Nhân dân các thôn ở An Hòa và các xã trong huyện phối hợp truy lùng ác ôn, đồng thời tiến hành công tác binh vận, kêu gọi chồng con bỏ hàng ngũ địch về với gia đình. Các đội công tác dẫn đường cho các đơn vị phát triển vào Huế. Tổ chức quân quản trong thôn kêu gọi binh lính ra trình diện, nộp vũ khí và tiến hành thành lập chính quyền cơ sở. Hệ thống kìm kẹp của địch trên địa bàn xã bị phá vỡ. 12 giờ trưa ngày 24-3-1975, An Hòa được giải phóng. Đến ngày 26-3-1975, tỉnh Thừa Thiên

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, tập II (1954-1975), Sđd, tr. 257.

Huế hoàn toàn được giải phóng đã góp phần quan trọng vào thắng lợi của chiến dịch mùa Xuân năm 1975.

Kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân phường An Hòa đã vượt qua mọi khó khăn, thử thách để giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Ngay từ những ngày đầu chống Mỹ, Nhân dân phường An Hòa đã có nhiều thành tích đáng phấn khởi trong phong trào đòi cải thiện dân sinh, dân chủ, đòi hiệp thương tổng tuyển cử và đấu tranh chống lại chiến dịch “tố cộng, diệt cộng” của Mỹ - Diệm. Những tấm gương kiên cường, bất khuất, kiên trung của những người con ưu tú đã làm sáng tỏ chủ nghĩa anh hùng cách mạng của Nhân dân An Hòa. Tuy nhiên, do hoàn cảnh đặc thù của mình, kể từ năm 1959 trở đi, phong trào ở đây tạm thời lắng xuống, ít xuất hiện những cuộc đấu tranh trực diện với kẻ thù bằng bạo lực chính trị mà chủ yếu diễn ra ôn hòa trên phương diện bảo vệ những giá trị tinh thần của tình làng nghĩa xóm. Tất cả những thành tích mà Nhân dân phường An Hòa gặt hái được là niềm tự hào của Nhân dân địa phương và cũng là động lực để Chi bộ Đảng và Nhân dân An Hòa viết tiếp những trang sử mới về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn tiếp theo.

Chương IV

AN HÒA TRONG CÔNG CUỘC KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG (1975-1986)

I. An Hòa trong giai đoạn xã Hương Sơ khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống Nhân dân sau ngày giải phóng (1975-1981)

1. Tình hình xã Hương Sơ trong những năm đầu sau ngày quê hương giải phóng

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (30-4-1975), cũng như nhiều nơi khác, xã Hương Sơ là vùng đất hoang tàn; làng mạc, đường sá, cơ sở hạ tầng bị tàn phá rất nhiều, cơ sở vật chất và tiềm lực kinh tế bị suy sụp và kiệt quệ nghiêm trọng; ruộng đất phần lớn bị hoang hóa, lực lượng sản xuất nhỏ bé, phân tán, quan hệ sản xuất lạc hậu, phổ biến tình trạng sản xuất độc canh, manh mún, mang nặng tính tự cung, tự cấp; hệ thống thủy nông và phương tiện sản xuất nông nghiệp thiếu thốn, cuộc sống của Nhân dân vất vả trăm bề.

Thêm vào đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cũng rất phức tạp. Trước năm 1975, vì nhiều lý do, hoặc do bị lôi kéo dồn vào các vùng địch kiểm soát, hoặc do nhu cầu cuộc sống phải ly hương khắp nơi để tìm kế sinh nhai, sau khi quê hương được giải phóng, Nhân dân nô nức trở về, nhưng không có chỗ nương thân, không có việc làm, đời sống vô cùng khó khăn, mất mùa đói kém xảy ra phổ biến. Bên cạnh đó, các tổ chức đảng phái, nguy quân, nguy quyền, gián điệp tuy đã bị sụp đổ, tan rã, nhưng vẫn còn một số phần tử ngoan cố vốn có nợ máu với Nhân dân và lợi dụng hoạt động tôn giáo để tiếp tục tìm mọi cách móc nối phá hoại chính quyền cách mạng.

Cơ sở vật chất của ngành giáo dục, y tế của xã nhà sau ngày giải phóng bị tàn phá, phần lớn người dân không có các

điều kiện chăm sóc sức khỏe ban đầu. Hệ thống trường học không đáp ứng được nhu cầu đến lớp của trẻ em trong độ tuổi. Những hủ tục lỗi thời còn chi phối, hiện tượng mê tín dị đoan còn hằn sâu trong nhiều lĩnh vực đời sống thường ngày; những tàn dư văn hóa của chế độ cũ vẫn còn bám chặt trong một bộ phận dân cư, làm cho đời sống tinh thần của Nhân dân thêm phần phức tạp.

Có thể nói, sau ngày giải phóng, tình hình kinh tế, xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã Hương Sơ hết sức khó khăn. Hậu quả do chiến tranh để lại cộng với điều kiện tự nhiên khắc nghiệt làm cho đời sống của Nhân dân càng thêm thiếu thốn, đói kém liên miên, thức ăn phải độn đu đủ, mít, đu đủ chỉ chừa rế, mít chỉ chừa lại vỏ. Những thách thức đó đòi hỏi phải nhanh chóng tìm giải pháp ổn định mọi mặt đời sống và sinh hoạt của Nhân dân, vươn lên phát triển cùng xu thế chung của đất nước, của tỉnh nhà. Trong khi đó hệ thống chính quyền cách mạng còn non trẻ, với đội ngũ cán bộ, đảng viên tuy đã trưởng thành trong chiến đấu nhưng còn thiếu kinh nghiệm lãnh đạo và quản lý việc xây dựng kinh tế, chính trị, xã hội trong thời bình. Tất cả đòi hỏi sự tỉnh táo, sáng suốt và quyết tâm của chính quyền cách mạng. Khó khăn chồng chất khó khăn, hàng loạt những vấn đề đặt ra cho Chi bộ và chính quyền Nhân dân xã Hương Sơ.

Bên cạnh những khó khăn, những thuận lợi cơ bản trong giai đoạn cách mạng mới đó là quê hương được giải phóng; Nhân dân Hương Sơ đoàn kết một lòng dưới sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm xây dựng lại quê hương sau chiến tranh; sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra chặt chẽ của lãnh đạo tỉnh, huyện đã tạo điều kiện thuận lợi cho Hương Sơ cùng các xã khác trong việc khôi phục và phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống của người dân. Chi bộ xã bao gồm những đảng viên được rèn luyện và thử thách qua chiến tranh cách mạng, được sự tin tưởng của cấp trên, luôn tiếp thu sự chỉ đạo của Trung ương, tỉnh và huyện để kịp thời đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn, sáng tạo trong thời kỳ mới;

chính quyền cách mạng được thiết lập từ cấp tỉnh đến cơ sở để làm nhiệm vụ quản lý xã hội trên tất cả các lĩnh vực hành chính, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh...

Do vị trí gần thành phố Huế, nằm dưới sự kiểm soát gắt gao của địch, tình hình cư trú ở đây khá ổn định, do đó sau 1975, ở đây hầu như không có các chính sách đưa dân sơ tán trở về, việc quay lại quê hương của người dân sau giải phóng chủ yếu là tự phát, tự nguyện. Chính quyền sau cách mạng chỉ đến quản lý chứ không tiếp quản bất kỳ cơ sở vật chất nào từ địch để lại, đất đai hoàn toàn là của dân, từ đó mà phát triển kinh tế, xã hội.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các Cấp ủy Đảng, Chi bộ và chính quyền xã Hương Sơ được bổ sung một số cán bộ, đảng viên đã trải qua nhiều kinh nghiệm trong chiến đấu, trong bảo vệ và xây dựng quê hương, giờ đây trở thành lực lượng nòng cốt trong công tác xây dựng cuộc sống mới như các đồng chí Lê Mai Sơn, Nguyễn Đình, Võ Đình Thiệu, Cao Thọ Quảng, Lê Thị Xuân, Trần Quang Đề. Nhiệm vụ cấp bách và quan trọng của Chi bộ Hương Sơ là lãnh đạo Nhân dân quyết tâm phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, tương thân tương ái, ra sức bắt tay vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế và xây dựng lại quê hương. Chỉ trong một thời gian ngắn, với ý chí kiên trung của những đảng viên và lòng yêu quê hương, đất nước của Nhân dân, xã Hương Sơ đã sớm ổn định tình hình trật tự trị an, ổn định đời sống Nhân dân, xây dựng được chính quyền mới, làm tốt công tác chính sách xã hội. Hiệu quả đó đã chứng tỏ năng lực và nhiệt huyết cách mạng của cán bộ và Nhân dân Hương Sơ, giải quyết những khó khăn trước mắt, phấn đấu vươn lên xây dựng quê hương, đất nước.

2. Chi bộ xã Hương Sơ lãnh đạo Nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống Nhân dân (1975 - 1981)

Để khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống Nhân dân, mà nhiệm vụ quan trọng trước mắt là

khẩn trương ổn định bộ máy, tổ chức chính quyền Nhân dân, lực lượng công an, dân quân đảm bảo an toàn trật tự khắp các xã thôn; vấn đề nan giải trước mắt cần giải quyết là vấn đề lương thực, bộ máy chính quyền cách mạng xã Hương Sơ sau giải phóng đã sớm hình thành và ổn định, chỉ đạo ổn định, phục hồi kinh tế, khai hoang phục hóa, dọn dẹp phế liệu chiến tranh; huy động Nhân dân trong xã cùng với các lực lượng rà phá bom mìn của huyện triển khai nhiều đợt rà phá bom mìn trên địa bàn xã, giải phóng hàng chục ha đất.

Từ tháng 3-1975, Thường vụ Tỉnh ủy ra chỉ thị về việc hình thành chính quyền cách mạng ở thôn, xã. Đến tháng 5-1975 có chỉ thị về việc kiện toàn bộ máy chính quyền cơ sở. Từ đó, chính quyền cách mạng ở Hương Sơ cũng nhanh chóng được thiết lập và triển khai các công việc cấp bách trước mắt. Các tổ chức Mặt trận và các đoàn thể cũng dần được tổ chức có hệ thống từ xã đến các thôn.

Ngày 20-9-1975, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 245-NQ/TU, quyết định hợp nhất ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên và khu vực Vĩnh Linh thành tỉnh Bình Trị Thiên. Đến ngày 15-04-1976, Tỉnh ủy Bình Trị Thiên ra chỉ thị số 293-CT/TU về việc hoàn thành hợp nhất tỉnh. Huyện Hương Trà là 1 trong 20 huyện của tỉnh Bình Trị Thiên, xã Hương Sơ thuộc huyện Hương Trà.

Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy, sau khi quê hương hoàn toàn giải phóng, Ủy ban Nhân dân cách mạng xã Hương Sơ được hình thành (chủ yếu là cán bộ từ trên rùng về) do đồng chí Lê Mai Sơn làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Đình làm Chủ tịch Ủy ban, cùng với đó là các đồng chí Võ Đình Thiệu, Cao Thọ Quảng, Lê Thị Xuân, Trần Quang Đề. Nhờ sớm hình thành bộ máy cách mạng, mà chính quyền xã Hương Sơ nhanh chóng bắt tay vào việc giải quyết các vấn đề về an ninh - chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục.

Chi bộ xã Hương Sơ triển khai Nghị quyết 24 của Trung ương Đảng về việc đánh giá tình hình và ổn định an ninh trật tự. Trước hết là tiến hành xây dựng lực lượng du kích rộng rãi, các thôn đều có tiểu đội du kích, an ninh thôn. Các lực lượng này thường xuyên theo dõi nắm chắc tình hình, cung cấp những thông tin liên quan đến an ninh, trật tự để chính quyền kịp thời xử lý thích hợp.

Song song đó, chi bộ và chính quyền xã cùng Nhân dân kêu gọi những sĩ quan, cán bộ trong chế độ cũ ra trình diện, thu nộp vũ khí, tài liệu. Xã Hương Sơ đã thu hàng nghìn khẩu súng, xe jeep, cano, xe honda và nhiều loại vũ khí khác. Số vũ khí này được chính quyền xã giao nộp về huyện Hương Trà. Chính quyền đã tổ chức cho Nhân dân học tập 10 chính sách của Chính phủ cách mạng lâm thời và 6 thông cáo của Ủy ban Nhân dân cách mạng tỉnh Thừa Thiên Huế. Cùng với Ban Chỉ huy Huyện đội Hương Trà nắm và phân loại những nhân viên, sĩ quan, binh lính chế độ cũ vào danh sách đi học tập, cải tạo và triển khai các chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước. Một bộ phận được cho học tập tại địa phương trong khoảng 7 đến 10 ngày, một số quan chức cấp cao được đưa lên huyện và tỉnh. Sau khi học tập, cải tạo, số đối tượng này được hòa nhập với Nhân dân địa phương, nhằm xây dựng cuộc sống mới theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị tại xã nhà.

Ngoài việc ổn định tình hình an ninh chính trị, Chi bộ xã Hương Sơ cũng tiến hành củng cố tổ chức cơ sở Đảng, tổ chức học tập, tuyên truyền trong Đảng viên về con đường đấu tranh cách mạng trong giai đoạn mới. Sau nhiều năm lặn lội trong chiến đấu bảo vệ quê hương đất nước, Chi bộ tiếp tục lãnh đạo mặt trận xây dựng và phát triển quê hương đất nước, củng cố niềm tin của tầng lớp Nhân dân vào chính quyền cách mạng, cùng bắt tay vào công cuộc khôi phục và hàn gắn vết thương chiến tranh.

Chi bộ đã tiến hành việc đón tiếp, sắp xếp, bố trí nơi ăn chốn ở cho người dân đi sơ tán ở các nơi về quê sinh sống được ổn định. Đồng thời chính quyền địa phương đã phân bổ dân cư, cấp đất ở cho các hộ gia đình. Sau giải phóng, Chi bộ và chính quyền địa phương đã kịp thời giải quyết các thủ tục, giấy tờ, tạo điều kiện thuận lợi cho hàng nghìn người dân đi lại làm ăn sinh sống. Nhờ làm tốt công tác ổn định đời sống, tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội ở địa phương được duy trì, giữ vững, các sinh hoạt trở lại bình thường.

Cùng với đó, Chi bộ và chính quyền xã Hương Sơ đã làm tốt công tác tiếp nhận và phân phối hàng viện trợ của cấp trên như lương thực, nhu yếu phẩm cho các hộ khó khăn, túng thiếu nhằm ổn định tình hình trước mắt.

Về quốc phòng - an ninh, để đảm bảo cho các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ Hương Sơ trong những ngày đầu giải phóng, một yêu cầu hết sức quan trọng là phải nhanh chóng củng cố lực lượng vũ trang nhằm giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Thực hiện Chi thị ngày 01-4-1975 của Thường vụ Tỉnh ủy “*Gấp rút xây dựng lực lượng an ninh xã, áp đảm bảo số lượng và chất lượng nhằm giữ vững an ninh ở xã thôn; khẩn trương tuyển dụng thanh niên đảm bảo tiêu chuẩn chính trị và sức khỏe để nhanh chóng bổ sung cho lực lượng an ninh tỉnh, huyện*”¹, Chi bộ xã Hương Sơ đã làm tốt việc tuyển quân, đã có hàng chục thanh niên Hương Sơ lên đường nhập ngũ đợt đầu tiên sau ngày đất nước độc lập thống nhất, phục vụ việc bảo vệ biên cương của Tổ quốc. Năm 1977, xã Hương Sơ tuyển trung bình 100 thanh niên/năm đi nghĩa vụ quân sự, chia làm 2 đợt (vào tháng 2 và tháng 9). Về sau giảm dần số lượng tuyển quân, trong đó làng Triều Sơn Tây luôn đóng số lượng thanh niên rất lớn. Sau khi tuyển quân, đưa lực lượng chiến đấu đến chiến trường biên giới Trung Quốc, tham gia

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (2000), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, tập III (1975 - 2000), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 16.

nghĩa vụ quốc tế tại Hạ Lào, chiến trường Campuchia. Tuy nhiên, thời kỳ này cũng có một số vấn đề nổi cộm về mặt an ninh - chính trị, đáng chú ý là liên quan đến vấn đề tôn giáo. Từ năm 1977-1978 đến 1982, nhà thờ Đốc Sơ bắt loa “Đả đảo cộng sản”, “Đàn áp Nhân dân” dưới sự giật dây của Linh mục Nguyễn Văn Lý. Chính quyền đã nhiều lần vận động, khuyên nhủ nhưng Linh mục Nguyễn Văn Lý không chịu hợp tác, kích động giáo dân chống đối Đảng, nhà nước. Đến khi bắt Linh mục Nguyễn Văn Lý, sau 1983, nơi đây mới ổn định tình hình chính trị.

Về kinh tế, thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Ủy ban Nhân dân cách mạng xã tiến hành chia ruộng đất một cách hợp lý, tổ chức hình thành các tập đoàn sản xuất; thực hiện vắn công, đôi công giúp đỡ nhau trong sản xuất. Để làm tốt công tác sản xuất nông nghiệp, mở rộng diện tích canh tác, Chi bộ xã Hương Sơ đã chỉ đạo mở chiến dịch thủy lợi và giao thông để chống lụt và đáp ứng nhu cầu đi lại của Nhân dân. Xã huy động hàng vạn ngày công làm thủy lợi, nạo vét kênh mương, bà con nông dân bước đầu sản xuất nông cụ để cày cấy. Cuối năm 1975, thực hiện chủ trương của Huyện ủy, chính quyền xã Hương Sơ đã vận động, đưa người lên xây dựng vùng kinh tế mới ở Bình Điền, chiến khu Trờ để khai hoang, canh tác¹. Một số hộ dân theo trung đoàn Tam Giang đi kinh tế mới ở Bình Phước, Đắc Lắc. Ngoài ra, còn có các hộ tự phát đi mưu sinh ở những địa phương khác như Phú Sơn (Lâm Đồng), các vùng ở Đắc Nông, Đắc Lắc... Các biện pháp thâm canh, tăng năng suất, làm cỏ, bón phân, trừ sâu bệnh trước đây người dân chưa từng biết thì nay đã được hướng dẫn áp dụng, từng bước đưa khoa học kỹ thuật áp dụng vào đồng ruộng, nhờ đó mà năng suất ngày càng tăng. Sản lượng lúa vụ mùa đầu tiên sau giải phóng đạt 1-2 tạ/sào, sau đó có tăng lên 2,8 tạ đến 3 tạ/sào². Do có sự chỉ đạo

¹ Trong giai đoạn này, ở làng Thề Lại Hạ có khoảng 20 hộ lên chiến khu Trờ khai hoang phục hoá theo chủ trương của nhà nước.

² Theo lời kể đồng chí Nguyễn Hồng Phán, Nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Hương Sơ, ngày phỏng vấn: 16-9-2022.

kịp thời và sát với thực tế nên tình hình sản xuất nhanh chóng ổn định và có sự phát triển. Cùng với công tác thủy lợi, xã đã huy động hàng ngàn ngày công trong Nhân dân để tu sửa, bồi đắp đường sá, cầu cống ở địa phương nhằm phục vụ cho sản xuất và việc đi lại của Nhân dân trong vùng. Tuy nhiên, trong thời gian đầu sau giải phóng, việc dẫn thủy nhập điền vẫn làm bằng phương pháp thủ công (đạp guồng, xe đạp nước), sau đó dùng máy bơm, nơi đây vẫn không có hệ thống thủy lợi lớn đưa nước vào tự chảy.

Trong khi tình hình kinh tế đang hết sức khó khăn thì trận lụt tháng 10-1975 ập đến làm cho hàng trăm ngôi nhà bị sập và tóc mái, lương thực thực phẩm dự trữ trong dân hầu như bị ướt sạch, hàng trăm gia cầm, gia súc bị chết, nhiều gia đình lâm vào cảnh thiếu ăn, thiếu mặc. Dưới sự lãnh đạo của các Cấp ủy đảng, Hương Sơ đã khẩn trương khắc phục hậu quả lũ lụt, tổ chức cứu đói, phát huy tinh thần tương thân, tương ái, động viên Nhân dân vượt qua khó khăn, thiếu thốn, ổn định cuộc sống.

Phát huy truyền thống cần cù lao động và đặc biệt là sự quan tâm, chỉ đạo của Chi bộ, chính quyền tập trung ưu tiên cho việc trồng lúa, hoa màu, đẩy mạnh các biện pháp thâm canh, tăng vụ, đẩy mạnh sản xuất, qua đó, đời sống của Nhân dân bước đầu tạm ổn định; tiến hành tu sửa, phục dựng và làm lại nhà cửa, có giống để sản xuất và chăn nuôi, có lương thực để cứu đói cho bà con trong các làng. Với quyết tâm khắc phục hậu quả thật nhanh, không để nạn đói tiếp diễn, Chi bộ và chính quyền xã Hương Sơ đã phát động phong trào trồng cây lương thực, thực phẩm ngăn ngày kết hợp với chăn nuôi để ổn định tình hình đời sống Nhân dân.

Song song với việc khai hoang phục hóa, Chi bộ xã Hương Sơ tiến hành chỉ đạo mở cuộc vận động Nhân dân đi làm ăn tập thể, nhất là hình thái HTX sản xuất theo con đường xã hội chủ nghĩa. Dưới sự chỉ đạo của Cấp ủy Đảng và sự quản lý tổ chức của chính quyền, các tổ vận công, đội công được hình thành và

ngày càng có nhiều người tham gia, đây là bước tập dượt ban đầu để người nông dân làm quen với phương thức làm ăn tập thể và mô hình HTX về sau. Mỗi đội sản xuất tùy theo quy mô, ngành nghề mà có sự tham gia của nhiều hay ít hộ gia đình. Qua các mùa vụ, các đội sản xuất nhỏ dần dần nhập lại để tăng thêm khả năng liên kết, hỗ trợ sản xuất; người nông dân tham gia hợp tác với tinh thần tự nguyện cao.

Tình hình sản xuất bước đầu được ổn định, đời sống Nhân dân từng bước được cải thiện, nhân tố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa từng bước được hình thành. Biện pháp trước mắt trong thời kỳ này là phải nhanh chóng củng cố các tập đoàn sản xuất nông nghiệp, chuẩn bị cơ sở ban đầu để xây dựng HTX nông nghiệp và thành lập mới các HTX có quy mô phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, có phương thức quản lý sản xuất tiến bộ.

Cuối năm 1975, các tổ vằn công, đổi công, các tập đoàn sản xuất nông nghiệp được thành lập. Tiếp theo, trên cơ sở các tổ vằn đổi công này, các đội sản xuất nông nghiệp được hình thành. Các tổ vằn đổi công, đội sản xuất được thành lập đã bước đầu đưa người dân Hương Sơ đi vào con đường làm ăn tập thể. Việc áp dụng khoa học - kỹ thuật, phân bón vào sản xuất bước đầu được thực hiện. Sau giải phóng, người dân trồng các loại giống địa phương như lúa chiêm, nước mặn, chum, hẻo,... Sang năm 1978, một số giống lúa nông nghiệp mới được đưa vào sản xuất như 4B, 5B... Cũng trong năm 1978, thuốc trừ sâu và phân bón hóa học (phân lân, kali, đạm) được sử dụng vào sản xuất. Trước đó người dân dùng phân xanh, phân chuồng để bón cho cây trồng.

Ruộng đất của xã Hương Sơ được phù sa sông bồi đắp khá màu mỡ, lại được chú trọng về thủy lợi, giống, phân bón, thuốc trừ sâu nên năng suất tương đối tốt. Tính trung bình, mỗi hecta đạt 40-50 tạ thóc. Ngoài trồng lúa, người dân còn trồng nưa, rau muống, rau khoai, đậu xanh, đậu đỏ...; đánh bắt cá, tôm, ốc ở khu vực sông, suối; chăn nuôi trâu, bò, gà, vịt... để hỗ trợ kinh tế.

Ngày 11-3-1977, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định số 62-CP, hợp nhất và điều chỉnh địa giới một số huyện thuộc tỉnh Bình Trị Thiên. Theo Quyết định này, huyện Hương Điền được thành lập trên cơ sở hợp nhất các huyện Phong Điền, Quảng Điền và Hương Trà, xã Hương Sơ¹ thuộc huyện Hương Điền. Dưới sự lãnh đạo của các Cấp ủy Đảng và bộ máy lãnh đạo của địa phương, Nhân dân Hương Sơ tiếp tục từng bước phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh, cùng cả nước tiến hành cải tạo và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Năm 1977, xã Hương Sơ có một HTX mua bán đặt ở đường Lý Thái Tổ thuộc phường An Hòa hiện nay. Năm 1978, HTX nông nghiệp được thành lập ở Hương Sơ. Trước khi ra đời HTX ở xã Hương Sơ chỉ có tập đoàn sản xuất, tổ vận công, đổi công, sau đó phát triển lên HTX bậc thấp, rồi HTX bậc cao. Lúc thành lập, xã Hương Sơ có 2 HTX nông nghiệp: HTX Tây An (trên địa bàn phường An Hòa hiện nay) do ông Nguyễn Ngọc Vê làm Chủ nhiệm, Nguyễn Lộ làm Trưởng ban kiểm soát, Kế toán trưởng là Đinh Xuân Trí. Năm 1978 - 1979, đồng chí Nguyễn Đình làm Chủ nhiệm thay đồng chí Nguyễn Ngọc Vê, lúc này Trưởng ban kiểm soát là đồng chí Lê Mai Sơn, Kế toán trưởng là đồng chí Nguyễn Truôi. Lúc đầu, HTX Tây An có 12 đội sản xuất, sau nhập lại thành 9 đội, cuối cùng còn 5 đội. HTX Thống Nhất do đồng chí Huỳnh Văn Bôi làm Chủ nhiệm, Trưởng ban kiểm soát là đồng chí Hồ Đắc Hường (trên địa bàn phường Hương Sơ hiện nay). Tất cả các hộ gia đình đều tự nguyện tham gia HTX. Các hộ dân trong các thôn có ruộng đất, trâu bò, công cụ sản xuất đều đưa vào HTX. Đáng chú ý, thời kỳ đó, Tây An là một trong những HTX nổi bật tại Bình Trị Thiên, cùng với HTX Đông Vinh, Thủy Dương, Anh Hùng, Phúc Lý (Quảng Bình), Hải Thượng (Quảng Trị)...

Tình hình HTX thời gian đầu khá lúng túng, thu nhập và năng suất sản xuất còn thấp, đời sống Nhân dân rất khó khăn.

¹ Xã Hương Sơ lúc này gồm các thôn Đốc Sơ, Đức Bru, Tri Lễ, Lê Khê, Dương Xuân, An Hòa, An Vân, Triều Tây và Mỹ Lại.

Tình trạng thất thoát lương thực xảy ra phổ biến, người dân không quan tâm đến đầu ra sản phẩm, chỉ quan tâm đến công điểm. Hai HTX tích lũy được rất ít, vốn khấu hao không có, nợ nần nhiều. Sau đó, HTX Tây An bỏ ra một số diện tích, giao cho một số hộ gia đình để làm và nộp khoán (khoán chui), cũng là một trong những địa phương đầu tiên thực hiện khoán. Đây là mô hình nhỏ, chỉ làm thí điểm ở một vài hộ dân. Sau khi thí điểm, nhận thấy các hộ gia đình đó cải thiện được thu nhập, nộp thuế nông nghiệp đầy đủ hơn, có được tích lũy. HTX Thống Nhất cũng đi theo mô hình này. Khi vào kiểm tra và phát hiện vấn đề khoán chui, đồng chí Nguyễn Trung Chính (Bí thư Huyện uỷ Hương Điền) muốn thi hành kỷ luật Chi bộ xã Hương Sơ. Lúc này ông Nguyễn Văn Lương (quyền Chủ tịch, Trưởng ban Nông nghiệp Trung ương) sau khi nghe ông Lê Văn Lân (Phó ban quản lý HTX Nông nghiệp tỉnh Bình Trị Thiên) trình bày những kết quả tốt đến từ việc khoán, đã yêu cầu viết một báo cáo về cách làm khoán của HTX Tây An. Năm 1980, Bộ Nông nghiệp tổ chức một Hội nghị Nông nghiệp toàn quốc tại Nha Trang, do đồng chí Võ Chí Công chủ trì. Khi báo cáo về phần Bình Trị Thiên, ông Nguyễn Văn Lương đã đề cập đến tình hình HTX Tây An thực hiện khoán và các thu nhập đã làm được. Đồng chí Võ Chí Công xuống dưới khán đài ôm ông Nguyễn Văn Lương và hô “Trúng rồi!”.

Được sự khen ngợi của đồng chí Võ Chí Công về cách làm mới, ông Nguyễn Văn Lương phấn khởi đem kết quả này về báo cáo với Thường vụ Tỉnh uỷ Bình Trị Thiên, Tỉnh uỷ yêu cầu phải học tập cách thực hiện của HTX Tây An. Từ đây, trên cơ sở thực tiễn, chỉ thị 100-CT/TW (khoán 100) ra đời năm 1981¹.

Hoạt động đôi lưu 2 chiều ở Hương Sơ có từ năm 1978, người dân đưa lúa lên HTX thực hiện nghĩa vụ nhà nước rồi đổi phân về phát lại cho nông dân, vừa sử dụng hàng đôi lưu vừa bán

¹ Theo lời kể của đồng chí Lê Văn Lân, Nguyên Phó Ban quản lý Hợp tác xã Nông nghiệp tỉnh Bình - Trị - Thiên, giảng viên Trường Đại học Nông nghiệp 1 (Hà Nội), trú tại Tổ 1, Khu vực 1, phường Hương Sơ, ngày phỏng vấn: 16-9-2022.

cho cửa hàng mua bán. Mỗi HTX đều có tổ cơ khí, tuy nhiên việc áp dụng khoa học kỹ thuật còn hạn chế. Mỗi HTX đầu tư 1-2 máy cày, máy kéo của Liên Xô, cử người đi đào tạo các lớp kỹ thuật về máy cày, máy kéo, nhưng số lượng nói chung vẫn không cao.

Hợp tác xã nông nghiệp có nhiệm vụ tổ chức sản xuất, đưa người dân vào con đường làm ăn tập thể. Hoạt động chủ yếu của Hợp tác xã Buôn bán là xuất khẩu, đổi lưu hàng hóa, tiếp nhận hàng hóa của thành phố về phân phối trong xã. Hoạt động của Hợp tác xã Buôn bán khá tốt, đã tạo ra nguồn lợi nhuận lớn cho xã nhà đầu tư vào cơ sở hạ tầng (xây dựng đường sá, cơ sở hạ tầng, thủy lợi). Hợp tác xã Chổi đót đưa Nhân dân trong xã lên vùng Bình Điền, A Lưới khai thác đót, sản xuất chổi để xuất khẩu¹. Hoạt động tín dụng cũng được xã chú trọng, tuy nhiên không thành lập hợp tác xã, mà chỉ có một nhóm cán bộ phụ trách hoạt động tín dụng trong địa bàn xã.

Sự ra đời của HTX là một bước chuyển biến lớn về mặt kinh tế sau giải phóng, tuy nhiên trước khi Chỉ thị 100 ra đời, hoạt động của HTX không mấy hiệu quả. Báo cáo của Ban Quản lý HTX Trung ương, Bộ Nông nghiệp ngày 18-12-1980 đã chỉ rõ những nhược điểm của khoán việc: “Hình thức khoán việc... nhìn chung không phù hợp với trình độ tổ chức, quản lý và điều kiện sản xuất của đa số HTX ở nước ta hiện nay. Hình thức khoán việc còn nhiều nhược điểm không những khó làm nên 70% hợp tác thuộc loại trung bình và yếu kém chưa làm được tốt hoặc không làm được mà còn làm cho người lao động ít quan tâm đến sản phẩm cuối cùng họ làm ra, chỉ lo chạy theo công điểm, không đảm bảo quy trình kỹ thuật, tình trạng đong công phóng điểm, không tiết kiệm chi phí sản xuất diễn ra khá phổ biến”².

¹ Theo lời kể của đồng chí Nguyễn Đình, Nguyên Chủ nhiệm HTX Tây An, ngày phỏng vấn: 03-11-2022.

² Mai Loan (2020), “Khoán 10, khoán 100 và vai trò của Ban Kinh tế Trung ương”, *Báo Đại đoàn kết*, <http://daidoanket.vn/khoan-10-khoan-100-va-vai-tro-cua-ban-kinh-te-trung-uong-508357.html>, truy cập ngày 02-11-2022.

Bước ra khỏi chiến tranh, Hương Sơ không chỉ là địa bàn có nền kinh tế chậm phát triển, mất cân đối, mà còn bị ảnh hưởng sâu sắc những di hại của văn hóa nô dịch, lai căng và cực kỳ phản động của chủ nghĩa thực dân mới trên tất cả các phương diện tư tưởng, văn hóa, xã hội và giáo dục. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa, Hương Sơ quyết tâm thực hiện công cuộc khôi phục và phát triển, xây dựng và phát triển văn hóa, giáo dục, y tế. Thông qua phong trào xây dựng xã, thôn, gia đình mẫu mực, Nhân dân Hương Sơ đã tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, mít tinh cổ động chào mừng quê hương giải phóng; từng bước đẩy lùi những tập tục mê tín dị đoan, các tệ nạn xã hội trong từng thôn xóm, người dân đã tự giác hủy hoặc nộp cho chính quyền các văn hóa phẩm độc hại. Các phong trào thể thao, văn nghệ ở xã Hương Sơ đều rất sôi nổi, có tiếng trong khu vực.

Cùng với việc chăm lo ăn ở, sản xuất, việc học hành của con em được đặt ra hết sức bức thiết là phải có trường lớp, có đủ thầy, cô giáo để dạy học cho các cháu. Để đáp ứng nhu cầu đó, xã đã kịp thời xây dựng một số trường học bằng nhà gỗ, mái tôn, phên tre, tập trung hầu hết các em ở độ tuổi đi học đều được đến trường. Bên cạnh đó, phong trào xóa mù chữ được mở ở các thôn xóm trong toàn xã, tạo thành một phong trào thi đua đáp ứng nhu cầu học văn hóa cho Nhân dân; nhiều thầy cô giáo dạy 2 - 3 lớp hoặc 2 - 3 buổi trong một ngày. Các cấp học ở xã đã hưởng ứng phong trào “*Dạy tốt, học tốt*”, chú trọng việc giảng dạy kiến thức với việc thực hành trong lao động sản xuất và các hoạt động xã hội. Xã đã tổ chức các lớp Bình dân học vụ dành cho những người không biết chữ. Sau khi tiếp nhận tái định cư Vạn Đò, có mở 01 lớp xóa mù chữ cho bà con Vạn Đò sống ở tổ 12, mời giáo viên ở trường xuống giúp đỡ.

Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho Nhân dân có nhiều tiến bộ, mạng lưới y tế được củng cố, cơ sở vật chất được đầu tư nâng cấp nhằm kịp thời phục vụ việc khám, điều trị và

cấp phát thuốc cho Nhân dân. Các đoàn thể đã vận động bà con làm vệ sinh môi trường, đề phòng các dịch bệnh tả, thương hàn; phát động làm giếng nước, bển nước, nhà tắm... giữ gìn sức khỏe cho Nhân dân; các nữ hộ sinh được đào tạo chuyên môn, hướng dẫn công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe ban đầu cho bà mẹ và trẻ em một cách khoa học.

Công tác chính sách thương binh xã hội được Chi bộ, chính quyền và Nhân dân xã Hương Sơ tổ chức thực hiện theo đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”. Các đoàn thể đã phân công nhau động viên, giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sỹ, các gia đình chính sách và người có công ổn định cuộc sống bằng nhiều cách khác nhau. Công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, Mặt trận và các đoàn thể cấp trên; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, mọi tầng lớp Nhân dân trên địa bàn xã Hương Sơ đã tham gia tích cực việc tìm kiếm thông tin, xác định và cất bốc, quy tập hài cốt. Nghĩa trang liệt sỹ xã Hương Sơ (nay thuộc địa bàn phường An Hòa) được xây dựng để tưởng nhớ các anh hùng liệt sỹ. Đây là việc làm mang ý nghĩa sâu sắc, thể hiện sự tri ân của Đảng, chính quyền và Nhân dân Hương Sơ đối với các anh hùng liệt sỹ.

Ngày 25-4-1976, cùng với Nhân dân khắp ba miền Bắc - Trung - Nam gần 100% người dân xã Hương Sơ nô nức tham gia tổng tuyển cử bầu Quốc hội. Đây là lần thứ hai cuộc Tổng tuyển cử được tổ chức trên phạm vi cả nước, sau lần đầu tổ chức từ ngày 06-01-1946. Cuộc Tổng tuyển cử đã bầu ra 492 đại biểu Quốc hội khóa VI. Kết quả này là một thắng lợi có ý nghĩa quyết định trên con đường tiến tới hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước. Quốc hội quyết định đặt tên nước Việt Nam thống nhất là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thông qua chính sách đối nội, đối ngoại, bầu các cơ quan, chức vụ lãnh đạo cao nhất của Nhà nước, quy định các nguyên tắc xây dựng bộ

máy chính quyền các cấp, quy định quốc kỳ, quốc ca, bầu Ủy ban dự thảo Hiến pháp.

Với kết quả của kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI, công việc thống nhất đất nước về mặt Nhà nước đã hoàn thành, đáp ứng nguyện vọng của quần chúng Nhân dân, đáp ứng yêu cầu tất yếu khách quan của sự phát triển cách mạng Việt Nam, tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước, tập trung cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thống nhất.

Hai năm sau ngày giải phóng, với sự lãnh đạo sâu sát của Huyện ủy, sự quyết tâm của chính quyền và đoàn thể các cấp và sự nỗ lực của các tầng lớp Nhân dân, xã Hương Sơ đã từng bước đi vào ổn định và thu được những kết quả đáng khích lệ trên nhiều mặt. Tình hình chính trị ổn định, bộ máy chính quyền được củng cố và hoạt động có hiệu quả, tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, hậu quả thiên tai, lũ lụt, ổn định cuộc sống, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ chính quyền, khôi phục, phát triển kinh tế, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tạo tiền đề vững bước đi lên trong những năm tiếp theo.

3. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể

Thực hiện Chỉ thị khẩn cấp của Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các Huyện ủy, Thành ủy phải thực hiện nhiệm vụ là: *“Lãnh đạo hình thành chính quyền cách mạng ở thôn, xã; ban hành thiết quân luật. Không tổ chức chính quyền tự quản mà phải tổ chức chính quyền Ủy ban Nhân dân cách mạng thực sự có hiệu lực. Thành lập các tổ chức vũ trang, an ninh cơ sở, thi hành các chính sách, các thông cáo của chính quyền cách mạng”*¹. Để đáp ứng yêu cầu trấn áp bọn phản cách mạng và bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng, ngày 9-5-1975, Thường vụ Tỉnh ủy đã ra chỉ thị về việc nhanh chóng kiện toàn tổ chức lãnh đạo và xây

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (2000), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, tập III (1975 - 2000), Sđd, tr. 16.

dựng nòng cốt ở cơ sở, Chỉ thị nhấn mạnh: “*Trước hết phải chăm lo xây dựng và củng cố tổ chức Đảng ở cơ sở. Đây là nhiệm vụ thường xuyên và hàng đầu của các Cấp ủy Đảng. Chi bộ Đảng phải được xây dựng và củng cố vững chắc. Nắm chắc lại đội ngũ đảng viên, tiến hành lập danh sách đảng viên và đưa công tác Đảng vào nền nếp, đưa hoạt động của đảng viên đi vào chế độ... Chi bộ xã làm chức năng lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động ở xã, thôn, do đó phải xác định nội dung lãnh đạo, phải bảo đảm có sinh hoạt định kỳ, có chủ trương lãnh đạo từng thời gian, có phân công đảng viên phụ trách...*”¹.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Hương Trà, Chi bộ xã Hương Sơ xác định nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là phải nhanh chóng xây dựng Đảng, củng cố bộ máy chính quyền và phát huy vai trò của Mặt trận và các tổ chức quần chúng. Chưa đầy một tháng sau ngày giải phóng, chính quyền cách mạng lâm thời đã được thành lập, đảm bảo việc điều hành các hoạt động của bộ máy chính quyền, nhanh chóng ổn định chính quyền và củng cố niềm tin của Nhân dân trong bối cảnh cả nước vừa mới giải phóng. Xây dựng lực lượng du kích rộng rãi, thành lập đội du kích tập trung, các thôn xây dựng tiểu đội du kích. Bên cạnh đó, các thôn đều có an ninh thôn, thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình, cung cấp những thông tin liên quan đến an ninh, trật tự để chính quyền kịp thời xử lý thích hợp.

Sau giải phóng (3-1975 - 1976), xã Hương Sơ có Ủy ban cách mạng (chủ yếu là cán bộ từ trên rừng về) do đồng chí Lê Mai Sơn làm Bí thư Chi bộ²; đồng chí Nguyễn Đình làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban lâm thời³, đồng chí Võ Đình Thiệu làm Phó Chủ tịch, đồng chí Lê Tình làm Xã đội trưởng; đồng chí Cao

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (2000), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, tập III (1975 - 2000), Sđd, tr. 19.

² Khoảng cuối năm 1976, đồng chí Lê Mai Sơn được rút lên huyện Hương Trà, đồng chí Lê Triều làm Bí thư.

³ Khoảng cuối năm 1976, đồng chí Nguyễn Đình được rút lên huyện Hương Trà, đồng chí Lê Đình Ưng lên thay một thời gian ngắn.

Thọ Quảng làm Xã đội phó, Bí thư Chi đoàn xã; đồng chí Lê Thị Xuân làm Hội trưởng Hội Phụ nữ; đồng chí Trần Quang Đề giữ chức Chủ tịch Mặt trận.

Năm 1977, Chi bộ xã Hương Sơ tiến hành Đại hội lần thứ II, nhiệm kỳ 1977-1978. Bí thư Chi bộ là đồng chí Lê Triều; đồng chí Võ Đình Thiệu giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân.

Từ năm 1978-1979, Bí thư Chi bộ là đồng chí Nguyễn Viết Thọ; đồng chí Lê Khánh (A) làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, đồng chí Lê Đình Vững làm Phó Chủ tịch, Trưởng ban An ninh; đồng chí Hồ Đắc Hùng - Trục Đảng.

Từ năm 1979-1982, đồng chí Ngô Phi Từ làm Bí thư Chi bộ/Đảng uỷ; đồng chí Nguyễn Bá Tờ Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, đồng chí Trần Kim Diễn - Trục Đảng.

Đi đôi với việc củng cố tổ chức Đảng, bộ máy chính quyền cũng từng bước được kiện toàn, chất lượng đội ngũ cán bộ, năng lực điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị được nâng lên. Các đoàn thể quần chúng đã bám sát nhiệm vụ chính trị, sát cơ sở, mở rộng dân chủ trong nội bộ, góp phần nâng cao ý thức làm chủ tập thể của quần chúng, thúc đẩy phong trào hành động cách mạng, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, khắc phục vượt qua mọi khó khăn, thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Hương Sơ là nơi tập hợp rộng rãi quần chúng tham gia các phong trào, các nhiệm vụ xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể. Mặt trận đã phối hợp với chính quyền triển khai tuyên truyền vận động Nhân dân đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống. Trước các nhiệm kỳ bầu cử Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Mặt trận đã hiệp thương, cử ra hàng chục ứng cử viên tham gia vào Hội đồng Nhân dân các cấp. Trong các lần tổ chức bầu cử, Ủy ban Mặt trận đã vận động Nhân dân tham gia bầu cử đạt trên 99%. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Hương Sơ đã có nhiều hoạt động đem lại hiệu

quả thiết thực như vận động Nhân dân đẩy mạnh sản xuất, tham gia các phong trào giảm sự gia tăng dân số, quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tổ chức tốt việc cứu trợ cho các gia đình bị ảnh hưởng của lụt, bão, giữ gìn khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Sau giải phóng, đồng chí Trần Quang Đề làm Chủ tịch Mặt trận, sau đó lần lượt là các đồng chí Nguyễn Ngọc Vê, Lê Viết Lạng...

Hoạt động của các đoàn thể quần chúng có những biến chuyển rõ rệt, nhất là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thường xuyên và tích cực tham gia các phong trào do đoàn cấp trên phát động, quan tâm đến phong trào thanh, thiếu niên với những hoạt động vui chơi lành mạnh và bổ ích. Sau giải phóng, đồng chí Cao Thọ Quảng làm Bí thư Chi đoàn xã. Hội Phụ nữ xã Hương Sơ đã tham gia tích cực các phong trào "*Xây dựng gia đình văn hóa mới, xây dựng người phụ nữ mới*", "*Sinh đẻ có kế hoạch*", đặc biệt, chị em là lực lượng lao động quan trọng trong trồng trọt, chăn nuôi để có thêm lương thực, thực phẩm động viên, tiễn đưa chồng, con lên đường làm nghĩa vụ quân sự. Sau giải phóng, đồng chí Lê Thị Xuân làm Hội trưởng Hội Phụ nữ, sau đó lần lượt là các đồng chí Phan Thị Diệu Hiền (1977-1978), Lê Thị Thu (1978-2006). Hội Nông dân có nhiều chương trình hỗ trợ hội viên phát triển kinh tế, vay vốn xóa đói giảm nghèo... Các tổ chức đoàn thể xã hội tùy theo chức năng, nhiệm vụ của mình đều đồng tâm, chung sức củng cố và xây dựng tổ chức vững mạnh, hướng dẫn hội viên thực hiện nghĩa vụ của người công dân theo quy định của pháp luật, góp phần khôi phục và phát triển kinh tế quê hương.

II. Xã Hương Sơ sáp nhập vào thành phố Huế, Nhân dân An Hòa dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Hương Sơ tiến hành xây dựng quê hương (1981-1986)

1. Xã Hương Sơ sáp nhập vào thành phố Huế

Trước năm 1981, Hương Sơ là một trong 33 xã thuộc huyện Hương Điền. Năm 1981, do yêu cầu mở rộng thành phố Huế và theo đề nghị của tỉnh Bình Trị Thiên, Hội đồng Bộ

trưởng đã ban hành Quyết định số 64-QĐ/HĐBT, ngày 11-9-1981 về việc mở rộng thành phố Huế và phân vạch lại địa giới các huyện Hương Điền, Hương Phú, Bến Hải, Triệu Hải thuộc tỉnh Bình Trị Thiên. Ngày 21-9-1981, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên ra Chỉ thị số 53-CT/UB về việc thi hành Quyết định số 64-QĐ/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, nhập 7 xã của huyện Hương Điền vào thành phố Huế là Hương Vinh, Hương Sơ, Hương Long, Hương Hồ, Hương Thọ, Hương Phong và Hương Hải. Năm 1982, Đảng bộ xã Hương Sơ được thành lập, do đồng chí Ngô Phi Từ làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Bá Tờ làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tiếp tục lãnh đạo Nhân dân thực hiện con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội¹.

Mặc dù có sự sáp nhập địa giới hành chính, nhưng về cơ bản vẫn không có gì xáo trộn lớn, sự quản lý có đi vào quy cũ, chặt chẽ hơn. Đáng chú ý là dưới sự tác động của chính sách kinh tế mới của nhà nước đã làm cho nền kinh tế của Nhân dân xã Hương Sơ, thành phố Huế có sự khởi sắc hơn, Nhân dân chăm chỉ làm ăn, khắc phục khó khăn đời kém so với thời kỳ trước đó.

2. Những thành tựu đạt được về kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng

Trên cơ sở thực tiễn, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 100-CT/TW (khoán 100) vào năm 1981. Chỉ thị này đã làm thay đổi đáng kể đời sống của Nhân dân cả nước nói chung, xã Hương Sơ nói riêng. Trong những năm đầu của thập kỷ 80, kinh tế nước ta có những giảm sút nghiêm trọng, trước hết do cơ chế, chính sách trong các ngành: nông nghiệp, công nghiệp, thương mại và các ngành kinh tế khác, sức sản xuất bị kìm hãm, kém phát triển, phân phối, lưu thông trì trệ. Chính sách HTX nông nghiệp lúc đó không phát huy hiệu quả, kiểm soát thiếu chặt chẽ, dẫn đến thất thoát lương thực khá lớn. Trên cơ sở

¹ Theo lời kể của đồng chí Nguyễn Hồng Phán, Nguyên Phó Chủ tịch UBND xã Hương Sơ, ngày phỏng vấn: 16-9-2022.

đó, dự thảo Chỉ thị 100 đã được chất lọc từ những kết quả nghiên cứu thực tiễn ở nhiều nơi, báo cáo kết quả thành công từ các địa phương, trong đó có mô hình của HTX Tây An và lấy ý kiến dân chủ của bà con xã viên. Việc ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW, ngày 13-01-1981, về cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm lao động và người lao động” trong HTX nông nghiệp là bước đột phá đầu tiên về đổi mới cơ chế quản lý, kế hoạch hóa và hạch toán kinh tế trong nông nghiệp, chuẩn bị cho các bước tiếp theo để hình thành hệ thống quản lý nông nghiệp mới, làm biến đổi sâu sắc sản xuất nông nghiệp. “Xét về mặt cơ chế quản lý kinh tế, 5 nguyên tắc khoán 100 đã phá vỡ cơ chế tập trung quan liêu trong sản xuất nông nghiệp, nhất là sử dụng có hiệu quả tư liệu sản xuất, ruộng đất; quản lý, điều hành tốt lao động làm cho mọi người gắn bó với kết quả cuối cùng; thực hiện phân phối sản phẩm, phân phối theo lao động, bảo đảm hài hòa lợi ích nhà nước - tập thể - người lao động; HTX thực hiện nguyên tắc “tự nguyện, cùng có lợi, quản lý dân chủ”. Điều quan trọng hơn cả là, khi Chỉ thị 100 ban hành, nông nghiệp như được cởi trói, bước đầu khơi dậy tinh thần làm chủ, phấn khởi của người lao động, tạo động lực thúc đẩy nông nghiệp phát triển được các địa phương, các cấp và Nhân dân nhiệt liệt tán thành¹.

Việc sản xuất nông nghiệp của Hương Sơ trong giai đoạn 1981-1985 có nhiều chuyển biến tích cực, việc ứng dụng khoa học kỹ thuật, máy bơm nước, máy cày và các giống lúa nông nghiệp 4B, 5B được đưa vào gieo trồng giúp cho năng suất tăng lên đáng kể so với trước năm 1981. Nhìn chung, năng suất lúa sau khi thực hiện khoán sản phẩm ở 2 HTX ở Hương Sơ đều tăng lên, ít nhất khoảng 4-5%, có năm lên 9-10%.

Ngoài kinh tế nông nghiệp, từ sau năm 1985, các ngành nghề mới phát triển, khi không còn nhiều người làm ruộng, như:

¹ Mai Loan (2020), “Khoán 10, khoán 100 và vai trò của Ban Kinh tế Trung ương”, *Báo Đại đoàn kết*, <http://daidoanket.vn/khoan-10-khoan-100-va-vai-tro-cua-ban-kinh-te-trung-uong-508357.html>, truy cập ngày 02-11-2022.

gánh bán các loại bánh Huế, chằm nón ở Đốc Sơ, bánh bèo ở Đức Bưu...

Bên cạnh mặt tích cực của Chi thị 100 - CT/TW đem lại thì bản thân nó còn một số hạn chế như duy trì chế độ sở hữu tập thể về tư liệu sản xuất, hợp tác xã vẫn là đơn vị sản xuất kinh doanh chủ yếu, người nhận khoán phải tuân theo kế hoạch sản xuất và quy trình kỹ thuật, định mức của hợp tác xã, một phần thu nhập quan trọng vẫn được hưởng theo quy định công điểm.

Đảng bộ Hương Sơ đã chỉ đạo hợp tác xã có những bước đi và biện pháp phù hợp cho phân phối, sản xuất, gieo trồng. Hướng chủ yếu đối với cây lúa là thâm canh, tăng vụ và mở rộng thêm diện tích ở những nơi có điều kiện. Để thực hiện mục tiêu lương thực cần áp dụng hàng loạt biện pháp đồng bộ, trước hết là việc thay đổi giống, tiêu trừ dịch bệnh, mục tiêu làm tăng năng suất cây trồng. Ngoài ra còn đề ra các biện pháp chống úng, ngăn phèn rửa mặn, nhằm mục tiêu cải tạo đất, để vừa tăng độ phì nhiêu của đất, vừa tăng hệ số sử dụng ruộng đất. Khuyến khích người dân phát triển chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà...

Ngoài ra phải thực hiện một hệ thống chính sách khuyến khích sản xuất lương thực, hoàn thiện cơ chế khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động. Bảo đảm vật tư cần thiết cùng với ổn định mức khoán hợp lý, tạo điều kiện cho người sản xuất và tự đầu tư thêm để vượt mức khoán.

Sau Hội nghị Trung ương VIII (6-1985), Đảng bộ xã Hương Sơ thực hiện Nghị quyết 23 (25-7-1985) của Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức và làm thí điểm việc trả lương bằng tiền cho tất cả các đối tượng hưởng lương, phụ cấp và ăn theo trên địa bàn xã. Phạm vi trả lương gồm 9 mặt hàng: gạo, thịt, cá, nước mắm, củi, đường, mì chính, xà phòng, vải.

Trong những năm 1983 - 1985, những hạn chế của mô hình kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp được bộc lộ ngày càng rõ nét, đã kìm hãm sự phát triển của đất nước nói chung và Hương Sơ nói riêng. Đảng bộ và Nhân dân Hương Sơ tiếp tục thực hiện

Chỉ thị 100 của Ban Bí thư về khoán sản phẩm trong nông nghiệp (5%) và quyền chủ động trong sản xuất kinh doanh. Chính sách khoán mới trong sản xuất nông nghiệp của Nhà nước đã tạo ra bước đột phá đối với nhiều địa phương trên cả nước, trong đó có địa bàn Hương Sơ.

Ngày 30-10-1983, lụt lớn kéo dài 01 tuần và ngày 15-10-1985, bão số 08 lớn nhất từ sau ngày giải phóng đến nay gây nhiều thiệt hại và tính mạng của Nhân dân trên địa bàn Hương Sơ. Đảng bộ và chính quyền xã đã nhanh chóng ổn định đời sống Nhân dân, vận động người dân nhường cơm xẻ áo cho nhau, tiếp nhận và phân phối hàng cứu trợ đến tận tay người dân.

Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể xã Hương Sơ đã lãnh đạo Nhân dân vượt qua gian khổ, khó khăn của thời kỳ trước đó, của cơ chế tập trung bao cấp, khắc phục hậu quả thiên tai, ổn định cuộc sống, tham gia xây dựng và bảo vệ chính quyền, khôi phục phát triển kinh tế, giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, đồng thời quan tâm đến công tác “Đền ơn đáp nghĩa” đối với các gia đình thương binh, liệt sỹ, các gia đình có công với cách mạng. Đó là kết quả mà Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Hương Sơ đã gặt hái được cả về thể và lực, tạo tiền đề và động lực phấn đấu vươn lên trong các giai đoạn tiếp theo.

Trên lĩnh vực văn hóa, xã hội, nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, quê hương, Cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo tổ chức các hoạt động biểu diễn văn nghệ, thể dục thể thao; tuyên truyền những chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến với các tầng lớp Nhân dân. Vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng ổn định, không có những vấn đề lớn xảy ra, nhất là khi Linh mục Nguyễn Văn Lý bị bắt (1983).

Đối với sự nghiệp giáo dục, Đảng bộ xã Hương Sơ xác định: Công tác giáo dục là sự nghiệp của quần chúng, phát động quần chúng tham gia xây dựng giáo dục còn là một cuộc vận động xây dựng tinh thần làm chủ tập thể của quần chúng, đưa quần chúng vùng mới giải phóng tham gia sinh hoạt và quản lý

xã hội. Đặc biệt trong phong trào xóa nạn mù chữ, trong việc xây dựng cơ sở vật chất trường học, cần phải phát động khí thế cách mạng của quần chúng và phát huy mọi khả năng to lớn của quần chúng. Trong thực tế, xã Hương Sơ đã biết dựa vào quần chúng, vận động và phát huy vai trò to lớn của xã hội hóa giáo dục, khẩn trương khôi phục lại hệ thống trường, lớp, cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học. Về số lượng học sinh, chất lượng dạy và học đã có những bước phát triển mạnh, tỉ lệ học sinh thi đỗ tốt nghiệp ở các cấp học hàng năm đều đạt từ 90% trở lên. Trong giảng dạy, thầy cô giáo đã tận tâm, tận lực để giáo dục kiến thức, đạo đức cho các em học sinh. Nhằm tạo điều kiện để nâng cao dân trí cho Nhân dân, Đảng bộ và chính quyền xã Hương Sơ đã tiến hành mở các lớp bổ túc văn hóa và được nhiều học viên hưởng ứng tham gia.

Cùng với sự nghiệp xây dựng và phát triển giáo dục, y tế cũng được coi là một trong những mối quan tâm hàng đầu của Đảng bộ và Nhân dân xã Hương Sơ, mặc dù Trạm Y tế xã còn thiếu thốn cả về vật chất lẫn đội ngũ y, bác sĩ, nhưng công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân vẫn được triển khai thực hiện và có hiệu quả. Đặc biệt là tiêm chủng và dập tắt các ổ dịch bệnh như bệnh cúm, tả, sốt rét, sốt xuất huyết. Công tác kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được tuyên truyền sâu rộng đến từng hộ gia đình, do đó tỉ lệ sinh ngày càng giảm, đặc biệt là đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, đáp ứng yêu cầu khám và chữa bệnh cho bà con Nhân dân.

Trải qua hai cuộc chiến tranh ác liệt, Nhân dân xã Hương Sơ đã phải gánh chịu nhiều hy sinh, mất mát, làng xóm tiêu điều, kinh tế kiệt quệ, nhiều gia đình đã phải hy sinh đến người cuối cùng để giành lại nền độc lập dân tộc. Liên sau ngày giải phóng, cùng với việc hàn gắn và xây dựng lại quê hương, với tình cảm và trách nhiệm của mình, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Nhân dân Hương Sơ thực hiện tốt chính sách đối với những gia đình có công với nước, thương bệnh binh, gia đình bộ đội, cán bộ nghỉ hưu, mất sức và quân nhân phục viên, chuyển ngành. Đảng

bộ và Nhân dân Hương Sơ đã từng bước bù đắp những hy sinh, tổn thất, ổn định về đời sống vật chất và tinh thần, tạo điều kiện để những người có công với đất nước tham gia nhiều phong trào cách mạng của địa phương, nhất là phong trào xây dựng người công dân kiêu mẫu và gia đình cách mạng kiêu mẫu.

Về quốc phòng - an ninh, trước những biến động của đất nước và thế giới, đặc biệt là tình hình biên giới Tây Nam và phía Bắc của đất nước có nhiều diễn biến phức tạp hơn, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Hương Sơ luôn đề cao cảnh giác, tư thế sẵn sàng chiến đấu. Thực hiện lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước, thanh niên Hương Sơ lên đường bảo vệ Tổ quốc và có một số đồng chí đã anh dũng hi sinh tại biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc.

Bên cạnh thực hiện việc vận động, giải thích cho quần chúng hiểu rõ âm mưu của địch, phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, Đảng bộ, chính quyền xã Hương Sơ đã tiến hành công tác huấn luyện, tuyển quân hàng năm, tổ chức đăng ký quân dự bị theo lệnh tổng động viên khi có yêu cầu của cấp trên (nam, nữ từ 18 - 45 đều phải đăng ký), phát triển lực lượng dân quân du kích địa phương góp phần giữ vững và ổn định tình hình trật tự, trị an trên địa bàn. Số anh em nguyện quân, nguyện quyền sau khi được đưa đi cải tạo trở về địa phương trải qua thời gian thử thách tốt, được chính quyền trả quyền công dân, sớm đưa họ hòa nhập với cộng đồng, tạo công ăn việc làm để họ góp phần xây dựng quê hương đất nước.

Từ những kết quả đạt được trong công cuộc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng an ninh, cuộc sống của Nhân dân ở Hương Sơ đã đi vào ổn định, ý thức làm chủ tập thể đã thể hiện rõ nét thông qua tinh thần tự nguyện, tự giác của Nhân dân, góp phần đáp ứng nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Tuy nhiên, ảnh hưởng của các đợt thiên tai lũ lụt liên tiếp xảy ra gây thiệt hại lớn về sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là cơn bão số 8 - 1985 đã làm nhiều công trình công cộng, nhà cửa của Nhân dân

bị sập, hư hỏng, trong đó có nhiều nhà bị sập hoàn toàn; trường lớp bị tốc mái, bàn ghế, sách vở học sinh một phần bị mất, một phần bị ướt đã làm cho học sinh phải nghỉ học hàng tuần... Ngay sau cơn bão, Hương Sơ đã tập trung khắc phục hậu quả của bão lụt, ổn định đời sống của Nhân dân, khôi phục các cơ sở sản xuất, tiếp tục duy trì và đẩy mạnh sản xuất.

Được sự quan tâm giúp đỡ của Nhân dân trong cả nước và bạn bè quốc tế, Đảng bộ, chính quyền xã Hương Sơ đã chỉ đạo các đoàn thể tập trung sức người, sức của để giúp Nhân dân thoát khỏi cảnh màn trời chiếu đất, có lương thực để dùng. Với nhiều nguồn viện trợ khác nhau, Nhân dân Hương Sơ bước đầu đã dựng lên hàng chục căn nhà cấp 4, ổn định lại cuộc sống. Việc học hành của con em khắc phục bằng việc sửa chữa lại nhà kho, các công trình công cộng để làm phòng học; cùng với những chính sách miễn thuế nông nghiệp cho nông dân, đã kịp thời động viên, khuyến khích bà con gây dựng lại cơ nghiệp, góp phần ổn định lại đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

3. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể

Về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể, xã Hương Sơ đã từng bước nâng cao trình độ năng lực lãnh đạo trên cơ sở giữ vững đường lối, quan điểm của Đảng, phát huy tinh thần sáng tạo, chủ động, tự lực, tự cường tạo nên những chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực. Từ năm 1982, do số lượng Đảng viên tăng lên, được sự cho phép của Thành ủy Huế, Chi bộ Hương Sơ được nâng lên thành Đảng bộ¹. Từ tháng 01-1983 đến tháng 10-1983, đồng chí Ngô Phi Từ làm Bí thư; Nguyễn Bá Tờ làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân; đồng chí Huỳnh Văn Bơi làm Phó Chủ tịch Ủy ban phụ trách nông nghiệp; đồng chí Lê Hồng Thái làm Phó Chủ tịch, kiêm Trưởng Công an, đồng chí Võ Thính - Trục Đảng. Từ tháng 11-1983 đến

¹ Theo lời kể đồng chí Nguyễn Hồng Phán, Nguyên Phó Chủ tịch UBND xã Hương Sơ, ngày phỏng vấn: 16-9-2022.

năm 1985, đồng chí Nguyễn Bá Tờ làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Huỳnh Văn Bơi làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân.

Về công tác đoàn thể, thời kỳ này, đồng chí Lê Việt Lạng làm chủ tịch Mặt trận, đồng chí Lê Thị Thu giữ chức Chủ tịch Hội LHPN xã Hương Sơ. Về vấn đề HTX trong giai đoạn này có những thay đổi tích cực, việc quản lý thuận lợi hơn, làm ăn tăng năng suất lao động. Trong giai đoạn 1981-1985, Chủ nhiệm HTX Tây An là đồng chí Nguyễn Đình, cuối năm 1984, đồng chí Nguyễn Đình điều về Thành phố Huế làm cán bộ Phòng Nông nghiệp, đồng chí Võ Phải lên thay. HTX Thống Nhất do đồng chí Huỳnh Văn Bơi làm chủ nhiệm (1978-1983), sau đó Hồ Đắc Hường (1983-1987) thay thế do đồng chí Huỳnh Văn Bơi làm Chủ tịch UBND xã Hương Sơ.

Tóm lại, sau giải phóng, tình hình xã Hương Sơ gặp nhiều khó khăn về mọi mặt, nhưng với sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Hương Trà, sau đó là Huyện ủy Hương Điền, rồi Thành ủy Huế, trên tinh thần đoàn kết toàn dân, quyết liệt, sáng tạo, Chi bộ/Đảng bộ và Nhân dân xã Hương Sơ đã nhanh chóng có sự chuyển đổi về mặt nhận thức và hành động, áp dụng vào trong thực tiễn sản xuất và mọi mặt, nhờ vậy mà đời sống của người dân nơi đây ngày càng được cải thiện, chất lượng cuộc sống của Nhân dân ngày càng được nâng cao.

Nhờ tiếp thu nhanh chóng các chỉ thị, nghị quyết từ Trung ương đến cấp địa phương (tỉnh, huyện), Chi bộ/Đảng bộ xã Hương Sơ đã nhanh chóng gạt hái được những thành công quan trọng trên nhiều lĩnh vực trong những năm 1975 - 1985. Tuy nhiên, kinh tế của địa phương giai đoạn này vẫn còn khó khăn, giáo dục, y tế vẫn còn nhiều bất cập, nhất là khi đất nước chuẩn bị những bước đi đầu tiên cho công cuộc đổi mới từ năm 1986. Nhưng chính từ kết quả đó đã tạo tiền đề, nền tảng cơ bản cho sự phát triển mọi mặt về kinh tế - xã hội của địa phương trong những năm tiếp theo.

Chương V

AN HÒA TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG (1986-2007)

I. An Hòa trong giai đoạn xã Hương Sơ tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng quê hương (1986-2000)

1. Đặc điểm, tình hình và chủ trương của Đảng bộ

Sau 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, đất nước ta đã giành được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Song chúng ta cũng gặp rất nhiều khó khăn và những hạn chế. Trong chỉ đạo thực tiễn, đặc biệt là vào thời kỳ 1981-1985, “nhìn chung chúng ta chưa thực hiện được mục tiêu tổng quát do Đại hội lần thứ V đề ra là cơ bản ổn định tình hình kinh tế - xã hội, ổn định đời sống Nhân dân”¹. Đặc biệt, sự điều chỉnh giá, lương, tiền cuối năm 1985 đã đưa nền kinh tế của đất nước lâm vào khủng hoảng trầm trọng. Để tạo ra chuyển biến có tính chất quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng đòi hỏi Đảng ta phải đổi mới công tác lãnh đạo và chỉ đạo một cách mạnh mẽ. Phải đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế.

Trong bối cảnh đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (từ ngày 15 đến 18-12-1986) đã mạnh dạn nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng thực trạng của đất nước, từ đó xác định đúng mục tiêu và nhiệm vụ cách mạng trong chặng đường trước mắt, đề ra chủ trương, chính sách đúng để xoay chuyển tình thế, đưa đất nước vượt qua khó khăn tiến lên phía trước. Đại hội VI đã mở đầu công cuộc đổi mới đất nước với nhiệm vụ chung của chặng đường đầu quá độ là “Quyết tâm đem hết tinh thần và lực lượng tiếp tục thực hiện thắng lợi

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội, tr.19.

hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”¹.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (từ 24 đến 27-6-1991) được tiến hành trong bối cảnh quốc tế và trong nước đang có những diễn biến phức tạp. Đó là sự khủng hoảng trầm trọng của chế độ chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu, sự chống phá nhiều phía vào chủ nghĩa xã hội, những âm mưu và thủ đoạn của các thế lực thù địch quốc tế hòng xóa bỏ chủ nghĩa xã hội hiện thực và sự hoang mang dao động của một bộ phận những người cộng sản trên thế giới đã tác động đến tư tưởng và tình cảm của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân Việt Nam. Đất nước ta cũng phải đương đầu với các hoạt động phá hoại của các lực lượng thù địch ở cả trong và ngoài nước. Tình hình kinh tế và đời sống của Nhân dân vẫn còn khó khăn, đất nước vẫn trong tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, công cuộc đổi mới được Đảng ta đề ra từ Đại hội lần thứ VI, bước đầu đã đạt được những thành tựu đáng kể, nhờ đó mà nước ta đã đứng vững và tiếp tục phát triển. Đại hội VII đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000, khẳng định quyết tâm đổi mới toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, đưa đất nước tiến lên theo con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Đảng ta.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (từ 28-6 đến 01-7-1996) diễn ra khi công cuộc đổi mới đã tiến hành được 10 năm và đạt được nhiều thành tựu quan trọng về mọi mặt. Đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, cải thiện một bước đời sống vật chất của đông đảo Nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng - an ninh được củng cố. Đại hội VIII khẳng định “tiếp tục nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, tr. 26.

hóa và xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở - kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần cao, quốc phòng, an ninh vững chắc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh”¹.

Với tinh thần “Nhìn thẳng vào sự thật, nói đúng sự thật”, Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Huế lần thứ IV được tiến hành từ ngày 12 đến ngày 16-9-1986. Đại hội đã đề ra mục tiêu và trách nhiệm lớn của thành phố trong giai đoạn 1986-1990 là “thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, làm ra nhiều hàng hóa tiêu dùng cho cả tỉnh, phân nào đối với trong nước và xuất khẩu nhằm giải quyết việc làm cho người lao động, cải thiện đời sống Nhân dân”².

Với tinh thần “Đổi mới, dân chủ, công khai”, Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Huế lần thứ V nhiệm kỳ 1989-1990 được tổ chức từ ngày 01 đến ngày 03-3-1989. Đại hội khẳng định những thành tựu nổi bật mà Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố đã đạt được trong nhiệm kỳ 1987-1988, đó chính là sự vận dụng sáng tạo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và đưa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IV vào cuộc sống nên đã tạo được chuyển biến trên các lĩnh vực, nhất là đổi mới cơ chế quản lý kinh tế theo hướng chuyển mạnh từ bao cấp sang kinh doanh nên đã tạo ra không khí làm ăn mới trong tất cả các thành phần kinh tế, tạo thêm nhiều việc làm, đời sống Nhân dân tương đối ổn định. Kinh tế - xã hội chuyển biến tích cực, an ninh - quốc phòng được bảo đảm. Đại hội xác định mục tiêu chiến lược lâu dài là phấn đấu xây dựng thành phố Huế thành một trong những Trung tâm văn hóa - du lịch của cả nước; nhưng trước mắt nhiệm vụ tổng quát về kinh tế - xã hội trong hai năm tới là tiếp tục bố trí lại cơ cấu sản xuất, điều chỉnh cơ cấu

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Văn kiện Đảng toàn tập - tập 55 (1996)*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 316.

² Thành ủy Huế (1986), *Báo cáo của Ban Chấp hành tại Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IV*, Tài liệu lưu trữ tại Thành ủy Huế, tr. 27.

đầu tư cho phù hợp với nền kinh tế nhiều thành phần; chuyển mạnh thành phố sang sản xuất hàng hóa và khai thác ngày càng tốt hơn thế mạnh văn hóa, du lịch gắn liền với việc giải quyết các vấn đề cấp bách về kinh tế - xã hội¹.

Với tinh thần “Trí tuệ, đổi mới, dân chủ, kỷ cương và đoàn kết”, từ ngày 22 đến ngày 24-11-1991, Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Huế lần thứ VI, nhiệm kỳ 1991-1995 (vòng 2) được tiến hành. Đại hội đánh giá khái quát tình hình thực hiện sự nghiệp đổi mới của Đảng bộ thành phố từ năm 1989-1991 và xác định cơ cấu kinh tế của thành phố trong thời gian tới là công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ thương mại - văn hóa du lịch². Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Huế lần thứ VII, nhiệm kỳ 1996-2000 đã khai mạc vào ngày 4-4-1996. Đại hội nhận định, việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ 1991-1995 diễn ra trong hoàn cảnh Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố rất phấn khởi và tự hào khi quần thể di tích Cố đô Huế được UNESCO công nhận là “Di sản văn hóa thế giới”, thành phố Huế được Trung ương quyết định là Đô thị loại II - một trong 6 đô thị trung tâm lớn của cả nước và được Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân. Đại hội đánh giá những thành tích mà Đảng bộ và Nhân dân thành phố đã đạt được trong nhiệm kỳ qua, dù chưa nhiều, chưa lớn nhưng đã thể hiện sự chuyển biến về chất và tạo ra những tiền đề quan trọng đưa thành phố tiến nhanh hơn trong thời gian sắp tới, góp phần củng cố mạnh mẽ hơn nữa lòng tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào sự nghiệp đổi mới của Đảng. Trên cơ sở đó, Đại hội đã xác định cơ cấu kinh tế của thành phố trong thời gian tới (1996-2000) là công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - văn hóa - du lịch - dịch vụ³.

¹ Thành ủy Huế (1989), *Báo cáo của Ban Chấp hành tại Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ V*, Tài liệu lưu trữ tại Thành ủy Huế, tr. 19-20.

² Thành ủy Huế (2010), *Lịch sử Đảng bộ thành phố Huế (1930 - 2000)*, Sđd, tr. 244.

³ Thành ủy Huế (2010), *Lịch sử Đảng bộ thành phố Huế (1930-2000)*, Sđd, tr. 257.

Nhằm đưa quê hương vượt qua những khó khăn và thực hiện Nghị quyết lần thứ IV, V, VI, VII của Đảng bộ thành phố Huế, Đảng bộ xã Hương Sơ đã tổ chức các kỳ Đại hội nhằm đề ra các mục tiêu và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Các mục tiêu chủ yếu mà các kỳ đại hội Đảng bộ xã đã đề ra là: Về kinh tế, tập trung phát triển nông nghiệp toàn diện, trọng tâm là sản xuất lương thực, thực phẩm, kinh tế vườn và chăn nuôi để ổn định và phát triển đời sống Nhân dân; xác định lại tiềm năng, đất đai, thổ nhưỡng mà phân vùng quy hoạch, bố trí từng loại cây trồng, vật nuôi cho phù hợp với điều kiện sản xuất của từng nơi; khuyến khích, vận động Nhân dân phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống. Về văn hóa - xã hội, tiếp tục đẩy mạnh công tác xóa mù chữ; vệ sinh phòng dịch bệnh và chăm lo sức khỏe cho Nhân dân; thực hiện tốt chế độ, chính sách cho các gia đình chính sách. Về quốc phòng - an ninh, chú trọng công tác tuyên truyền nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác cho Nhân dân, giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn; duy trì thường xuyên chế độ tuần tra, kiểm soát để kịp thời xử lý những tình huống có thể xảy ra. Về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước cho Nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; tập trung công tác phát triển Đảng, đẩy mạnh công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng.

2. Thành tựu về kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thành ủy Huế, Đảng bộ và Nhân dân xã Hương Sơ đã gặt hái được những thành công to lớn trong chặng đường đầu của công cuộc đổi mới, đời sống Nhân dân được cải thiện rõ rệt, nhiều công trình giao thông, thủy lợi được xây mới; tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã được giữ vững.

a. Về kinh tế

Thực hiện đường lối đổi mới mà Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đã đề ra, trọng tâm là đổi mới kinh tế nhằm ổn định tình hình kinh tế - xã hội, Đảng ta tiếp tục xác định nông nghiệp là mặt trận hàng đầu để tập trung lãnh đạo phát triển nông nghiệp toàn diện. Để cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng, ngày 05-4-1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW “Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp”. Nghị quyết của Đảng thừa nhận những sai lầm trong mô hình hợp tác xã trước đây, như: chủ quan, nóng vội, gò ép Nhân dân vào hợp tác xã, tập đoàn sản xuất; đưa hợp tác xã lên quy mô lớn khi trình độ quản lý không tương ứng; hợp tác hóa triệt để tư liệu sản xuất trong khi không đủ khả năng quản lý... Đó là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự trì trệ, yếu kém của hợp tác xã nông nghiệp. Từ đó, Nghị quyết công nhận sự tồn tại lâu dài và tác dụng tích cực của kinh tế cá thể, tư nhân; đảm bảo quyền làm ăn chính đáng và thu nhập hợp pháp của các hộ cá thể, tư nhân. So với Chỉ thị 100-CT/TW, Nghị quyết 10-NQ/TW thể hiện một bước đột phá mới trong tư duy kinh tế của Đảng: Lần đầu tiên thừa nhận hộ gia đình là đơn vị kinh tế tự chủ, đáp ứng khát khao chờ đợi từ lâu của người nông dân. Nghị quyết thực sự đã “cởi trói” và có ý nghĩa giải phóng sức sản xuất, đem lại sinh khí mới cho nền nông nghiệp nước ta. Vì vậy, mặc dù không có một văn bản nào của Chính phủ thể chế hóa Nghị quyết 10-NQ/TW nhưng chủ trương của Đảng vẫn nhanh chóng đi thẳng vào cuộc sống.

Sau khi được tiếp thu và quán triệt Nghị quyết 10, Đảng ủy xã Hương Sơ đã triển khai sâu rộng cho bà con xã viên và Nhân dân. Trước tiên là quán triệt quan điểm của Đảng về đổi mới trong đội ngũ cán bộ, đảng viên nhằm thay đổi nhận thức, tư duy. Đảng ủy chỉ đạo Hợp tác xã Thống Nhất và Tây An phải gắn kế hoạch sản xuất, hạch toán và phân phối theo từng ngành nghề, khoán theo đơn giá, thanh toán gọn. Trong sản xuất lúa và màu, các hợp tác xã điều chỉnh diện tích giao khoán cho phù hợp với khả năng sản xuất của từng hộ nhận khoán, xác định sản

lượng giao khoán và mức khoán ổn định. Hợp tác xã đảm nhận các khâu then chốt như thủy lợi, làm đất, giống, thuốc bảo vệ thực vật...

Chính sách giao khoán bảo đảm hài hòa ba lợi ích Nhà nước - tập thể - người nông dân, từ đó người lao động có động lực để hăng hái sản xuất, phát huy được trách nhiệm làm chủ trên ruộng được khoán, năng suất và sản lượng tăng lên. Nhiều gia đình nhờ làm khoán đã bảo đảm được lương thực, thực phẩm và có đưa vào lưu thông. Đời sống Nhân dân đi vào ổn định, tạo nên không khí phấn khởi ở nông thôn, góp phần quan trọng vào việc giải phóng năng lực sản xuất, bảo đảm và giữ vững an ninh lương thực, ổn định tình hình kinh tế - xã hội. Nhờ áp dụng chế độ khoán mà Hương Sơ là một trong những đơn vị của thành phố (cùng với Hương Long, Thủy An, Thủy Biều) bước đầu đạt được những hiệu quả trong sản xuất, đã có tích lũy để đầu tư xây dựng nông thôn mới. Từ năm 1989, năng suất lúa bình quân của Hương Sơ đạt 70-100 tạ/ha.

Về sản xuất rau màu, Đảng bộ đã lãnh đạo 2 hợp tác xã từng bước chuyển đổi cơ cấu cây trồng hợp lý, từ sản xuất lúa sang rau màu (chủ yếu là rau muống, mướp đắng, lạc...) ở một số diện tích đất xa nguồn thủy lợi, bước đầu đem lại hiệu quả kinh tế khá cao, tăng thêm nguồn thu nhập cho bà con xã viên.

Chăn nuôi là lĩnh vực được xã khuyến khích phát triển nhằm đảm bảo nhu cầu thực phẩm và hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước. Ngoài việc phát triển đàn lợn, gà, vịt thì chăn nuôi trâu, bò cũng được khuyến khích, vừa phục vụ sức kéo trong sản xuất nông nghiệp vừa tận dụng được lợi thế đồng cỏ. Hàng năm, đàn trâu bò và lợn tăng hàng chục con, đàn gia cầm tăng hàng trăm con.

Về tiểu thủ công nghiệp, thực hiện đường lối đổi mới trong việc phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, Hợp tác xã Thống Nhất và Tây An đã làm khá tốt công tác thủy lợi, dịch vụ vật tư nông nghiệp... Ở Hương Sơ, nhiều hộ gia đình đã mạnh dạn sản xuất và kinh doanh bằng nhiều ngành nghề, góp phần tạo

sản phẩm cho xã hội, cải thiện rõ rệt kinh tế gia đình. Nhiều mô hình về làm vườn, chăn nuôi, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp như làm mộc, chằm nón, xay xát, sản xuất gạch ngói, mây đót... đã giải quyết việc làm cho nhiều lao động trên địa bàn.

Về đầu tư xây dựng cơ bản và phát triển, quản lý đô thị, thực hiện phương châm Nhà nước và Nhân dân cùng làm, trong năm 1991, xã Hương Sơ đã phối hợp với ngành điện lực xây dựng tuyến đường điện hạ thế phục vụ cho gần 200 hộ gia đình¹.

Thực hiện phương châm coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, thành phố đã tập trung đầu tư kinh phí xây dựng nhiều công trình thủy nông Hương Sơ - Hương Vinh - Hương Bình².

Triển khai thực hiện Quyết định số 2271-QĐ/UBND của Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố Huế đã tập trung đầu tư quy hoạch các xã vùng ven như Hương Sơ, Kim Long, Vĩ Dạ, Thủy An... để từng bước quy hoạch phát triển theo hướng đô thị hóa, trong đó tập trung triển khai và hoàn thành công tác quy hoạch chi tiết tiểu khu Hương Sơ³. Nhờ sự quan tâm của thành phố mà bộ mặt đô thị của Hương Sơ giai đoạn này có những bước khởi sắc.

Trong lúc Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố Huế nói chung, xã Hương Sơ nói riêng đang ra sức phấn đấu thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội đã được đề ra thì từ ngày 01 đến 6-11-1999, trên địa bàn đã xảy ra một trận lũ lớn chưa từng thấy trong hơn 100 năm qua. Trận đại hồng thủy đã để lại hậu quả nặng nề đối với xã Hương Sơ, sản xuất nông nghiệp chịu thiệt hại nặng, cơ sở hạ tầng bị hư hại nghiêm trọng, nhiều hộ gia đình lâm vào cảnh màn trời chiếu đất, hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn bị ngưng trệ. Quán triệt nội dung Hội

¹ Thành ủy Huế (1991), *Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong Chương trình hành động từ Đại hội Đảng bộ vòng I đến nay*, Tài liệu lưu trữ tại Thành ủy Huế, tr. 2.

² Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Huế (2010), *Lịch sử Đảng bộ thành phố Huế (1930-2000)*, Sđd, tr. 230.

³ Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Huế (2010), *Lịch sử Đảng bộ thành phố Huế (1930-2000)*, Sđd, tr. 259-260.

ng nghị lần thứ 18 của Thành ủy, Đảng ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể xã Hương Sơ đã đặt nhiệm vụ trọng tâm hết sức cấp bách là phải tập trung mọi khả năng và sức lực nhằm khắc phục hậu quả của trận lũ lụt, nhanh chóng ổn định đời sống Nhân dân, không để xảy ra tình trạng thiếu đói trong thời kỳ giáp hạt. Phối hợp cùng với các ban, ngành của tỉnh và thành phố, Đảng ủy xã đã chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể khẩn trương bắt tay ngay vào công việc, giúp Nhân dân dọn dẹp hậu quả lũ lụt, dần đưa cuộc sống trở lại bình thường. Được sự quan tâm của cấp trên, sự giúp đỡ của Hội Chữ thập đỏ các cấp, trong hơn một năm sau cơn lụt, Đảng bộ đã lãnh đạo Ủy ban Nhân dân xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã cùng với các đoàn thể chính trị, các cán bộ thôn, tiếp nhận, phân phối hàng viện trợ kịp thời, công bằng, dân chủ đến mọi người dân, thể hiện tinh thần đoàn kết, đùm bọc thương yêu giúp đỡ nhau trong cơn hoạn nạn.

b. Về văn hóa - xã hội

Về giáo dục - đào tạo, cùng với đường lối đổi mới theo tinh thần Đại hội lần thứ VI của Đảng, triển khai các nghị quyết của Tỉnh ủy, Thành ủy, Đảng ủy xã Hương Sơ xác định vấn đề tăng cường công tác lãnh đạo nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn cũng là một trong những trọng tâm trong giai đoạn này. Đảng ủy đã chỉ đạo Ủy ban Nhân dân xã cùng các ban ngành liên quan tiếp tục huy động mọi nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho Trường cấp 1 Hương Sơ, Trường cấp 2 Nguyễn Cư Trinh và Trường mẫu giáo An Hòa; quan tâm đến đời sống của cán bộ, giáo viên; tích cực tuyên truyền, động viên Nhân dân không để con em mình bỏ học. Các lớp bổ túc văn hóa tiếp tục được duy trì để giúp nhiều học sinh bỏ học giữa chừng được tiếp tục học tập.

Về y tế, dân số - gia đình và trẻ em, công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng được chú trọng hơn trước. Trạm Y tế xã mặc dù trang thiết bị ban đầu còn thiếu thốn, nguồn nhân lực mỏng nhưng cơ bản đảm bảo chuyên môn khám chữa bệnh thông thường cho Nhân dân. Hương Sơ bước đầu triển khai có kết quả

một số chương trình y tế quốc gia. Công tác tiêm chủng mở rộng đạt kết quả tốt, đã hạn chế các dịch bệnh xảy ra hàng năm như dịch tả, sốt rét, sốt xuất huyết... Công tác truyền thông dân số, kế hoạch hóa gia đình được tổ chức thường xuyên. Tuy nhiên, trình độ chuyên môn của đội ngũ công tác viên y tế, dân số còn hạn chế, công tác phòng chống dịch bệnh chưa được coi trọng, việc tuyên truyền, phổ biến chính sách dân số chưa sâu, tỷ lệ phát triển dân số còn cao.

Về văn hóa, Đảng ủy đã lãnh đạo tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, từ đó nâng cao nhận thức chính trị cho Nhân dân về mục tiêu và lý tưởng cách mạng của Đảng, củng cố thêm niềm tin của Nhân dân về đường lối đổi mới đất nước, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, quyết tâm xây dựng và bảo vệ quê hương ngày càng giàu mạnh, xây dựng đời sống mới, văn hóa mới. Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao tiếp tục được duy trì thường xuyên. Nếp sống mới trong cưới xin, tang ma, lễ hội được thực hiện; các hủ tục mê tín dị đoan, tệ nạn cờ bạc, rượu chè... đã dần được xóa bỏ. Đài truyền thanh của xã được xây dựng, góp phần quan trọng vào việc tuyên truyền quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đến Nhân dân.

Công tác chính sách xã hội đối với thân nhân liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, người có công với cách mạng và hộ gia đình khó khăn được Đảng ủy xã Hương Sơ quan tâm chú trọng. Hàng năm đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà các đối tượng chính sách nhân ngày 27-7 và Tết Nguyên đán. Đảng ủy cũng chỉ đạo Ủy ban Mặt trận xã rà soát những trường hợp khó khăn, già cả neo đơn, tàn tật, trẻ em không nơi nương tựa để có kế hoạch giúp đỡ kịp thời, trước hết là động viên tinh thần tương thân tương ái trong Nhân dân, giúp đỡ nhau khi khó khăn, hoạn nạn.

c. Về an ninh - quốc phòng

Trong những năm 1986-2000, Đảng bộ xã Hương Sơ luôn chú trọng tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục cho đội ngũ

cán bộ, đảng viên và Nhân dân thấy rõ được bản chất và âm mưu “diễn biến hòa bình” của kẻ thù nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng trong Nhân dân. Việc tổ chức củng cố lực lượng dân quân tự vệ, quản lý quân dự bị động viên được tiến hành thường xuyên, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Đảng ủy xã triển khai 5 nội dung xây dựng làng xã an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu làm cơ sở để tổ chức thực hiện. Sự phối hợp giữa hai lực lượng công an và quân sự với các ban ngành đoàn thể ngày càng tốt hơn. Công tác quân sự địa phương có nhiều hoạt động tích cực, tuyển quân hàng năm luôn đạt 100% chỉ tiêu, hoàn thành chương trình huấn luyện trong từng năm.

Lực lượng công an xã đã được kiện toàn về bộ máy. Ban Công an xã thường xuyên được củng cố về tổ chức và nâng cao nghiệp vụ, mạng lưới công an viên phủ khắp địa bàn. Nhờ công tác nắm bắt địa bàn tốt và tiến hành tuần tra thường xuyên nên số vụ vi phạm trật tự an toàn xã hội giảm, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được tăng cường và giữ vững.

3. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể

a. Công tác xây dựng Đảng

Đảng bộ luôn nắm chắc chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy, Thành ủy, cụ thể hóa thành các nghị quyết, chủ trương, biện pháp phù hợp với thực tiễn tại địa phương. Nhiệm vụ quan trọng nhất trong giai đoạn này là tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 10 “Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp”, Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI về đổi mới toàn diện đất nước, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000. Đảng viên, cán bộ nhận thức sâu sắc các quan điểm đổi mới của Đảng, mở ra cách nghĩ, cách làm năng động, sáng tạo, phát huy truyền thống cách mạng, nâng cao tinh thần tự chủ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; khắc phục và

dần dần xóa bỏ tư tưởng bảo thủ, quan liêu bao cấp. Đến cuối thập niên 80 của thế kỷ XX, tình hình thế giới diễn biến hết sức phức tạp, hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu rơi vào khủng hoảng nghiêm trọng đã nảy sinh những tác động tiêu cực đến tư tưởng, suy nghĩ và tình cảm của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Thậm chí một số cán bộ, đảng viên hoang mang, dao động, phai nhạt ý chí, từ đó có những suy nghĩ và hành động sai lầm, làm ảnh hưởng đến công cuộc xây dựng và phát triển quê hương. Trước tình hình đó, Đảng bộ đã chỉ đạo tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên; thực hiện tốt các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước; củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi của công cuộc đổi mới; chống lại tư tưởng mơ hồ, mất cảnh giác trước âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Đảng bộ đã thực hiện nghiêm túc cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy chính quyền. Triển khai thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII “Về đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh ngăn chặn tệ tham nhũng, lãng phí”, Đảng bộ xã Hương Sơ là một trong 6 đơn vị được Thường vụ Thành ủy chọn chỉ đạo điềm để rút kinh nghiệm¹.

Về công tác tổ chức, cán bộ, Đảng ủy xã chỉ đạo đại hội nhiệm kỳ của các chi bộ trực thuộc, củng cố lại tổ chức các chi ủy, chi bộ; đảm bảo năng lực quản lý và điều hành của hai hợp tác xã nông nghiệp. Đảng ủy xã đã tập trung chỉ đạo các chi bộ tiến hành phân loại chất lượng chi bộ và nâng cao chất lượng đảng viên sau khi phân loại. Một số cán bộ sau khi bố trí nhiệm vụ đã phát huy được năng lực, hoàn thành tốt công việc được giao.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Huế (2010), *Lịch sử Đảng bộ thành phố Huế (1930-2000)*, Sđd, tr. 268.

Về số lượng chi bộ trực thuộc, Đảng bộ xã Hương Sơ có 4 chi bộ cơ sở: 2 chi bộ nông nghiệp là Chi bộ Hợp tác xã nông nghiệp Tây An và Thống Nhất, 1 chi bộ tổng hợp và 1 chi bộ ghép (Chi bộ Vân Hòa).

Trong giai đoạn 1986-2000, Đảng bộ xã Hương Sơ đã trải qua 5 kỳ đại hội. Đại hội Đảng bộ xã Hương Sơ nhiệm kỳ 1986-1989 đã bầu đồng chí Nguyễn Bá Tờ làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Huỳnh Văn Bơi làm Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã, đồng chí Võ Thính làm Trục Đảng ủy. Đại hội Đảng bộ xã Hương Sơ nhiệm kỳ 1989-1991 đã bầu đồng chí Nguyễn Bá Tờ là Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Khánh (B) là Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã, đồng chí Võ Thính là Trục Đảng ủy. Tại Đại hội Đảng bộ xã Hương Sơ nhiệm kỳ 1992-1994, đồng chí Lê Khánh (B) được tín nhiệm bầu vào chức danh Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Võ Phải là Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Thi là Ủy viên Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã. Nhiệm kỳ 1995-1997 bầu đồng chí Lê Khánh (B) làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Huệ làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Thi là Ủy viên Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã. Trong nhiệm kỳ 1997-2000, đồng chí Lê Khánh (B) tiếp tục giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Đắc Vỹ làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Lành là Ủy viên Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã.

Về công tác kiểm tra, tăng cường công tác kiểm tra của Đảng theo Chỉ thị 29-CT/TW, ngày 14-2-1998 của Bộ Chính trị, Đảng ủy đã đề ra kế hoạch kiểm tra theo chương trình, trong đó trọng tâm là kiểm tra việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội và công tác xây dựng Đảng. Chế độ kiểm tra đối với hoạt động của chính quyền, đoàn thể thông qua các cuộc hội họp, giao ban được duy trì thường xuyên theo quy chế làm việc. Qua kiểm tra, đã kịp thời điều chỉnh, bổ sung những bất hợp lý, đồng thời uốn nắn những lệch lạc trong quá trình thực hiện nghị quyết của Đảng cho phù hợp với thực tiễn, thể hiện rõ vai trò và năng lực lãnh đạo của Cấp ủy.

Trong năm 1999, Đảng ủy Hương Sơ tổ chức quán triệt và thực hiện công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 6, khóa VIII (lần 2) gắn với việc phát động đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân học tập và làm theo Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân dịp Kỷ niệm 30 năm ngày mất của Người (02-9-1969 – 02-9-1999). Đảng ủy đã phân công trách nhiệm cho các đồng chí Bí thư chi bộ truyền đạt nghị quyết đến tận cán bộ và Nhân dân trong xã. Sau khi học tập nghị quyết, Đảng bộ đã tổ chức kiểm điểm, phê bình và tự phê bình, lấy ý kiến góp ý của Nhân dân đối với các đồng chí trong Ban Chấp hành, Chi ủy viên và đảng viên. Qua kiểm điểm, các chi bộ, Đảng bộ và cán bộ, đảng viên nhận rõ các khuyết điểm, tồn tại, đề ra những biện pháp cụ thể để khắc phục, sửa chữa. Nhiều chi bộ, cán bộ, đảng viên có sự chuyển biến rõ rệt, góp phần củng cố đoàn kết, thống nhất về chính trị tư tưởng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, củng cố niềm tin của Nhân dân.

Đối với công tác dân vận, thực hiện Nghị quyết số 08B-NQ/HNTW ngày 27-3-1990 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (khóa VI) “Về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân”, công tác dân vận được Đảng bộ xã Hương Sơ xác định là nhiệm vụ thường xuyên nhằm gắn kết Đảng với quần chúng Nhân dân và ngược lại trong bối cảnh tình hình quốc tế diễn biến hết sức bất lợi đối với cách mạng Việt Nam. Đảng ủy đã kịp thời quán triệt trong toàn Đảng bộ các nghị quyết chuyên đề về công tác dân vận của Trung ương và Tỉnh ủy ban hành như Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 3 (khóa VII) “Về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng”, Chỉ thị số 30-CT/TW (khóa VIII) “Về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở”, Chỉ thị số 42-CT/TW (khóa VIII) “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng”... Đảng ủy thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của quần chúng Nhân dân, của cán bộ, đảng viên nhằm tạo điều

kiện cho các tổ chức đoàn thể phát huy vai trò của mình trong tập hợp, vận động quần chúng, phục vụ cho công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương.

b. Công tác xây dựng chính quyền

Bộ máy chính quyền từ xã đến thôn trong những năm qua không ngừng được củng cố và đi vào hoạt động có nền nếp. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước từng bước được nâng lên trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh và chăm lo đời sống Nhân dân. Vai trò, chức năng của HĐND và UBND được phát huy tốt hơn trước. HĐND và UBND giữ vững định kỳ họp; động viên, hướng dẫn các ngành chức năng và Nhân dân thực hiện tốt các chỉ tiêu, kế hoạch của Nhà nước do HĐND đã quyết. HĐND tổ chức tiếp xúc với cử tri đúng định kỳ, lắng nghe và tiếp thu ý kiến phản hồi của cử tri; đề đạt những nguyện vọng, tâm tư của Nhân dân lên các cấp có thẩm quyền; từ đó, đời sống dân chủ được mở rộng, niềm tin của Nhân dân được củng cố, hệ thống chính quyền ngày càng thêm vững mạnh.

Sự kiện chính trị quan trọng của Hương Sơ giai đoạn này là cuộc bầu cử HĐND các cấp vào năm 1994. Đây là khóa đầu tiên có nhiệm kỳ 5 năm. Ngay từ tháng 9-1994, Ban Bầu cử đã phổ biến rộng rãi Luật Bầu cử và Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân đến toàn thể Nhân dân, tổ chức hội nghị hiệp thương lấy ý kiến Nhân dân về các ứng cử viên. Công tác tuyên truyền cho ngày bầu cử được thực hiện qua đài phát thanh, loa phóng thanh lưu động, làm công chào ở các trục đường chính, trang hoàng trụ sở Ủy ban và các điểm bỏ phiếu. Ngày 20-11-1994 thực sự là ngày hội của Nhân dân xã Hương Sơ, 100% cử tri trong xã đã nô nức thực hiện quyền công dân, chọn người đủ đức, đủ tài vào HĐND xã.

c. Công tác xây dựng Mặt trận - đoàn thể

Mặt trận phát huy vai trò trung tâm, tập hợp, mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở

khu dân cư”, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân tham gia xây dựng chính quyền, nhất là trong các cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp.

Hội Phụ nữ xã Hương Sơ triển khai sâu rộng đến cơ sở 2 phong trào lớn: “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc” và “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình”, khuyến khích chị em hội viên tùy theo điều kiện và khả năng để tổ chức sản xuất, làm dịch vụ, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống gia đình. Các phong trào mang lại những lợi ích thiết thực nên được đại đa số chị em ủng hộ và đăng ký tham gia thực hiện sôi nổi.

Đoàn Thanh niên với 2 phong trào lớn là “Thanh niên lập nghiệp” và “Tuổi trẻ giữ nước” tiếp tục được duy trì và phát triển. Lực lượng đoàn viên, thanh niên trong xã phát huy vai trò xung kích, tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, nhất là trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm và tệ nạn xã hội.

Với truyền thống tốt đẹp của bộ đội Cụ Hồ, hội viên Hội Cựu chiến binh xã luôn đoàn kết thống nhất thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng tổ chức hội trong sạch, vững mạnh, hội viên cựu chiến binh gương mẫu, gia đình cựu chiến binh tiến bộ”, thể hiện vai trò nòng cốt trong phong trào bảo vệ an ninh - quốc phòng, phát triển kinh tế và giáo dục lý tưởng cách mạng cho thế hệ thanh thiếu niên trên địa bàn.

Hội Nông dân với phong trào “Nông dân sản xuất giỏi” có những bước phát triển mới. Hàng năm Hội đều phối hợp với các ban, ngành của tỉnh, thành phố tổ chức nhiều buổi tập huấn về khoa học kỹ thuật, giống mới..., thu hút nhiều hội viên tham gia. Nhiều mô hình nông dân sản xuất giỏi được nhân rộng như mô hình sản xuất nấm rơm, chăn nuôi lợn, bò kết hợp với trồng rau..., góp phần giải quyết việc làm và xóa đói giảm nghèo có hiệu quả.

II. An Hòa trong giai đoạn xã Hương Sơ tiếp tục công cuộc đổi mới, xây dựng quê hương theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2000-2007)

1. Đặc điểm, tình hình và chủ trương của Đảng bộ

Những thành tựu qua 15 năm thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, Đảng bộ và Nhân dân xã Hương Sơ đã xây dựng cho mình những bước tiến vững chắc và đạt được những thành tựu quan trọng trong việc thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước của Đảng đã mở ra những điều kiện và thời cơ mới, song cũng đặt ra cho Đảng bộ và Nhân dân Hương Sơ không ít khó khăn, thách thức, đó là: Mặc dù quá trình đô thị hóa ở Hương Sơ được phát triển nhưng tốc độ tăng trưởng kinh tế vẫn còn chậm, chuyển biến ngành nghề dịch vụ và chuyển đổi cơ cấu cây trồng chưa đồng bộ tích cực. Vấn đề giải quyết việc làm, tạo nghề cho thanh niên còn có mặt hạn chế nhất định. Những khó khăn ấy đòi hỏi sự lãnh đạo của Đảng bộ phải có nhiều nỗ lực hơn nữa mới có thể tạo ra những chuyển biến vững chắc, toàn diện hơn làm tiền đề cho sự phát triển trong các giai đoạn tiếp theo.

Thực hiện chủ trương của Đại hội Đảng bộ thành phố Huế lần thứ VIII, Đại hội Đảng bộ xã Hương Sơ lần thứ X, nhiệm kỳ 2000-2005 đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian sắp tới là: Về kinh tế, tiếp tục coi sản xuất nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, mục tiêu chủ yếu là tập trung theo hướng thâm canh, lấy hiệu quả kinh tế để tăng năng suất, lấy hộ gia đình làm đơn vị kinh tế tự chủ, đưa năng suất lúa bình quân đạt 80-90 tạ/ha; mở rộng các ngành nghề dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp để giải quyết việc làm cho người lao động trong bối cảnh quá trình đô thị hóa diễn ra ngày càng mạnh mẽ. Về văn hóa - xã hội, đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở”; chăm lo các gia đình thương binh, liệt sĩ, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn; tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng cho các cấp học, tăng cường công tác giáo dục đạo đức, giáo dục truyền

thống và ngăn chặn các tệ nạn xã hội trong trường học; thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng, tăng cường cán bộ y tế xã cả về số lượng và chất lượng. Về an ninh - quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố an ninh - quốc phòng. Về công tác xây dựng Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, kết nạp thêm 18 đảng viên mới.

2. Thành tựu về kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng

Quán triệt sâu sắc nghị quyết các kỳ Đại hội Đảng toàn quốc, của tỉnh Thừa Thiên Huế, thành phố Huế và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy xã, cán bộ và Nhân dân Hương Sơ đã đồng sức đồng lòng, vượt qua khó khăn và gặt hái được những thành tựu to lớn trong giai đoạn 2000-2007.

a. Về kinh tế

Đảng bộ xã Hương Sơ hết sức quan tâm và chú trọng sản xuất nông nghiệp, mục tiêu chủ yếu là tập trung theo hướng thâm canh, lấy hiệu quả kinh tế để tăng năng suất, lấy hộ gia đình làm đơn vị kinh tế tự chủ và kết hợp việc phát huy trách nhiệm của hợp tác xã, từng bước đưa tiến bộ khoa học - kỹ thuật đến với người nông dân, vì vậy năng suất lúa qua các năm đều tăng: năm 2001 đạt 86 tạ/ha, năm 2002 là 78 tạ/ha, năm 2003 là 90,4 tạ/ha, năm 2004 đạt 100,4 tạ/ha và năm 2007 đạt 102,2 tạ/ha¹.

Đảng bộ lãnh đạo 2 hợp tác xã Thống Nhất và Tây An từng bước chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, từ lúa sang rau màu ở một số diện tích cao ráo và bước đầu đem lại hiệu quả kinh tế cao như trồng rau muống, mướp đắng, rau cải...; đồng thời tổ chức nhiều lớp tập huấn chuyển giao khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp cũng như chăn nuôi đến từng hộ gia đình; tổ

¹ Đảng ủy xã Hương Sơ (2005), *Dự thảo báo cáo tổng kết Đảng bộ xã Hương Sơ nhiệm kỳ X, 2000-2005 và phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ XI 2005-2010*, Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Đảng ủy phường Hương Sơ, tr. 1.

chức các đợt đi tham quan học tập các mô hình sản xuất giỏi ở các địa phương khác như mô hình làm nấm rơm, trồng rau sạch kết hợp chăn nuôi, giải quyết vệ sinh môi trường kết hợp biogas.

Ngoài chú trọng phát triển kinh tế nông nghiệp, quá trình đô thị hóa các ngành nghề dịch vụ trên địa bàn đang từng bước phát triển như: cửa xẻ gỗ, gò hàn, sản xuất vật liệu xây dựng, xay xát, cơ khí, may mặc, chế biến nhựa... đã giải quyết việc làm cho người lao động và tạo ra sản phẩm phục vụ cho nhu cầu xây dựng, tiêu dùng trong Nhân dân.

Về đầu tư xây dựng cơ bản và phát triển, quản lý đô thị, thực hiện phương châm Nhà nước và Nhân dân cùng làm, trong giai đoạn 2000-2007, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Hương Sơ tập trung đầu tư xây dựng các công trình, xây dựng các trường lớp, mua sắm trang thiết bị và các dụng cụ phương tiện học tập cho học sinh trên địa bàn, từng bước tầng hóa và xây dựng mới các lớp học, các trường như: 2 lớp mẫu giáo tại thôn Dương Xuân và Đức Bru, trường mẫu giáo liên thôn An Vân, An Hòa, tầng hóa 14 phòng học tại trường Nguyễn Cư Trinh và Hương Sơ 1¹.

Hệ thống lưới điện phục vụ Nhân dân được mở rộng về tận địa bàn hộ dân cư; đầu tư, cải tạo, nâng cấp các tuyến đường dây, các trạm biến áp được xây dựng thêm để đáp ứng đầy đủ nhu cầu sản xuất và đời sống của Nhân dân. Xã Hương Sơ đã xây dựng được hệ thống truyền thanh bằng các loa FM để thay thế hệ thống hữu tuyến. 2 hợp tác xã cùng các thôn đã chủ động xây dựng hệ thống chiếu sáng công cộng trên các trục đường chính, đường kiệt với hơn 200 bóng đèn. Trong giai đoạn 2000-2007, Hương Sơ đã hoàn thành việc xây mới 4 trạm bơm, bê tông hóa kênh mương hơn 8.000m, bê tông hóa đường giao thông nông thôn, đường kiệt với chiều dài hơn 43.000m với tổng

¹ Đảng ủy xã Hương Sơ (2005), *Dự thảo báo cáo tổng kết Đảng bộ xã Hương Sơ nhiệm kỳ X, 2000-2005 và phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ XI 2005-2010*, Tidd, tr. 2.

kinh phí hơn 4 tỷ đồng, trong đó vốn do Nhà nước hỗ trợ là 2 tỷ 740 triệu đồng, ngân sách địa phương 107 triệu đồng, Nhân dân đóng góp 1,5 tỷ đồng. Đảng ủy và chính quyền, Mặt trận cùng các đoàn thể xã phát huy tinh thần, trách nhiệm của mình, đã vận động Nhân dân giải phóng mặt bằng để mở rộng 2 tuyến đường Lý Nam Đế và Tân Đà với chiều dài 1,5km. Đến cuối năm 2005, toàn bộ đường giao thông nông thôn ở Hương Sơ đã được bê tông hóa, lắp đặt các tuyến nước sạch đường chính và đường kiệt dài 5.500m, đưa tổng số hộ sử dụng nước máy trên địa bàn đạt 100%. Hương Sơ cũng hoàn thành việc nâng cấp, sửa chữa trạm y tế, đường vào trạm, mở rộng chợ An Hòa, xây dựng UBND xã với kinh phí hơn 1 tỷ đồng¹.

Về phát triển, quản lý đô thị, trong giai đoạn 2000-2007, thực hiện chủ trương của tỉnh và thành phố, Đảng ủy, chính quyền xã Hương Sơ đã vận động Nhân dân giải phóng mặt bằng để mở rộng Quốc lộ 1A tại vị trí ngã ba An Hòa, trong đó có 69 hộ chuyển nơi ở, giải tỏa 3.369 ngôi mộ để giao đất cho các cơ quan, ban ngành, công ty, xí nghiệp với diện tích 30 ha. Đối với công tác quản lý đô thị, xã Hương Sơ đã kết hợp với các ban ngành chức năng của thành phố đã xử lý nhiều trường hợp xây dựng trái phép, lấn chiếm đất công, đã cưỡng chế và buộc tháo dỡ 14 trường hợp, xử phạt hành chính với số tiền gần 40 triệu đồng².

b. Về văn hóa - xã hội

Trong giai đoạn 2000-2007, Hương Sơ đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận trong công tác xây dựng và phát triển văn hóa - xã hội. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên, thu hút đông đảo Nhân dân hưởng ứng tham gia. Thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn

¹ Đảng ủy xã Hương Sơ (2005), *Dự thảo báo cáo tổng kết Đảng bộ xã Hương Sơ nhiệm kỳ X, 2000-2005 và phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ XI 2005-2010*, Tlđđ, tr. 3.

² Đảng ủy xã Hương Sơ (2005), *Dự thảo báo cáo tổng kết Đảng bộ xã Hương Sơ nhiệm kỳ X, 2000-2005 và phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ XI 2005-2010*, Tlđđ, tr. 3.

kết xây dựng đời sống văn hóa cơ sở”, đến cuối năm 2005, toàn xã Hương Sơ có 10 thôn, cơ quan UBND xã và các trường học đăng ký đạt 100%, được tỉnh và thành phố công nhận đạt chuẩn văn hóa gồm cơ quan UBND xã, các trường học và 6/10 thôn làng văn hóa. Có 2.716/2.802 hộ được công nhận gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 97%. Chất lượng hoạt động của làng văn hóa, cơ quan văn hóa được nâng lên; thực hiện tiết kiệm trong việc tang, cưới, lễ, hội và xóa bỏ dần các hủ tục lạc hậu.

Công tác giáo dục - đào tạo có bước phát triển mới, duy trì phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở; tỷ lệ huy động các cháu 5 tuổi trong bậc học mầm non đạt 56%; học sinh tốt nghiệp bậc tiểu học đạt 100%, trung học cơ sở 100% vào năm 2001 và 90,5% vào năm 2004. Ngành giáo dục trong những năm qua thường xuyên duy trì các lớp bồi túc văn hóa và lớp học tình thương nhằm nâng cao trình độ văn hóa cho các em có hoàn cảnh khó khăn như mở lớp phổ cập THCS vào buổi tối cho 18 học sinh theo học từ lớp 6 đến lớp 9, một lớp tình thương dành cho trẻ em vạn đồ theo học chương trình cấp 1 với 23 em. Công tác khuyến học, khuyến tài được chú trọng. Hội Khuyến học xã Hương Sơ đến cuối năm 2004 đã có 5 chi hội ở các thôn, 4 chi hội trường học với tổng số 305 hội viên, tổng quỹ gần 64 triệu đồng. Các chi hội đã thành lập Ban Chấp hành và có những hoạt động cụ thể, thiết thực. Việc mở rộng quỹ khuyến học ở các họ tộc cũng được nhân rộng có hiệu quả.

Các trường học được xây dựng cao tầng, trang thiết bị dạy học được đầu tư mua sắm, chất lượng đội ngũ giáo viên các cấp học được nâng lên. Nhìn chung các bậc học qua hàng năm chất lượng tiến bộ rõ rệt, các mặt phong trào tham gia có hiệu quả, nhờ vậy nên Hương Sơ được công nhận là đơn vị đạt chuẩn quốc gia về phổ cập tiểu học và xóa mù chữ.

Công tác y tế, dân số - gia đình và trẻ em có những chuyển biến tích cực, thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia như chương trình tiêm chủng mở rộng, thanh toán bệnh phong, bại liệt, lao, phòng chống sốt xuất huyết... Cơ sở vật chất của trạm y

tế được nâng cấp, sửa chữa; số lượng và chất lượng cán bộ y tế trên địa bàn được nâng cao rõ rệt.

Cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong xã nhận thức tốt về gia đình ít con để có điều kiện chăm sóc và phát triển kinh tế. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên ngày càng giảm, năm 2000 là 1,37%, năm 2002 là 1,33%, đến năm 2004 giảm xuống còn 1,08%¹. Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em được Cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể quan tâm, nhất là với những trường hợp trẻ mồ côi, khó khăn.

Công tác chính sách xã hội được Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Hương Sơ hết sức quan tâm, chăm lo tốt đời sống cho các đối tượng chính sách. Thực hiện tốt phong trào đền ơn đáp nghĩa, trong giai đoạn 2000-2007, toàn xã đã xây dựng được 6 ngôi nhà tình nghĩa, 3 nhà tình thương và tích cực vận động Nhân dân, các tổ chức đoàn thể, các đơn vị kinh doanh, cơ quan, xí nghiệp đóng trên địa bàn tham gia góp sức chung tay xóa nhà tạm. Đến cuối năm 2004, Hương Sơ đã xây dựng xong 3 nhà và chuẩn bị để xây dựng 5 nhà, trong đó có 3 nhà mới, 2 nhà nâng cấp, sửa chữa. Đảng ủy xã cũng thường xuyên chỉ đạo tu sửa, chăm sóc làm đẹp nghĩa trang liệt sĩ. Đến cuối năm 2004, Hương Sơ đã hoàn thành việc xây dựng công nhà bia Nghĩa trang liệt sĩ và bờ kè với giá trị 28 triệu đồng.

Công tác xóa đói giảm nghèo và giải quyết việc làm trên địa bàn được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo giải quyết hiệu quả. Các nguồn vốn vay được sử dụng đúng mục đích, giải quyết được nhiều việc làm, tạo ra nhiều sản phẩm cho thị trường và từng bước cải thiện kinh tế gia đình, tăng dần hộ khá, xóa hộ đói, giảm hộ nghèo. Nhờ vậy mà đến cuối năm 2004, toàn xã Hương Sơ chỉ còn 75 hộ nghèo.

¹ Đảng ủy xã Hương Sơ (2005), *Dự thảo báo cáo tổng kết Đảng bộ xã Hương Sơ nhiệm kỳ X, 2000-2005 và phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ XI 2005-2010*, Tlđđ, tr. 5.

c. Về an ninh - quốc phòng

Công tác xây dựng lực lượng dân quân và quản lý lực lượng dự bị động viên được thực hiện tốt. Thực hiện nghiêm túc chế độ trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu. Tham gia xây dựng cụm tuyến an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu và tuần tra bảo vệ các ngày lễ, tết, bầu cử và đại hội Đảng các cấp, lễ hội Festival Huế... Thực hiện bảo đảm chế độ huấn luyện quân sự cho lực lượng dân quân, làm tốt công tác tuyển quân, đạt 100% chỉ tiêu và tổ chức tiếp đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự về địa phương; đồng thời, làm tốt công tác hậu phương quân đội.

Lực lượng Công an xã tham mưu tốt cho Cấp ủy, chính quyền về công tác an ninh trật tự. Thực hiện tốt công tác quản lý hộ khẩu, nắm tình hình trên địa bàn. Ủy ban Nhân dân xã thường xuyên phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, gắn với hoạt động của tổ hòa giải, tổ an ninh Nhân dân, tổ tự quản; tổ chức tuyên truyền đề Nhân dân đề cao cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn, chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch gây chia rẽ, mất đoàn kết, góp phần giữ vững tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn trong những năm qua.

3. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể

a. Công tác xây dựng Đảng

Công tác xây dựng Đảng được xác định là nhiệm vụ then chốt, qua đó nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng nên Đảng ủy xã đã hết sức chú trọng và quan tâm nhằm đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn. Trong công tác tư tưởng, từ sau Đại hội Đảng bộ xã lần thứ X, Đảng ủy đã chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, các nghị quyết của các kỳ đại hội Đảng bộ tỉnh, thành phố. Cán bộ, đảng viên nắm chắc Cương

lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Qua các đợt sinh hoạt Đảng, Đảng bộ xã đã quán triệt cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, khơi dậy truyền thống anh hùng của quê hương đất nước.

Công tác sắp xếp lại tổ chức cơ sở Đảng cũng được tiến hành. Về số lượng chi bộ, vào đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ xã Hương Sơ có 8 chi bộ; đến năm 2004, theo chỉ đạo của Thành ủy thành lập thêm 2 chi bộ công an và quân sự, nâng tổng số chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã lên 10 chi bộ, trong đó có 6 chi bộ địa bàn dân cư, 2 chi bộ trường học, 2 chi bộ khối nội chính¹. Sau đó, theo chỉ đạo của Thành ủy, Đảng ủy xã Hương Sơ đã tách một số chi bộ ghép để đến đầu năm 2007, toàn Đảng bộ có 13 chi bộ trực thuộc.

Công tác tổ chức, cán bộ có nhiều chuyển biến tích cực, đã có chính sách đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, tuyển chọn, bố trí và luân chuyển phù hợp với khả năng của cán bộ nên chất lượng và hiệu quả công việc đạt cao. Trong giai đoạn 2000-2005, có 5 đồng chí đi học trung cấp lý luận, 4 quân chúng đi học lớp đối tượng. Đội ngũ cán bộ thôn, hợp tác xã, Cấp ủy các chi bộ được trẻ hóa và được nâng cao trình độ học vấn, lý luận chính trị cũng như kỹ năng quản lý.

Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên được chú trọng. Việc phân công và giao nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực, sức khỏe đã phát huy được tinh thần trách nhiệm của từng đảng viên. Hầu hết các đảng viên đều gương mẫu chấp hành đúng cương lĩnh, điều lệ, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn phẩm chất cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, tích cực đấu tranh chống các hành vi và biểu hiện sai trái, số đảng viên hoàn thành nhiệm vụ năm sau cao hơn năm trước, có nhiều chi bộ, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

¹ Đảng ủy xã Hương Sơ (2005), *Dự thảo báo cáo tổng kết Đảng bộ xã Hương Sơ nhiệm kỳ X, 2000-2005 và phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ XI 2005-2010*, Tlđđ, tr. 10.

Công tác phát triển đảng viên được thực hiện tốt, trong nhiệm kỳ 2000-2005 đã kết nạp thêm 18 đồng chí, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 107 đồng chí với 10 chi bộ.

Công tác giám sát, kiểm tra của Đảng ủy và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy được thực hiện tốt, đã xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm và tổ chức kiểm tra, giám sát đối với chi bộ, Ủy ban Nhân dân xã, các đơn vị thôn, hợp tác xã, trường học, các ban ngành đoàn thể và cán bộ, đảng viên; đồng thời, cũng giải quyết tốt các kiến nghị, đề xuất, khiếu nại liên quan đến tổ chức Đảng và đảng viên. Trong nhiệm kỳ đã tổ chức kiểm tra 9 lần tại các chi bộ, Chi ủy và 6 đảng viên, trong đó có 1 trường hợp khiển trách, 5 trường hợp nhắc nhở¹.

Công tác dân vận có nhiều tiến bộ, nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng của Nhân dân, phản ánh kịp thời cho Đảng, chính quyền giải quyết tốt các vấn đề nảy sinh ở các thôn xóm. Bên cạnh đó, khối dân vận còn phối hợp với Ủy ban Nhân dân xã ký kết thực hiện tốt công tác dân vận trong quản lý, điều hành của Nhà nước và các ngành; từ đó, tạo sự đồng thuận và thống nhất cao trong các tầng lớp Nhân dân, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Trong giai đoạn 2000-2007, Đảng bộ xã Hương Sơ đã trải qua 2 kỳ đại hội. Đại hội Đảng bộ xã Hương Sơ lần thứ X, nhiệm kỳ 2000-2005 đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Đồng chí Lê Khánh là Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Đắc Vỹ là Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Lành là Ủy viên Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã. Đại hội Đảng bộ xã Hương Sơ lần thứ XI, nhiệm kỳ 2005-2010 đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Lành làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Võ Văn Quang làm Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã.

¹ Đảng ủy xã Hương Sơ (2005), *Dự thảo báo cáo tổng kết Đảng bộ xã Hương Sơ nhiệm kỳ X, 2000-2005 và phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ XI 2005-2010*, Tlđđ, tr. 10.

b. Công tác xây dựng chính quyền

Chất lượng hoạt động của HĐND và đại biểu HĐND xã được đổi mới và nâng lên; chức năng giám sát của Thường trực HĐND và đại biểu HĐND xã được tăng cường, tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri, chất lượng các kỳ họp từng bước được đổi mới và có hiệu quả cao hơn. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thường vụ Thành ủy, Thường vụ Đảng ủy cùng với Thường trực HĐND phối hợp với Mặt trận xã đã chỉ đạo Cấp ủy và Mặt trận các thôn tổ chức thành công cuộc bầu cử HĐND 3 cấp trên địa bàn. Sau bầu cử, Đảng ủy đã chỉ đạo kỳ họp thứ nhất HĐND xã bầu các chức danh chủ chốt và nhanh chóng ổn định tổ chức để điều hành công việc.

Năng lực quản lý, điều hành của UBND xã ngày càng đáp ứng được yêu cầu và những nhiệm vụ mới, bám sát nghị quyết của Đảng ủy, HĐND; xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động sát với thực tế của địa bàn; thực hiện tốt cải cách hành chính, sửa đổi lề lối làm việc, xây dựng văn hóa nơi công sở; công tác chỉ đạo, điều hành của các thôn, hợp tác xã khá tốt, khai thác và phát huy được tiềm năng, lợi thế của địa phương, góp phần vào việc thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Tuy vậy đội ngũ cán bộ xã vẫn còn những mặt hạn chế nhất định, năng lực hoạt động còn chưa theo kịp với đòi hỏi công việc ngày càng cao và nặng nề; hiệu lực quản lý nhà nước còn có những hạn chế, nhất là công tác quản lý đất đai, xây dựng nhà ở và vệ sinh môi trường.

c. Công tác xây dựng Mặt trận - đoàn thể

Công tác Mặt trận và các đoàn thể của Hương Sơ có nhiều chuyển biến tích cực, tập trung vận động Nhân dân tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng trên địa bàn, tham gia xây dựng và triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở có hiệu quả, động viên và phát huy quyền lực trong Nhân dân để thực hiện các chương trình Nhà nước và Nhân dân cùng làm. Các cuộc vận động, các phong trào của Mặt trận và

các đoàn thể được đông đảo đoàn viên, hội viên tích cực tham gia như “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Phong trào xóa nhà tạm bợ dột nát”, “Nông dân kinh doanh sản xuất giỏi”, “Thanh niên lập nghiệp bảo vệ Tổ quốc”... Hàng năm vào dịp lễ Giáng sinh, Phật đản, Mặt trận phối hợp với chính quyền, các đoàn thể tổ chức gặp mặt Hội đồng Giáo xứ, các Ban Hộ tự Niệm Phật đường, thăm hỏi và tặng quà bà con có đạo có hoàn cảnh khó khăn, động viên bà con sống tốt đời đẹp đạo, đồng thời ngăn chặn việc lợi dụng tự do tín ngưỡng, tôn giáo để làm trái pháp luật, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân.

Đoàn Thanh niên được Đảng ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo cả về tổ chức lẫn phong trào, củng cố và duy trì các tổ chức cơ sở Đoàn ở các địa bàn khu dân cư. Công tác bồi dưỡng, kết nạp đoàn viên mới được chú trọng. Đến cuối năm 2004, Đoàn xã Hương Sơ có 271 đoàn viên, trong đó khối trường học có 81 đồng chí, khối dân quân có 30 đồng chí, khối dân cư có 160 đồng chí¹. Hàng năm tổ chức các hoạt động phong phú, đa dạng, gắn liền với những ngày lễ, kỷ niệm trong năm, phát huy được vai trò xung kích của tuổi trẻ trong các phong trào, tập hợp lực lượng thanh niên tham gia các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, vệ sinh môi trường, tham gia lực lượng dân quân tự vệ và thực hiện tốt nghĩa vụ quân sự.

Hội Nông dân xã tích cực phát huy chức năng của mình trên nhiều lĩnh vực, công tác sinh hoạt của Ban Chấp hành Hội được duy trì nền nếp, phong trào được phát triển, phương thức hoạt động của Hội đã gắn liền với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Tính đến năm 2004, Hội Nông dân xã Hương Sơ có 1.125 hội viên². Hội đã tham mưu cho Đảng ủy chỉ đạo 2 hợp tác xã Thống Nhất và Tây An thực

¹ Đảng ủy xã Hương Sơ (2005), *Dự thảo báo cáo tổng kết Đảng bộ xã Hương Sơ nhiệm kỳ X, 2000-2005 và phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ XI 2005-2010*, Tlđđ, tr. 7.

² Đảng ủy xã Hương Sơ (2005), *Dự thảo báo cáo tổng kết Đảng bộ xã Hương Sơ nhiệm kỳ X, 2000-2005 và phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ XI 2005-2010*, Tlđđ, tr. 8.

hiện tốt một số khâu trong công tác sản xuất sau khi thực hiện theo Luật Hợp tác xã chuyển đổi. Về hỗ trợ nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững, Hội đã phối hợp với các tổ chức chuyên môn tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật về phòng bệnh trong chăn nuôi, kỹ thuật thâm canh lúa, kỹ thuật làm nấm rơm, kết hợp chăn nuôi và xử lý vệ sinh môi trường bằng phương pháp làm hầm biogas.

Hàng năm Hội Nông dân xã Hương Sơ tổ chức tập huấn công tác hội và Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về chương trình hành động công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Ngoài ra Hội còn tích cực tham gia các hoạt động và phong trào văn nghệ, thể dục thể thao do hội cấp trên và địa phương tổ chức, nhiều năm liền được Hội Nông dân tỉnh Thừa Thiên Huế tặng bằng khen.

Hội Phụ nữ xã Hương Sơ có 1.722 hội viên. Hội có đội ngũ cán bộ nhiệt tình, năng nổ, đã tích cực vận động chị em tham gia sinh hoạt và hưởng ứng các hoạt động như “nuôi con khỏe, dạy con ngoan”, tổ chức kỷ niệm ngày 8-3, 20-10 bằng nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn. Hội cũng xác định nhiệm vụ tập trung hướng về cơ sở để thu hút nhiều chị em tham gia, huy động được nhiều nguồn vốn cho hội viên có hoàn cảnh khó khăn vay để phát triển sản xuất, vừa tăng thu nhập đảm bảo cuộc sống, vừa giảm tỉ lệ hộ nghèo trên địa bàn. Ngoài ra Hội còn phối hợp với ngành y tế thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn kiến thức chăm sóc ban đầu cho bà mẹ và trẻ em, vận động các chị em trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai, góp phần giảm tỉ lệ tăng dân số trên địa bàn.

Hội Cựu chiến binh tiếp tục phát huy vai trò, vị trí của mình, tích cực tham gia nhiều phong trào ở địa phương. Hội đã làm nòng cốt trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, tham mưu tích cực về nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, giáo dục thế hệ trẻ lòng yêu nước thông qua các buổi nói chuyện, ôn lại lịch sử truyền thống hào hùng của dân tộc. Hội còn tham gia tích cực

trong công tác vận động thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự hàng năm, thường xuyên duy trì tổ chức sinh hoạt hội, làm tốt công tác giáo dục gia đình và hội viên gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Công tác phát triển hội viên của Hội đạt chỉ tiêu hàng năm, đến năm 2004 Hội Cựu chiến binh xã Hương Sơ có 102 hội viên¹.

Nhìn lại chặng đường hơn 20 năm đã qua, cùng với sự đổi mới không ngừng của đất nước, quê hương, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức song Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Hương Sơ đã đoàn kết một lòng, đạt được nhiều thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng và phát triển quê hương. Trên bước đường đổi mới của đất nước, nền kinh tế của Hương Sơ có những bước phát triển vững chắc. Hệ thống cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng, làm thay đổi bộ mặt của địa phương, ngày càng mang dáng dấp đô thị. Các mặt giáo dục, văn hóa, y tế, xã hội có những bước phát triển mới, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân. An ninh - quốc phòng và trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững, không có vụ việc nghiêm trọng, phức tạp trên địa bàn trong nhiều năm liền. Tất cả những thành tựu gắn liền với sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Hương Sơ. Với những chủ trương, chính sách đúng đắn, sát hợp, Đảng bộ đã phát huy vai trò lãnh đạo của mình trên mọi mặt, đưa Hương Sơ tiến những bước vững chắc trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

¹ Đảng ủy xã Hương Sơ (2005), *Dự thảo báo cáo tổng kết Đảng bộ xã Hương Sơ nhiệm kỳ X, 2000-2005 và phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ XI 2005-2010*, Tlđđ, tr. 8.

Chương VI

ĐẢNG BỘ PHƯỜNG AN HÒA THÀNH LẬP VÀ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (2007-2022)

I. Phường An Hòa và Đảng bộ phường An Hòa thành lập

1. Thành lập đơn vị hành chính phường An Hòa

Hương Sơ là xã nằm ở cửa ngõ phía Bắc thành phố Huế, với diện tích 841,30 ha và dân số là 16.126 nhân khẩu (2006)¹. Đây là địa phương giàu tiềm năng về định hướng phát triển kinh tế và mở rộng đô thị, về cảnh quan môi trường, xây dựng và phát triển khu quy hoạch với khu công nghiệp và cụm làng nghề, khu dân cư. Hương Sơ cũng là vùng đất mở cho sự phát triển kinh tế và Đô thị Huế về phía Bắc, tạo nên sự liên kết của đô thị Huế với huyện Hương Trà và huyện Quảng Điền. Trong những năm vừa qua, Hương Sơ luôn được UBND tỉnh và thành phố quan tâm, chỉ đạo đầu tư xây dựng các khu công nghiệp, khu dân cư và cơ sở hạ tầng... để tạo nên vành đai đô thị Huế về phía Tây Bắc. Xã Hương Sơ là nơi tập trung nhiều hạ tầng giao thông quan trọng và hạng mục lớn như: có tuyến Quốc lộ 1A và đường sắt Bắc - Nam đi qua, Ban Quản lý dự án các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bến xe phía Bắc, Trạm biến áp 110KW... Xã Hương Sơ cũng là nơi tập trung nhiều dự án của thành phố như khu công nghiệp - làng nghề Hương Sơ, khu dân cư của Công an tỉnh, Trung tâm Y tế thành phố, hệ thống các khu chung cư giải tỏa Thành Hòa, Eo Bầu và giãn dân nội thành phục vụ cho việc bảo tồn di sản văn hóa... Do

¹ Ủy ban Nhân dân xã Hương Sơ (2006), *Đề án thành lập 2 phường mới trên cơ sở điều chỉnh địa giới hành chính xã Hương Sơ thuộc thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế*, Tài liệu lưu trữ tại Ủy ban Nhân dân phường An Hòa.

đó, Hương Sơ trong tương lai gần sẽ có một diện mạo mới về cơ sở hạ tầng; kinh tế phát triển; tốc độ đô thị hóa nhanh sẽ tạo ra nhiều thời cơ thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, nhưng đồng thời cũng là thách thức cho chính quyền địa phương như quản lý hộ tịch hộ khẩu, quản lý đất đai, quản lý đô thị và giải tỏa đền bù thiệt hại, giải phóng mặt bằng, xây dựng nhà ở, khu dân cư, cơ sở kỹ thuật hạ tầng giao thông, điện, cấp thoát nước, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự - an toàn xã hội... Trên thực tế địa phương đang được quản lý vừa như là hai phường: một phường ở phía Tây Bắc của xã, một phường ở phía Đông Bắc của xã.

Với thực trạng như vậy, việc điều chỉnh địa giới hành chính xã Hương Sơ để thành lập 2 phường mới là cần thiết, vì dân số đông, diện tích quá rộng so với một xã thuộc thành phố, tốc độ đô thị hóa nhanh kéo theo sự tăng dân số nên việc quản lý theo chức năng xã là không còn phù hợp mà quản lý theo chức năng đô thị sẽ phù hợp hơn. Như vậy sẽ tạo được điều kiện tốt nhất để phát triển bền vững và kiểm soát được tốc độ tăng trưởng phù hợp với tiềm năng và định hướng phát triển của thành phố; phù hợp với trình độ quản lý, tốc độ phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa và quốc phòng - an ninh của địa phương.

Trên cơ sở đề nghị của tỉnh Thừa Thiên Huế, ngày 27-3-2007, Chính phủ ban hành Nghị định số 44/2007/NĐ-CP “Về việc điều chỉnh địa giới hành chính xã Hương Sơ và xã Thủy An để thành lập các phường An Hòa, Hương Sơ, An Đông và An Tây thuộc thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế”. Theo đó, thành lập phường An Hòa trên cơ sở điều chỉnh 447,49 ha diện tích tự nhiên và 9.224 nhân khẩu của xã Hương Sơ cũ. Về địa giới hành chính mới của phường An Hòa: phía Đông giáp phường Hương Sơ; phía Tây giáp xã Hương An (nay là phường Hương An, thành phố Huế) và xã Hương Chử (thị xã Hương Trà) và xã Hương Long (nay là phường Hương Long, thành phố Huế); phía Nam giáp phường Phú Thuận (nay phần tiếp giáp này sáp nhập

vào phường Tây Lộc) và phường Kim Long (thành phố Huế); phía Bắc giáp xã Hương Toàn (nay thuộc thị xã Hương Trà)¹.

Từ sau khi thành lập cho đến hiện nay, phường An Hòa đã trải qua 3 lần chia tách, sáp nhập, sắp xếp và thay đổi tên gọi các tổ dân phố. Phường An Hòa hiện tại có 9 tổ dân phố, bao gồm tổ dân phố 1, 5, 6, 7, 8, 9, 11, 12, 13.

Như vậy có thể thấy sự kiện An Hòa và Hương Sơ trở thành hai phường thuộc thành phố Huế là xu thế tất yếu, phù hợp với quá trình đô thị hóa diễn ra ngày càng nhanh chóng trên địa bàn. Đây là sự kiện có ý nghĩa hết sức quan trọng, đánh dấu bước chuyển mình, lớn mạnh trên tất cả các lĩnh vực của xã Hương Sơ, tạo điều kiện để phường An Hòa và phường Hương Sơ tiếp tục phát triển hơn nữa, trở thành động lực tăng trưởng và đô thị phía Bắc của thành phố Huế. Sau khi chia tách, trụ sở Đảng ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể phường An Hòa được sử dụng lại trụ sở của HĐND - UBND xã Hương Sơ (cũ). Trụ sở này được hoàn thành vào năm 2001, tọa lạc trên đường Nguyễn Văn Linh thuộc thôn An Đức (hiện nay là số 7 Nguyễn Văn Linh), có tổng diện tích là 990m².

2. Thành lập Đảng bộ phường An Hòa

Sau khi thành lập phường An Hòa, để đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện hoạt động kinh tế - xã hội, văn hóa - giáo dục, an ninh - quốc phòng; đồng thời đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ tại địa phương, ngày 18-4-2007, Thành ủy Huế ban hành Quyết định số 147-QĐ/TU “Về việc thành lập Đảng bộ cơ sở”, theo đó thành lập Đảng bộ phường An Hòa trực thuộc Thành ủy Huế gồm 97 đảng viên; đồng thời chỉ định Đảng ủy lâm thời gồm 10 đồng chí; đồng chí Nguyễn Văn Đức được chỉ định là Bí thư Đảng ủy, đồng chí Võ Văn Quang là Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND, đồng chí Nguyễn Văn Bu - Ủy viên Thường vụ Đảng

¹ Nghị định số 44/2007/NĐ-CP ngày 27-3-2007 của Chính phủ “Về việc điều chỉnh địa giới hành chính xã Hương Sơ và xã Thủy An để thành lập các phường An Hòa, Hương Sơ, An Đông và An Tây thuộc thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế”.

ủy, đồng chí Phạm Văn Tuấn - Đảng ủy viên, đồng chí Trần Thị Lê - Đảng ủy viên, đồng chí Huỳnh Thế - Đảng ủy viên, đồng chí Phan Văn Mạnh - Đảng ủy viên, đồng chí Nguyễn Hồng Sơn - Đảng ủy viên, đồng chí Trần Văn Quý - Đảng ủy viên, đồng chí Trần Thị Thanh Yên - Đảng ủy viên.

Tháng 10-2007, Đảng bộ phường An Hòa tiến hành Đại hội. Kế thừa từ Đại hội XI (2005-2010) của Đảng bộ xã Hương Sơ, Đại hội Đảng bộ phường An Hòa lấy nhiệm kỳ mới là nhiệm kỳ XII (2007-2010). Trên cơ sở đề nghị của Đảng ủy phường An Hòa về việc đề nghị chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ, Thành ủy Huế có Quyết định số 224-QĐ/TU ngày 01-11-2007 về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Hòa, nhiệm kỳ 2007-2010 gồm 10 đồng chí: Nguyễn Văn Đức, Võ Văn Quang, Nguyễn Văn Bu, Trần Thị Lê, Phạm Văn Tuấn, Nguyễn Hồng Sơn, Nguyễn Ngọc Đôn, Huỳnh Thế, Phan Văn Mạnh, Trần Thị Thanh Yên. Ban Thường vụ Đảng ủy phường An Hòa gồm 3 đồng chí: đồng chí Nguyễn Văn Đức làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Võ Văn Quang là Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND; đồng chí Nguyễn Văn Bu là Ủy viên Thường vụ Đảng ủy.

Cùng với sự kiện thành lập phường, Quyết định của Thành ủy Huế về việc thành lập Đảng bộ phường An Hòa là những dấu mốc quan trọng, đánh dấu sự hoàn thiện hệ thống chính trị trên địa bàn, tạo tiền đề để An Hòa có những bước phát triển cao hơn, nhanh hơn trong những giai đoạn tiếp theo.

II. Đảng bộ phường An Hòa lãnh đạo Nhân dân tiếp tục sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2007-2022)

1. Đặc điểm, tình hình và chủ trương của Đảng bộ

Tại Đại hội lần thứ IX, nhiệm kỳ 2005-2010, Đảng bộ thành phố Huế nêu cao quyết tâm phấn đấu “Phát huy lợi thế là cố đô và di sản văn hóa thế giới để phát triển Huế thành một trung tâm lớn về du lịch và dịch vụ, thành phố festival của Việt Nam, trung tâm giáo dục đào tạo đa ngành, đa cấp chất lượng

cao; trung tâm y tế chuyên sâu; thành phố xanh, sạch, đẹp và giàu mạnh; xứng đáng với vị trí vai trò thành phố lịch sử, chính trị, văn hóa du lịch của đất nước và tỉnh ly Thừa Thiên Huế”¹.

Đề từng bước hiện thực hóa đưa Huế trở thành trung tâm du lịch - dịch vụ đặc sắc của cả nước, là thành phố festival của Việt Nam, Đại hội Đảng bộ thành phố Huế lần thứ X, nhiệm kỳ 2010-2015 đặt mục tiêu tổng quát là “Xây dựng thành phố Huế xứng đáng là trung tâm văn hóa, du lịch đặc sắc, trung tâm thương mại, dịch vụ và giao dịch quốc tế; trung tâm đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực chất lượng cao; trung tâm y tế chuyên sâu quốc gia; là hạt nhân, động lực tăng trưởng để sớm đưa tỉnh Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương”². Đại hội Đảng bộ thành phố Huế lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020 đặt ra mục tiêu tổng quát cho nhiệm kỳ tới là “Tăng cường xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh và hệ thống chính trị vững mạnh; phát huy dân chủ, sự đồng thuận xã hội và sức mạnh toàn dân. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền đô thị; giữ vững quốc phòng, an ninh. Phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Tiếp tục tạo chuyển biến mạnh mẽ về hạ tầng, cảnh quan đô thị, xây dựng Huế xứng đáng thành phố văn hóa, du lịch đặc sắc; trung tâm giáo dục đào tạo chất lượng cao, trung tâm y tế chuyên sâu, trung tâm khoa học - công nghệ của khu vực và cả nước, động lực phát triển của tỉnh Thừa Thiên Huế”³.

¹ Thành ủy Huế (2005), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Huế (khóa VIII) trình Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ IX, nhiệm kỳ 2005-2010*, Tài liệu lưu trữ tại Thành ủy Huế, tr. 16.

² Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Huế (2011), *Tài liệu Văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố Huế lần thứ X, nhiệm kỳ 2010-2015, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 46.

³ Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Huế (2016), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố Huế lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 46.

Đại hội Đảng bộ xã Hương Sơ lần thứ XI, nhiệm kỳ 2005-2010 xác định tiếp tục thực hiện cơ cấu kinh tế trong thời gian tới là nông nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ, lấy nông nghiệp làm trọng tâm, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp làm động lực thúc đẩy. Một số chỉ tiêu cụ thể được Đảng bộ xã đề ra đến năm 2010 là: Về kinh tế, chuyển đổi và đa dạng hóa cơ cấu cây trồng vật nuôi, năng suất lúa bình quân đạt từ 90 đến 100 tạ/ha. Về cơ sở hạ tầng, thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương đạt 90%, bê tông hóa đường giao thông nông thôn đạt 100%. Về văn hóa - xã hội, phấn đấu tỉ lệ tăng dân số từ 1,3% xuống còn 1,00% vào năm 2010, hạn chế sinh con thứ 3 trở lên còn dưới 15%, tỉ lệ hộ nghèo dưới 1%. Về an ninh - quốc phòng, xây dựng thế trận an ninh Nhân dân và nền quốc phòng toàn dân vững chắc, đảm bảo tuyển quân hàng năm đạt 100%. Về công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý điều hành của HĐND, UBND và các cơ quan đoàn thể¹.

Đại hội Đảng bộ phường An Hòa lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2015-2020 diễn ra trong điều kiện kinh tế thế giới đang dần được phục hồi, đất nước tiếp tục vững bước trên con đường hội nhập và phát triển, toàn tỉnh và thành phố đang ra sức thực hiện Kết luận số 48 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thừa Thiên Huế, Đô thị Huế đến năm 2020 là điều kiện thuận lợi để đẩy nhanh quá trình đầu tư phát triển và đô thị hóa đối với địa bàn toàn phường. Đại hội đã đề ra những chỉ tiêu quan trọng đến năm 2020, đó là: Về kinh tế, đa dạng hóa các ngành nghề, mở rộng các ngành nghề truyền thống, ngành nghề phụ, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn để giải quyết việc làm cho lao động trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp trong điều kiện phường đang thực hiện quy hoạch, tốc độ đô thị hóa nhanh và

¹ Đảng ủy xã Hương Sơ (2005), *Dự thảo báo cáo tổng kết Đảng bộ xã Hương Sơ nhiệm kỳ X, 2000-2005 và phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ XI 2005-2010*, Tlđđ, tr.11-12.

kinh tế đô thị hóa cao hơn; chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất nông sản hàng hóa có giá trị cao, ứng dụng rộng rãi các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp; năng suất lúa bình quân đạt từ 102-106 tạ/ha; thu ngân sách hàng năm đạt chỉ tiêu thành phố giao, tăng thu từ 10-15%. Về phát triển và quản lý đô thị, đẩy nhanh tiến độ các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn phường; thực hiện tốt công tác quản lý trật tự đô thị đi đôi với tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh đô thị, bảo đảm vệ sinh môi trường; đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phân đấu tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt 100% đối với các hộ đủ điều kiện. Về văn hóa - xã hội, tỷ lệ phát triển dân số đến năm 2020 dưới 1%; tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới giảm còn 2,5%; tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên còn dưới 13%; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 8,7%; hoàn thành kế hoạch xóa nhà tạm hàng năm; hoàn thành phổ cập trung học cơ sở, phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Về an ninh - quốc phòng, thường xuyên củng cố và kiện toàn lực lượng công an, quân sự, dân quân, ban bảo vệ dân phố, dân phòng sẵn sàng ứng trực, chủ động trong mọi tình huống; xây dựng cụm tuyến an toàn sẵn sàng chiến đấu, xây dựng thể trận an ninh Nhân dân và quốc phòng toàn dân vững chắc; đảm bảo tuyển quân hàng năm đạt 100%. Về xây dựng Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh; phân đấu hàng năm kết nạp đảng viên từ 5-6 đồng chí¹.

Đại hội Đảng bộ phường An Hòa lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025 diễn ra trong bối cảnh toàn Đảng bộ và Nhân dân thành phố Huế đang quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XI. Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XIV, dưới sự lãnh chỉ đạo trực

¹ Đảng bộ phường An Hòa (2015), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Hòa khóa XIII trình Đại hội Đảng bộ phường An Hòa lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2015-2020*, Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Đảng ủy phường An Hòa.

tiếp của Thành ủy Huế, Đảng bộ đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, lãnh đạo hệ thống chính trị và Nhân dân vượt qua khó khăn, tập trung thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đảng bộ đề ra, đưa tốc độ phát triển toàn phường lên một bước mới, tạo đà cho sự phát triển toàn diện và bền vững. Trên cơ sở đó, Đại hội Đảng bộ phường An Hòa lần thứ XV đã đề ra một số mục tiêu quan trọng đến năm 2025: Về kinh tế, tập trung chỉ đạo phát huy nguồn lực trong Nhân dân, tạo mọi điều kiện để các thành phần kinh tế phát triển, vận động các thành phần kinh tế mạnh dạn đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng hàng hóa đủ khả năng cạnh tranh trên thị trường; tiếp tục chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu cây trồng, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao chất lượng hàng hóa. Về văn hóa - xã hội, tỷ lệ phát triển dân số đến năm 2025 dưới 1%; tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới giảm còn dưới 2%; tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên còn dưới 12,5%; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn 5%; đẩy mạnh chương trình giảm nghèo, phấn đấu đến năm 2025 trên địa bàn phường không còn nhà tạm; thực hiện tốt chính sách đối với người có công với cách mạng, không để đối tượng chính sách rơi vào hộ nghèo, hộ cận nghèo; giữ vững danh hiệu trường đạt chuẩn quốc gia, thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, tăng cường quản lý nhóm trẻ gia đình, mầm non tư thục trên địa bàn. Về công tác quản lý đô thị, tăng cường chỉ đạo quản lý đô thị có hiệu quả trên cả hai mặt: tuyên truyền vận động và xử lý hành chính; phát huy vai trò quản lý Nhà nước về đô thị, tinh thần trách nhiệm của cộng đồng dân cư đối với xây dựng đô thị xanh - sạch - sáng và bảo vệ môi trường. Về an ninh - quốc phòng, tăng cường công tác giáo dục an ninh - quốc phòng, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh Nhân dân, kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế với nhiệm vụ an ninh - quốc phòng. Về công tác xây dựng Đảng, xây dựng Đảng bộ phường trong sạch vững mạnh, phấn đấu kết nạp 25-30 đảng viên trong nhiệm kỳ.

2. Thành tựu về kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng

Phát huy những lợi thế của một đô thị cửa ngõ phía Bắc thành phố Huế, từng bước khắc phục những khó khăn bước đầu của một phường mới thành lập, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cán bộ, đảng viên và Nhân dân phường An Hòa đã gặt hái được những thành tựu nổi bật trên tất cả các lĩnh vực trong giai đoạn 2007-2022.

a. Về kinh tế

Đảng ủy phường An Hòa hàng năm đều xây dựng chương trình phát triển kinh tế, tập trung chỉ đạo và vận động Nhân dân phát huy mọi tiềm năng, đầu tư cho mở rộng, phát triển kinh doanh. Các thành phần kinh tế trên địa bàn có nhiều chuyển biến theo hướng đa dạng hóa ngành nghề, từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng sức cạnh tranh và tuân thủ quy định về đảm bảo vệ sinh môi trường.

Cụm công nghiệp An Hòa tiếp tục được đầu tư mở rộng, thu hút ngày càng nhiều dự án như dệt may, điện tử, da giày..., tạo ra công ăn việc làm cho khoảng gần 4.000 lao động, trong đó có nhiều lao động trên địa bàn. Tính đến năm 2015, cụm công nghiệp An Hòa đã thu hút được 42 dự án đầu tư của 37 doanh nghiệp, trong đó có 31 dự án đã đi vào hoạt động.

Do quá trình đô thị hóa nên diện tích sản xuất nông nghiệp trên địa bàn ngày càng thu hẹp: năm 2013 toàn phường An Hòa có 236,59 ha diện tích sản xuất nông nghiệp, năm 2017 giảm còn 232,99 ha. Từ thực trạng trên, Đảng ủy phường An Hòa đặt ra nhiệm vụ trọng tâm là giải quyết việc làm cho Nhân dân bị thu hồi đất để phục vụ cho các dự án trên địa bàn. Đồng thời, Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo Ủy ban Nhân dân phường phải tạo mọi điều kiện về mặt pháp lý để các thành phần kinh tế phát triển, kinh doanh dịch vụ, thương mại hoạt động có hiệu quả để góp phần giải quyết việc làm và nâng cao đời sống cho người lao động. Tính đến năm 2020, trên địa bàn phường An Hòa có 95

doanh nghiệp, công ty trách nhiệm hữu hạn và trên 600 hộ kinh doanh cá thể. Chợ An Hòa đã được nâng cấp, sửa chữa nhằm tạo điều kiện mua bán thuận lợi cho Nhân dân. Các ngành nghề truyền thống như mộc dân dụng, làm bánh, chằm nón lá... được khuyến khích phát triển, mang lại hiệu quả kinh tế, cải thiện thu nhập cho người lao động.

Đảng ủy phường An Hòa tập trung chỉ đạo việc chuyển đổi kinh tế hợp tác xã từ dịch vụ sản xuất nông nghiệp sang dịch vụ thương mại. Hợp tác xã nông nghiệp Tây An¹ hoạt động có hiệu quả, hàng năm đều tiến hành đầu tư nâng cấp các trạm bơm, bê tông hóa kênh mương, hỗ trợ vốn và cung ứng vật tư nông nghiệp cho nông dân; đồng thời áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng hợp lý, đưa những giống lúa chất lượng cao, phù hợp với từng loại đất vào sản xuất nên mặc dù diện tích sản xuất giảm nhưng năng suất và sản lượng hàng năm đều tăng lên. Năm 2007, năng suất lúa trên địa bàn bình quân đạt 95,9 tạ/ha, năm 2010 đạt 106,5 tạ/ha, năm 2015 đạt 114,1 tạ/ha và 119,5 tạ/ha vào năm 2020. Giá trị sản xuất nông nghiệp cũng tăng đều qua các năm, năm 2007 là trên 40 triệu đồng, 60,1 triệu đồng vào năm 2010, 70,24 triệu đồng vào năm 2015 và 75,4 triệu đồng vào năm 2020.

Về sản xuất rau màu, Đảng ủy phường đã chỉ đạo Hợp tác xã Tây An và Hội Nông dân phường mạnh dạn đưa nhiều loại rau màu có giá trị kinh tế cao vào sản xuất như các loại đậu đỗ, nấm sò, nấm rơm, rau cải, rau muống... Nhìn chung rau màu hàng năm phát triển tốt, bà con tích cực luân canh, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật kết hợp với đầu tư thâm canh, nhờ vậy mà năng suất, chất lượng và thu nhập đến từ các loại rau màu đạt khá. Về chăn nuôi, Đảng ủy phường đã chỉ đạo các ban

¹ Từ tháng 4-2007, cùng với việc thành lập đơn vị hành chính phường An Hòa và phường Hương Sơ, 2 hợp tác xã thuộc xã Hương Sơ trước đây cũng được sắp xếp lại, Hợp tác xã Tây An thuộc phường An Hòa, Hợp tác xã Thống Nhất thuộc phường Hương Sơ.

ngành vận động Nhân dân tiếp tục tham gia Đề án phát triển chăn nuôi lợn giống tỷ lệ nạc cao tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2009-2015, từng bước hình thành cơ sở chăn nuôi theo hướng công nghiệp. Công tác phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm đã được địa phương quan tâm thường xuyên nên đã hạn chế được mức thiệt hại. Hàng năm chính quyền địa phương đều chỉ đạo ngành thú y thường xuyên tăng cường công tác tiêm phòng cho các đàn gia súc, gia cầm: phối hợp với Chi cục Thú y tỉnh Thừa Thiên Huế tiến hành vệ sinh tiêu độc, khử trùng môi trường phòng chống cúm gia cầm (H5N1), dịch lở mồm long móng, dịch bệnh tai xanh; triển khai tiêm phòng gia súc theo đúng kế hoạch và không chế kịp thời dịch bệnh, đạt hiệu quả tốt.

Nhờ định hướng đúng trong lãnh đạo phát triển kinh tế của Đảng bộ, sự năng động của các thành phần kinh tế, nhiều mô hình chuyển đổi kinh doanh, dịch vụ, ngành nghề truyền thống được phát huy, đã tạo ra nhiều dấu ấn nổi bật của kinh tế phường An Hòa trong giai đoạn 2007-2020. Các doanh nghiệp trên địa bàn kinh doanh ngày càng hiệu quả, sản phẩm và mẫu mã hàng hóa được nâng cao, góp phần giải quyết nhiều việc làm trên địa bàn và các vùng lân cận.

Về tài chính - tín dụng: Nhờ sự phát triển khá mạnh mẽ của các ngành kinh tế đã góp phần thúc đẩy nguồn thu ngân sách trên địa bàn tăng trưởng khá. Tổng thu ngân sách hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch, năm sau thu cao hơn năm trước: giai đoạn 2007-2010 là hơn 7 tỷ đồng, 2010-2015 là hơn 16 tỷ đồng, giai đoạn 2015-2020 gần 26 tỷ đồng và năm 2022 là hơn 4,8 tỷ đồng. Thực hiện Luật Ngân sách, phường đã chủ động trong nguồn thu để đảm bảo chi cho các nhiệm vụ thường xuyên, đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và chi đột xuất. Tổ chức quản lý, sử dụng ngân sách trên địa bàn có hiệu quả, tiết kiệm, công khai dân chủ.

Về tín dụng, Đảng ủy phường có nhiều nỗ lực trong việc vận động các kênh tín dụng nhằm tạo điều kiện cho Nhân dân có nguồn vốn mở rộng sản xuất, phát triển kinh tế. Tổng số vốn vay

qua các kênh huy động giai đoạn 2007-2010 là hơn 11 tỷ đồng với 3.386 lượt người vay, giai đoạn 2010-2015 là 25 tỷ 934 triệu đồng với 4.879 lượt người vay, giai đoạn 2015-2020 là trên 42 tỷ đồng với 1.558 lượt vay; riêng trong năm 2022 là hơn 7 tỷ đồng với 252 lượt vay. Các nguồn vốn vay được sử dụng có hiệu quả, tập trung vào phát triển và mở rộng sản xuất kinh doanh; nhờ vậy mà nhiều người lao động có công ăn việc làm ổn định, từng bước nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống.

Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản, xác định đầu tư cho cơ sở hạ tầng chính là yếu tố quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế, vì vậy, Đảng bộ quan tâm tập trung các nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực này. Cùng với nguồn ngân sách hỗ trợ từ cấp trên, địa phương đã huy động Nhân dân đóng góp kinh phí và ngày công lao động để đầu tư xây dựng các công trình trọng yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội theo phương châm Nhà nước và Nhân dân cùng làm. Các công trình đã được đầu tư xây dựng như Trạm Y tế, Trung tâm học tập cộng đồng, Trường THCS Nguyễn Cư Trinh giai đoạn 2, Trường Tiểu học An Hòa giai đoạn 1, giai đoạn 2, Trường Mầm non An Hòa... và các công trình kênh mương phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, hệ thống đường giao thông, đường kiệt, cầu cống, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng, chợ, nhà văn hóa ở các khu dân cư, tổ dân phố..., đã góp phần làm thay đổi bộ mặt đô thị trên địa bàn, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tổng số vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong 10 năm (2010-2020) đạt gần 52 tỷ đồng.

Về công tác phát triển và quản lý đô thị, từ khi thành lập phường cho đến nay, được sự quan tâm đầu tư của tỉnh và thành phố, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân phường An Hòa đã nỗ lực, quyết tâm tạo nên những dấu ấn nổi bật trong chỉnh trang đô thị, từng bước đảm bảo yêu cầu đô thị hóa, xứng đáng là đô thị cửa ngõ phía Bắc thành phố Huế. UBND phường phối hợp với UBND thành phố tiến hành gắn biển 5 tên đường mới theo Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND ngày 24-3-2011 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, gồm có: đường Tân Sở, đường Tôn Thất

Đàm, đường Nguyễn Phạm Tuân, đường Trần Quý Khoáng và đường Mai Lão Bạng. UBND phường cũng đã khảo sát 229 hộ thuộc 5 tuyến đường mới được đặt tên trên để cấp biển số nhà; đồng thời tiến hành cấp đổi biển số nhà cho 363 hộ ở 3 tuyến đường Lê Duẩn, đường Đặng Tất và đường Lý Thái Tổ. Ủy ban Nhân dân phường An Hòa đã phối hợp với các ban ngành của thành phố và chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án xây dựng chỉnh trang cửa ngõ phía Bắc thành phố Huế (đường Lý Thái Tổ) dài hơn 2km, có 265 hộ dân bị ảnh hưởng; vận động được nhà tài trợ hỗ trợ 200 triệu đồng để xây dựng cầu dân sinh An Vân - Đốc Sơ qua hẻm Hàng Tổng (giữa tổ 8 - tổ 10); tiến hành nâng cấp đường kiệt 34 Đặng Tất và đường nối khu dân cư An Hòa đến khu quy hoạch An Hòa - Hương Sơ (tổ 7); triển khai nâng cấp mở rộng đường vào chùa Triều Sơn Tây, đường làng Đốc Sơ; các công trình hẻm 25 kiệt 34 Đặng Tất, tổ 11, kinh phí 150 triệu đồng; đường Hậu Thôn, tổ 7, kinh phí 55 triệu đồng...

Thực hiện chủ trương của tỉnh, thành phố về xây dựng nếp sống văn minh đô thị, Đảng ủy phường đã ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Huế về thực hiện xây dựng nếp sống văn minh đô thị, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường; trong đó chú trọng công tác tuyên truyền, phát động xây dựng các mô hình, các hội thi về xây dựng nếp sống văn minh đô thị gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Đồng thời, Ủy ban Nhân dân phường đã chỉ đạo Công an phường phối hợp với Tổ quản lý đô thị - địa chính - xây dựng phường tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm lấn chiếm lòng lề đường, vỉa hè để kinh doanh buôn bán, các trường hợp xây dựng trái phép. Qua triển khai thực hiện, tình hình vi phạm trật tự đô thị cơ bản đã được giải quyết, vệ sinh môi trường tương đối bảo đảm, ý thức và nhận thức của người dân về nếp sống văn minh đô thị ngày càng có nhiều chuyển biến tích cực, dần đi vào nền nếp.

b. Về văn hóa - xã hội

Về giáo dục - đào tạo, trong giai đoạn 2007-2022, được sự quan tâm của các ban ngành, các trường học trên địa bàn phường đã được đầu tư theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và tăng hóa từ nguồn ngân sách nhà nước và xã hội hóa, trong đó tổng kinh phí giai đoạn 2010-2015 đạt 13,6 tỷ đồng. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của các trường luôn được bổ sung, cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới, đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ dạy và học.

Công tác quản lý giáo dục và phương pháp dạy, học có nhiều chuyển biến tích cực; đội ngũ giáo viên của các trường đều có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, luôn có trách nhiệm và tận tâm với công việc. Chính vì vậy mà chất lượng giáo dục của An Hòa ngày càng được nâng lên, học sinh được giáo dục truyền thống và đạo đức, nhân cách, lối sống, kiên quyết không để ma túy và các tệ nạn xã hội xâm nhập học đường. Tỷ lệ huy động trẻ vào lớp 1 đúng độ tuổi và hoàn thành bậc tiểu học đạt 100%; tỉ lệ hoàn thành bậc trung học cơ sở đạt bình quân 99%; tỉ lệ học sinh tham gia thi và đạt giải cấp tỉnh, thành phố năm sau luôn cao hơn năm trước, đặc biệt trong năm học 2013-2014, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Cư Trinh được tặng giải Nhì đồng đội cấp thành phố. Tính đến năm 2022, phường An Hòa có 2 trường đạt chuẩn quốc gia là Trường Tiểu học An Hòa¹ và Trường Trung học cơ sở Nguyễn Cư Trinh. Trong năm 2022, phường được công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

Công tác khuyến học, khuyến tài tiếp tục được đẩy mạnh, Hội Khuyến học phường hàng năm đều tổ chức biểu dương, khen thưởng học sinh vượt khó học giỏi, học sinh, giáo viên có thành tích cao trong học tập và giảng dạy. Hoạt động này đã góp phần nâng cao ý thức phấn đấu học tập của những thế hệ tương lai.

¹ Bao gồm cả Trường Tiểu học An Hòa - cơ sở 2 vốn trước đây là Trường Tiểu học Triều Sơn Tây, đến năm 2014 theo chủ trương của thành phố Huế nên đã sáp nhập Trường Tiểu học An Hòa và Trường Tiểu học Triều Sơn Tây thành Trường Tiểu học An Hòa.

Về y tế, công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho Nhân dân được Đảng bộ, chính quyền An Hòa quan tâm tổ chức thực hiện. Hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân được chú ý, các bệnh dịch thường xảy ra đã được dập tắt kịp thời. Trạm Y tế đã được tăng hóa với trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của Nhân dân trên địa bàn. Đội ngũ cán bộ của trạm ngày càng được nâng cao về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đến nay có 15 cộng tác viên dân số, 13 y tế tổ đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ. Hàng năm, Trạm Y tế thường xuyên tổ chức khám, chữa bệnh, cấp thuốc cho hàng ngàn lượt người, điều trị tại chỗ cho hàng trăm bệnh nhân.

Cùng với việc triển khai tốt chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường cũng được Đảng bộ chú trọng. Ủy ban Nhân dân phường đã chỉ đạo Trạm Y tế chủ động xây dựng kế hoạch phòng chống các loại dịch bệnh như phun hóa chất diệt muỗi sốt xuất huyết tại các nơi có nguy cơ cao trên địa bàn phường; huy động tổng lực nguồn nhân lực và cơ sở vật chất để phòng chống đại dịch Covid-19. Phường cũng thường xuyên thành lập đoàn kiểm tra vệ sinh môi trường - vệ sinh an toàn thực phẩm tại các quán ăn, nhà hàng, chế biến thực phẩm, các chợ và vệ sinh môi trường tại các khu vực trọng điểm trên địa bàn.

Đảng bộ đã tập trung đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động và tư vấn chính sách sức khỏe sinh sản đến mỗi người dân, đồng thời củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ cộng tác viên dân số cơ sở, xây dựng các mô hình câu lạc bộ “Gia đình hạnh phúc”, “Gia đình không có người sinh con thứ ba trở lên”... Nhờ đó mà chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình của phường An Hòa có những chuyển biến tích cực. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên được giữ ở mức dưới 1%, từ 1,03% năm 2007 xuống còn 0,86% năm 2010, 0,88% vào năm 2015 và 0,97% vào năm 2020; tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên từ năm 2010 đến năm 2013 đều đạt dưới 13%, nhưng năm 2014 tăng đột biến 15,6%, từ năm 2015 trở đi duy trì ở mức dưới 12,5%.

Công tác tiêm chủng mở rộng được triển khai thực hiện theo đúng quy định, tỉ lệ trẻ em dưới 1 tuổi và bà mẹ mang thai được tiêm vắc xin đầy đủ đạt trên 95%; tiêm vắc xin viêm não Nhật Bản cho trẻ từ 1 đến 3 tuổi, tiêm vắc xin sởi Rubella cho trẻ đảm bảo theo kế hoạch. Tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm dần qua từng năm, từ 9,4% năm 2007 giảm xuống còn 8,9% năm 2010, 8,69% năm 2015 và 8,4% vào năm 2020.

Về công tác chính sách xã hội, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân phường An Hòa đã thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong công tác đền ơn đáp nghĩa. Hàng năm đều tổ chức gặp mặt và tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, ngày Thương binh - Liệt sĩ 27-7 cho các gia đình chính sách, các gia đình có công với cách mạng trên địa bàn. Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể phường An Hòa đã huy động được nhiều nguồn kinh phí để sửa chữa, nâng cấp và chỉnh trang Nhà bia ghi danh liệt sĩ phường ngày càng khang trang, sạch đẹp, vừa tỏ lòng biết ơn vô hạn đối với các thế hệ cha ông đã hy sinh vì Tổ quốc, vừa để tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ hôm nay. Trong giai đoạn 2007-2020, được sự giúp đỡ về nguồn kinh phí của các ban, ngành, phường An Hòa đã xây dựng mới và sửa chữa 87 nhà tình nghĩa, nhà tình thương cho các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo và có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn, trong đó giai đoạn 2010-2015 xây mới và sửa chữa 45 nhà với tổng kinh phí 2 tỷ 728 triệu đồng, giai đoạn 2015-2020 là 26 nhà với tổng kinh phí hơn 1,6 tỷ đồng. Riêng trong 2 năm (2021-2022), với sự hỗ trợ từ nhiều nguồn, phường An Hòa đã xây dựng và sửa chữa 18 ngôi nhà tình nghĩa cho các hộ gia đình chính sách, các hộ có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn trên địa bàn với tổng kinh phí hơn 1,1 tỷ đồng.

Thực hiện chủ trương xóa đói giảm nghèo của Đảng, phường An Hòa đã có nhiều nỗ lực trong chính sách xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân, giải quyết các nguồn vốn vay ưu đãi cho hộ nghèo. Các nguồn vốn vay được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, giải quyết được nhiều việc làm, tạo ra nhiều sản

phẩm cho xã hội, nâng cao đời sống và từng bước cải thiện kinh tế gia đình. Nhờ đó mà tỉ lệ hộ nghèo trên địa bàn ngày càng giảm, từ 4,68% năm 2007 giảm xuống còn 2,5% vào năm 2015, 1,85% vào năm 2020 và 0,98% vào năm 2022. Tổng số vốn vay qua các kênh giai đoạn 2010-2015 đạt gần 26 tỷ đồng, giai đoạn 2015-2020 là trên 42 tỷ đồng. Bên cạnh đó, phường An Hòa cũng đã phối hợp với các doanh nghiệp trên địa bàn tiếp nhận và giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động, đặc biệt là những hộ gia đình đã bị thu hồi đất sản xuất nông nghiệp.

Về văn hóa, Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) “Về xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” đã được Đảng ủy phường An Hòa tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc; quan tâm xây dựng con người văn hóa, gia đình văn hóa, tổ dân phố văn hóa, cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa, kết hợp xây dựng và thực hiện nếp sống văn minh đô thị. Thông qua việc phát động phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, hàng năm có trên 90% hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa, 9/9 tổ dân phố giữ vững danh hiệu tổ dân phố văn hóa và phường An Hòa được công nhận đạt chuẩn văn hóa lần thứ 4.

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 24-6-2016 của Thành ủy Huế “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng nếp sống văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2016-2020” và Quyết định số 6113/QĐ-UBND của UBND thành phố Huế về quy định đốt rải vàng mã, Kế hoạch 834/KH-UBND của UBND thành phố, Đảng ủy đã ban hành Nghị quyết số 21-NQ/ĐU ngày 21-10-2016 “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng nếp sống văn minh đô thị trên địa bàn phường”, đưa tiêu chí văn minh đô thị vào quy ước tổ văn hóa, gia đình văn hóa gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Đốt vàng mã từ lâu vốn được xem như tập tục truyền thống trong thờ cúng tổ tiên của người Việt và diễn ra trong nhiều hoạt động của đời sống như: động thổ xây nhà, cúng sao, giải hạn, đám ma hay các tiết thanh minh, rằm tháng 7 âm lịch... Tuy nhiên, việc làm này đang bị biến tướng, sai lệch khi nhiều người đốt vàng mã tùy tiện

ở những nơi không phù hợp, gây ra những hệ lụy không đáng có như: mất an toàn cháy nổ, lãng phí tiền của, ô nhiễm môi trường. Trước thực trạng đó, Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN cùng các Ban ngành đoàn thể phường đã thành lập các đoàn đi tuyên truyền bằng xe lưu động, loa truyền thanh thông báo, cảnh báo về việc đốt vàng mã dẫn đến cháy nổ... Nhờ sự vào cuộc quyết liệt và tiến hành tuyên truyền, vận động thường xuyên nên tình trạng đốt và rải vàng mã tại các cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo, hộ gia đình trên địa bàn phường hiện nay đã được hạn chế hơn nhiều so với trước đây.

Phường An Hòa tiếp tục duy trì tốt chương trình phát thanh tuyên truyền qua hệ thống FM về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các phong trào thi đua và nhiệm vụ cụ thể của địa phương, đặc biệt là phát thanh tuyên truyền, phổ biến pháp luật, phòng chống dịch bệnh... Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng; vận động tôn tạo các đình làng; tổ chức dâng hương tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ vào các ngày lễ, tết; tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao với nhiều nội dung thiết thực, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc. Ủy ban Nhân dân phường tăng cường kiểm tra, quản lý các hoạt động dịch vụ văn hóa, duy trì phường không có tệ nạn xã hội nghiêm trọng; chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, hoạt động tín ngưỡng, mê tín dị đoan, đồng thời tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân nâng cao cảnh giác với các phương thức, thủ đoạn của các tổ chức tà đạo hoạt động trái pháp luật.

c. Về an ninh - quốc phòng

Cùng với phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ quốc phòng - an ninh luôn được Đảng bộ phường An Hòa chú trọng và thường xuyên quán triệt, thực hiện. Hàng năm Đảng ủy phường ra nghị quyết chuyên đề về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, tập trung lãnh đạo xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân vững mạnh. Đảng ủy cũng

thường xuyên tổ chức học tập, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh, Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Dân quân tự vệ...; chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và thực hiện tốt nghị quyết của các cấp về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, đấu tranh phòng chống âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, các loại tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Đối với công tác tuyển quân, An Hòa là một trong những đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển chọn công dân nhập ngũ của thành phố Huế, hàng năm luôn đạt và vượt chỉ tiêu giao. Trong giai đoạn 2007-2022, phường An Hòa có 161 thanh niên tòng quân lên đường bảo vệ Tổ quốc. Bên cạnh đó, việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội được Cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương đặc biệt quan tâm. Hàng năm đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà đối với gia đình chính sách, gia đình có con em tại ngũ và thanh niên nhập ngũ, tổ chức đón tiếp quân nhân hoàn thành nhiệm vụ xuất ngũ trở về địa phương chu đáo; tổ chức gặp mặt thanh niên và gia đình động viên thanh niên an tâm lên đường bảo vệ Tổ quốc.

Đảng ủy phường triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 09-CT/TW của Ban Bí thư “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới” và Thông tư 23/2012/TT-BCA của Bộ Công an về xây dựng phường, tổ dân phố, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” gắn với thế trận an ninh Nhân dân vững mạnh. Nhờ đó mà trong giai đoạn 2007-2022, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn phường tiếp tục được giữ vững ổn định. Đảng ủy tập trung chỉ đạo xây dựng lực lượng công an, bảo vệ dân phố, dân phòng, dân quân và lực lượng dự bị động viên cả về số lượng và chất lượng, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, không để hình thành tội phạm nghiêm trọng trên địa bàn, kiềm chế và giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả ba mặt; chủ động phòng, tránh thiên tai, tìm kiếm, cứu hộ cứu nạn khi có sự cố xảy ra.

Quá trình phát triển kinh tế - xã hội và đô thị hóa đã tạo nên bộ mặt mới cho phường An Hòa, tuy nhiên cũng nảy sinh nhiều hệ lụy về an ninh trật tự, nhất là các tệ nạn xã hội như ma túy, mại dâm...và phạm pháp hình sự. Trước tình hình đó, lực lượng Công an phường phối hợp với các ban, ngành liên quan thường xuyên phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tích cực phòng chống tội phạm, thường xuyên tổ chức tuần tra quét xóa các tụ điểm phức tạp về an ninh trật tự trên địa bàn như công viên An Hòa, sân vận động, ga An Hòa, bến xe phía Bắc...; duy trì có hiệu quả mô hình Tổ tự quản an toàn về an ninh trật tự tại chợ An Hòa, tổ tự quản xích lô - xe thồ, mô hình Dòng họ không có tội phạm, Liên gia tự quản có hiệu quả. Trong giai đoạn 2007-2022, Công an phường An Hòa đã bắt giữ 132 đối tượng phạm pháp hình sự, gọi hỏi, răn đe 1.041 đối tượng các loại, phối hợp với các ban, ngành đoàn thể cảm hóa, giáo dục 137 thanh niên chậm tiến trên địa bàn.

3. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể

a. Công tác xây dựng Đảng

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng của Đảng bộ ngày càng có chất lượng và hiệu quả; việc tổ chức nghiên cứu, học tập nghị quyết đại hội Đảng các cấp, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Thành ủy và của Đảng ủy luôn được triển khai sâu rộng, đặc biệt là việc quán triệt và tổ chức thực hiện đồng bộ Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” gắn với đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị, góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Các Cấp ủy, chi bộ từng bước đổi mới, có phương pháp tuyên truyền phù hợp với trình độ, nhận thức của cán bộ, đảng

viên và Nhân dân; gắn chặt việc nghiên cứu, học tập các nghị quyết của Đảng với việc xây dựng, triển khai kế hoạch của địa phương; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng một cách có hiệu quả. Thông qua việc tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị, Đảng ủy đã thực sự coi trọng việc phát huy dân chủ trong Đảng, lắng nghe trên tinh thần cầu thị và nghiêm túc các ý kiến phê bình, góp ý của đảng viên và Nhân dân, vấn đề nào cần chấn chỉnh là phải làm ngay, làm quyết liệt và triệt để. Nhờ vậy mà Đảng bộ phường An Hòa không có biểu hiện tư tưởng cá nhân, cục bộ, bè phái, đảm bảo sự đoàn kết thống nhất cao, ý thức và trách nhiệm của mỗi đảng viên không ngừng được nâng lên.

Về công tác tổ chức, việc xây dựng và quy hoạch cán bộ là một trong những yếu tố quyết định sự phát triển của địa phương. Theo định kỳ, Đảng bộ đều có chủ trương quy hoạch cán bộ theo quy định, đảm bảo cơ cấu theo hướng trẻ hóa, ưu tiên cán bộ nữ. Trên cơ sở quy hoạch, đã tạo điều kiện về thời gian và nguồn kinh phí hỗ trợ cán bộ tham gia các khóa học, tập huấn nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ. Trong nhiệm kỳ 2010-2015 đã giới thiệu 62 cán bộ, đảng viên và quần chúng ưu tú theo học các lớp cảm tình Đảng, 38 đồng chí học lớp đảng viên mới, 19 đồng chí tham gia các lớp trung cấp chính trị - hành chính và chuyên môn, 249 lượt người được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh. Cho đến hiện nay, cơ bản đội ngũ cán bộ đã được chuẩn hóa, phân công, bố trí công tác hợp lý theo năng lực, trình độ chuyên môn của mỗi người và đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của địa phương.

Đảng bộ thường xuyên coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ, đấu tranh chống nguy cơ chệch hướng về chính trị, mọi biểu hiện chia rẽ, bè phái, giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước; tập trung chỉ đạo thực hiện để tạo sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và cán bộ chủ chốt; tổ chức quán triệt và chỉ đạo các chi bộ, các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện các quy định của Đảng về công tác bảo

vệ chính trị nội bộ, đồng thời xây dựng kế hoạch, đề ra các biện pháp, giải pháp khắc phục và tập trung xử lý các vấn đề vướng mắc, đảm bảo ổn định chính trị nội bộ.

Công tác phát triển Đảng được Đảng bộ coi trọng cả về số lượng lẫn chất lượng, chú trọng kết nạp đảng viên ở địa bàn dân cư, dân quân tự vệ, giáo viên. Trong nhiệm kỳ 2010-2015 đã kết nạp được 38 quần chúng ưu tú vào hàng ngũ của Đảng; nhiệm kỳ 2015-2020 kết nạp được 25 đảng viên mới.

Vào thời điểm thành lập phường An Hòa, Đảng bộ phường có 12 chi bộ cơ sở với 104 đảng viên. Trong nhiệm kỳ 2010-2015 thành lập thêm 5 chi bộ và sáp nhập 1 chi bộ, nâng tổng số chi bộ trực thuộc Đảng bộ lên 19 chi bộ với 168 đảng viên, trong đó có 13 chi bộ đường phố. Trong nhiệm kỳ 2015-2020, Đảng bộ phường An Hòa tiếp nhận 4 chi bộ doanh nghiệp, thành lập thêm 1 chi bộ doanh nghiệp (Chi bộ Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thiên An Phúc), giải thể 2 chi bộ (Chi bộ cơ quan và Chi bộ Công ty Cổ phần Thực phẩm Huế), sáp nhập 2 chi bộ tổ dân phố. Đến năm 2020, toàn Đảng bộ có 20 chi bộ cơ sở với 245 đảng viên. Năm 2022, Đảng bộ phường An Hòa có 19 chi bộ với 276 đảng viên.

Trong giai đoạn 2007-2022, Đảng bộ phường An Hòa đã trải qua 4 kỳ Đại hội. Đại hội Đảng bộ phường An Hòa lần thứ XII, nhiệm kỳ 2007-2010 đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ phường gồm 10 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Đức được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Võ Văn Quang là Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND. Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Hòa lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2010-2015 có 13 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Đức được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Võ Văn Quang làm Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND. Đến tháng 6-2013, đồng chí Võ Văn Quang thay đồng chí Nguyễn Văn Đức giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, kiêm Chủ tịch UBND; đồng chí Phạm Văn Tuấn giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy. Tháng 7-2013, đồng chí Phạm Văn Tuấn thay đồng chí Võ Văn Quang giữ chức vụ Chủ tịch UBND. Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Hòa lần thứ XIV,

nhiệm kỳ 2015-2020 gồm 16 đồng chí, do đồng chí Võ Văn Quang làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Huỳnh Thế làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Phạm Văn Tuấn là Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND. Tháng 12-2018, đồng chí Võ Văn Quang chuyển công tác; tháng 01-2019, đồng chí Trương Văn Tín được cử làm Bí thư Đảng ủy. Đại hội Đảng bộ phường An Hòa lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025 đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 15 đồng chí, do đồng chí Trương Văn Tín làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thúc Toàn làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy. Từ tháng 7 đến tháng 9-2021, đồng chí Trương Văn Tín kiêm giữ chức vụ Chủ tịch UBND. Tháng 9-2021, đồng chí Lê Phước Thành làm Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường. Tháng 11-2021, đồng chí Nguyễn Thúc Toàn chuyển công tác, đồng chí Nguyễn Duy Khiêm được điều động giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường và có nhiều đổi mới về phương pháp; nội dung kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo quy trình, giúp cho Đảng ủy đánh giá đúng tình hình công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Hàng năm xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát và hướng dẫn các chi bộ một cách cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của Đảng bộ. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát đã góp phần giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ, góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Nhiệm kỳ 2010-2015, Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tổ chức 11 lượt kiểm tra, giám sát 13 lượt trên một số lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực và kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; kết quả khai trừ ra khỏi Đảng 1 đồng chí, thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách 1 đồng chí. Trong nhiệm kỳ 2015-2020 đã đề nghị cho ra khỏi Đảng 4 đồng chí, xóa tên 3 đảng viên và khiển trách 1 đồng chí.

Nhờ làm tốt công tác phát triển đảng viên và công tác tổ chức, kiểm tra, giám sát, kết quả chi bộ đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh” hàng năm đều tăng lên. Năm 2015 có 13/19 chi bộ đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh” (đạt tỉ lệ 68,42%), đến năm 2019 có 18/18 chi bộ đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh”, đạt tỉ lệ 100% (1 chi bộ không đánh giá, xếp loại do mới thành lập), không có chi bộ yếu kém. Đảng bộ phường An Hòa 5 năm liền được Thành ủy Huế công nhận đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh”, đặc biệt là năm 2019 được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Về công tác dân vận, Đảng ủy đã tập trung lãnh, chỉ đạo tăng cường công tác dân vận của Đảng và hệ thống chính trị nhằm nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, triển khai thực hiện các phong trào bảo đảm nhiệm vụ chính trị cũng như đáp ứng nhu cầu chính đáng của người dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua “Dân vận khéo”, có nhiều cách làm hay, từ đó xuất hiện nhiều gương điển hình, phát huy hiệu quả các cuộc vận động như: đã vận động Nhân dân hiến đất mở rộng đường kiệt với 5 tuyến đường tại 4 tổ dân phố với tổng kinh phí hơn 1,1 tỷ đồng; vận động Nhân dân cùng với Nhà nước xây dựng đường giao thông nông thôn Cồn Cá - Giếng Nước với tổng kinh phí gần 660 triệu đồng, trong đó Nhân dân đóng góp gần 100 triệu đồng; vận động xây dựng Quỹ “Vì người nghèo” hơn 516 triệu đồng...

Thực hiện Kế hoạch số 05-KH/BDV ngày 17-01-2017 của Ban Dân vận Thành ủy Huế và Kế hoạch số 56/KH-TU ngày 26-4-2018 của Ban Thường vụ Thành ủy Huế về nâng cao chất lượng phong trào thi đua “Dân vận khéo”, Ban Chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” của phường An Hòa đã tiếp tục duy trì thực hiện mô hình cuộc vận động “Nhân dân phường An Hòa chung tay giữ gìn vệ sinh môi trường” và đề án “Ngày Chủ nhật xanh” của Ủy ban Nhân dân tỉnh và thành phố. Cho đến nay, hai hoạt động này đã trở thành phong trào rộng khắp, được Nhân dân trên địa bàn tích cực hưởng ứng.

b. Công tác xây dựng chính quyền

Hội đồng Nhân dân có nhiều đổi mới về tổ chức và hoạt động, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và cải cách hành chính; nguyên tắc tập trung dân chủ được tôn trọng và phát huy. Chất lượng các kỳ họp của HĐND, số lượng đại biểu tiến hành chất vấn những vấn đề mà các tầng lớp Nhân dân quan tâm từng bước được nâng lên; việc xem xét và quyết định những vấn đề quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội và việc xây dựng, ban hành nghị quyết đảm bảo đúng luật, chất lượng và hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Hoạt động giám sát của HĐND từng bước được nâng lên, việc gần dân và lắng nghe ý kiến của Nhân dân được tăng cường.

Hoạt động của UBND phường ngày càng đi vào nề nếp, đã phát huy hiệu quả vai trò quản lý, điều hành của mình, đã xác định rõ trách nhiệm công vụ. Phong cách, ý thức trách nhiệm và lề lối làm việc của cán bộ công chức được nâng lên. Công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân có nhiều chuyển biến, được quan tâm giải quyết kịp thời, đúng quy định, đảm bảo trình tự, thủ tục theo luật định. Công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí được quán triệt nên toàn thể cán bộ, công chức phường đều triển khai thực hiện nghiêm túc, chưa có cán bộ, công chức vi phạm, bị xử lý.

Xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và lâu dài, hàng năm Đảng ủy phường đều ban hành Nghị quyết chuyên đề về công tác cải cách hành chính trên các lĩnh vực theo tinh thần chỉ đạo của tỉnh và thành phố như: cải cách thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, cải cách tài chính công và từng bước hiện đại hóa, áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của đơn vị.

Đảng ủy thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh công tác cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ nhằm thực hiện tốt

phương châm “Thân thiện - Đơn giản - Đúng hẹn”; kiện toàn, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và hoàn trả kết quả, niêm yết công khai quy trình giải quyết các thủ tục hành chính... Công tác tiếp nhận giải quyết hồ sơ của công dân, tổ chức được thực hiện đúng trình tự, quy định và nhanh chóng, số hồ sơ giải quyết và trả đúng hẹn đạt trên 99%, không để xảy ra tình trạng tồn đọng hồ sơ kéo dài, tạo được lòng tin của cá nhân, tổ chức khi đến liên hệ công tác và giải quyết thủ tục hành chính.

Đội ngũ cán bộ, công chức được bố trí đào tạo luân phiên, bồi dưỡng về lý luận chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Nhờ vậy mà chất lượng, hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức ngày càng được nâng lên, đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ của địa phương. Tính đến năm 2020, số lượng cán bộ, công chức là 21 đồng chí, trong đó có 17 đồng chí có trình độ đại học, 4 đồng chí có trình độ trung cấp, 16 đồng chí có trình độ trung cấp chính trị.

Một điểm nổi bật trong giai đoạn 2007-2022 của phường An Hòa là sự kiện chia tách xã Hương Sơ thành hai phường An Hòa và Hương Sơ. Ngay sau khi chia tách, vượt qua những khó khăn bước đầu của một đơn vị hành chính mới, bộ máy chính quyền của phường An Hòa đã bắt tay ngay vào công việc của mình, không để tình trạng chậm trễ trong giải quyết hồ sơ, giấy tờ cho Nhân dân.

c. Công tác xây dựng Mặt trận - đoàn thể

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên tập trung vào việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng đời sống văn hóa, tham gia các phong trào của địa phương như xóa đói giảm nghèo, xây dựng khu dân cư tiên tiến, đền ơn đáp nghĩa, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội... Tất cả các hoạt động đó đã góp phần quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh ở địa phương. Mặt trận Tổ quốc phường đã triển khai thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động như “Học tập và làm theo tư

tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Ngày vì người nghèo”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” và các phong trào “Xây dựng khu dân cư tiên tiến không có tội phạm và tệ nạn xã hội”, “Xây dựng nếp sống văn minh đô thị”... Ngoài ra, Mặt trận phường còn tham gia thực hiện công tác nhân đạo, từ thiện, trong đó, công tác được đánh giá cao và có ý nghĩa thiết thực nhất, đó là công tác xóa nhà tạm, xây nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết cho các gia đình có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn... Nhân kỷ niệm 92 năm Ngày truyền thống Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam (18-11-1930 - 18-11-2022), sáng ngày 11-11, đồng chí Võ Văn Thường, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư cùng đoàn công tác của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tỉnh Thừa Thiên Huế và thành phố Huế đã về tham dự Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc của Tổ dân phố 1, phường An Hòa. Đây là vinh dự rất lớn đối với Nhân dân Tổ dân phố 1 nói riêng và phường An Hòa nói chung, thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Nhà nước đối với công tác đại đoàn kết toàn dân, góp sức chung tay cùng xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu mạnh.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường An Hòa đã trở thành lực lượng xung kích trên tất cả các mặt trận. Cùng với việc phát triển lực lượng đoàn viên, Đoàn phường đã tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên thanh niên, trong đó công tác bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng được quan tâm hàng đầu. Trong 5 năm (2015-2020) đã kết nạp được 53 đoàn viên, giới thiệu 13 đoàn viên ưu tú vào Đảng. Đến nay toàn phường có 16 chi đoàn với 83 đoàn viên. Các phong trào thi đua yêu nước như “Xung kích, tình nguyện tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”, “Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp”, “Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác”, đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội được triển khai sâu rộng và mang lại những hiệu quả thiết

thực. Ngoài ra, đoàn viên thanh niên còn tham gia tích cực các hoạt động cứu trợ, nhân đạo, giúp đỡ gia đình có công với cách mạng, gia đình neo đơn, tham gia phát triển kinh tế...Đoàn phường An Hòa 5 năm liền vinh dự được Thành đoàn Huế công nhận là Đơn vị vững mạnh.

Hội Liên hiệp Phụ nữ phường đã phát huy vai trò của mình trong việc phát động các phong trào do Hội cấp trên phát động. Trong đó, các cuộc vận động và phong trào như “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Xây dựng gia đình hạnh phúc, no ấm, bình đẳng, tiến bộ”, “Phụ nữ làm kinh tế giỏi”, “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch... thu hút đông đảo chị em tham gia và mang lại nhiều ý nghĩa thiết thực. Ngoài ra, Hội Phụ nữ phường còn sáng tạo nhiều mô hình hay, được nhiều chị em hưởng ứng tích cực như mô hình tiết kiệm tự nguyện, quỹ học bổng Nguyễn Thị Định, mái ấm tình thương, 3 câu lạc bộ phụ nữ, Hội viên nòng cốt và 2 mô hình: Tập hợp phụ nữ Công giáo và phụ nữ cao tuổi tham gia sinh hoạt Hội. Tính đến năm 2020, Hội Phụ nữ phường An Hòa có 1.635 hội viên sinh hoạt ở 11 chi hội.

Hội Nông dân phường không ngừng củng cố tổ chức, đổi mới, nâng cao chất lượng các hoạt động và phong trào. Hội thường xuyên tổ chức các lớp tuyên truyền pháp luật, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho cán bộ, hội viên. Hội viên của Hội tích cực tham gia phong trào nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững; xây dựng nếp sống văn minh đô thị; ngày Chủ nhật xanh... Hội vinh dự được UBND thành phố Huế khen thưởng là tập thể Hội Nông dân điển hình tiên tiến giai đoạn 2012-2018. Năm 2022, Hội Nông dân phường An Hòa có 7 chi hội với 319 hội viên.

Hội Cựu chiến binh phường tiếp tục phát huy truyền thống bộ đội Cụ Hồ trong thời đại mới, làm tốt công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền; tích cực đấu tranh, phản bác với những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch; làm nòng cốt trong giáo dục thế hệ trẻ, chăm lo tốt công tác đền ơn đáp nghĩa; gương

mẫu chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng hội vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đến năm 2022, Hội Cựu chiến binh phường An Hòa có 9 chi hội với 100 hội viên.

Trong 15 năm (2007-2022), thực hiện các nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XII, XIII, XIV, XV trong điều kiện có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn, thử thách, quán triệt sâu sắc các nghị quyết của Đảng, sự lãnh chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban Nhân dân thành phố, Đảng bộ phường An Hòa đã chung sức, đồng lòng tập trung thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư cơ sở hạ tầng, giữ vững quốc phòng - an ninh, đảm bảo ổn định chính trị, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên rõ rệt. An Hòa giờ đây có bộ mặt đô thị khang trang, hiện đại, xứng đáng là động lực tăng trưởng phía Bắc của thành phố Huế. Những thành quả đạt được là tiền đề quan trọng để Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân An Hòa tiếp tục công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương, gặt hái được những thành công mới trong tương lai.

PHẦN KẾT LUẬN

Phường An Hòa là cửa ngõ phía Bắc của thành phố Huế, có vị trí quan trọng với Quốc lộ 1A, đường sắt đi qua và là nơi đặt Bến xe phía Bắc Huế, ga An Hòa. Vùng đất này giàu truyền thống lịch sử, văn hoá. Từ giữa thế kỷ XV đã có những cư dân người Việt đầu tiên đến khai phá lập nên làng Triều Sơn (sau tách thành 4 giáp, Triều Sơn Tây thuộc phường An Hòa). Tiếp đó, các làng An Hòa, Đốc Sơ, An Vân cũng được thành lập. Trải qua hàng thế kỷ, các thế hệ cư dân nơi đây chung lưng đấu cật xây dựng làng xóm, quê hương ngày một trù phú, kinh tế đa dạng (nông nghiệp, thủ công nghiệp, buôn bán) với nhiều sản phẩm nổi tiếng, như nón lá Triều Sơn Tây, Đốc Sơ; giấy dó Đốc Sơ; bánh Đốc Sơ; giống An Hòa; phen tranh tre Triều Sơn Tây. Những cư dân nơi đây không chỉ cần cù trong lao động mà còn có tinh thần hiếu học hiếm có. Chính vì vậy, từ xưa đến nay không khó để tìm những vị đỗ đạt, thành danh.

Trong đời sống sinh hoạt văn hóa, rất nhiều phong tục tập quán tốt đẹp, thể hiện ý thức cộng đồng, xây dựng tình làng nghĩa xóm... được người dân phường An Hòa nuôi dưỡng và bồi đắp thêm qua quá trình giao lưu với bên ngoài. Đình làng Triều Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân; Văn Thánh Triều Sơn; các chùa Triều Sơn Tây, Đốc Sơ, Kim Đức, An Hòa, Quang Đức; truyền thống về tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán..., là những giá trị văn hoá riêng có của vùng đất này, tạo nên nét đẹp riêng giàu bản sắc vốn có. Có thể nói rằng, truyền thống văn hóa là dòng chảy bất tận, là mạch nguồn vun bồi tình cảm quê hương thấm vào máu thịt, hơi thở và cuộc sống của người dân phường An Hòa. Dù đi bất cứ nơi đâu, mỗi một người dân phường An Hòa đều nặng lòng với quê hương, xứ sở, phấn đấu rèn luyện bản thân, trở thành người có ích cho quê hương, đất nước. Truyền thống lịch sử và văn hoá đó là nền tảng quan trọng cho

Nhân dân phường An Hòa xây dựng phát triển trong giai đoạn hiện nay và mai sau.

Nhân dân phường An Hòa có truyền thống yêu nước, cách mạng kiên cường, bất khuất. Nơi đây sớm có các thanh niên giác ngộ cách mạng và trở thành một cái nôi trong đấu tranh chống thực dân Pháp, giành độc lập dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, phong trào cách mạng ở vùng đất An Hòa phát triển mạnh mẽ, góp phần vào thắng lợi chung của Cách mạng tháng Tám 1945 ở Hương Trà và tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trải qua 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp đầy khó khăn, gian khổ, Nhân dân Triều Sơn Tây, An Hòa, Đốc Sơ, An Vân cùng với nhân các xã Hương Thái, Hương Bình, Hương Vĩnh đứng lên kháng chiến chống lại kẻ thù một cách ngoan cường, bất khuất, góp phần vào thắng lợi chung của cả tỉnh, cả nước. Thắng lợi đó có được là nhờ mồ hôi, công sức, máu, nước mắt của các thế hệ cha ông đã bỏ ra cũng như ngã xuống vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân An Hòa đã vượt qua mọi khó khăn, thử thách để giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Ngay từ những ngày đầu chống Mỹ, Nhân dân An Hòa đã có nhiều thành tích đáng phấn khởi trong phong trào đòi cải thiện dân sinh, dân chủ, đòi hiệp thương tổng tuyển cử và đấu tranh chống lại chiến dịch “tố cộng, diệt cộng” của Mỹ - Diệm. Những tấm gương kiên cường, bất khuất, kiên trung của những người con ưu tú đã làm sáng tỏ chủ nghĩa anh hùng cách mạng của Nhân dân An Hòa. Tuy nhiên, do hoàn cảnh đặc thù của mình, kể từ năm 1959 trở đi, phong trào ở đây tạm thời lắng xuống, ít xuất hiện những cuộc đấu tranh trực diện với kẻ thù bằng bạo lực chính trị mà chủ yếu diễn ra ôn hòa trên phương diện bảo vệ những giá trị tinh thần của tình làng nghĩa xóm. Tất cả những thành tích mà Nhân dân An Hòa gặt hái được là niềm tự hào của Nhân dân địa phương.

Qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và thời kỳ bảo vệ Tổ quốc, những hy sinh, mất mát của Nhân dân phường An Hòa là vô cùng lớn. Toàn phường có 2 cán bộ lão thành cách mạng, 5 cán bộ tiền khởi nghĩa, 11 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, 92 liệt sĩ, 9 người có công với cách mạng, 23 thương bệnh binh, 4 người tham gia hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, 5 người tham gia hoạt động kháng chiến bị địch bắt giam tra tấn thành thương tật đang hưởng chính sách và địa phương quản lý.

Bước ra khỏi chiến tranh, Nhân dân An Hòa dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ/Đảng bộ xã Hương Sơ đã nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, khai hoang phục hoá, đưa cuộc sống đi vào ổn định. Tuy nhiên, trong giai đoạn bao cấp, cuộc sống của người dân vẫn còn nhiều khó khăn. Từ sau Đại hội Trung ương VI (1986), công cuộc Đổi mới của Đảng diễn ra toàn diện. Nắm bắt kịp thời chủ trương của Đảng, Đảng bộ xã Hương Sơ cùng Nhân dân đoàn kết một lòng thực hiện Đổi mới và đạt được nhiều thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng và phát triển quê hương. Trên bước đường đổi mới của đất nước, kinh tế - xã hội của An Hòa có những bước phát triển vững chắc, hệ thống cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng, góp phần đưa bộ mặt của địa phương ngày càng khang trang, hiện đại. Các mặt giáo dục, văn hóa, y tế, xã hội có những bước phát triển mới, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân. An ninh - quốc phòng và trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững, không có vụ việc nghiêm trọng, phức tạp trên địa bàn trong nhiều năm liền. Tất cả những thành tựu gắn liền với sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Hương Sơ. Với những chủ trương, chính sách đúng đắn, sát hợp, Đảng bộ đã phát huy vai trò lãnh đạo của mình trên mọi mặt, đưa An Hòa tiến những bước vững chắc trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Năm 2007, phường An Hòa được thành lập trên cơ sở tách ra từ xã Hương Sơ. Từ đây, Đảng bộ và Nhân dân phường An Hòa không ngừng nỗ lực thực hiện thắng lợi các Nghị quyết Đại

hội Đảng bộ phường lần thứ XII, XIII, XIV, XV trong điều kiện có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn, thử thách. Đảng bộ phường An Hòa đã chung sức, đồng lòng tập trung thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư cơ sở hạ tầng, giữ vững quốc phòng - an ninh, đảm bảo ổn định chính trị, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên rõ rệt. An Hòa giờ đây có bộ mặt đô thị khang trang, hiện đại, xứng đáng là động lực tăng trưởng phía Bắc của thành phố Huế. Những thành quả đạt được là tiền đề quan trọng để Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân An Hòa tiếp tục công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương, gặt hái được những thành công mới trong tương lai.

Từ thực tiễn cách mạng 92 năm qua (1930 - 2022), Đảng bộ phường An Hòa đã đúc rút được nhiều bài học kinh nghiệm để tiếp tục lãnh đạo sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn tiếp theo. Đó là bài học về sự tin tưởng, trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chấp hành nghiêm túc đường lối, chính sách của Đảng; phát huy truyền thống yêu nước cách mạng, đoàn kết của Nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ các giai đoạn cách mạng, gắn bó máu thịt với Nhân dân, đoàn kết, chung sức để xây dựng quê hương; chú trọng công tác xây dựng Đảng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên; tuân thủ sự chỉ đạo của cấp trên, vận dụng một cách mềm dẻo, linh hoạt các chủ trương, chính sách của Đảng, giữ vững tính nguyên tắc của Đảng; phát triển dựa vào nội lực nhưng tranh thủ sự chung tay, góp sức từ các nguồn lực chính đáng. Những bài học quý giá đó sẽ là điểm tựa để Đảng bộ phường An Hòa đoàn kết cùng Nhân dân phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực, đưa phường vượt qua khó khăn thử thách, hoàn thành các nhiệm vụ về chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội, an ninh - quốc phòng. Từ đó, xây dựng phường An Hòa ngày càng phát triển xứng tầm trong bối cảnh xây dựng đô thị di sản, đô thị thông minh và hội nhập quốc tế.

PHỤ LỤC

I. PHỤ LỤC BẢNG

Phụ lục 1: Danh sách các di tích lịch sử - văn hoá tiêu biểu trên địa bàn phường An Hòa

Stt	Tên cơ sở tôn giáo/tín ngưỡng	Địa chỉ
1	Đình làng Triều Sơn Tây	Tổ 1, khu vực I
2	Chùa Triều Sơn Tây	Tổ 1, khu vực I
3	Văn Thánh làng Triều Sơn Tây	Tổ 1, khu vực I
4	Miếu Thần Nông làng Triều Sơn Tây	Tổ 1, khu vực I
5	Miếu Ông làng Triều Sơn Tây	Tổ 1, khu vực I
6	Miếu Bà làng Triều Sơn Tây	Tổ 1, khu vực I
7	Am làng Triều Sơn Tây	Tổ 1, khu vực I
8	Chùa Kim Đức	Tổ 5, khu vực II
9	Đình Đốc Sơ	Tổ 7, khu vực III
10	Văn chỉ làng Đốc Sơ	Tổ 7, khu vực III
11	Chùa Đốc Sơ	Tổ 7, khu vực III
12	Nhà thờ Đốc Sơ	Tổ 7, khu vực III
13	Am làng Đốc Sơ	Tổ 7, khu vực III
14	Đình An Vân	Tổ 9, khu vực IV
15	Miếu Thần Nông làng An Vân	Tổ 9, khu vực IV
16	Miếu Bà Giàng làng An Vân	Tổ 9, khu vực IV
17	Miếu làng An Vân	Tổ 9, khu vực IV
18	Chùa An Hòa	Tổ 9, khu vực IV
19	Am làng An Vân	Tổ 11, khu vực IV
20	Am làng An Hòa	Tổ 11, khu vực IV
21	Đình An Hòa	Tổ 12, khu vực V
22	Chùa Quang Đức	Tổ 12, khu vực V
23	Miếu phe Tây làng An Hòa	Tổ 12, khu vực V

Phụ lục 2: Danh sách cán bộ lão thành cách mạng và cán bộ tiền khởi nghĩa

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
1	Nguyễn Mạnh Anh	Tổ 1	Cán bộ tiền khởi nghĩa
2	Lê Đình Bân	Tổ 1	Cán bộ tiền khởi nghĩa
3	Nguyễn Văn Kiệt (Két)	Tổ 1	Cán bộ tiền khởi nghĩa
4	Lê Đình Phát	Tổ 1	Cán bộ lão thành cách mạng
5	Nguyễn Quán	Tổ 7	Cán bộ tiền khởi nghĩa
6	Nguyễn Viết Thọ	Tổ 9	Cán bộ tiền khởi nghĩa
7	Đặng Sỹ Khả	Tổ 12	Cán bộ lão thành cách mạng

Phụ lục 3: Danh sách Bà mẹ Việt Nam anh hùng

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	Số liệt sĩ	Ghi chú
1	Phan Thị Dương	Tổ 1	Chồng và con trai	
2	Nguyễn Thị Đũa	Tổ 1	Chồng và con trai	Chồng: liệt sĩ Lê Chử
3	Nguyễn Thị Đũa	Tổ 1	Chồng và con trai	Chồng: liệt sĩ Lê Tịch
4	Nguyễn Thị Hựu	Tổ 1	Chồng, 1 con trai, 1 con gái	
5	Phan Thị Lai	Tổ 1	Hai con trai	
6	Nguyễn Thị Lan	Tổ 1	Con độc nhất	
7	Lê Thị Minh	Tổ 1	Hai con trai	
8	Nguyễn Thị Quyển	Tổ 1	Hai con trai	
9	Dương Thị Thảo	Tổ 5	Hai con (trai và gái)	
10	Nguyễn Thị Ngoã	Tổ 7	Chồng và hai con trai	
11	Trần Thị Cúc	Tổ 9	Hai con trai	

Phụ lục 4: Danh sách liệt sĩ qua các thời kỳ

4.1. Danh sách liệt sĩ thời chống Pháp

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	Chức vụ
1	Nguyễn Mạnh Anh	Triều Sơn Tây	Trưởng phòng Bưu điện Hương Trà
2	Võ Văn Ba	Triều Sơn Tây	Tiểu đội phó
3	Nguyễn Xuân Bằng	Triều Sơn Tây	Đại đội trưởng
4	Lê Đình Dũ	Triều Sơn Tây	Đại đội phó
5	Lê Dũng	Triều Sơn Tây	Chiến sĩ
6	Tổng Viét Dụng	Triều Sơn Tây	Tiểu đội Trưởng dân quân du kích
7	Lê Văn Đá	Triều Sơn Tây	Chiến sĩ
8	Lê Đăng	Triều Sơn Tây	Chiến sĩ
9	Lê Hiệp	Triều Sơn Tây	Tiểu đội trưởng
10	Lê Hiên	Triều Sơn Tây	Tiểu đội trưởng
11	Trần Hồng	Triều Sơn Tây	Trung đội trưởng
12	Nguyễn Văn Kiệt (Két)	Triều Sơn Tây	Cán bộ tiền khởi nghĩa
13	Lê Lực	Triều Sơn Tây	Tiểu đội trưởng
14	Lê Văn Ngân	Triều Sơn Tây	Tiểu đội phó
15	Võ Văn Nghét	Triều Sơn Tây	Tiểu đội trưởng
16	Lê Đình Phát	Triều Sơn Tây	Trưởng phòng bào chế Ty Y tế
17	Lê Thị Kim Quy	Triều Sơn Tây	Y tế chiến khu Dương Hòa
18	Lê Tịch	Triều Sơn Tây	Cán bộ nắm vùng
19	Trương Hùng Tiêu	Triều Sơn Tây	Y tá quân y
20	Lê Tụng	Triều Sơn Tây	Trung đội phó biệt động

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	Chức vụ
21	Phạm Thăng	Triều Sơn Tây	Nhân viên bào chế
22	Tổng Viết Thạnh	Triều Sơn Tây	Xã đội trưởng
23	Nguyễn Văn Thèo	Triều Sơn Tây	Chiến sĩ
24	Lê Trương	Triều Sơn Tây	Chiến sĩ
25	Lê Yêm	Triều Sơn Tây	Tiểu đội trưởng
26	Nguyễn Văn An	An Hòa	Tiểu đoàn trưởng
27	Phạm Đình An	An Hòa	Phó BT CB Liên đoàn kháng chiến Thuận Hóa
28	Nguyễn Văn Côi	An Hòa	Chiến sĩ
29	Võ Chiến	An Hòa	Xã đội phó
30	Nguyễn Đăng Chôn	An Hòa	Công nhân quốc phòng
31	Đỗ Trung Hué	An Hòa	Chiến sĩ
32	Trần Kiến	An Hòa	Đại đội Trưởng
33	Nguyễn Bảo Luân	An Hòa	Trung úy Chính trị viên
34	Nguyễn Nuôi	An Hòa	Chiến sĩ
35	Nguyễn Văn Nghĩa	An Hòa	Phó CT Ủy ban Hành chính xã Hương Bình
36	Nguyễn Đăng Sung	An Hòa	Chính trị viên
37	Thái Quang Ty	An Hòa	Cán bộ thông tin huyện
38	Phạm Văn Thuận	An Hòa	Đội viên dân quân
39	Trần Đăng Can	Đồng Nhì	Chiến sĩ
40	Trần Văn Dưỡng	Đồng Nhì	Tiểu đội phó

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	Chức vụ
41	Nguyễn Đăng Sắt	Đồng Nhì	Cán bộ Ủy ban
42	Nguyễn Văn Tâm	Đồng Nhì	Chiến sĩ Trung đoàn 95
43	Lê Trực	Đồng Nhì	Tiểu đội trưởng
44	Trần Đăng Yên	Đồng Nhì	Chiến sĩ
45	Nguyễn Văn Em	An Vân	Tiểu đội trưởng
46	Nguyễn Hữu Tác	An Vân	Trung đội trưởng
47	Võ Sỹ Thứ	An Vân	Tinh đội trưởng
48	Võ Công Xứng	An Vân	Chiến sĩ
49	Trần Văn Thôi	Độc Sơ	Tiểu đội trưởng
50	Phan Tấn Huyền	Độc Sơ	Ủy viên Thư ký
51	Bùi Xuân Lai	Tổ 5	Chiến sĩ
52	Nguyễn Văn Liêu	Tổ 7	Dân công hỏa tuyến
53	Dương Phước Khanh	Tổ 7	Đội viên du kích

4.2. Danh sách liệt sĩ thời chống Mỹ

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	Chức vụ
1	Hoàng Ngọc Ân	Triều Sơn Tây	Trung đội trưởng
2	Nguyễn Biện	Triều Sơn Tây	Bí thư Chi bộ - Trưởng ban kinh tế thôn
3	Nguyễn Văn Châu	Triều Sơn Tây	Thường vụ Huyện ủy, Trưởng công an huyện Hương Trà
4	Lê Đình Chắt	Triều Sơn Tây	Thượng úy Quân đội
5	Lê Chiến	Triều Sơn Tây	Chiến sĩ
6	Tống Viết Chi	Triều Sơn Tây	Kỹ sư thành phố Vinh
7	Lê Văn Chim	Triều Sơn Tây	Tiểu đoàn Phó
8	Nguyễn Văn Chính	Triều Sơn Tây	Hạ sĩ

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	Chức vụ
9	Lê Chớ	Triều Sơn Tây	Xã đội trưởng
10	Lê Đình Chử	Triều Sơn Tây	Trưởng thôn
11	Lê Xuân Chương	Triều Sơn Tây	Cán bộ công tác xã
12	Nguyễn Đắc	Triều Sơn Tây	Đại úy - Trợ lý Tỉnh đội
13	Lê Thị Ghe	Triều Sơn Tây	Du kích
14	Lê Văn Hương	Triều Sơn Tây	Đội viên du kích
15	Lê Văn Mùi	Triều Sơn Tây	Hạ sĩ
16	Lê Đình Sum	Triều Sơn Tây	Thượng úy Nhà báo Quân đội
17	Võ Tề	Triều Sơn Tây	Hiệu phó trường học sinh miền Nam
18	Lê Đình Tôn	Triều Sơn Tây	Trưởng ban Quân y - Thượng úy
19	Nguyễn Tuyền	Triều Sơn Tây	Thượng sĩ
20	Bạch Lê Thắng	Triều Sơn Tây	Chiến sĩ
21	Lê Văn Thắng	Triều Sơn Tây	Trung sĩ, Tiểu đội Trưởng
22	Nguyễn Mạnh Thương	Triều Sơn Tây	Cán bộ biệt động thành
23	Nguyễn Tranh	Triều Sơn Tây	Chiến sĩ
24	Lê Văn Tranh	Triều Sơn Tây	Chiến sĩ
25	Nguyễn Văn Trí	Triều Sơn Tây	Hạ sĩ
26	Nguyễn Thị Bích Thủy	Triều Sơn Tây	Bào chế thuốc
27	Lê Vẽ	Triều Sơn Tây	Giao liên huyện
28	Nguyễn Thị Nghiêm	Triều Sơn Tây	Du kích
29	Thái Quang Hòa	An Hòa	Trưởng ban Bình vận huyện
30	Nguyễn Đăng Vui	An Hòa	Cán bộ kinh tài tỉnh
31	Nguyễn Trật	An Vân	Cán bộ giao thông

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	Chức vụ
32	Trương Văn Tửu	Tổ 5	Xã đội trưởng
33	Trương Thị Sa	Tổ 5	Dân quân du kích
34	Nguyễn Thị Châu	Tổ 7	Cán bộ phụ nữ xã
35	Dương Phước Toại	Tổ 7	Chiến sĩ tự vệ
36	Dương Phước Cường	Tổ 7	Đội viên du kích
37	Đặng Thị Tình	Tổ 11	Công nhân Nông trường Đông Hiếu

4.3. Danh sách liệt sĩ thời kỳ bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	Chức vụ
1	Trần Văn Đức	Đồng Nhì	Hạ sĩ, Tiểu đội trưởng
2	Phan Nguyễn Tuấn	Tổ 11	Tiểu đội trưởng

Phụ lục 5: Danh sách Bí thư, Chủ tịch xã Hương Sơ giai đoạn 1975-2007

Stt	Thời gian/ Nhiệm kỳ	Họ tên	Chức vụ
1	3/1975-1976	Lê Mai Sơn	Bí thư Chi bộ
		Nguyễn Đình	Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban lâm thời
2	1977-1978	Lê Triều	Bí thư Chi bộ
		Võ Đình Thiệu	Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân
3	1978-1979	Nguyễn Viêt Thọ	Bí thư Chi bộ
		Lê Khánh (A)	Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân
4	1979-1982 ¹	Ngô Phi Từ	Bí thư Chi bộ/ Đảng uỷ
		Nguyễn Bá Tờ	Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân

¹ Từ năm 1982, Chi bộ Hương Sơ được nâng lên thành Đảng bộ.

Stt	Thời gian/ Nhiệm kỳ	Họ tên	Chức vụ
5	01/1983- 10/1983	Ngô Phi Từ	Bí thư Đảng ủy
		Nguyễn Bá Tờ	Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân
6	11/1983-1985	Nguyễn Bá Tờ	Bí thư Đảng ủy
		Huỳnh Văn Bơi	Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân
7	1986-1989	Nguyễn Bá Tờ	Bí thư Đảng ủy
		Huỳnh Văn Bơi	Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân
8	1989-1991	Nguyễn Bá Tờ	Bí thư Đảng ủy
		Lê Khánh (B)	Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân
9	1992-1994	Lê Khánh (B)	Bí thư Đảng ủy
		Võ Phải	Phó Bí thư Đảng ủy
		Nguyễn Thi	UVTVĐU, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân
10	1995-1997	Lê Khánh (B)	Bí thư Đảng ủy
		Nguyễn Huệ	Phó Bí thư Đảng ủy
		Nguyễn Thi	UVTVĐU, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân
11	1997-2000	Lê Khánh (B)	Bí thư Đảng ủy
		Nguyễn Đắc Vỹ	Phó Bí thư Đảng ủy
		Nguyễn Văn Lành	UVTVĐU, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân
12	2000-2005	Lê Khánh (B)	Bí thư Đảng ủy
		Nguyễn Đắc Vỹ	Phó Bí thư Đảng ủy
		Nguyễn Văn Lành	UVTVĐU, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân
13	2005 - 7-2007	Nguyễn Văn Lành	Bí thư Đảng ủy
		Võ Văn Quang	Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân

Phụ lục 6: Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Hòa từ năm 2007 đến nay

6.1. Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời (4-2007 - 10-2007)

Stt	Họ tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Đức	Bí thư Đảng uỷ
2	Võ Văn Quang	Phó Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường
3	Nguyễn Văn Bu	Ủy viên Thường vụ Đảng uỷ
4	Nguyễn Hồng Sơn	Đảng uỷ viên, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường
5	Trần Văn Quý	Đảng uỷ viên, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân phường
6	Phạm Văn Tuấn	Đảng uỷ viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường
7	Trần Thị Lê	Đảng uỷ viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường
8	Huỳnh Thế	Đảng uỷ viên, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự phường
9	Trần Thị Thanh Yên	Đảng uỷ viên, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ phường
10	Phan Văn Mạnh	Đảng uỷ viên, Hiệu trưởng Trường Tiểu học An Hòa

6.2. Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2007-2010

Stt	Họ tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Đức	Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân phường
2	Võ Văn Quang	Phó Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường
3	Nguyễn Văn Bu	Ủy viên Thường vụ Đảng uỷ
4	Nguyễn Hồng Sơn	Đảng uỷ viên, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường
5	Phạm Văn Tuấn	Đảng uỷ viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường

6	Trần Thị Lê	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường
7	Nguyễn Ngọc Đôn	Đảng ủy viên, Trưởng Công an phường
8	Huỳnh Thế	Đảng ủy viên, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự phường
9	Trần Thị Thanh Yên	Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ phường
10	Phan Văn Mạnh	Đảng ủy viên, Hiệu trưởng Trường Tiểu học An Hòa

6.3. Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2010-2015¹

Stt	Họ tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Đức	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân phường
2	Võ Văn Quang	Phó Bí thư Đảng ủy/ Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường/ Chủ tịch Hội đồng Nhân dân phường
3	Phạm Văn Tuấn	Đảng ủy viên/ Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường/ Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường
4	Nguyễn Văn Bu	Ủy viên Thường vụ Đảng ủy
5	Trần Văn Quý	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân phường
6	Trần Văn Bộ	Đảng ủy viên, Trưởng Công an phường
7	Trần Thị Lê	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường
8	Huỳnh Thế	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường

¹ Tháng 6-2013, đồng chí Võ Văn Quang thay đồng chí Nguyễn Văn Đức giữ chức vụ Bí thư, kiêm Chủ tịch Hội đồng Nhân dân phường; đồng chí Phạm Văn Tuấn giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy. Tháng 7-2013, đồng chí Phạm Văn Tuấn giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường.

Stt	Họ tên	Chức vụ
9	Trần Thị Thanh Yên	Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ phường
10	Phan Văn Mạnh	Đảng ủy viên, Hiệu trưởng Trường Tiểu học An Hòa
11	Hồ Thị Thiên Lý	Đảng ủy viên, Công chức Văn phòng – Thống kê
12	Nguyễn Ngọc Vinh	Đảng ủy viên, Công chức Địa chính
13	Trần Phú Cát	Đảng ủy viên, Tổ trưởng Tổ dân phố 7

6.4. Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2015-2020¹

Stt	Họ tên	Chức vụ
1	Võ Văn Quang	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân phường
2	Trương Văn Tín	Bí thư Đảng ủy
3	Huỳnh Thế	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
4	Phạm Văn Tuấn	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường
5	Nguyễn Văn Bu	Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường
6	Trần Thị Lê	Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường
7	Trần Văn Quý	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân phường
8	Nguyễn Thúc Toàn	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường
9	Phạm Thị Tuyết Nhung	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường
10	Trần Thanh Long	Đảng ủy viên, Trưởng Công an phường

¹ Tháng 12-2018, đồng chí Võ Văn Quang chuyển công tác làm Bí thư Đảng ủy phường Hương Long. Tháng 01-2019, đồng chí Trương Văn Tín Bí thư phường Tây Lộc được Thành ủy điều động giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy phường An Hòa.

Stt	Họ tên	Chức vụ
11	Lê Tấn Phúc	Đảng ủy viên, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự phường
12	Trần Thị Thanh Yên	Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ phường
13	Nguyễn Bá Thôi	Đảng ủy viên, Hiệu trưởng Trường Tiểu học An Hòa
14	Trương Quỳnh Như	Đảng ủy viên, Hiệu trưởng Trường Trung học Cơ sở Nguyễn Cư Trinh
15	Hồ Thị Thiên Lý	Đảng ủy viên, Công chức Văn phòng - Thống kê
16	Nguyễn Ngọc Vinh	Đảng ủy viên, Công chức Địa chính - Xây dựng
17	Lê Thị Hoàn Toàn	Đảng ủy viên, Công chức Tài chính - Kế toán

6.5. Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025¹

Stt	Họ tên	Chức vụ
1	Trương Văn Tín	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân phường, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường
2	Nguyễn Thúc Toàn	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
3	Nguyễn Duy Khiêm	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
4	Lê Phước Thành	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường
5	Nguyễn Ngọc Quang	Ủy viên Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường

¹ Từ tháng 7-2021 đến tháng 9-2021, đồng chí Trương Văn Tín Bí thư Đảng ủy kiêm giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường. Từ tháng 9-2021, đồng chí Lê Phước Thành giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường. Tháng 11-2021, đồng chí Nguyễn Thúc Toàn chuyển đến làm Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường Hương An; đồng chí Nguyễn Duy Khiêm từ phường Thuận Lộc được Thành ủy điều động giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

Stt	Họ tên	Chức vụ
6	Hồ Xuân Anh	Ủy viên Thường vụ Đảng ủy, Trưởng Công an phường
7	Trần Văn Quý	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân phường
8	Phạm Thị Tuyết Nhung	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường
9	Nguyễn Thắng Vinh	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường
10	Lê Tấn Phúc	Đảng ủy viên, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự phường
11	Thái Doãn Thái	Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh phường
12	Nguyễn Thị Minh Diệu	Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ phường
13	Võ Văn Thương	Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Nông dân phường
14	Phan Đăng Rin	Đảng ủy viên, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường
15	Nguyễn Bá Thôi	Đảng ủy viên, Hiệu trưởng Trường Tiểu học An Hòa
16	Hà Văn Báu	Đảng ủy viên, Bí thư Chi bộ 9

II. PHỤ LỤC ẢNH



Đồng chí Võ Văn Thường - Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư thăm và dự Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân phường An Hòa năm 2022



**Đại hội Đảng bộ xã Hương Sơn lần thứ XI,
nhiệm kỳ 2005-2010**



**Đại hội Đảng bộ phường An Hòa lần thứ XII,
nhiệm kỳ 2007-2010**



**Đại hội Đảng bộ phường An Hòa lần thứ XV,
nhiệm kỳ 2020-2025**



**Hội thảo góp ý tập sách
“Truyền thống văn hoá và đấu tranh cách mạng của Đảng
bộ, Nhân dân phường An Hòa (1930-2022)”**



Kỳ họp thứ nhất của Hội đồng Nhân dân phường An Hòa khóa IV, nhiệm kỳ 2021 - 2026



Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường An Hòa



Hội Nông dân phường An Hòa



Hội LH Phụ nữ phường An Hòa



Đoàn TNC HCM phường An Hòa



Công đoàn phường An Hòa



Hội Cựu chiến binh phường An Hòa



**Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQVN
phường An Hòa**



Trụ sở Công an phường An Hòa



Bến xe phía Bắc Huế



Miếu Âm hồn Cổng chém phường An Hòa



Đình làng Triều Sơn Tây



Đình làng An Hòa



Đình làng Đốc Sơ



Đình làng An Vân



Văn Thánh làng Triều Sơn Tây



Nhà bia ghi danh liệt sĩ phường An Hòa



Trạm Y tế phường An Hòa



Trường Mầm non An Hòa



Trường Tiểu học An Hòa



Trường Trung học Cơ sở Nguyễn Cư Trinh



Nhà tránh bão, tránh lũ kết hợp sinh hoạt cộng đồng



Công viên An Hòa



Cụm công nghiệp An Hòa



Mô hình trồng lan ở phường An Hòa

**CHÂN DUNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG AN HÒA
TỪ KHI THÀNH LẬP PHƯỜNG ĐẾN NAY**



Đồng chí **Nguyễn Văn Đức**
Bí thư Đảng ủy (2007-2013)



Đồng chí **Võ Văn Quang**
Chủ tịch UBND phường (2007-2013)
Bí thư Đảng ủy (2013-2018)



Đồng chí **Phạm Văn Tuấn**
Phó BT, Chủ tịch UBND phường
(2013-2021)



Đồng chí **Trương Văn Tín**
Bí thư Đảng ủy (2019-nay)
Chủ tịch UBND phường
(7-2021 - 9-2021)



Đồng chí **Lê Phước Thành**
Phó BT, Chủ tịch UBND phường
(2021-nay)



**Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Hòa
khóa XV, nhiệm kỳ 2020-2025**



**Ban Chỉ đạo Biên soạn sách “Truyền thống văn hoá
và đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, Nhân dân
phường An Hòa (1930-2022)”**

TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Sách, tạp chí

1. Dương Văn An (2015), *Ô châu cận lục*, Trần Đại Vinh hiệu đính - dịch chú, Nxb Thuận Hoá, Huế.
2. Hoàng Anh (2001), *Hồi ký Quê hương và Cách mạng*, Nxb Thuận Hoá, Huế.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Trà (1998), *Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Trà (1937 - 1975)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hương An (2019), *Lịch sử Đảng bộ phường Hương An (1930-2015)*, Nxb Thuận Hoá, Huế.
5. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hương Chũ (2018), *Lịch sử Đảng bộ phường Hương Chũ (1930-2015)*, Nxb Thuận Hoá, Huế.
6. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hương Long (2017), *Lịch sử Đảng bộ phường Hương Long (1930-1975)*, Nxb Thuận Hoá, Huế.
7. Ban chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, tập I (1930 - 1954), Nxb Chính trị Quốc Gia, Hà Nội.
8. Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (1995), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, tập II (1954-1975), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

9. Ban Chấp hành Đảng bộ Thừa Thiên Huế (2000), *Lịch sử Đảng bộ Thừa Thiên Huế*, tập III (1975 - 2000), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
10. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Huế (2010), *Lịch sử Đảng bộ thành phố Huế (1930-2000)*, Nxb Thuận Hoá, Huế.
11. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Huế (2011), *Tài liệu Văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố Huế lần thứ X, nhiệm kỳ 2010-2015, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
12. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Huế (2016), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố Huế lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
13. Đỗ Bang (chủ biên) (2017), *Nguyễn Cư Trinh (1716-1767) Quê hương, thời đại và sự nghiệp*, Nxb Tri thức, thành phố Hồ Chí Minh.
14. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
15. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Các đại hội và hội nghị Trung ương*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
16. Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 26, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
17. Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Văn kiện Đảng toàn tập - tập 55 (1996)*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

18. Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế (1995), *Thừa Thiên Huế kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
19. Lê Quý Đôn (1977), *Lê Quý Đôn toàn tập, tập 1, Phủ biên tạp lục*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
20. Lê Quý Đôn (2015), *Phủ biên tạp lục*, Bản dịch & bổ chính: Trần Đại Vinh, Nxb Đà Nẵng.
21. Nguyễn Quang Hà (2017), *Bí thư Thành ủy Hoàng Lanh với phong trào cách mạng thành phố Huế*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
22. Lê Mậu Hãn (chủ biên) (2005), *Đại cương Lịch sử Việt Nam, tập III*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
23. Nguyễn Văn Hoa (chủ biên) (2014), *Lịch sử Lực lượng vũ trang Nhân dân huyện Quảng Điền (1945-2010)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
24. Ngô Kha (chủ biên) (1994), *Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Hương Thủy*, Nxb Thuận Hoá, Huế.
25. Huỳnh Đình Kết (2002), “Về tám làng di dời để lấy đất xây dựng Kinh thành Huế năm Quý Hợi (1803)”, *Tuyển tập những bài nghiên cứu về triều Nguyễn*, Tạp chí Nghiên cứu và phát triển.
26. Huỳnh Đình Kết (2017), “Dòng họ Hoàng - Huỳnh ở Thừa Thiên Huế”, *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Gia đình và dòng họ Thừa Thiên Huế trong lịch sử*, Hội Khoa học Lịch sử Tỉnh Thừa Thiên Huế, Huế, 7-2017.

27. Hồ Chí Minh (2000), *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
28. Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, tập 1, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
29. Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam nhất thống chí*, tập 1, Nxb Lao Động, Hà Nội.
30. Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế (2008), *Lịch sử công tác Tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế (1930 - 2005)*, Nxb Thuận Hoá, Huế.
31. Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (2013), *Địa chí Thừa Thiên Huế, Phần Dân cư và Hành chính*, Nxb Thuận Hoá, Huế.
32. Trần Đại Vinh (chủ biên) (2017), *Làng văn vật Thừa Thiên Huế*, Nxb Thuận Hoá, Huế.
33. Trần Đại Vinh (chủ biên) (2021), *Làng văn vật Thừa Thiên Huế*, tập 4, Nxb Thuận Hoá, Huế.

II. Tài liệu Hán - Nôm

34. Địa bạ xã Triều Sơn, lập năm Gia Long 10 (1811), bản sao năm Canh Dần, Tài liệu lưu tại đình làng Triều Sơn Đông, phường Hương Vinh.
35. Gia phả họ Nguyễn Đăng, Tài liệu lưu tại nhà thờ họ Nguyễn Đăng, làng An Hòa, phường An Hòa.
36. Gia phả họ Phan làng Đốc Sơ, Tài liệu lưu tại nhà thờ họ Phan làng Đốc Sơ, phường An Hòa.
37. Sắc phong làng An Hòa, Tài liệu lưu trữ tại đình làng An Hòa, phường An Hòa.

38. Sắc phong làng An Vân, Tài liệu lưu trữ tại đình làng An Vân, phường An Hòa.

III. Tài liệu lưu trữ

39. Đảng bộ phường An Hòa (2015), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Hòa khóa XIII trình Đại hội Đảng bộ phường An Hòa lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2015-2020*, Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Đảng uỷ phường An Hòa.

40. Đảng ủy xã Hương Sơ (2005), *Dự thảo báo cáo tổng kết Đảng bộ xã Hương Sơ nhiệm kỳ X, 2000-2005 và phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ XI 2005-2010*, Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Đảng uỷ phường Hương Sơ.

41. Liên Khu uỷ IV (1954), *Báo cáo kiểm điểm phong trào chiến tranh du kích Bình Trị Thiên Đông Xuân 1953-1954*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn thư - Lưu trữ, Tỉnh uỷ Thừa Thiên Huế.

42. Thành uỷ Huế (1986), *Báo cáo của Ban Chấp hành tại Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IV*, Tài liệu lưu trữ tại Thành uỷ Huế.

43. Thành uỷ Huế (1989), *Báo cáo của Ban Chấp hành tại Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ V*, Tài liệu lưu trữ tại Thành uỷ Huế.

44. Thành uỷ Huế (1991), *Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong Chương trình hành động từ Đại hội Đảng bộ vòng I đến nay*, Tài liệu lưu trữ tại Thành uỷ Huế.

45. Thành uỷ Huế (2005), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Huế (khóa VIII) trình Đại hội đại biểu*

Đảng bộ thành phố lần thứ IX, nhiệm kỳ 2005-2010, Tài liệu lưu trữ tại Thành uỷ Huế.

46. Tỉnh Đảng bộ Thừa Thiên (1953), *Thông báo tình hình địch, ta trong 15 ngày qua từ 25-11 đến 10-12-1953*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn thư - Lưu trữ, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế.
47. UBKCHC Thừa Thiên (1947), *Báo cáo tình hình “Một năm kháng chiến”*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn thư - Lưu trữ, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế.
48. UBKCHC Thừa Thiên (1949), *Báo cáo tam cá nguyệt (tháng 1, 2 và 3-49)*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn thư - Lưu trữ, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế.
49. UBKCHC Thừa Thiên (1952), *Báo cáo thường bán niên 1952*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn thư - Lưu trữ, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế.
50. UBKCHC Thừa Thiên (1952), *Tình hình Thừa Thiên từ 16-4 đến 15-5-1952*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn thư - Lưu trữ, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế.
51. UBKCHC Thừa Thiên (1953), *Báo cáo tình hình từ ngày 15-12 đến 20-01-53*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn thư - Lưu trữ, Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế.
52. Ủy ban Nhân dân xã Hương Sơ (2006), *Đề án thành lập 2 phường mới trên cơ sở điều chỉnh địa giới hành chính xã Hương Sơ thuộc thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế*, Tài liệu lưu trữ tại Ủy ban Nhân dân phường An Hòa.

IV. Nhân chứng

53. Đồng chí Nguyễn Đình, Nguyên Chủ nhiệm HTX Tây An, ngày phỏng vấn: 03-11-2022.
54. Đồng chí Lê Văn Lân, Nguyên Phó Ban quản lý Hợp tác xã Nông nghiệp tỉnh Bình - Trị - Thiên, giảng viên Trường Đại học Nông nghiệp 1 (Hà Nội), ngày phỏng vấn: 16-9-2022.
55. Đồng chí Nguyễn Hồng Phán, Nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Hương Sơ, ngày phỏng vấn: 16-9-2022.

V. Tài liệu Internet

56. Mai Loan (2020), “Khoán 10, khoán 100 và vai trò của Ban Kinh tế Trung ương”, *Báo Đại đoàn kết*, <http://daidoanket.vn/khoan-10-khoan-100-va-vai-tro-cua-ban-kinh-te-trung-uong-508357.html>, truy cập ngày 02-11-2022.
57. Quang Phong (2012), “Hai ông cháu và nỗi niềm về “Cổng Chém”, <https://baothuathienhue.vn/hai-ong-chau-va-noi-niem-ve-cong-chem-a3567.html>, truy cập ngày 10-01-2023.
58. Linh mục Anrê Nguyễn Văn Phúc (2002), “Nhà thờ Giáo xứ Đốc Sơ”, <http://www.giaoxugiaohovietnam.com/Hue/01-Giao-Phan-Hue-DocSo.htm>, truy cập ngày 02-11-2022.

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	5
PHẦN MỞ ĐẦU. MẢNH ĐẤT VÀ CON NGƯỜI PHƯỜNG AN HÒA.....	7
I. Đặc điểm tự nhiên	7
II. Đặc điểm lịch sử	11
III. Đặc điểm kinh tế, dân cư	20
PHẦN NỘI DUNG	32
PHẦN I. TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA	32
I. Văn hoá vật thể	32
II. Văn hoá phi vật thể	46
PHẦN II. TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC, ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN PHƯỜNG AN HÒA..	58
Chương I. AN HÒA TRONG CÔNG CUỘC ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945).....	58
I. Truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng của Nhân dân An Hòa trước năm 1930	58
II. Phong trào đấu tranh của Nhân dân An Hòa giai đoạn 1930-1939.....	62
III. Nhân dân An Hòa chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền (1939-1945)	69
Chương II. AN HÒA TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954).....	79
I. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, chuẩn bị kháng chiến (9-1945 - 12-1946).....	79
II. An Hòa trong những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (12-1946 - 1948).....	90
III. Nhân dân An Hòa đẩy mạnh kháng chiến toàn diện, góp phần cùng Nhân dân cả nước đưa cuộc kháng chiến thắng lợi (1949 - 1954).....	97
Chương III. AN HÒA TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975).....	107
I. An Hòa trong cuộc đấu tranh chính trị đòi thi hành Hiệp định Genève, chống Chính quyền Ngô Đình Diệm giai đoạn 1954 - 1960.....	107

II. An Hòa trong cuộc đấu tranh chính trị, phát triển đấu tranh vũ trang giai đoạn 1960-1967.....	122
III. Quân và dân An Hòa trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968), chiến đấu chống chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh, tiến lên giải phóng quê hương giai đoạn 1968-1975.....	135
Chương IV. AN HÒA TRONG CÔNG CUỘC KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG (1975-1986)	148
I. An Hòa trong giai đoạn xã Hương Sơ khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống Nhân dân sau ngày giải phóng (1975-1981).....	148
II. Xã Hương Sơ sáp nhập vào thành phố Huế, Nhân dân An Hòa dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Hương Sơ tiến hành xây dựng quê hương (1981-1986).....	165
Chương V. AN HÒA TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG (1986-2007)	174
I. An Hòa trong giai đoạn xã Hương Sơ tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng quê hương (1986-2000).....	174
II. An Hòa trong giai đoạn xã Hương Sơ tiếp tục công cuộc đổi mới, xây dựng quê hương theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2000-2007)	190
Chương VI. ĐẢNG BỘ PHƯỜNG AN HÒA THÀNH LẬP VÀ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (2007-2022)	203
I. Phường An Hòa và Đảng bộ phường An Hòa thành lập.....	203
II. Đảng bộ phường An Hòa lãnh đạo Nhân dân tiếp tục sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2007-2022).....	206
PHẦN KẾT LUẬN.....	232
PHỤ LỤC.....	236
TÀI LIỆU THAM KHẢO	265

NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA

33 Chu Văn An - TP. Huế

ĐT: 02343.823847 - 02343.849730

Email: nxbthuanhoa@yahoo.com.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TS. Nguyễn Duy Tờ

Biên tập:

Nguyễn Thị Ái Linh

Trình bày:

Mai Văn Được

Sửa bản in:

Mai Văn Được

**TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA VÀ ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA
ĐẢNG BỘ, NHÂN DÂN PHƯỜNG AN HÒA (1930 - 2022)**

In 300 cuốn, khổ 16x24cm, Cty TNHH In Huế, 51A Minh Mạng,
Tp. Huế. Số đăng ký KHXB: 1043-2023/CXBIPH/1-24/ThuH.
Quyết định xuất bản số: 70/QĐ-NXBTH, ngày 20-06-2023.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 10 năm 2023.

ISBN: 978-604-353-309-5